Giới Thiệu Công Tác Truyền Giáo
Tác giả: Paul A.Pomerville

PHẦN MỘT: CÔNG TÁC TRUYỀN GIÁO CƠ ĐỐC: MỘT DI SẢN

1. Công Tác Truyền Giáo Ngày Nay
2. Sứ Mạng Của Đức Chúa Trời Cho Thế Giới
3. Sứ Mạng Của Đấng Christ Cho Thế Giới
PHẦN HAI CÔNG TÁC TRUYỀN GIÁO CƠ ĐỐC VÀ KINH THÁNH
4. Sứ Mạng Và Một Dân Được Cứu Chuộc
5. Sứ Mạng Và Một Quốc Gia Được Cứu Chuộc
6. Công Tác Truyền Giáo Thời Tân Ước: Sự Hầu Việc Được Đức Thánh Linh Giúp Sức
7. Công Tác Truyền Giáo Thời Tân Ước:
Sự Tuôn Trào Của Một Thánh Linh Truyền Giáo
PHẦN BA CÔNG TÁC TRUYỀN GIÁO CƠ ĐỐC VÀ THẾ GIỚI NGÀY NAY
8. Đức Thánh Linh Trong Công Cuộc Truyền Giáo Thế Kỷ Thứ Hai Mươi
9. Truyền Giáo Ngày Nay Và Tiêu Điểm Đức Tin
10. Kỷ Nguyên Mới Của Công Cuộc Truyền Giáo
11. Chiến Lược Của Kinh Thánh Cho Thế Giới Ngày Nay
PHẦN BỐN: CÔNG CUỘC TRUYỀN GIÁO CƠ ĐỐC VÀ HỘI THÁNH
12. Công Cụ Của Đức Chúa Trời Để Giảng Tin Lành Cho Thế Giới
13. Hội Thánh Bản Xứ: Sự Đa Dạng Trong Sự Hiệp Một
14. Hội Thánh Bản Xứ: Sự Hiệp Một Trong Sự Đa Dạng

Từ Vựng
Sách Tham Khảo

Các Biên Giới Của Công Cuộc Truyền Giáo Hiện Nay

Giáo trình Giới Thiệu Công Tác Truyền Giáo nhấn mạnh đến thế giới hiện nay của công cuộc truyền giáo. Nó được viết ra trong tinh thần: chúng ta đang sống trong một thời đại mới của công tác truyền giáo. Trụ sở sai phái các nhà truyền giáo ra đi ngày nay phải bao gồm mọi quốc gia nào đang có Hội Thánh của Chúa Jêsus Christ: phương châm "Từ muôn nước đến muôn nước" của Viện Hàm Thụ Quốc Tế mô tả chính xác mục tiêu truyền giáo trong thời đại mới nầy của công tác truyền giáo. Niềm hy vọng nơi chương trình truyền giảng thế giới nằm trong những từ nầy. Niềm hy vọng làm tròn sứ mạng của Đức Chúa Trời cho thế hệ nầy nằm trong việc huy động Hội Thánh trong muôn dân đảm trách công tác truyền giáo. Giáo trình nầy trình bày quan điểm truyền giáo phù hợp với niềm hy vọng nầy.
Các biên giới trong công tác truyền giáo thời đại mới ấy là biên giới của nền văn hóa con người, thần học và các tà linh, ma quỷ. Các biên giới văn hóa chính là vô số người chưa biết đến Tin lành. Thông thường thì họ không ở xa Hội Thánh Chúa về địa lý, nhưng xa về mặt văn hóa và giáo lý. Các biên giới văn hóa nầy phải được vượt qua và bị loại bỏ bởi các nhà truyền giáo từ Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ Latinh, từ các đảo, cũng như bởi các nhà truyền giáo Phương Tây trong công cuộc truyền giáo thời đại mới. Giáo trình nầy luận đến các thách thức có liên quan trong biên giới văn hóa, và luận đến các nguyên tắc Kinh Thánh, các bài học cần thiết cho những người sẽ bước vào chức vụ vượt qua biên giới văn hóa.
Các biên giới thần học là kết quả của Tin lành "đâm rễ" trong những lớp đất của vô số nền văn hóa trên thế giới nầy. Các biên giới thần học là sự bày tỏ đức tin nơi Đấng Christ trong thuật ngữ của Kinh Thánh và trong nền văn hóa của riêng họ. Vì thế, giáo trình nầy tập trung vào các biên giới về văn hóa như thế của thần học bằng cách cung cấp các nguyên tắc Kinh Thánh, các phần nghiên cứu trường hợp Kinh Thánh, các minh họa Kinh Thánh cho công cuộc truyền giáo hiện nay. Các nan đề đặc biệt và các thách thức của công cuộc truyền giáo thế hệ mới khiến chúng ta càng nhận thức rằng, các hoạt động truyền giáo thời nay - cũng như trong bất cứ thời đại nào - phải đặt trên nền tảng vững chắc của Kinh Thánh.
Các biên giới về các tà linh trong công tác truyền giáo ngày nay chính là hàng trăm triệu người thờ lạy thần linh trong vạn vật, những người theo bái vật giáo là những người mà Hội Thánh chưa đến với họ. Và công cuộc truyền giáo cho họ sẽ bao gồm quyền năng để đương đầu với quyền lực ma quỷ. Các nhà truyền giáo chỉ có thể nhờ chức vụ thuộc linh trọng đại và siêu nhiên của Đức Thánh Linh mới có thể vượt qua và đắc thắng các "biên giới về tà linh" nầy. Vai trò của Đức Thánh Linh trong sự truyền giáo đã bị lãng quên từ lâu rồi. Từ việc xem xét về sự thiếu sót nầy và sự thách thức của tà linh trong hàng triệu người theo vạn vật hữu linh ngày nay, giáo trình nầy đặc biệt nhấn mạnh sự cung ứng của Đức Thánh Linh cho công cuộc truyền giáo cuối thế kỷ hai mươi nầy. Niềm hy vọng của chúng tôi là khi bạn nghiên cứu giáo trình nầy, bạn sẽ tìm thấy sự chỉ dẫn và động lực của Đức Thánh Linh để giúp bạn tham gia vào công cuộc truyền giáo hiện nay.

Mô Tả Giáo Trình
Giới Thiệu Về Công Tác Truyền Giáo (CA 3132 - Tín Chỉ - 3 giờ )
Giới Thiệu Về Công Tác Truyền Giáo vừa hướng về Kinh Thánh vừa hướng đến đương thời. Giáo trình áp dụng phương pháp quốc tế để tiếp cận công tác truyền giáo. Phương pháp nầy có lập trường Kinh Thánh mạnh và cách luận giải phù hợp Kinh Thánh về công tác truyền giáo. Sự dạy dỗ của Kinh Thánh về truyền giáo được phác họa qua cách sử dụng cả Cựu và Tân ước. Hai chủ đề truyền giáo quốc tế trong Kinh Thánh được luận đến trong toàn bộ giáo trình: chủ đề về dân được cứu chuộc của Đức Chúa Trời và chiến lược truyền giáo của Đấng Christ. Đại Mạng Lịnh được trình bày như là kiểu mẫu chính thức cho chiến lược truyền giáo ngày nay. Giáo trình nầy được soạn để sử dụng thực tiễn trong cuộc sống và trong chức vụ của sinh viên. Các nguyên tắc truyền giáo và các sự dạy dỗ trong Kinh Thánh được nhắm vào các vấn đề đương thời, để giúp sinh viên: 1) đích thân đáp ứng với công cuộc truyền giáo, 2) dạy người khác về công tác truyền giáo, 3) giải quyết các nan đề liên quan đến truyền giáo tại đất nước mình.
Các Mục Tiêu Của Khóa Trình
Khi kết thúc khóa học, bạn sẽ có thể:
1. Hiểu được bố cục tổng quát của Kinh Thánh dạy về truyền giáo, với sự ưu tiên cho việc giảng Tin lành
2. Lần theo chủ đề về dân được cứu chuộc của Đức Chúa Trời qua Cựu ước và Tân ước.
3. Hiểu biết trách nhiệm phải dự phần vào công cuộc truyền giáo Cơ Đốc của Cơ Đốc Nhân - trên phương diện cá nhân cũng như với tư cách thành viên của Hội Thánh địa phương.
4. Am hiểu các thời điểm chiến lược và các điều kiện thuận lợi của thế giới ngày nay để tham dự vào công cuộc truyền giáo Cơ Đốc.
5. Giải nghĩa và áp dụng thơ Êphêsô, cũng như các phân đoạn Kinh Thánh khác, vào tình hình truyền giáo tại đất nước và tại Hội Thánh bạn, cũng như vào cách bạn đáp ứng cá nhân với công tác truyền giáo.
6. Xác định vai trò chủ chốt của Hội Thánh địa phương trong chương trình Đức Chúa Trời dành cho việc truyền giảng Tin lành khắp thế giới
7. Đánh giá cao tầm quan trọng của dân tộc, của một Cơ Đốc nhân lẫn của một Hội Thánh - nhưng đánh giá cao hơn về đặc điểm rộng lớn hơn của bạn ấy là chi thể trong thân thể phổ thông của Đấng Christ.
8. Áp dụng các nguyên tắc truyền giáo của Kinh Thánh vào các nan đề liên quan đến truyền giáo hiện nay tại nước bạn, cũng như tại các nước khác.
9. Nhận ra các thách thức và các nan đề liên quan đến chức vụ vượt biên giới văn hóa, và đánh giá cao động lực của nền văn hóa khi tham gia vào chức vụ ấy.
10. Hiểu biết bản chất truyền giáo của Đức Thánh Linh và công tác của Ngài trong tư cách Đấng Khởi Xướng, Đấng Ban Quyền Năng, Đấng Cảm Thúc và Đấng Quản Lý Công Tác Truyền Giáo.

Sách Giáo Khoa
Bạn sẽ dùng quyển Giới Thiệu Về Công Tác Truyền Giáo: Sách Giáo Khoa Tự Học của Paul A. Pomerville vừa làm sách giáo khoa vừa là tài liệu hướng dẫn cho khóa học nầy. Kinh Thánh (NIV) là sách giáo khoa duy nhất cần đến. Tất cả các câu Kinh Thánh trích dẫn đều từ bản NIV (trong sách Anh ngữ). Nếu trích từ bản KJV hay các bản khác thì sẽ được ghi rõ.

Thời Gian Học
Chúng tôi muốn bạn dành một thời gian đều đặn để học, cũng như tận dụng những lúc rãnh rỗi. Hãy cố học xong ít nhất mỗi tuần một bài. Trong một lớp, nên thường xuyên để hai hoặc ba buổi đến lớp để học mỗi bài. Nếu tự học, bạn có thể dành ra từ ba đến sáu giờ cho mỗi bài học.
Lượng thời gian bạn thực sự cần cho mỗi bài tùy thuộc một phần vào kiến thức của bạn về đề tài, và vào ưu điểm của kỹ năng nghiên cứu bạn có trước khi bắt đầu khóa học nầy. Nó cũng tùy thuộc vào mức độ làm theo các chỉ dẫn để triển khai các kỹ năng cần thiết cho việc tự học. Do đó, bạn hãy hoạch định thời gian học để đạt được thành công qua việc làm đúng các câu hỏi nghiên cứu, các bài tự trắc nghiệm, và các bài đánh giá tiến bộ từng phần. Hãy dành đủ thời gian để đạt các mục tiêu do tác giả đề ra cũng như các mục tiêu của riêng bạn.
Nếu bạn ghi lại thời gian học của bạn, nó sẽ giúp bạn lượng định bạn cần bao nhiêu thời gian cho mỗi bài. Rồi bạn có thể đề ra các mục tiêu để học xong mỗi phần và để học xong cả giáo trình. Hãy đánh dấu trên tờ lịch những ngày mà bạn định hoàn tất mỗi phần. Làm việc có mục tiêu sẽ giúp bạn thực sự đạt được mục tiêu ấy.

Các Phương Pháp Học
Đừng quên đọc kỹ các gợi ý về phương pháp học có trong túi học viên của bạn, chúng giúp bạn biết ICI muốn bạn học một bài, ôn tập cho các bài đánh giá tiến bộ từng phần (bài kiểm tra) và chuẩn bị cho kỳ thi cuối khóa bao gồm tất cả các bài học ra sao. Nếu bạn không quen với cách ICI gợi ý, bạn cần phải thích nghi với các phương pháp của bạn nếu bạn muốn đạt thành quả cao nhất trong khóa học nầy.

Các Cách Học Giáo Trình Nầy
Bạn có thể tự học hoặc học theo nhóm hoặc lớp. Vì ICI cung cấp giáo trình nầy để tự học, nên sách giáo khoa tự học (The Independent - Study Textbook - từ giờ trở đi sẽ được gọi là IST) chủ yếu được soạn để tự học. Sách giáo khoa nầy đã chứa đựng đầy đủ. Cùng với tư liệu trong túi kèm theo, sách giáo khoa nầy tạo nên giáo trình nầy. Trừ bài thi cuối khóa ra, mọi công việc của bạn đều có thể hoàn tất qua đường bưu điện.
Có lẽ bạn đã học giáo trình nầy tại một viện cao đẳng Kinh Thánh, tại một chương trình mở rộng, của một trường hoặc của chính ICI rồi. Các chương trình đó có thể kết hợp các công tác tại lớp với việc tự học. Dầu tại đâu đi nữa, việc làm các bài tập trong sách giáo khoa nầy sẽ giúp bạn đáp ứng các đòi hỏi của giáo trình nầy.
Nếu bạn không học theo cách tự học, bạn sẽ có một giáo viên. Mọi chỉ dẫn sẽ do giáo viên đưa ra, và giáo viên có thể đi theo các chỉ dẫn và các gợi ý trong sách giáo khoa hay không là tùy ý giáo viên, các chỉ dẫn của giáo viên sẽ ưu tiên hơn các chỉ dẫn trong sách giáo khoa. Đừng quên làm đúng theo các chỉ dẫn của giáo viên.
Bạn chắc sẽ thích dùng giáo trình cho một nhóm học Kinh Thánh tại gia, cho một lớp học Kinh Thánh tại Hội Thánh, hoặc học với các sinh viên tại trường học. Bạn sẽ thấy cả đề tài lẫn phương pháp học đều rất tốt cho các mục đích ấy. Sách giáo khoa nầy sẽ là sự trợ giúp vô giá cho sinh viên cũng như cho giáo viên.

Cơ Cấu Bài Học Và Cách Học
Mỗi bài học gồm có: 1) tựa bài, 2) phần mở bài, 3) dàn bài 4) các mục tiêu bài học 5) sinh hoạt học tập, 6) các từ khóa, 7) phần khai triển bài học, kể cả các câu hỏi nghiên cứu, 8) bài tự trắc nghiệm, và 9) giải đáp các câu hỏi nghiên cứu. Nếu bạn đang tự học, bạn sẽ tìm các câu giải đáp cho bài tự trắc nghiệm trong tập học viên.
Dàn bài và các mục tiêu sẽ giúp bạn khái quát về đề tài, giúp bạn tập trung chú ý vào những ý quan trọng nhất khi bạn nghiên cứu, và giúp bạn biết cần phải học điều gì. Bảng các từ khóa trưng dẫn các từ có trong bài và được định nghĩa ở phần từ vựng cuối sách giáo khoa.
Phần khai triển bài học là phần giáo khoa đi theo từng phần một của dàn bài, để giúp bạn dễ nghiên cứu kỹ tài liệu. Các phần giải thích, các bài tập, các câu giải đáp trong sách giáo khoa đều được soạn để giúp bạn đạt được các mục tiêu bài học.
Khi cần, hãy dùng vở của bạn để ghi ra các phần sau: các câu trả lời câu hỏi nghiên cứu (khi sách giáo khoa không chừa khoảng trống), các bố cục, các bài tập phải viết ra, các ghi chú bạn chọn để giúp bạn đạt các mục tiêu bài học, và ý nghĩa của các từ mà định nghĩa của chúng quan trọng trong mạch văn của bài nhưng sách giáo khoa không định nghĩa. Bạn cũng có thể ghi chú ngay bên lề của sách giáo khoa. Sau khi viết ra câu trả lời, hãy kiểm lại so với phần giải đáp ở cuối mỗi bài học.

Tập Học Viên
Nếu bạn tự học với ICI, bạn đã nhận được một tập học viên (1 cuốn sách nhỏ). Tập nầy gồm có: 1) các chỉ dẫn để làm bài đánh giá tiến bộ từng phần và bài thi cuối khóa, các chỉ dẫn cho mọi đề án đặc biệt; 2) bản liệt kê các phương pháp học tập; 3) bảng chương trình và bảng điểm của sinh viên; 4) các phần giải đáp bài tự trắc nghiệm; 5) các bài Đánh Giá Tiến Bộ Phần 1, 2, 3, và 4; 6) các tờ bài làm của các bài Đánh Giá Tiến Bộ Từng Phần; 7) các mẫu đơn cho các dự án đặc biệt và các đơn từ khác mà bạn sẽ nộp theo chỉ dẫn trên bìa tập học viên. Hãy kiểm tra danh mục các phần có trong bài tập để biết chắc tập của bạn có đầy đủ mọi thứ. Bài tập học viên cho biết các tư liệu nào và khi nào phải nộp cho giáo viên ICI của bạn.

Các Bài Đánh Giá Tiến Bộ Từng Phần Và Bài Thi Cuối Khóa
Dầu điểm của các câu hỏi nghiên cứu, các bài tự kiểm và các bài đánh giá tiến bộ đơn vị không tính vào thứ hạng cuối khóa, nhưng bạn nên gởi các bài làm đánh giá tiến bộ từng phần cho giáo viên ICI, là người sẽ sửa bài và gợi ý cho công tác của bạn. Sau đó, bạn có thể ôn tài liệu trong sách giáo khoa và phần Kinh Thánh liên quan đến những điểm mà bạn thấy khó. Việc ôn lại các mục tiêu bài học, các bài tự trắc nghiệm, các bài đánh giá tiến bộ từng phần sẽ giúp bạn chuẩn bị cho bài thi cuối khóa.

Chứng Chỉ Cho Giáo Trình Nầy
Đây là giáo trình Cao Đẳng. Bạn có thể lấy chứng chỉ qua 2 giờ thi với ICI hay bất cứ các tổ chức nào cấp giáo trình nầy. Sinh viên ICI nào hoàn tất mỹ mãn giáo trình nầy sẽ nhận được chứng chỉ cho giáo trình trong chương trình giáo dục của chúng tôi. Tuy nhiên, bạn có thể học mà không cần thi lấy chứng chỉ, nếu bạn muốn như vậy. Trường hợp nầy, bạn không cần phải dự các kỳ thi hoặc làm các công tác được chỉ định. Dầu bạn muốn dùng sách giáo khoa nầy theo cách nào đi nữa, đời sống bạn đều được phong phú.
Chứng Chỉ
Để nhận được tín chỉ ICI cho giáo trình nầy, bạn phải thi đậu kỳ thi cuối khoá. Bài thi nầy phải được viết ra trước mặt một giám thị được cử đến. Giáo viên ICI của bạn sẽ cho bạn biết chi tiết.
Nếu bạn đang học giáo trình nầy để lấy tín chỉ với một tổ chức khác, bạn cũng có thể nhận chứng chỉ của ICI nhờ thi đậu kỳ thi cuối khóa. Vì các bài tập trong sách giáo khoa nầy được soạn để giúp bạn chuẩn bị cho kỳ thi, nên bạn chắc chắn cần làm mọi bài tập cùng với công tác mà giáo viên đang dạy bạn giáo trình chỉ định.
Dầu bạn theo phương pháp nào, bạn đều nhận được chứng chỉ của ICI nếu bạn thi đậu kỳ thi cuối khóa.
Xếp Hạng Cuối Khóa
Kết quả xếp hạng cuối khóa của bạn sẽ căn cứ vào bài thi cuối khóa. Điểm hạng từ 90-100 sẽ được kể là A (hạng ưu); 80-89: B (trên trung bình); 70-79: C (trung bình); 60-69: D (dưới trung bình); 0-59: U (không chấp nhận cấp chứng chỉ)

Tác Giả Của Sách Giáo Khoa Tự Học Nầy
Paul A. Pomerville đã viết ra giáo trình nầy lúc ông làm giáo sư môn truyền giáo tại Chủng Viện Thần Học Ngũ Tuần tại Springfield, Missouri. Ông cũng là chủ tịch phân khoa Truyền Giáo và Truyền Thông. Ông đã viết nhiều sách về giáo dục Kinh Thánh hàm thụ, và nhiều sách khác để làm các tài liệu hướng dẫn bổ ích cho nhiều tác giả viết nhiều sách học hàm thụ khác. Từng trải chuyên môn của ông gồm có công tác chăn bầy và truyền giáo, cũng như giảng dạy và viết sách. Từ 1969-1973, ông làm giáo sĩ tại Indonesia, và ông đã là giáo đốc Trường Thần Học Sumatra tại đó. Năm 1974 và 1975, ông là giảng viên về môn truyền giáo tại viện Northwest College của Hội Thánh Ngũ Tuần tại Kirland, Washington, U.S.A. Từ 1975 đến 1978, ông làm giáo sĩ tại Viện Hàm Thụ Quốc Tế tại Brussels, Bỉ.
Tiến sĩ Pomerville nhận học vị cử nhân của viện Northwest College của Hội Thánh Ngũ Tuần, học vị thạc sĩ của Viện Assemblies of God Graduate School, học vị M.C.M của Viện Seatle Pacific University tại Seatle, Washington, và học vị Ph. D về bộ môn Intercultural Studies của Chủng Viện Fuller Theological Seminary School of World Missions tại Pasadena, California.

Giáo Viên ICI Của Bạn
Giáo viên ICI của bạn rất vui được giúp bạn hết lòng. Hãy hỏi giáo viên của bạn mọi thắc mắc về việc thu xếp kỳ thi cuối khóa vào lúc bạn đã định. Nếu có nhiều người muốn nghiên cứu chung, hãy hỏi thăm các thu xếp đặc biệt cho việc nghiên cứu theo nhóm.
Nguyện Đức Chúa Trời chúc phước cho bạn khi bạn bắt đầu nghiên cứu cuốn Giới Thiệu Về Công Tác Truyền Giáo. Nguyện sự nghiên cứu của bạn làm phong phú đời sống và chức vụ của bạn, và giúp bạn làm trọn phận sự của bạn trong thân thể Đấng Christ một cách hiệu quả hơn.

Công tác Truyền Giáo Thế Giới Ngày Nay

Những mục đích của bài học đầu tiên là giúp bạn khái quát về giáo trình bạn sắp học, và cho bạn biết về phương pháp tiếp cận đặc biệt với công tác truyền giáo trong bộ môn này. Tựa bài "Công Tác Truyền Giáo Thế Giới Ngày Nay" cho thấy điểm nhấn mạnh chủ yếu của sự nghiên cứu. Công tác truyền giáo trong cuối thế kỷ hai mươi. Điểm chú trọng đó chính là thế giới đương thời của công cuộc truyền giáo, cùng với những cơ hội và thách thức đặc biệt của nó. Giáo trình được viết ra với tinh thần: Hội Thánh toàn cầu đã bước vào một kỷ nguyên mới của công tác truyền giáo, và trên ý nghĩa đó, giáo trình được tập trung vào công tác truyền giáo trong tương lai.
Tựa bài còn phản ảnh một điểm nhấn mạnh chính nữa trong phần nghiên cứu về truyền giáo: nỗ lực truyền giáo ngày nay liên quan đến một quan điểm mới về toàn thể phong trào truyền giáo. Người ta không còn xem công cuộc truyền giáo chỉ là việc các quốc gia ở các phương khác. Trong thời đại nầy, trụ sở công cuộc truyền giáo là mỗi quốc gia. Quan điểm của giáo trình nầy sẽ là quan điểm được diễn đạt trong phương châm của Viện Hàm Thụ Quốc Tế "từ muôn dân đến muôn dân". Cội rễ của quan điểm quốc tế này được tìm thấy trong lời hứa của Cựu ước và trong chủ đề của Kinh Thánh về "dân được cưú chuộc của Đức Chúa Trời". Trong Tân ước, ý kiến về một dân sự quốc tế của Đức Chúa Trời được triển khai và được ứng nghiệm. Chính khái niệm truyền giáo là một di sản từ dân sự của Đức Chúa Trời thời Cựu ước và từ Đấng Christ. Các khái niệm về truyền giáo và Tin Lành không thể tách rời nhau. Ý tưởng về dân sự quốc tế của Đức Chúa Trời bao gồm không những kết quả của công cuộc truyền giáo mà còn gồm cả tiến trình của công cuộc truyền giáo: muôn dân đem Tin lành ấy đến cho muôn dân.
Điểm chú trọng mang tính quốc tế của giáo trình nầy và định hướng thuần tuý Kinh Thánh của nó, nhằm giới thiệu cho bạn về công việc truyền giáo, là điều sẽ cảm động bạn và thôi thúc bạn hành động. Khi học giáo trình nầy, bạn sẽ biết về vai trò truyền giáo của Đức Thánh Linh ngày nay. Một trong những vai trò chủ chốt của Ngài ấy là thôi thúc dân sự Đức Chúa Trời vào sự truyền giáo. Khi nghiên cứu, hãy mở lòng bạn ra cho Ngài, hầu Ngài có thể cảm động bạn dự phần vào sứ mạng của Ngài tại nơi Ngài cần đến bạn.

Quan Điểm Của Bạn Về Truyền Giáo
Các Thắc Mắc Của Bạn
Mục Đích Của Bạn
Nhu Cầu Của Bạn
Phương Pháp Tiếp Cận Sự Truyền Giáo Của Chúng Ta
Một Giáo Trình Có Mục Đích
Một Giáo Trình Có Kế Hoạch

Khi học xong bài, bạn sẽ có thể:
• Phát biểu các thắc mắc của bạn về truyền giáo, mục đích bạn nghiên cứu về truyền giáo, và điều bạn cần để hoàn thiện sự tham gia của chính bạn vào công cuộc truyền giáo.
• Đưa ra phần khái quát vắn tắt về sách giáo khoa nầy bằng cách dùng "Các Mục Tiêu Của Giáo Trình" để bày tỏ tính thực tiễn của mục đích giáo trình bằng cách dùng phần "Mục lục" để cho thấy nội dung của giáo trình được tổ chức như thế nào.

Sinh hoạt học tập
Việc thực hiện từng bước các công tác sau theo thứ tự đã cho sẽ giúp ích bạn khi nghiên cứu mỗi bài học
1. Đọc phần giới thiệu cho sách giáo khoa tự học nầy. Đặc biệt chú ý phần các mục tiêu giáo trình. Gạch dưới những mục tiêu quan trọng đối với bạn.
2. Bạn cần có một cuốn sổ ghi chép riêng cho giáo trình nầy. Viết tên của giáo trình ở đầu trang nhất. Rồi khi ghi chú mỗi bài, bạn hãy viết tựa bài và bắt đầu trang mới cho mỗi bài học. Hãy dùng sổ nầy để ghi các câu trả lời dài, khi dưới câu hỏi nghiên cứu không dành đủ chỗ cho câu trả lời. Đừng quên đánh số câu trả lời của bạn, để bạn có thể dễ dàng đối chiếu với phần giải đáp.
3. Nghiên cứu dàn bài và mục tiêu bài học. Với phần tóm lược trước cho bài học nầy, bạn sẽ nắm được nhanh chóng hơn những gì bạn cần học, và bạn sẽ dễ đạt được mục tiêu hơn.
4. Trong bài học nầy, bạn sẽ cần tham khảo đặc biệt phần "Mục Lục" và phần "Các Mục Tiêu Giáo Trình" trong phần giới thiệu giáo trình. Nếu bạn chưa đọc, xin hãy đọc ngay hai phần nầy.
5. Trước khi bắt đầu bài học, hãy đọc bảng từ khóa. Nếu có từ nào bạn chưa biết, hãy xem định nghĩa trong phần từ vựng ở cuối sách giáo khoa. Chúng được sắp theo thứ tự abc. Hãy dùng tự điển để biết thêm các định nghĩa của các từ khác trong bài mà bạn chưa biết.
6. Đọc từng phần một của phần khai triển bài học. Hãy tìm đọc toàn bộ các câu Kinh Thánh trưng dẫn khi được chỉ định. Trả lời mỗi câu hỏi nghiên cứu khi bạn đọc đến câu hỏi, tham khảo Kinh Thánh và sách giáo khoa khi cần thiết. Hãy kiểm tra câu trả lời của bạn với các câu giải đáp ở cuối bài, và sửa các câu trả lời sai.
7. Làm bài tự trắc nghiệm ở cuối bài, sau đó kiểm lại câu trả lời của bạn so với phần giải đáp trong tập học viên. Hãy ôn lại bất kỳ phần nào bạn trả lời sai.

Việc hiểu các từ khóa được liệt kê ở phần đầu mỗi bài học sẽ giúp ích khi bạn nghiên cứu. Chúng được định nghĩa theo vần abc trong phần từ vựng ở cuối sách giáo khoa. Nếu bạn không rõ nghĩa của từ nào trong mục nầy, hãy tra chúng ngay bây giờ hoặc khi đọc đến chúng
sự định hướng đúng theo Kinh Thánh (biblical orientation)
truyền giảng Tin lành vượt biên giới văn hóa (cross - cultural
evangelism)
di sản
thuộc về bản xứ
những người đối đầu về quyền lực (power - encounters)
Thế Giới thứ ba

QUAN ĐIỂM CỦA BẠN VỀ TRUYỀN GIÁO
Các Thắc Mắc Của Bạn
Có thể bạn cảm thấy lạ khi giáo trình bắt đầu với quan điểm của bạn về truyền giáo. Có lẽ bạn đang nghĩ rằng :"Tôi đang học giáo trình nầy để biết về truyền giáo, cớ sao lại mở đầu với những gì tôi nghĩ về truyền giáo? Điều nầy có quan trọng chăng?" Vâng, rất quan trọng! Chúng tôi bắt đầu giáo trình với quan điểm truyền giáo của bạn, vì muốn bạn khởi sự nêu lên các thắc mắc và các nan đề mà bạn muốn có được câu giải đáp. Chúng tôi thấy nếu sinh viên bắt đầu học về truyền giáo bằng cách viết ra các thắc mắc và nan đề liên quan đến truyền giáo, cách đó sẽ giúp sinh viên tiếp cận sự nghiên cứu của mình một cách nhiệt tình và có chủ đích.
1. Theo quan điểm truyền giáo của bạn hiện nay, hãy viết vào sổ của bạn một số thắc mắc mà bạn muốn giáo trình nầy nêu ra và giải đáp
2. Việc một sinh viên viết ra các thắc mắc của mình về truyền giáo khi bắt đầu học về giáo trình truyền giáo sẽ giúp ích thế nào cho người ấy trong việc nghiên cứu đó? ..................................................................................................................
..............................................................................................................................
Mục Đích Của Bạn
Có lẽ bạn có mục đích riêng về giáo trình truyền giáo nầy mà bạn muốn ghi lại trước khi bạn nghiên cứu sâu hơn. Có lẽ bạn đang tìm kiếm sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời về tiếng gọi truyền giáo khi bạn bắt đầu việc nghiên cứu nầy. Bạn muốn Đức Chúa Trời phán với bạn về phần việc của bạn trong sứ mạng của Ngài giữa vòng một dân cư hay nền văn hóa khác. Hoặc có thể bạn là một Mục sư và đang có ý nhờ sự nghiên cứu nầy để nhấn mạnh cho Hội Thánh về truyền giáo. Để Hội Thánh bạn sẽ tham dự nhiều hơn vào sứ mạng của Đức Chúa Trời cho thế giới nầy. Nếu vậy, bạn chắc sẽ thấy tư liệu và ý tưởng trong giáo trình giúp bạn soạn những bài giảng thách thức được Hội Thánh bạn dự phần vào công tác truyền giáo ngày nay. Có lẽ bạn đang học giáo trình nầy để nhận được thông tin về truyền giáo ngày nay, và qua đó, Đức Thánh Linh có thể cho bạn thấy cách sẽ tham dự vào công cuộc truyền giáo.
3. Theo thứ tự được đề cập trên đây, hãy tóm tắt ngắn gọn ba mục đích cá nhân của bạn hoặc bất cứ sinh viên nào khi nghiên cứu giáo trình truyền giáo mà chúng tôi trình bày trên đây.
a.............................................................................................................................
b............................................................................................................................
c............................................................................................................................
4. Dầu mục đích nghiên cứu giáo trình nầy của bạn là gì đi nữa, bạn cũng hãy viết ngắn gọn ra đây
..............................................................................................................................
Việc ghi nhớ mục đích của bạn khi học sẽ giúp bạn đạt mục đích qua quá trình nghiên cứu của bạn

Nhu Cầu Của Bạn
Có thể bạn vẫn thắc mắc: "Được rồi, tôi đã nêu thắc mắc và mục đích liên quan đến truyền giáo, nhưng làm sao họ biết những nhu cầu của tôi về truyền giáo là gì?" Giáo trình nầy được viết ra trong tinh thần cả người tây phương lẫn không phải là người tây phương đều sẽ nghiên cứu giáo trình nầy. Có hai đặc điểm trong phương pháp tiếp cận của giáo trình giúp nó đáp ứng nhu cầu của cả hai nhóm người nầy: 1) lối tiếp cận mang tính hiện đại, 2) lối tiếp cận đúng theo Kinh Thánh. Những điểm khác biệt về quan điểm truyền giáo giữa hai nhóm người nầy sẽ được làm giảm đến mức tối thiểu trong giáo trình. Ý kiến về một dân sự toàn cầu của Đức Chúa Trời dự phần đem sứ mạng của Đức Chúa Trời "Từ muôn dân đến muôn dân" sẽ được nhấn mạnh. Nhưng để tập trung giáo trình vào nhu cầu đa dạng của mọi người sẽ nghiên cứu nó, chúng tôi thấy cần nói ra đây về dân sự của Đức Chúa Trời theo cách nói của dân sự Đức Chúa Trời ở thế giới phương tây và dân Đức Chúa Trời ở thế giới bên ngoài phương tây. Các nhóm Cơ Đốc Nhân nầy thật sự có những nhu cầu khác nhau.
5. Các đặc điểm trong phương pháp chung của giáo trình giúp nó đáp ứng các nhu cầu của cả người tây phương và người không phải tây phương gồm có:
a) Lối tiếp cận mang tính hiện đại
b) Lối tiếp cận đúng theo Kinh Thánh
c) Lối tiếp cận theo lịch sử
d) Tất cả các câu trên
e) Câu a) và b)

Nếu Là Người Tây Phương
Đặc điểm thứ nhất của giáo trình giúp nó đáp ứng nhu cầu của nhiều độc giả khác nhau ấy là. Điểm chú trọng mang tính hiện đại của nó. Theo truyền thống, các Cơ Đốc Nhân ở tây phương đã là "các Hội Thánh sai người ra đi" trong công cuộc truyền giáo, còn các Cơ Đốc Nhân không ở tây phương là "các Hội Thánh tiếp nhận". Do lịch sử và từng trải nầy, nhóm Cơ Đốc Nhân thứ nhất nói chung có các nhu cầu khác đi. Kỷ nguyên mới trong truyền giáo, mà bạn sẽ nghiên cứu trong phần ba, Công Tác Truyền Giáo Cơ Đốc Và Thế Giới Ngày Nay, đã giới thiệu cả các Cơ Đốc Nhân tây phương và các Cơ Đốc Nhân không phải người tây phương đều có các nan đề cụ thể, do kết quả của các thay đổi trong công cuộc truyền giáo ở kỷ nguyên mới.
Sự thay đổi từ việc sai phái giáo sĩ của các quốc gia truyền thống Tây phương đến việc sai phái giáo sĩ của mọi quốc gia đã khiến nảy sinh rõ các nan đề truyền giáo cụ thể. Và cũng có sự thay đổi lớn về chính trị, xã hội, kinh tế trong thế giới bên ngoài thế giới tây phương. Nhưng các thay đổi nầy cũng đã tạo nên nhiều cơ hội cho việc giảng Tin lành cho thế giới. Giáo trình nầy - "Giới Thiệu Về Công Tác Truyền Giáo" - được soạn ra trong tinh thần kỷ nguyên mới và thế giới mới của công cuộc truyền giáo. Nó được soạn ra sau khi người ta đã nghiên cứu lâu dài về các phương diện kinh tế, chính trị, tôn giáo của Thế Giới Thứ Ba. Kiến thức về thế giới của công cuộc truyền giáo trong kỷ nguyên mới giúp hiểu rõ các nhu cầu và các thách thức của công cuộc truyền giáo của cả Hội Thánh tây phương và các Hội Thánh ở những nơi khác. Do lịch sử truyền giáo tây phương, nên có lẽ các giáo sĩ tây phương ngày nay khó có sự công nhận cần thiết đối với quan điểm một kỷ nguyên truyền giáo mới hơn là các giáo sĩ ở các nơi khác. Bốn bài học được tập trung vào nhu cầu nầy ở phần ba, đề cập cụ thể đến thế giới mới của công cuộc truyền giáo.
6. Nói cụ thể vì sao các giáo sĩ tây phương trong thời đại chúng ta thường khó có sự công nhận cần thiết cho quan điểm một kỷ nguyên truyền giáo mới hơn là các giáo sĩ ở các nơi khác? (Chú ý: trong hai đoạn trước đây, câu trả lời cho câu hỏi nầy chỉ mới được ám chỉ rõ chứ chưa được phát biểu trực tiếp). ............................
...............................................................................................................................
Dĩ nhiên, các giáo sĩ nơi khác cũng phải công nhận quan điểm về một kỷ nguyên truyền giáo mới. Nhưng lịch sử và truyền thống của một giáo sĩ tây phương đòi hỏi người ấy phải nhạy bén hơn trước các thay đổi đã đem đến kỷ nguyên mới nầy. Người ấy phải nhạy bén để dự phần hợp tác với các Hội Thánh không phải người tây phương trong công cuộc truyền giáo ngày nay.

Nếu Không Là Người Tây Phương
Đặc điểm thứ hai của giáo trình nầy khiến nó đáp ứng được nhu cầu của nhiều độc giả khác nhau ấy là định hướng đúng theo Kinh Thánh của nó. Ngoại trừ bài học đầu tiên trong Phần Một - do mục đích giúp bạn khái quát giáo trình - mỗi bài của giáo trình đều căn cứ trên nền tảng của các phân đoạn Kinh Thánh cụ thể. Bài 2 và 3 đề cập đến định nghĩa truyền giáo Cơ Đốc, chủ yếu là những phần giải nghĩa các phân đoạn Kinh Thánh từ Êphêsô, Rôma, IIPhierơ, Tin lành Giăng, Công Vụ Các Sứ Đồ, và Thithiên 67. Phần Hai "Công Tác Truyền Giáo Cơ Đốc Và Kinh Thánh", được dành toàn bộ cho thần học truyền giáo của Kinh Thánh. Ý kiến về truyền giáo được nghiên cứu trong cả Cựu ước và Tân ước. Chủ đề "dân được cứu chuộc của Đức Chúa Trời" trong Kinh Thánh xuyên suốt phần nầy và đặc biệt quan trọng cho các Hội Thánh và các giáo sĩ không thuộc về tây phương. Chủ đề Kinh Thánh nầy, cũng như chủ đề "Sự Thống Nhất Trong Sự Đa Dạng" của Phần Bốn, rất quan trọng cho việc một dân tộc nhận ra vai trò của mình trong công cuộc truyền giáo thế giới. Tầm quan trọng của việc tìm ra một "bàn đạp" vững chắc trong sự dạy dỗ và nguyên tắc của Kinh Thánh là điều rất trọng yếu cho các Hội Thánh mới sai giáo sĩ ra đi ngày nay. Điều nầy cũng được nhấn mạnh trong Phần ba, phần đề cập đến thế giới hiện đại của công cuộc truyền giáo qua việc trình bày Đại Mạng Lịnh như là một chiến lược truyền giáo của Kinh Thánh cho một thế giới luôn biến động.
Trong Phần Bốn, thơ tín Phaolô gởi cho người Êphêsô, Rôma, cũng như sách Công Vụ Các Sứ Đồ được dùng để nêu lên vai trò của Hội Thánh trong công cuộc truyền giáo Cơ Đốc. Chủ đề Hội Thánh quan trọng "Sự Hiệp Một Của Hội Thánh" được trình bày như lời giải đáp cho những thắc mắc quan trọng trong thế giới truyền giáo hiện đại. Trong phần bốn nhu cầu về một Hội Thánh hiệp một trong công tác truyền giáo và sự tìm kiếm chân tướng dân tộc và văn hóa để diễn đạt đức tin Cơ Đốc trong các quốc gia không ở tây phương được gom chung lại trong cơ câú của Kinh Thánh. Một Hội Thánh không ở tây phương sai giáo sĩ ra đi không cần phải giữ theo bất cứ mẫu mực tây phương nào, vì cớ mẫu mực ấy chỉ là của tây phương để diễn tả đức tin Cơ Đốc hay khi triển khai sai người ra đi truyền giáo. Nhưng giống như các Hội Thánh sai giáo sĩ ra đi ở tây phương, mẫu mực ấy phải được dẫn dắt bởi Kinh Thánh. Định hướng vững chắc theo Kinh Thánh của giáo trình nầy cung cấp sự dạy dỗ cần thiết của Kinh Thánh về truyền giáo cho những người không ở phương tây; là những người đang hướng về Kinh Thánh để tìm sự dẫn dắt ấy.
7. Nói chung, do không có nền tảng hoặc do có tương đối ít nền tảng về định hướng Kinh Thánh cho việc truyền giáo, nên những người không ở tây phương trong thời đại chúng ta:
a) Ít cần đến sự dạy dỗ của Kinh Thánh để hướng công tác truyền giáo của họ ra hải ngoại hơn so với người tây phương
b) Không cần tìm sự dạy dỗ của Kinh Thánh để hướng công tác truyền giáo của họ ra hải ngoại.
c) Cần có sự dạy dỗ của Kinh Thánh nhiều hơn người tây phương để hướng công tác truyền giáo của họ ra hải ngoại.
d) Không có khái niệm về trách nhiệm truyền giáo của họ.

Nhận Định Tóm Tắt
Tóm lại, mọi Hội Thánh và mọi giáo sĩ Cơ Đốc đều cần hướng về Kinh Thánh để tìm sự dẫn dắt. Tuy nhiên, các nỗ lực truyền giáo chưa có truyền thống trong chức vụ vượt qua biên giới văn hóa, và đang tìm kiếm bản sắc riêng và phương cách diễn đạt đức tin Cơ Đốc thì càng đặc biệt cần sự dạy dỗ của Kinh Thánh để định hướng cho các nỗ lực truyền giáo của mình.
Cuối cùng, điểm chú trọng vào thời hiện đại của giáo trình sẽ giúp ích cho bạn hiểu thế giới truyền giáo ngày nay và cộng tác với người khác trong công cuộc truyền giáo dầu bạn là người tây phương hay đông phương đi nữa. Định hướng đúng theo Kinh Thánh của giáo trình, nhờ sự đầy đủ của Kinh Thánh để sắm sẵn người của Đức Chúa Trời cho mọi việc lành (IITi 2Tm 3:16-17) sẽ đem đến sự dạy dỗ của Kinh Thánh mà bạn cần cho vai trò của bạn trong công tác truyền giáo ngày nay.

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN SỰ TRUYỀN GIÁO CỦA CHÚNG TA.
Một Giáo Trình Có Mục Đích
Bạn đã thấy quan điểm truyền giáo của giáo trình nầy vừa mang tính hiện đại vừa mang tính phù hợp Kinh Thánh. Tuy nhiên, mục đích của giáo trình không chỉ đưa ra thông tin mang tính đương thời và thông tin của Kinh Thánh về công tác truyền giáo. Chỉ kiến thức không thôi thì chưa đạt được mục tiêu của giáo trình. Mục tiêu giáo trình là để giúp bạn sống và "hành động". Biết là điều quan trọng, nhưng sống và hành động cũng là điều cần yếu. Những câu xác định rõ ràng mục đích thực tiễn của giáo trình có ở phần các mục tiêu của giáo trình. Giờ đây khi bạn xem lại các mục tiêu giáo trình, hãy để ý đến nhiều mục tiêu bắt đầu bằng từ "hiểu biết" và "nhận ra" các loại mục tiêu nầy nói đến các mục tiêu kiến thức. Nhưng trong phần mục tiêu giáo trình còn có các loại mục tiêu khác nữa. Hãy cố tìm ra các loại mục tiêu khác được trình bày trong phần ấy.
8. Từ nào dưới đây chỉ ra các mục tiêu nằm ngoài các mục tiêu kiến thức trong phần các mục tiêu giáo trình?
a) Hiểu biết
b) Nhận ra
c) Áp dụng
d) Đáp ứng
e) Xác định
f) Am hiểu, đánh giá cao
9. Các từ trong câu hỏi trên minh họa cho loại mục tiêu nào?
a) Các mục tiêu về thái độ
b) Các mục tiêu kinh tế
c) Các mục tiêu kỹ năng
d) Các mục tiêu hành động
e) Các mục tiêu cảm tình
Mục tiêu chính của giáo trình là giúp bạn dự phần vào sự truyền giáo phù hợp với sự dạy dỗ và nguyên tắc của Kinh Thánh. Bạn đã thấy phần mục tiêu giáo trình, cho biết giáo trình không dừng lại ở kiến thức mà đã dùng kiến thức ấy một cách thực tiễn để bạn dự phần vào sứ mạng hôm nay của Đức Chúa Trời. Nhu cầu hiện nay trong sự truyền giáo ấy là để cho dân sự Đức Chúa Trời dự phần vào sự truyền giáo bằng một cách nào đó. Sự truyền giáo Cơ Đốc là một di sản, một cơ nghiệp, đến cùng với Tin lành. Mục đích và hy vọng của chúng ta là mỗi Hội Thánh trong mỗi quốc gia đều sẽ được huy động vào công cuộc truyền giáo trong thời kỳ thuận tiện cho việc đem Tin lành đến với muôn dân nầy.
Các mục tiêu giáo trình trực tiếp nói đến mục tiêu chủ yếu trên đây là: Mục tiêu 3: hiểu biết trách nhiệm phải dự phần vào công cuộc truyền giáo Cơ Đốc của Cơ Đốc Nhân - trên phương diện cá nhân cũng như với tư cách thành viên của Hội Thánh địa phương; Mục tiêu 4: Am hiểu các thời điểm chiến lược và các điều kiện thuận lợi của thế giới ngày nay, để tham dự vào công cuộc truyền giáo Cơ Đốc. Phần cuối của Mục tiêu 5 cũng nói lên mục đích chủ yếu nầy của giáo trình. Các mục tiêu nầy nhấn mạnh trực tiếp các mục tiêu "hành động" của giáo trình về công tác truyền giáo.
Các mục tiêu giáo trình nhấn mạnh gián tiếp sự dự phần của bạn vào công cuộc truyền giáo là: Mục tiêu 1: Hiểu được bố cục tổng quát của Kinh Thánh dạy về truyền giáo, với sự ưu tiên cho việc giảng Tin lành, và đánh giá cao sự ưu tiên ấy; Mục tiêu 2: Lần theo chủ đề về dân được cứu chuộc của Đức Chúa Trời qua Cựu ước và Tân ước, và Mục tiêu 6: Xác định vai trò chủ chốt của Hội Thánh địa phương trong chương trình Đức Chúa Trời dành cho việc giảng Tin lành khắp thế giới.
10. Hãy giải thích vào sổ ghi chép của bạn, vì sao bạn nghĩ Mục tiêu 1, 2, và 6 nhấn mạnh sự dự phần của bạn vào công cuộc truyền giáo -
Mục tiêu hành động - lệ thuộc vào các mục tiêu về thái độ và cảm tình. Một người phải là "biết" trước khi "hành động", nhưng quan trọng là người ấy "cảm tình" và dự phần với một thái độ đúng. Vai trò của giáo trình trong các mục tiêu về thái độ và cảm tình ấy là: trình bày lời Đức Chúa Trời và nhấn mạnh các thắc mắc cùng các nan đề đương thời. Hãy để Đức Thánh Linh dùng kiến thức về các vấn đề đó của bạn để tạo cho bạn những thái độ đối với sự truyền giáo được đẹp lòng Đức Chúa Trời, và để khiến bạn được thôi thúc cộng tác với công cuộc truyền giáo của Đức Chúa Trời ngày nay. Lẽ thật về sự tạo ra thái độ và sự cảm thúc ấy chính là vai trò của Đức Thánh Linh, là lẽ thật được nhấn mạnh trong Mục Tiêu 10: Hiểu biết bản chất truyền giáo của Đức Thánh Linh và công tác của Ngài trong tư cách Đấng Khởi Xướng, Đấng Ban Quyền Năng, Đấng Cảm Thúc và Đấng Quản Lý Công Tác truyền giáo.
Do vậy, mục đích thực tiễn của giáo trình là cung cấp kiến thức Kinh Thánh và kiến thức đương thời về truyền giáo. Mà Đức Thánh Linh sẽ sử dụng trong đời sống bạn, để phát triển tâm linh bạn và khiến bạn dự phần vào công cuộc truyền giáo ngày nay. Phong trào truyền giáo thế giới đòi hỏi những mức độ trưởng thành Cơ Đốc cao của dân sự Đức Chúa Trời trong mỗi nền văn hóa. Với sự quốc tế hóa của dân sự Đức Chúa Trời, sự trưởng thành là cần thiết hơn bao giờ hết, để tạo một nỗ lực hiệp nhất trong việc đem Tin lành cho những người chưa nghe đến Tin lành trên thế giới. Mục tiêu hướng đến sự hợp tác truyền giáo trong dân sự toàn cầu của Đức Chúa Trời được nhấn mạnh suốt giáo trình. Đa số các mục tiêu thái độ nhắm đến mục tiêu quan trọng nầy. Ngoài công tác theo dõi quản lý công cuộc truyền giáo ngày nay của Đức Thánh Linh, thì sự hiệp nhất cũng là công tác chính yếu của Ngài. Chúng ta hy vọng trong mỗi nền văn hóa, Đức Thánh Linh sẽ có phương pháp của riêng Ngài để hoàn thành ý định của Đức Chúa Trời trong sự truyền giáo.
11. Bây giờ hãy tóm tắt phần nầy, xác định ngắn gọn các mục tiêu giáo trình nào nhấn mạnh trực tiếp sự dự phần của bạn vào công cuộc truyền giáo và các mục tiêu giáo trình nào nhấn mạnh gián tiếp điều ấy. ...................................................
..............................................................................................................................

Một Giáo Trình Có Kế Hoạch
Bạn đã thấy quyển Giới Thiệu Về Công Tác Truyền Giáo là một giáo trình có kế hoạch theo ý nghĩa: chúng ta có những mục đích nhất định cần phải hoàn thành. Nó còn có thêm kế hoạch ấy là nội dung giáo trình được tổ chức để khiến bạn dễ dàng đạt được các mục tiêu của bạn hơn. Tổ chức của tư liệu trong giáo trình được trình bày trong "Mục Lục" đầu sách. Bạn sẽ cần xem nó thường xuyên trong phần bài học được xếp vào bốn phần. Mỗi phần có ba hoặc bốn bài học, và tựa của mỗi phần xác định nội dung tổng quát của phần chính ấy trong giáo trình.
Phần một, kể cả bài một, là phần giới thiệu chung về công tác truyền giáo ngày nay. Quan niệm cho rằng truyền giáo Cơ Đốc là một di sản từ Đức Chúa Trời được luận đến trong phần nầy. Truyền giáo là trách nhiệm được giao phó, bắt nguồn từ ý định tối thượng của Đức Chúa Trời Toàn Năng chúng ta. Truyền giáo không phải là một nỗ lực bắt nguồn từ ý tưởng và cảm tình của con người. Truyền giáo là kết quả của một sứ mạng, sứ mạng của chính Đức Chúa Trời. Từ quan điểm về vai trò của Đức Chúa Trời và vai trò của Đấng Christ trong sứ mạng đó, các thắc mắc "Truyền giáo là gì?" và "thế thì công cuộc truyền giáo sẽ như thế nào?" sẽ được giải luận. Khi các thắc mắc nầy được giải đáp, các hoạt động khác - là các hoạt động truyền giáo có hiệu lực - mới có thể xác định được.
Định nghĩa của Kinh Thánh về truyền giáo rất bổ ích để giải quyết các nan đề hiện đại của công cuộc truyền giáo. Nó cũng công bố rõ ràng rằng truyền giáo là mạng lịnh cho mỗi Hội Thánh địa phương ngày nay. Trong bài 3, "Sứ Mạng Của Đấng Christ Cho Thế Giới", chúng ta bàn luận đến thắc mắc về các tôn giáo khác và sự cứu rỗi trong mối tương quan với công tác cứu rỗi của Đấng Christ. Phần Một kết thúc với ý kiến: truyền giáo là cơ nghiệp đến từ Đấng Christ. Nó cũng nhấn mạnh việc nhận lãnh quyền năng Thánh Linh để thi hành sứ mạng thiên thượng nầy.
12. Những từ ngữ xác định nội dung của các phần chính trong giáo trình ấy là:
a) Các tựa đề của mỗi phần
b) Các tựa đề bài học
c) Các phần dàn bài
d) Các phần nhỏ trong bài học
13. Hãy dùng lời của bạn viết vào vở nội dung tổng quát của Phần Một.
Phần hai khảo sát kỹ ý kiến về truyền giáo trong cả Cựu ước lẫn Tân ước. Phần nầy đưa ra cơ sở Kinh Thánh cho quan điểm: dân sự Đức Chúa Trời trong mọi thế hệ là một dân sự truyền giáo. Tuy nhiên, những điểm khác biệt quan trọng được nêu bật lên giữa vai trò truyền giáo của dân sự Đức Chúa Trời thời Cựu ước và dân sự của Đức Chúa Trời thời Tân ước. Dân sự Tân ước ấy là sự tiếp xúc dân sự Đức Chúa Trời, nhưng chúng là sự tiếp tục với nhiều khác biệt quan trọng sự bàn luận về dân sự Đức Chúa Trời trong Cựu ước - dân Ysơraen - và vai trò nền văn hóa của dân tộc nầy dưới sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời sẽ cung cấp các nguyên tắc Kinh Thánh cho nhiều Hội Thánh trong nhiều nền văn hóa mà họ đang trong quá trình vững lập bản sắc Cơ Đốc ngày nay của họ. Lịch sử dân sự Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh cho thấy rằng Hội Thánh ngày nay là người truyền giáo không những vì cớ kinh nghiệm của Hội Thánh với Đức Thánh Linh phù hợp với kiểu mẫu Tân ước. Trong Phần Hai, thắc mắc về bản chất và động cơ thúc đẩy truyền giáo của Hội Thánh được khảo sát kỹ trong Kinh Thánh.
"Công tác truyền giáo Tân ước" trong Phần Hai giúp chúng ta chú ý đến vai trò và chức vụ của Đức Thánh Linh nhiều hơn trong Phần Một. Tầm quan trọng của biến cố Lễ Ngũ Tuần được tìm tòi trong Kinh Thánh dưới dạng sự tăng trưởng của Hội Thánh và dạng các cá nhân cùng từng trải cá nhân của họ với Đức Thánh Linh. Phần Hai có nhiều tư liệu Kinh Thánh được tập trung vào các nan đề hiện đại của công cuộc truyền giáo. Các phần Kinh Thánh ghi lại vài trò của Đức Thánh Linh trong việc thành lập cộng đồng Cơ Đốc quốc tế đầu tiên chứng tỏ vai trò quan trọng của Đức Thánh Linh trong công tác truyền giáo ngày nay.
14. Ý chính nào trong Phần Một được nối tiếp trong Phần Hai..............................
..............................................................................................................................
15. Ý nào khác được nối tiếp từ cuối Phần Một sang Phần Hai và rồi trở thành ý chính của Phần Hai? ..............................................................................................
.................................................................................................................................
Phần ba tiếp tục nhấn mạnh đến Đức Thánh Linh trong công tác truyền giáo, nhưng trong bối cảnh thế giới hiện đại của công cuộc truyền giáo. Sự hiểu biết vai trò của Ngài trong công cuộc truyền giáo ngày nay về sự nhận ra điều Ngài đang làm là điều cấp bách để hiểu được thế giới của công cuộc truyền giáo ngày nay. Các thắc mắc như "chúng ta có thể mong đợi sự tuôn đổ Thánh Linh ngày hôm nay giống như sự tuôn đổ trong sách Công Vụ hay không?", "Chúng ta có thể mong đợi sự cứu giúp nào trong những cuộc đối đầu về quyền lực với các tà linh?" được khảo sát kỹ dưới dạng khung cảnh hiện đại của công cuộc truyền giáo và các nguyên tắc Kinh Thánh.
Phần nầy tập trung vào các thách thức, các cơ hội, các nan đề thời hiện đại trong lãnh vực truyền giáo. Nó cũng nhấn mạnh thái độ của đức tin cần phải có trong thời đại nầy. Phần nầy cũng đưa thời kỳ truyền giáo hiện đại vào góc độ lịch sử, nhấn mạnh đến nhu cầu một chiến lược truyền giáo phù hợp với thời đại. Ví dụ như thách thức của sự truyền giảng Tin lành vượt biên giới văn hóa được thảo luận chi tiết trong phần nầy. Chiến lược truyền giáo cho một kỷ nguyên truyền giáo mới được thảo luận, và đưa Đại Mạng Lịnh của Đấng Christ ra làm kiểu mẫu cho bất cứ một chiến lược truyền giáo nào ngày nay. Kiểu mẫu của Kinh Thánh và các nguyên tắc Kinh Thánh được trình bày như là chính thức và thích ứng cho công cuộc truyền giáo trong 25 năm cuối thế kỷ hai mươi nầy.
16. Phát biểu điểm chú trọng chính của Phần Ba?..................................................
..............................................................................................................................
17. Xem lại "Mục Lục" sau đó viết ra một số ý chính hoặc chủ đề chính của Phần Hai được lập lại trong bối cảnh thế giới hiện đại của Phần Ba
..............................................................................................................................
..................................................................................................................................
.................................................................................................................................
Phần Bốn tiếp tục chủ đề dân sự truyền giáo của Đức Chúa Trời dưới dạng Hội Thánh địa phương cộng đồng quốc tế của dân sự Đức Chúa Trời được lập lên từ các cộng đồng cá thể ở địa phương của dân sự Đức Chúa Trời trong nhiều nền văn hóa khác nhau. Tân ước gọi họ là "các Hội Thánh cộng đồng". Phần nầy nhấn mạnh tầm quan trọng của các cộng đồng địa phương của Cơ Đốc Nhân đối với sự truyền giáo và tầm quan trọng của sự sinh sôi phát triển của các cộng đồng ấy trong mỗi nền văn hóa. Truyền giáo là một ý kiến tập trung vào Hội Thánh. Trong phần nầy, Hội Thánh được xem là phương tiện của sự truyền giáo, và xét về một phương diện, Hội Thánh cũng là mục tiêu của sự truyền giáo nữa. Việc sáng lập Hội Thánh mới là điểm nhấn mạnh của phần nầy. Mục tiêu chính của sự truyền giáo không chỉ là đời sống của cá nhân được cứu chuộc; nó chính là những cá nhân được cứu chuộc nhóm nhau lại tại các Hội Thánh địa phương.
Sự chú ý của bạn cũng được hướng về chủ đề "Sự Đa Dạng Trong Sự Hiệp Một" với chủ đề nầy, chúng ta nghiên cứu về Hội Thánh bản xứ. Phần Bốn nầy thảo luận các câu hỏi như "Hội Thánh bản xứ là gì?" "Hội Thánh nên ra sao trong những nền văn hóa khác nhau trên thế giới?" "Hội Thánh có nên giống như các tổ chức văn hóa trong xã hội mà Hội Thánh âý được thành lập chăng? "Và nếu như thế", về phương diện nào, thì nên có sự giống nhau giữa Hội Thánh và nền văn hóa địa phương, và về phương diện nào thì Hội Thánh không nên giống như văn hóa địa phương?". Chúng ta cũng nghiên cứu thắc mắc, "Dấu hiệu của một Hội Thánh trưởng thành là gì?" Trong Phần Bốn, bạn sẽ có cơ hội đánh giá Hội Thánh của bạn (hoặc Hội Thánh khác) về sự tự dưỡng của Hội Thánh ấy, văn hóa và sự trưởng thành của Hội Thánh ấy. Các vấn đề nầy trình bày các lãnh vực mà mỗi Hội Thánh nên phát triển.
Các bài học trong Phần Bốn nhấn mạnh nhu cầu của nhà truyền giáo là phải ngày càng đánh giá cao và am hiểu các hoàn cảnh khác nhau mà người ta đang sống. Đây là thái độ cơ bản cho bất cứ ai dự định thực hiện công tác vượt qua biên giới văn hóa. Xét về phương diện con người, Hội Thánh có thể được thể hiện trong sự đa dạng. Ý kiến nầy được hậu thuẫn bởi thần học Kinh Thánh trong phần nầy. Nhưng Kinh Thánh cũng nói về một sự đa dạng trong thân thể Đấng Christ mà nó được thể hiện bằng sự hiệp một. Bài học cuối của giáo trình sẽ khảo sát kỹ chủ đề sự hiệp một trong thơ Êphêsô và Rôma về tầm quan trọng của sự hiệp một truyền giáo trong thời Phaolô và tầm quan trọng của sự hiệp một đối với công cuộc truyền giáo ngày nay.
18. Trong Phần Bốn, Hội Thánh được xem là
a) Không phải là phương tiện, cũng không phải mục tiêu của công việc truyền giáo.
b) Vừa là phương diện, vừa là mục tiêu của công cuộc truyền giáo.
c) Phương tiện thay vì là mục tiêu của công cuộc truyền giáo.
19. Viết ra một đoạn văn khoảng 50 từ vào sổ ghi bài của bạn, để giải thích chủ đề "dân sự Truyền Giáo của Đức Chúa Trời" được nối tiếp như thế nào trong Phần Bốn.
20. Bây giờ hãy xem lại bốn tựa đề của bốn phần trong mục lục giáo trình. Sau đó ghi vắn tắt vào sổ của bạn nội dung tổng quát của mỗi phần chính nầy bằng cách viết thuộc lòng bốn tựa đề của bốn phần ấy.
Có thể bạn nghĩ đến nhiều thắc mắc khi học qua giáo trình nầy. Nếu thế thì rất tốt. Điều nầy thường xảy ra khi phần khái quát toàn bộ giáo trình được trình bày trước. Khi cho trước phần tóm lược nội dung bài học, nó thường gây ra nhiều thắc mắc. Hãy kiên nhẫn, bạn sẽ tìm được các câu giải đáp. Lúc nầy đây, bạn nên chuẩn bị tiếp cận sự nghiên cứu về truyền giáo với nhiệt tình và chủ ý. Nhiều thắc mắc khác có thể đến với bạn. Bạn cũng nên biết thắc mắc của bạn sẽ được thảo luận ở đâu trong giáo trình. Vì vậy, với sự chuẩn bị nầy, chúng tôi trao bạn cho giáo trình nầy và cho vị Giáo Sư Lớn, là Đức Thánh Linh. Chúng tôi tin rằng cả mục đích của bạn lẫn mục đích của Ngài sẽ được thành tựu khi bạn nghiên cứu giáo trình nầy.

Bài tự trắc nghiệm

Sau khi ôn bài, hãy làm bài tự trắc nghiệm sau đó kiểm tra bài làm của bạn với phần giải đáp trong tập học viên. Hãy ôn lại bất cứ phần nào bạn trả lời sai.
CÂU CHỌN LỰA. Mỗi câu hỏi có một câu trả lời đúng nhất. Hãy khoanh tròn mẫu tự đứng trước câu trả lời đúng nhất.
1. Theo ba mục đích cá nhân khi nghiên cứu giáo trình truyền giáo, mà bài học nầy trình bày, mục đích nghiên cứu giáo trình nầy của riêng bạn.
a) Sẽ không hề liên kết gì với chúng
b) Sẽ hiếm khi kết hợp với chúng
c) Có thể là sự kết hợp của chúng
d) Sẽ luôn là sự kết hợp của Chúng
2. Đối với ba mục đích cá nhân ấy, mục đích riêng của bạn khi nghiên cứu giáo trình nầy
a) Sẽ luôn luôn khác với chúng
b) Có thể sẽ khác với chúng
c) Sẽ hiếm khi khác với chúng
d) Sẽ không hề khác biệt
3. Về sự nổi bật của các giáo sĩ Cơ Đốc trong kỷ nguyên mới của công tác truyền giáo thế giới, quan điểm về kỷ nguyên nầy có khuynh hướng làm
a) Gia tăng sự nổi bật của các giáo sĩ không ở phương tây
b) Gia tăng sự nổi bật của các giáo sĩ Tây phương
c) Gia tăng sự nổi bật của mọi giáo sĩ
d) Giảm sự nổi bật của mọi giáo sĩ
4. Về nhu cầu cần sự dạy dỗ của Kinh Thánh để hướng công tác truyền giáo ra hải ngoại, bối cảnh của người tây phương thường thường khiến họ có
a) Nhu cầu nhiều hơn những người không ở tây phương
b) Nhu cầu ít hơn những người không ở tây phương
c) Nhu cầu y như người không ở tây phương
d) Nhu cầu ít hơn những người không ở tây phương
5. Các câu hoàn chỉnh trong giáo trình nhấn mạnh trực tiếp đến sự dự phần của bạn vào sự truyền giáo được tìm thấy trong:
a) Mục lục
b) Các mục tiêu giáo trình
c) cả a) và b)
d) Không a) cũng không phải b)
6. Các cụm từ ngữ nêu ra ngắn gọn nội dung tổng quát của bốn phần chính trong giáo trình được tìm thấy trong:
a) Mục lục
b) Các mục tiêu giáo trình
c) Cả a) và b)
d) Không phải a) lẫn b)

TRẢ LỜI NGẮN. Dùng lời của bạn trả lời ngắn cho các câu hỏi sau. Các câu trả lời của bạn có thể không dùng đúng y cách dùng từ trong tập học viên, nhưng phải có cùng nội dung. Hãy viết câu trả lời vào khoảng trống đã cho.
7. Bài học nầy đã gợi ý việc học viên ghi lại các thắc mắc về sự truyền giáo khi người ấy bắt đầu nghiên cứu giáo trình truyền giáo sẽ giúp ích gì cho người ấy khi nghiên cứu? ................................................................................................................
...................................................................................................................................
8. Trong bài học, hai loại phương pháp tiếp cận nào được nêu ra như là các đặc điểm trong lối tiếp cận chung về giáo trình nầy mà chúng sẽ giúp giáo trình đáp ứng các nhu cầu của cả người tây phương lẫn người không ở tây phương?
................................................................................................................................
...................................................................................................................................

Giải đáp các câu hỏi nghiên cứu
1. Danh sách của riêng bạn về các thắc mắc, các nan đề hay các vấn đề mà bạn muốn thấy được phát biểu và được giải đáp trong giáo trình nầy
2. Nó sẽ giúp người ấy tiếp cận sự nghiên cứu ấy với lòng nhiệt tình và có chủ ý.
3. a) Để hướng dẫn bạn về sự kêu gọi bạn vào sự truyền giáo.
b) Giúp bạn phát động phong trào truyền giáo tại một Hội Thánh
c) Chỉ dạy bạn cách nhờ Thánh Linh của Đức Chúa Trời để tham dự vào công cuộc truyền giáo.
4. Mục đích nghiên cứu giáo trình nầy của riêng bạn, và diễn tả bằng lời của riêng bạn. Mục đích của bạn có thể là một trong ba mục đích nêu trên, hoặc là sự kết hợp của chúng, hoặc có thể khác với chúng
5. e) câu a) và b).
6. Vì quan điểm nầy có khuynh hướng làm giảm sự nổi bật của các giáo sĩ tây phương trong công cuộc truyền giáo thế giới và làm tăng sự nổi bật của các giáo sĩ không ở tây phương trong công cuộc truyền giáo thế giới.
7. c)
8. c) Áp dụng, d) Đáp ứng và f) Am hiểu, đánh giá cao. Đôi khi e) xác định có thể chỉ về cách sử dụng kiến trúc.
9. a) Các mục tiêu về thái độ, d) Các mục tiêu hành động, và e) các mục tiêu cảm tính. "xác định" cũng có thể chỉ về c) các mục tiêu kỹ năng.
10. Quan niệm của bạn. Câu trả lời cho câu hỏi nầy có thể chưa rõ ràng cho bạn tại thời điểm nầy của giáo trình. Nhưng các mục tiêu nầy chú trong đến sự dự phần của bạn vào công cuộc truyền giáo. Vì cớ Hội Thánh là một công cụ của Đức Chúa Trời cho việc giảng Tin lành thế tiới (mục tiêu 6), và chủ đề, "Dân sự Được Cứu Chuộc Của Đức Chúa Trời" cho thấy hết thảy dân sự của Đức Chúa Trời đều nên tham gia vào sứ mạng của Đức Chúa Trời (mục tiêu 2). Mục tiêu 1 nhấn mạnh việc dự phần vào sự truyền giáo, vì giảng Tin lành là một sự ưu tiên trong Kinh Thánh.
11. Các mục tiêu giáo trình 3, 4, và 5 trực tiếp nhấn mạnh điều nầy, các mục tiêu giáo trình 1, 2, 6 gián tiếp nhấn mạnh điều ấy.
12. a) Các tựa đề của mỗi phần
13. Câu trả lời của bạn. Bây giờ hãy so sánh câu trả lời của bạn với câu của chúng tôi: Tựa đề phần nầy "Công Tác Truyền Giáo Cơ Đốc: Một Di Sản", xác định công cuộc truyền giáo là một sự liên tục của Hội Thánh trong sứ mạng của Đức Chúa Trời. Sứ mạng của Ngài xác định sứ mạng của chúng ta;
14. Ý kiến cho rằng truyền giáo là một di sản, hoặc ý về một dân sự truyền giáo của Đức Chúa Trời.
15. Vai trò của Đức Thánh Linh trong Tân ước (xem phần cuối của Bài Ba). (Bạn có thể đã trả lời: "Ý kiến về một dân sự truyền giáo của Đức Chúa Trời". Điều nầy cũng đúng. Nhưng điểm nhấn mạnh chính của Phần Hai ấy là vai trò trọn vẹn của Đức Thánh Linh trong sự truyền giáo, công tác của Ngài trong việc quốc tế hóa dân sự Đức Chúa Trời và đem sự hiệp một đến cho Hội Thánh toàn cầu là một phần quan trọng trong vai trò truyền giáo của Ngài.
16. Công cuộc truyền giáo trong thế giới hiện đại.
17. Câu trả lời của bạn. Bây giờ hãy so sánh câu trả lời của bạn với câu giải đáp: Việc Đức Thánh Linh ban năng quyền cho dân sự Đức Chúa Trời, hoặc công tác của Ngài giữa họ trong sự truyền giáo ngày nay; và ý kiến về việc Kinh Thánh đưa ra các hướng chỉ đạo cho công cuộc truyền giáo ngày nay (xem bài 11)
18. b)
19. Cộng đồng quốc tế của dân sự Đức Chúa Trời được xem là tồn tại trong thế giới nầy qua nhiều cộng đồng Cơ Đốc Nhân khác nhau và nhỏ bé hơn, ở trong nhiều bối cảnh nền văn hóa khác nhau. Phần nầy cho thấy sự đa dạng như thế trong sự thể hiện là điều hợp lý theo Kinh Thánh, và sự đa dạng đó liệu có đi kèm theo với sự hiệp một trong thân thể toàn cầu của Đấng Christ hay không. Tuy phần trả lời của bạn có thể hơi khác với phần chúng tôi gợi ý, nhưng nó nên gồm có các khái niệm về "sự hiệp một" và "sự đa dạng" giống như chúng tôi đã trình bày trong phần nầy
20. "Công Tác Truyền Giáo Cơ Đốc: Một Di Sản", "Công Tác Truyền Giáo Cơ Đốc và Kinh Thánh", "Công Tác Truyền Giáo Cơ Đốc và Thế Giới Ngày Nay" và "Công Tác Truyền Giáo Cơ Đốc và Hội Thánh".

Sứ Mạng Của Đức Chúa Trời Cho Thế Giới

Trong Bài Một, chúng tôi đã nói rằng chúng ta xem xét công cuộc truyền giáo từ lập trường quốc tế. Tôi mong bạn đã đưa ra một số mục tiêu của cá nhân bạn cần đạt được qua sự nghiên cứu nầy. Bạn có đưa vào những mục tiêu về các nan đề của công cuộc truyền giáo nơi bạn sống và công tác mà bạn muốn thấy được giải quyết trong giáo trình không? Hẳn bạn đang nghĩ đến những vấn đề có thể làm để giúp vào chương trình phát triển truyền giáo.
"Sứ mạng" cơ bản của chúng ta trong công cuộc truyền giáo ngày nay là gì? Thật kỳ lạ khi gần 2000 năm sau, câu hỏi quan trọng nầy vẫn đang khuấy động Hội Thánh! Trong bài học nầy, chúng ta sẽ khảo sát sự dạy dỗ của Kinh Thánh về sự truyền giáo để tìm ra câu trả lời. Bức thơ Phaolô gởi cho các Cơ Đốc Nhân ở Êphêsô có nói đôi điều về câu hỏi nầy. Trong bài, bạn sẽ có được cái nhìn toàn cảnh về sứ mạng của Đức Chúa Trời đã có từ buổi sáng thế cho đến kỳ chung kết lịch sử loài người.
Các nhu cầu lớn về kinh tế và xã hội đang có mặt trong mỗi quốc gia trên thế giới ngày nay. Vô số điều tốt có thể thực hiện nhân danh Đấng Christ cho một thế giới có nhu cầu lớn như thế. Hội Thánh của Chúa Jêsus Christ phải gắn liền với các nhu cầu ấy, tỏ lòng yêu thương quan tâm một cách có ý nghĩa. Nhưng truyền giảng Tin lành thì sao? Hội Thánh xác định những điều ưu tiên của mình như thế nào? Khi chúng ta tiếp cận đề tài truyền giáo là sứ mạng của Đức Chúa Trời cho thế giới, Đức Thánh Linh sẽ giúp bạn tìm được các câu trả lời cho các câu hỏi nầy. Khi nghiên cứu, bạn hãy cầu xin Ngài phán về sự tham dự của chính bạn vào sứ mạng của Đức Chúa Trời cho thế giới.

Cõi Đời Đời, cõi thời gian, và công cuộc Truyền Giáo
Mục Đích Và Sứ Mạng Chính Yếu của Đức Chúa Trời
Sứ Mạng Và Sự Truyền Giáo
Công Cuộc Truyền Giáo không phải là Việc Tùy Ý Thích
Công Cuộc Truyền Giáo Và Sự Vinh Hiển Của Đức Chúa Trời
Mục Tiêu Tối Hậu
Mục Tiêu Tức Thời
Mối Liên Hệ Giữa Các Mục Tiêu
Sự Dự Phần Của Chúng Ta Vào Công Cuộc Truyền Giáo

Khi học xong bài nầy, bạn sẽ có thể:
• Xác định sứ mạng chính yếu của Đức Chúa Trời cho thế giới; nêu các lý do đối với tầm quan trọng của sự truyền giáo; và giải thích vì sao Hội Thánh phải tham dự vào sự truyền giáo.
• Nêu ra các mục tiêu trước mắt và mục tiêu tối hậu của sự truyền giáo, và các mục tiêu nầy liên quan với nhau như thế nào
• Dự phần cách kết quả hơn vào công cuộc truyền giáo khi áp dụng các nguyên tắc truyền giáo của Kinh Thánh mà bạn đã học.

1. Đi theo thủ tục đã nêu ở bài 1. Đừng quên tìm đọc các câu Kinh Thánh trưng dẫn trong phần khai triển bài học
2. Làm bài tự trắc nghiệm ở cuối bài và kiểm tra bài làm của bạn với phần giải đáp trong tập học viên

Khi đọc Kinh Thánh hoặc các sách khác, bạn có gặp những từ mà bạn không hiểu không? Bạn có nhân cơ hội để thực hành tra tự điển không? Bạn sẽ hiểu tốt hơn về giáo trình nếu bạn cứ dùng tự điển và phần từ vựng của các từ khóa ở cuối sách nầy. Có thể bạn sẽ cần viết các từ mới và các định nghĩa của chúng vào sổ để nhớ các từ mới.
thời sự (actualities)
ám chỉ (alludes to)
cáo chung (consummate)
tùy ý (option)
các điều ưu tiên (priorities)

CÕI ĐỜI ĐỜI, CÕI THỜI GIAN, VÀ CÔNG CUỘC TRUYỀN GIÁO
Mục Đích Và Sứ Mạng Chính Yếu Của Đức Chúa Trời
Sứ đồ Phaolô hẳn đã chọn chủ đề trọng đại nhất cho bức thơ ông gởi đến các Cơ Đốc Nhân ở Êphêsô! Ông đã chọn viết về ý định đời đời của Đức Chúa Trời. Còn điều gì quan trọng hơn điều ấy nữa? Trong thời Phaolô, xã hội có nhiều nhu cầu quan trọng và thúc bách. Khoảng nửa số dân trong đế quốc Lamã là nô lệ! Có nhiều vấn đề chính trị xã hội khiến Phaolô và Đức Chúa Trời phải quan tâm đến. Tuy vậy, Phaolô đã chọn tập trung bức thơ của ông vào ý định đơn thuần của Đấng Tạo Dựng trời đất. Ông dùng nhiều cụm từ khi viết về ý định đó trong thơ Êphêsô đoạn 1, "theo ý tốt Ngài", "sự mầu nhiệm của ý muốn Ngài", "ý quyết đoán" (Eph Ep 1:5, 9, 11). Các cụm từ nầy cho thấy điều mà Đức Chúa Trời muốn thực hiện trong thế giới nầy.
1. Đọc kỹ 1:3-14. Sau đó viết vào sổ của bạn mục đích đời đời của Đức Chúa Trời mà Phaolô viết ra trong phân đoạn nầy là gì?
Chủ đề về sự cứu chuộc tâm linh là chủ đề trọng đại của toàn bộ Kinh Thánh. Không những chúng ta thấy Phaolô đã chú trọng vào chủ đề sự cứu chuộc nầy, mà còn thấy Đức Thánh Linh đã cảm thúc các tác giả Sách Thánh viết về chủ đề nầy trong suốt cả Kinh Thánh. Từ đoạn đầu của thơ Êphêsô, chúng ta thấy ý định đời đời của Đức Chúa Trời ấy là cứu chuộc dân sự khỏi tội lỗi. Đúng là sự cứu chuộc loài người khỏi tội lỗi không phải là mục đích duy nhất của Đức Chúa Trời trong thế giới nầy, nhưng từ sứ điệp toàn diện của Kinh Thánh, chúng ta thấy sự cứu chuộc là ý định chính yếu của Đức Chúa Trời. Mục đích "cứu rỗi" đời đời nầy của Đức Chúa Trời là sứ mạng chính yếu của Đức Chúa Trời cho thế giới nầy.
Có người nói rằng 1:3-14 giống như một bài ca hay một bài thơ. Nó có thể được chia ra làm ba khổ thơ, hay là ba phần. Thật bổ ích khi xem ba phần nầy trong dạng bảng dưới đây:

ĐỨC CHÚA TRỜI BA NGÔI VÀ CÔNG TÁC TRUYỀN GIÁO
(Bảng phân tích 1:3-14)
Trong bảng trên, chúng ta thấy mỗi ngôi trong ba ngôi Đức Chúa Trời đều tham dự vào mục đích đời đời nầy như sau: 1) Đức Chúa Cha đã định trước những người được nhận làm con; 2) Đức Chúa Con làm trọn mục đích thiên thượng nầy bởi đổ huyết Ngài ra và ban sự cứu rỗi cho dân sự; 3) Đức Thánh Linh là ấn chứng cho kẻ tin, làm của cầm về cơ nghiệp của họ - là dân sự của Đức Chúa Trời.
2. Mục đích chính yếu của Đức Chúa Trời trong thế gian và sứ mạng chính yếu của Ngài cho thế giới nầy ấy là:
a) Hòa bình thế giới
b) Công bằng xã hội
c) Sự cứu chuộc tâm linh
d) Sự tự do chính trị
e) Sức khoẻ thể chất
Sứ Mạng Và Sự Truyền Giáo
Chúng ta dùng từ "sứ mạng" vì nó mô tả nỗ lực của Đức Chúa Trời để cứu chuộc một thế giới hư mất. Sự truyền giáo là một di sản đến từ Đức Chúa Trời. Truyền giáo là các hoạt động phát nguyên từ ý định đời đời của Đức Chúa Trời. Truyền giáo là kết quả của sứ mạng trước đó của chính Đức Chúa Trời. Chúng ta cũng dùng từ "sứ mạng" trong mối liên hệ với ý định đời đời của Đức Chúa Trời, ví cớ Chúa Jêsus Christ đã được sai đến trần gian nầy. Ý nghĩa của danh Đấng Christ ấy là "Đấng Chịu Xức Dầu", "hoặc" Đấng được ban quyền phép để thi hành một sứ mạng thiên thượng. Chúa Jesus đã đến với sứ mạng thiên thượng là làm trọn ý định đời đời của Đức Chúa Trời. Vì thế, ý kiến của Kinh Thánh về sứ mạng bao hàm hai yếu tố: sự sai phái và mục đích. Chúng ta xác định từ ngữ sứ mạng trong Kinh Thánh là "sự sai phái vì một mục đích cứu chuộc".
Bạn chắc đã lưu ý đến từ ngữ "truyền giáo" (hoặc "các sứ mạng" - missions khi được dùng cùng với một động từ số ít (trong Anh ngữ). Khi được dùng như vậy, từ ngữ nầy chỉ về việc Hội Thánh dự phần vào sứ mạng của Đức Chúa Trời hay là mục đích cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Sứ mạng, cũng như sự truyền giáo, có nghĩa là "sự sai phái ra đi vì mục đích cứu chuộc". Vì vậy, truyền giáo thường chỉ về các tổ chức và các hiệp hội của Hội Thánh sai phái nhiều người ra đi dự phần vào mục đích cứu rỗi của Đức Chúa Trời trong trần gian nầy.
3. Từ ngữ giúp diễn tả ý kiến của Kinh Thánh về "sứ mạng" bao gồm
a) Mục đích cứu rỗi của Đức Chúa Trời
b) Đấng chịu xức dầu của Đức Chúa Trời
c) Ý định đời đời của Đức Chúa Trời
d) Mục đích cứu chuộc của Đức Chúa Trời
e) Tất cả các câu trên
4. Cụm từ nào sau đây mô tả đúng nhất sự hiểu biết chung về từ ngữ "Truyền giáo"?
a) Ý định đời đời của Đức Chúa Trời trong thế giới ngày nay
b) Các tập thể Cơ Đốc Nhân sai phái các chứng nhân ra đi nói về Đấng Christ
c) Một tòa đại sứ của chính quyền nước ngoài.
d) Các cuộc thập tự chinh thời Trung cổ
Trong giáo trình nầy, chúng ta sẽ tiếp tục dùng cả từ "sứ mạng" lẫn từ "truyền giáo". Thông thường, chúng tôi sẽ dùng từ "sứ mạng" khi nói chủ yếu về mục đích cứu chuộc của Đức Chúa Trời trong thế giới nầy. Chúng tôi dùng từ "truyền giáo" vì nó là từ ngữ mọi người đều hiểu dùng chỉ về những sự sai phái ra đi của Hội Thánh để đáp lại mục đích cưú chuộc của Đức Chúa Trời trong thời đại này. Sự khác biệt trong cách dùng từ của chúng tôi được giải thích ra đây để nêu lên lẽ thật: truyền giáo thực sự là sự đáp ứng của dân sự Đức Chúa Trời đối với đáp ứng trước đó của Đức Chúa Trời: đem sự cứu chuộc đến cho nhân loại.

Công Cuộc Truyền Giáo Không Phải Là Việc Tùy ý Thích
Sứ mạng nầy ăn khớp với chương trình một Hội Thánh như thế nào đây? Hoặc chúng ta có nên hỏi :"chương trình của Hội Thánh ăn khớp thế nào với công tác truyền giáo? Còn câu hỏi nào thích đáng hơn nữa chăng? Có phải truyền giáo chỉ là một phần trong chương trình của Hội Thánh hay không? Có phải việc dự phần vào công tác truyền giáo là một việc tùy ý thích của Hội Thánh? Chúng ta khảo sát Kinh Thánh dạy gì về tầm quan trọng của truyền giáo.
Thực ra, Phaolô đưa toàn bộ lịch sử nhân loại vào trong 1:3-14! Sứ mạng của Đức Chúa Trời đã nằm trong kế hoạch Ngài dành cho nhân loại ngay cả trước khi sáng thế, tuy nhiên, sứ mạng đó đã phải xảy ra đúng kỳ. Phaolô nói đến lúc khởi đầu cõi thời gian (1:4), nhưng ông cũng nói đến thời điểm mà cõi thời gian kết thúc (1:10). Lịch sử nhân loại có khởi điểm và nó cũng có điểm tận cùng.
Nhiều người tin rằng lịch sử và cõi thời gian không có khởi điểm, không có kết thúc khi quan sát lịch sử và sự sống, họ thấy sự tái diễn trong cả các biến cố lịch sử lẫn trong chu kỳ của thiên nhiên như là các mùa nối tiếp nhau. Họ tin rằng không có một mục đích thực tiễn nào ẩn đàng sau lịch sử hay sau sự hiện hữu của con người. Đối với họ, cõi lịch sử và cõi thời gian giống như một vòng tròn khép kín, không có đầu, không có cuối. Họ nhận định rằng con người sống và rồi chết, nhưng họ tin rằng cõi lịch sử và cõi thời gian cứ mãi tiếp tục không dứt. Hình vẽ sau có thể giúp bạn thận trọng về lập luận sai lầm nầy.

Đồ thị trên đây không phù hợp với Lời Đức Chúa Trời. Trong Kinh Thánh, cõi lịch sử được trình bày với một khởi điểm xác định và một kỳ chung kết xác định. Hơn nữa, cõi lịch sử có ý nghĩa và mục đích thật to lớn. Đức Chúa Trời có một mục đích cứu rỗi trong cõi lịch sử. Ngài có một sứ mạng! Trong 1:4 và 1:10, Phaolô nói đến cõi đời đời trước khởi đầu của cõi thời gian và cõi lịch sử, và ông cũng nói đến một thời điểm mà chúng sẽ kết thúc và cõi đời đời sẽ tiếp tục. Đây là một đồ thị minh họa các khái niệm nầy

- Cõi Đời Đời
- Cõi Lịch Sử Và Thời Gian trong 1:4

Thay vì giống một vòng tròn hay một chu kỳ, cõi lịch sử và thời gian giống như một đường thẳng hơn. Có sự chuyển biến tiệm tiến trong chúng tiến đến một tuyệt điểm hay một kết thúc. Sứ đồ Phierơ cũng nói về cõi lịch sử, nói đến khởi điểm và kết thúc của nó. Hãy đọc thơ IIPhierơ đoạn ba, và xem thử bạn có tìm được các câu nào nói về những người không tin cõi lịch sử có một kết thúc. Phierơ nói về những người chất vấn lẽ thật về sự trở lại của Đấng Christ. Họ nghi ngờ chính tuyệt điểm nầy trong kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời trong cõi lịch sử. Họ nói rằng, về bản chất, không có bằng chứng nào cho thấy cõi lịch sử đã đang tiến dần đến điểm chung kết cả.
5. Qua câu Kinh Thánh nào trong IIPhierơ đoạn 3, Phierơ nói đến sự khởi đầu của cõi thời gian hay của sự sáng tạo ...........................................................................

Lời đầy quyền năng của Đức Chúa Trời đã khiến thế giới hiện hữu, và để dành thế giới ấy cho ngày phán xét, thì cũng chính Lời đầy quyền năng ấy hứa về ngày trở lại của Chúa Jesus Christ. Ấy là Lời chắc chắn! Sự chậm trễ rõ ràng của việc ứng nghiệm lời Chúa đã hứa đã trở thành vấn đề cho những kẻ nhạo báng (IIPhi 2Pr 3:4, 8 9). Vì từ lúc có lời hứa đến bấy giờ đã quá lâu, nên họ cảm thấy nó sẽ không được ứng nghiệm. Phierơ chỉ ra sai lầm của họ là không nhận ra sự tiến triển trong lịch sử của Lời Đức Chúa Trời đã hứa. Ông kêu gọi họ lưu ý đến những điều đã được làm ra bởi lời Đức Chúa Trời. Phierơ nhắc họ về những điều mà Lời Đức Chúa Trời đã thực hiện trong sự sáng tạo, điều đã xảy đến cho thời Nôê trong cơn nước lụt, cũng như điều mà Lời ấy phải rao ra về ngày đoán xét hầu đến (3:5-70. Đức Chúa Trời là chân thật trong Lời Phán của Ngài; Ngài giữ các lời hứa của Ngài!
7. Hãy dùng lời của bạn viết vào sổ của bạn hai nguyên nhân được nêu trong 3:8-9 về sự chậm trễ rõ ràng trong việc làm trọn lời hứa về sự trở lại của Đấng Christ và về sự chấm dứt cõi lịch sử.
Trong lời nói của Phierơ có sự trình bày rõ ràng về mục đích cứu rỗi của Đấng Christ. Phierơ quả quyết rằng Đức Chúa Trời hứa cách chân thật. Đức Chúa Trời sẽ đến. Sự chậm trễ rõ ràng trong việc làm tròn lời hứa của Ngài chính cơ hội để mọi người ăn năn. Đức Chúa Trời có một mục đích cứu rỗi trong lịch sử. Trách nhiệm của chúng ta phải tiến hành ý định cứu rỗi của Đức Chúa Trời được ám chỉ trong 3:15. Trong bản Tân ước Diễn Ý của Kenneth N. Taylor, Taylor nói lên trách nhiệm của chúng ta trong cách thông giải như sau về 3:15! "Hãy nhớ lại vì sao Ngài đang đợi. Ngài cho chúng ta thời gian để đem sứ điệp sự cứu rỗi ra cho những người khác." (1962, trang 311). (LƯU Ý: Toàn bộ các câu trích dẫn - ngoại trừ trích từ Kinh Thánh - trong giáo trình đều được chỉ ra trong phần khai triển bài học về tác giả, ngày tháng xuất bản nếu có, và số trang. Cuối sách giáo khoa tự học nầy có bảng sách tham khảo đầy đủ hơn cho từng sách được trích dẫn trong tài liệu nầy.)
"Sứ mạng" là ý định trọng tâm của Đức Chúa Trời mà nó xảy ra trong cõi lịch sử. Ý định nầy sẽ được ứng nghiệm. Lời Đức Chúa Trời là chắc chắn. Phierơ hàm ý rõ ràng rằng cõi đời đời sẽ tiếp tục sau khi mục đích cứu rỗi của Đức Chúa Trời được hoàn tất. Hàm ý về cõi đời đời nầy được tìm thấy trong lời Phierơ đề cập đến "trời mới đất mới" trong 3:13 dòng thời gian sau đây minh họa cho thực tế nầy về cõi đời đời:

Cõi Đời Đời )\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_Cõi Lịch Sử Và Sứ Mạng \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_Cõi Đời Đời

Lẽ thật về việc sự truyền giáo diễn ra trong một khoảng thời gian nhất định thôi là lẽ thật đem lại một ý thức cấp bách cho công cuộc vĩ đại nầy. Thời gian để môn đồ hóa muôn dân còn lại được bao nhiêu? Chúng ta biết cõi thời gian có hạn, nhưng còn lại được bao lâu? Sau khi Chúa sống lại, các môn đồ hỏi Ngài về thời kỳ mà họ sống. Họ muốn Chúa nói cho họ biết khi nào Ngài sẽ phục hưng nước Ysơraen, Chúa Jesus đáp :
"Kỳ hạn và ngày giờ mà Cha đã tự quyền định lấy, ấy là việc các ngươi chẳng nên biết. Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các ngươi, thì các ngươi sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giêrusalem cả xứ Giuđê, xứ Samari, cho đến cùng trái đất " Cong Cv 1:7-8.
Qua câu trả lời của Chúa Jesus, chúng ta biết rằng thời và kỳ do Đức Chúa Trời ấn định và ở trong quyền kiểm soát của Đức Chúa Trời. Sự quan tâm của các môn đồ lúc ấy, lẽ ra không nên nhắm vào thời điểm cụ thể cho sự ứng nghiệm các sự kiện trong lời tiên tri. Đúng ra, sự quan tâm ấy phải nhắm vào điều mà họ sắp phải làm! Chúa Jêsus trả lời để hướng sự chú ý của họ vào sứ mạng của họ cho thế giới nầy. Trong khúc Kinh Thánh chúng ta vừa đề cập đến, cũng như trong nhiều câu Kinh Thánh khác (chẳng hạn Mac Mc 13:32), chúng ta thấy việc ấn định ngày giờ và việc cố đoán trước cho đúng kỳ ứng nghiệm cụ thể các kế hoạch Đức Chúa Trời đã định là việc sai lầm. Tuy vậy, việc nhận ra các khoảng thời gian mà Đức Chúa Trời đang thực hiện nhiều công việc đặc biệt là việc cần thiết. Chúa Jesus đã quở người Pharisi vì họ không thể phân biệt các dấu hiệu về thời và kỳ (Mat Mt 16:1-4) Đức Chúa Trời đã xếp đặt các thời kỳ để hoàn tất ý định Ngài trong khoảng thời gian của lịch sử con người. Điều quan trọng là chúng ta phải biết thời kỳ mình đang sống, để có thể làm được việc Ngài muốn chúng ta làm.
Phaolô dùng một cụm từ diễn tả thời kỳ mà trong đó, Đức Chúa Trời sẽ hoàn tất mục đích của Ngài. Cụm từ nầy là :"Trong khi kỳ mãn" (Eph Ep 1:10). Bảng King James Version dùng cụm từ "the pullness of times" (đến đúng kỳ). Chữ "Kỳ" trong cụm từ nầy được dùng theo một cách đặc biệt, nói đến một thời điểm dứt khoát để làm ứng nghiệm mục đích của Đức Chúa Trời. Vậy, Phaolô đã cho chúng ta một số thông tin về thời kỳ tổng quát của lịch sử nhân loại, trong thời kỳ đó. Công cuộc truyền giáo sẽ được làm trọn hay là được hoàn tất. Cũng hãy lưu ý chữ "sự mầu nhiệm" trong câu trước đó. Đây là chữ chìa khóa trong các tác phẩm của Phaolô. Nó được dùng ở đây để nói đến mục đích hay là ý chỉ của Đức Chúa Trời, "khiến chúng ta biết sự mầu nhiệm của ý muốn Ngài" (1:9). Vì sao ở đây, ý muốn của Đức Chúa Trời được gọi là sự mầu nhiệm? Hãy đọc 3:1-11, và lưu ý cách Phaolô dùng chữ "mầu nhiệm". Sau đó trả lời các câu hỏi sau
8. Viết vào sổ bạn về sự mầu nhiệm mà Phaolô đã viết đến trong 3:1-11
9. Theo RoRm 16:25-27, CoCl 1:25-27, "sự mầu nhiệm" được nói đến trong Eph Ep 3:1-11
a) Đã được tỏ ra khi thế gian bắt đầu
b) Đã được tỏ ra trong thời cựu ước
c) Vẫn chưa được tỏ ra
d) Khi Phaolô viết các đoạn nầy, sự ấy đã được tỏ ra rồi
Phaolô dùng từ "sự mầu nhiệm" như là sự gì đó "bây giờ được bày ra, sự mầu nhiệm là sự được giấu kín mà không ai có thể biết đựơc nhờ nỗ lực của con người. Nó phải được khải thị cách thiên thượng. Theo cách dùng từ nầy của Phaolô, chúng ta thấy nó nói về toàn bộ kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời, hay là điều gì thuộc về kế hoạch đó. Ý chỉ hay kế hoạch của Đức Chúa Trời là sự mầu nhiệm, mà không ai hiểu trọn vẹn suốt nhiều thời kỳ trước đấy trong lịch sử nhân loại. Tuy vậy, trong thời kỳ của chúng ta, sự mầu nhiệm của ý định đời đời của Đức Chúa Trời được khải thị trọn vẹn.
Cách dùng từ "sự mầu nhiệm" và cụm từ "kỳ đã mãn" cho chúng ta biết rằng chúng ta đang sống trong một thời kỳ quyết định của lịch sử. Đây chính là thời kỳ mà Đức Chúa Trời sắp hoàn tất kế hoạch cứu rỗi của Ngài đối với thế gian. Tầm quan trọng của sứ mạng Đức Chúa Trời dành cho thế gian hiện ra rõ ràng, khi chúng ta thấy sự chung kết của lịch sử nhận loại, được quyết định bởi việc hoàn thành sứ mạng đó. Chúa Jesus đã phán: "Tin lành nầy về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến". (Mat Mt 24:14)
Còn lại bao nhiêu thời gian để môn đồ hóa muôn dân? Không ai biết cả. Chúng ta biết thời và kỳ đang do Cha tể trị. Nhiệm vụ của chúng ta là thực hiện sứ mạng của Ngài trong thế gian nầy. Đây là một đặc quyền (IPhi 1Pr 1:10-12)! Khi ba tỷ người không phải là Cơ Đốc Nhân trên thế giới nầy nhận được "lời chứng" mà Chúa Jesus đã phán, bấy giờ lịch sử nhân loại mà chúng ta biết đó sẽ kết thúc.
10. Theo Eph Ep 1:3-14, hãy liệt kê vào sổ của bạn những lý do bạn có thể nghĩ ra được về tầm quan trọng của sự truyền giáo
Dự phần truyền giáo có phải là một việc tùy thích hay là một sự chọn lựa của Hội Thánh địa phương không? Có phải Hội Thánh được tự do chọn lựa hoặc không dự phần, hoặc chỉ dự phần đôi chút? - Và đâu là ý định chủ yếu của Đức Chúa Trời trong thế gian nầy? Các nguyên nhân mà bạn ghi ra để trả lời cho câu hỏi 10 sẽ giải đáp cho các thắc mắc nầy!
11. Vì sao việc Hội Thánh dự phần vào công cuộc truyền giáo KHÔNG PHẢI là việc tùy ý thích? ...................................................................................................
..............................................................................................................................
Hãy thảo luận đến tính cấp bách của sự truyền giáo và đều mà bạn có thể làm tại Hội Thánh mình để dự phần vào sứ mạng Đức Chúa Trời dành cho thế gian nầy. Hãy chia xẻ tầm quan trọng của truyền giáo với bạn hữu của bạn. Nếu có dịp, hãy giảng hoặc dạy về "Sứ Mạng Của Đức Chúa Trời Cho Thế Gian Nầy" từ nơi 1:3-14. Có thể bạn sẽ cần đến câu trả lời của bạn cho câu hỏi 10 để làm dàn bài cho bài giảng hay bài học Kinh Thánh. Hoặc có thể dùng phần giải đáp câu hỏi 10 trong tài liệu nầy để làm dàn bài.

CÔNG CỤ TRUYỀN GIÁO VÀ SỰ VINH HIỂN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI
Ở đầu bài học, bạn đã thấy ý định đời đời của Đức Chúa Trời là cứu rỗi nhân loại. Chúng ta hãy khảo sát thêm về đoạn đầu của thơ Êphêsô, để hiểu rõ hơn về sứ mạng cứu rỗi của Đức Chúa Trời cho thế gian nầy. Chúng tôi muốn nêu lên được một mục tiêu trong sứ mạng của Đức Chúa Trời, mà nó còn vượt trội hơn cả việc cứu rỗi nhân loại

Mục Tiêu Tối Hậu
Trong 1:3-14, bạn thấy mỗi một ngôi trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời đều tham gia vào sứ mạng cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Hãy để ý lại bảng phân tích khúc Kinh Thánh nầy ở đầu bài học. Trong câu cuối của phần phân tích về mỗi ngôi trong bảng nầy, bạn sẽ thấy cụm từ ca ngợi sự vinh hiển của Đức Chúa Trời (xem câu 6 và 14). Sự lập lại nầy về vinh hiển của Đức Chúa Trời cho chúng ta thấy mục tiêu tối hậu của sứ mạng từ Đức Chúa Trời ấy chính là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Vì thế, mục tiêu tối hậu của sứ mạng từ Đức Chúa Trời ấy là chính Đức Chúa Trời. Sứ mạng cứu rỗi cho thế gian ấy chính là sứ mạng của Đức Chúa Trời. Đó chính là ý muốn của Đức Chúa Trời. Đó chính là mục đích, ý định của Ngài. Hãy để ý cách mà ý muốn và ý định của Đức Chúa Trời được đề cập thường xuyên trong 1:3-14 cho thấy mục tiêu tối hậu hay tối thượng của Hội Thánh ấy là làm vinh hiển danh Đức Chúa Trời.
Thithiên 67 minh họa lẽ thật về chính Đức Chúa Trời là mục tiêu tối hậu của sứ mạng. Thithiên nầy đúng là một Thithiên truyền giáo. Hãy đọc Thithiên 67, tìm ra điểm nhấn mạnh trọng tâm nầy. Ở đây, tác giả Thithiên kêu cầu Đức Chúa Trời ban phước của Ngài xuống. Ông cần phước hạnh của Đức Chúa Trời để sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời sẽ được tỏ ra giữa muôn dân (câu 2,4). Đây đúng là một động cơ quý báu để cầu xin ơn phước của Đức Chúa Trời. Có thể bạn cũng thấy Thithiên nầy kết thúc với cùng một chủ đề ấy: phước hạnh của Đức Chúa Trời được liên kết với mục đích truyền giáo. Mục đích nầy chính là dân trên khắp đất sẽ biết và thờ phượng Đức Chúa Trời (Câu 6-7). Nhưng hãy lưu ý câu 3 và 5, tập trung vào chính Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đang nhận lấy sự thờ phượng, sự ngợi khen, sự vinh hiển từ nơi những kẻ được cứu chuộc ra từ muôn dân muôn nước.
12. Mục tiêu tối hậu của truyền giáo là:
a) Sự cứu rỗi nhân loại
b) Mọi phước hạnh của Đức Chúa Trời giáng trên loài người.
c) Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.
d) cả a) và b)

Mục tiêu tức thời
Nếu mục tiêu tối hậu hay tối thượng của truyền giáo là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, thì Hội Thánh hoàn thành mục tiêu ấy như thế nào trong thế gian nầy? Hội Thánh đem vinh hiển đến cho Đức Chúa Trời cách nào? Các câu hỏi nầy đưa chúng ta đến với mục tiêu tức thời hay là mục tiêu gần hơn của truyền giáo. Phân đoạn Kinh Thánh bàn đến mục tiêu trước mắt ấy là GiGa 17:1-5. Đây là một phần trong bài cầu nguyện của Chúa Jesus. Trong lời cầu nguyện nầy, Chúa Jesus nói về sứ mạng của Ngài cho thế gian và mục tiêu của sứ mạng nầy.
Chúa Jesus đã có cùng một mục tiêu làm vinh hiển Đức Chúa Trời như chúng ta đã thấy mục tiêu dành cho Hội Thánh trong Eph Ep 1:3-14. Ngài đã làm vinh hiển Cha (GiGa 17:4), bằng cách hoàn thành công tác cứu rỗi mà Cha đã giao cho Ngài. Hoàn thành công tác cứu rỗi bằng cách đem nhiều người đến với Đức Chúa Trời chính là mục tiêu trước mắt của sự truyền giáo. Khi dân sự được đưa đến cùng Đức Chúa Trời nhờ công tác cứu rỗi của Chúa Jesus, thì Đức Chúa Trời được vinh hiển, làm vinh hiển Đức Chúa Trời tức là dâng lên cho Đức Chúa Trời những điều đáng thuộc về Ngài. Làm theo ý chỉ của Đức Chúa Trời hay thực hiện mục đích cứu rỗi của Ngài chính là điều xứng đáng thuộc về Ngài.
Mục tiêu tức thời của truyền giáo càng rõ ràng hơn khi chúng ta xem xét lý do khiến Đức Chúa Trời dựng nên con người. Có bao giờ bạn nghĩ đến điều nầy không? Vì sao Đức Chúa Trời đã dựng nên Ađam? Kinh Thánh cho thấy bạn đầu, Ađam được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, và ông đã ở với Đức Chúa Trời (SaSt 1:26-27; 3:8). Ban đầu, Ađam và Êva đã thông công với Đức Chúa Trời. Hình ảnh của Đức Chúa Trời có nghĩa là Ađam có cùng những đặc điểm mà Đức Chúa Trời đã có (1:26-27; 5:1; ICo1Cr 11:7). Chúng ta có thể nói ý định của Đức Chúa Trời khi tạo dựng Ađam là để cho Ađam, trên một số phương diện có thể giống như Đức Chúa Trời và có thể ở với Đức Chúa Trời.
Tiên tri Êsai cho biết dân sự đã được dựng nên vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời (EsIs 43:6-7). Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời chính là điều mà Đức Chúa Trời chính là điều mà Đức Chúa Trời vốn có. Nó chỉ về bản chất hay là đặc tính của Đức Chúa Trời. Êsai đã có lần thấy khải tượng về sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trong đền thờ (6:1-13). Khải tượng nầy gây ấn tượng cho tiên tri về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đã bày tỏ ra điều gì đó trong bản chất của Đức Chúa Trời cho Êsai. Nó bày tỏ sự thánh khiết của Ngài. Vì vậy, khi nói dân sự được dựng nên vì cớ vinh hiển của Đức Chúa Trời, chúng ta muốn nói rằng họ đã được dựng nên giống theo Đức Chúa Trời trên một số phương diện nào đó.
Nhiều lúc Kinh Thánh dùng chữ "sự vinh hiển của Đức Chúa Trời" để nói về điều mà dân sự đáng ra phải có. Ví dụ như khi Phaolô liên kết tội lỗi của dân sự đáng ra phải có. Ví dụ như khi Phaolô liên kết tội lỗi của dân sự với việc thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời (RoRm 3:23). Điều nầy có nghĩa là khi dân sự phạm tội, họ không còn giống Đức Chúa Trời về mặt đạo đức nữa. Họ hụt mất đi mục đích mà bởi đó họ được dựng nên - tức là trở nên giống như Đức Chúa Trời. Tội lỗi khiến con người không giống như Đức Chúa Trời và bị phân cách với Ngài. Vì cớ tội lỗi, mục đích mà con người được dựng nên đó bị ngăn trở. Là tội nhân, hình ảnh của Đức Chúa Trời trong họ bị hư hoại đi. Sự hiện diện của tội lỗi trong đời sống ngăn cách họ với sự thông công cùng Đức Chúa Trời. Mọi điều ấy khiến cho mục tiêu tức thời của sự truyền giáo trở nên rất quan trọng chỉ bởi sự cứu rỗi, quyền lực của tội lỗi mới bị bẻ gãy, để con người có thể nhờ đức tin đến Đấng Christ và nhờ công tác của Đức Thánh Linh mà càng trở nên giống như Đức Chúa Trời về mặt đạo đức
13. Trong Eph Ep 1:1-14 có một cụm từ được nói đến hai lần để chỉ về việc dân sự trở nên giống như Đức Chúa Trời. Hãy viết nó ra đây, và ghi ra hai câu Kinh Thánh chứa cụm từ ấy. .........................................................................................
..............................................................................................................................
14. "Mục tiêu tức thời" của sự truyền giáo là
a) Sự cứu rỗi con người
b) Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời
c) Cả a) và b)
d) a) và b) đều sai

Mối Liên Hệ Giữa Các Mục Tiêu
Có một mối liên hệ giữa mục tiêu tức thời và mục tiêu tối hậu của sứ mạng: đó là mối liên hệ giữa sự cứu chuộc con người và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Mối liên hệ nầy đã được ám chỉ rõ ràng trong bài học nầy. Tuy vậy, chúng ta cần xem xét trực tiếp hơn một khía cạnh của mối liên hệ nầy. Trước tiên, hãy nghĩ đến câu hỏi: Một dân sự chưa được cứu chuộc thì có làm vinh hiển Đức Chúa Trời được không?
15. Dựa vào những giải thích trong tài liệu nầy và phần Kinh Thánh trưng dẫn trong mục "Công Cuộc Truyền Giáo và Sự Vinh Hiển Của Đức Chúa Trời", chúng ta thấy khía cạnh quan trọng trong mối liên hệ giữa mục tiêu tức thời và mục tiêu tối hậu của sự truyền giáo ấy là việc hoàn thành:
a) Mục tiêu tối hậu khiến mục tiêu tức thời có thể thực hiện được
b) Mục tiêu tức thời khiến mục tiêu tối hậu có thể thực hiện được
c) Mục tiêu tối hậu phải đi trước việc hoàn thành mục tiêu tức thời
d) Mỗi mục tiêu đều ngăn trở sự hoàn thành mục tiêu kia

SỰ DỰ PHẦN CỦA CHÚNG TA VÀO CÔNG CUỘC TRUYỀN GIÁO
Câu chuyện sau đây sẽ giúp bạn áp dụng những điều đã học được trong bài vào việc bạn dự phần vào sự truyền giáo. Juan là giáo viên trường công tại thành phố anh đang sống. Anh cũng là một Cơ Đốc Nhân và là thuộc viên của một Hội Thánh Cơ Đốc.
Dân chúng trong thành phố gần đó rất nghèo, họ không có trường học. Juan cảm thương những người nầy và muốn họ cũng có được thức ăn, nơi ở và áo quần như mình có vậy. Dân trong thành lân cận ấy chưa biết gì về Chúa Jesus Christ. Hội Thánh của Juan giúp anh ít tiền để đem Tin lành đến cho thành phố lân cận ấy. Một số tín hữu trong Hội Thánh nghĩ Juan nên dùng tiền nầy xây trường rồi dạy học tại đó. Lý do là nếu họ có trường, dân chúng có thể kiếm được việc làm tốt hơn, rồi họ có thể mua sắm được những thứ cần thiết cho gia đình. Juan có thể làm chứng về Chúa đồng thời vừa dạy học tại trường. Một số tín hữu khác muốn Juan dùng tiền nầy để tổ chức các buổi nhóm để truyền giảng. Họ muốn anh dành thì giờ dẫn đưa quần chúng đến với Đấng Christ cách trực tiếp hơn.
16. Giải thích vào sổ bạn Juan nên có hoạt động chính yếu nào tại thành phố lân cận nếu muốn đi đúng theo sự nhấn mạnh chính yếu của Kinh Thánh về sự truyền giảng.
Các nhu cầu về xã hội, kinh tế, giáo dục của dân chúng đều là các nhu cầu thứ yếu trong sứ mạng của Đức Chúa Trời đối với nhu cầu cứu rỗi linh hồn. Tuy vậy, khi Hội Thánh chú ý đến các nhu cầu thứ yếu đó, thường thì "cánh cửa" cơ hội được mở ra để Hội Thánh đáp ứng nhu cầu tâm linh của dân chúng. Tuy việc đáp ứng các nhu cầu xã hội, kinh tế, giáo dục của dân sự không thể làm thay đổi mối liên hệ thuộc linh của họ với Đức Chúa Trời, nhưng nó có đáp ứng các nhu cầu quan trọng nầy, và nó là một phần trong kế hoạch cứu rỗi tổng thể của Đức Chúa Trời. Hơn nữa, nó đem lại hiệu quả thực tiễn cho sứ điệp mà Hội Thánh công bố.
17. Việc Hội Thánh đáp ứng các nhu cầu thứ yếu của con người trong toàn bộ kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhiều lúc tạo cơ hội cho Hội Thánh đáp ứng nhu cầu chính yếu về sự cứu rỗi linh hồn như thế nào?
..............................................................................................................................
18. Việc đáp ứng các nhu cầu xã hội, kinh tế và giáo dục cho dân chúng tự nó có thay đổi được mối liên hệ tâm linh của họ với Đức Chúa Trời không?
a) Luôn luôn có
b) Thông thường
c) Đôi lúc
d) Không bao giờ
Đến bây giờ, bạn chỉ mới được biết phần giới thiệu vắn tắt về ý tưởng truyền giáo. Chúng ta đã bàn tầm quan trọng của truyền giáo, sự ưu tiên, các mục tiêu trước mắt và mục tiêu tối hậu của truyền giáo. Thắc mắc :"truyền giáo là gì?" Sẽ được bàn đến trong suốt giáo trình nầy. Chúng ta sẽ trau chuốt khái niệm sự truyền giáo và giải thích thêm trong bài học sau. Trước khi làm bài tự trắc nghiệm, hãy đọc lại các mục tiêu bài học để biết chắc chắn rằng bạn có thể làm trọn các mục tiêu ấy.

Bài tự trắc nghiệm

Sau khi ôn bài, hãy làm bài tự trắc nghiệm. Sau đó kiểm bài làm của bạn với phần giải đáp trong tập học viên. Hãy ôn lại bất cứ phần nào bạn trả lời sai.
CÂU CHỌN LỰA. Mỗi câu hỏi có một câu trả lời đúng nhất. Khoanh tròn mẫu tự đứng trước câu đúng nhất.
1. "truyền giáo" là một hoạt động quan trọng vì mục đích của truyền giáo là:
a) Mục đích chính yếu của Đức Chúa Trời liên quan đến con người
b) Mục tiêu thứ yếu của Hội Thánh để được tồn tại.
c) Mục đích cấp bách khi xem xét về cõi thời gian hữu hạn
d) Cả a) và e)
2. Bài học nầy nhấn mạnh rằng "sự vinh hiển của Đức Chúa Trời"
a) Không phải là một mục tiêu của sự truyền giáo
b) Là mục tiêu tức thời của sự truyền giáo
c) Là mục tiêu tối hậu của sự truyền giáo
d) Là mục tiêu duy nhất của sự truyền giáo
3. Bài học nầy nhấn mạnh "sự cứu rỗi con người".
a) Là mục tiêu duy nhất của sự truyền giáo
b) Là mục tiêu tức thời của sự truyền giáo
c) Không phải là mục tiêu của sự truyền giáo
d) Là mục tiêu tối hậu của sự truyền giáo
4. Việc Hội Thánh chú ý đến các nhu cầu thứ yếu của dân chúng là việc có quan trọng vì nó
a) Luôn ngăn cản Hội Thánh đáp ứng nhu cầu tâm linh của họ
b) Không bao giờ ngăn cản Hội Thánh đáp ứng nhu cầu tâm linh của họ
c) Luôn luôn mở đường cho Hội Thánh đáp ứng nhu cầu tâm linh của họ
d) Đôi khi mở đường cho Hội Thánh đáp ứng nhu cầu tâm linh của họ

CÂU ĐÚNG - SAI. Viết chữ Đ vào khoảng trống trước câu đúng. Viết chữ S nếu là câu sai
...5. "Việc Hội Thánh sai phái các chứng nhân Cơ Đốc ra đi" mô tả đúng sự hiểu biết chung về ý nghĩa của sự truyền giáo.
...6 Hội Thánh không nhất thiết phải dự phần chủ yếu vào công cuộc truyền giáo.

TRẢ LỜI NGẮN. Trả lời ngắn các câu sau bằng lời của bạn. Viết câu trả lời vào khoảng trống cho sẵn.
7. Mục đích chính yếu của Đức Chúa Trời trong thế gian và sứ mạng chính yếu của Ngài cho thế gian có liên quan với con người đó là gì?
................................................................................................................................
...............................................................................................................................
8. Việc thực hiện mục tiêu nào trong hai mục tiêu của sự truyền giáo được bàn đến trong bài nầy sẽ khiến cho mục tiêu kia có thể thực hiện được?
...............................................................................................................................
..............................................................................................................................

Giải đáp các câu hỏi nghiên cứu
1. Ý định đời đời của Đức Chúa Trời mà Phaolô viết ra trong Êphêsô đoạn 1 ấy là sự cứu rỗi linh hồn hay là sự cứu chuộc nhân loại. Các câu Kinh Thánh sau bày tỏ chủ đề lớn nầy của Phaolô về sự cứu rỗi:
Câu 4 - "trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ, đặng làm nên thánh không chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời".
Câu 7 - "Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài"
Câu 10 - "Hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất"
Câu 12 - "Hầu cho sự vinh hiển của Ngài nhờ chúng ta là kẻ đã trông cậy trong Đấng Christ trước nhất mà được ngợi khen".
Câu 13 - "Ấy lại cũng trong Ngài mà anh em sau khi đã nghe đạo chân thật, là đạo Tin lành về sự cứu rỗi anh em".
2. c) Sự cứu rỗi linh hồn
3. e) Tất cả các câu trên
4. b) Các tập thể Cơ Đốc sai phái các chứng nhân ra đi nói về Đấng Christ
5. Trong câu 4 và câu 5
6. Trong câu 7 và câu 10-13
7. Cách Đức Chúa Trời nhìn xem thời gian khác với cách của con người (câu 8) và Đức Chúa Trời muốn cho họ thời gian để ăn năn (câu 9)
8. Câu trả lời được phát biểu gián tiếp trong câu 6: "lẽ mầu nhiệm đó tức là: dân ngoại là kẻ đồng kế tự, là những chi thể của đồng một thân, đều có phần chung với chúng ta về lời hứa đã nhờ Tin lành mà lập trong Đức Chúa Jesus Christ".
9. d) Khi Phaolô viết các đoạn nầy, sự ấy đã được tỏ ra rồi.
10. Sau đây là một số nguyên do được nêu ra trực tiếp hay được ám chỉ đến trong 1:3-14 về tầm quan trọng của truyền giáo.
1) truyền giáo là ý định đời đời của Đức Chúa Trời
2) truyền giáo là mục đích chính yếu hay là mục đích trọng tâm của Đức Chúa Trời dành cho con người
3) truyền giáo là một mục đích cứu chuộc liên quan đến việc cứu người ra khỏi tội
4) truyền giáo là mục đích chính yếu hay là nguyên nhân để được tồn tại của Hội Thánh.
5) truyền giáo là một mục đích cấp bách (thời gian để thực hiện có hạn)
6) truyền giáo là một mục đích đúng lúc, là một đặc quyền
(Bạn có thể nêu ra một số các câu trả lời trên đây theo cách khác. Bạn cũng có thể nêu ra một vài lý do hợp lý khác nữa về tầm quan trọng của truyền giáo)
11. Vì mục đích chính yếu của Đức Chúa Trời đối với con người phải là mục đích chính yếu của Hội Thánh đối với con người.
12. c) Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời
13. "Ngợi khen sự vinh hiển của Ngài" trong câu 12 và câu 14
14. a) Sự cứu rỗi con người
15. b) Mục tiêu tức thời khiến mục tiêu tối hậu có thể thực hiện được
16. Như bạn thấy, điểm nhấn mạnh chính yếu của Kinh Thánh là nhắm vào mục đích cứu rỗi của Đức Chúa Trời trong thế gian nầy. Nếu Juan theo đúng điểm nhấn mạnh nầy của Kinh Thánh về truyền giáo, các hoạt động của anh nên liên quan chủ yếu đến việc đem dân chúng đến mối tương giao với Đức Chúa Trời. Đương nhiên, có một nhận xét để trả lời câu hỏi trên không được đề cập đến trong câu chuyện ngắn nầy của chúng ta: Nếu vì một vài lý do nào đó - (chính trị, văn hóa, tâm lý v.v.) mà không thể tổ chức các buổi truyền giảng Tin lành tại thành nầy thì sao? Lúc đó, Juan sẽ phải áp dụng các phương pháp cách gián tiếp để giảng Tin lành, có lẽ việc dạy học và tổ chức các buổi học Kinh Thánh tại gia đình sẽ là phương pháp tốt nhất. Mục đích chính của Juan vẫn cứ là truyền giáo, nhưng do hoàn cảnh nên sẽ đạt đến mục đích bằng những phương pháp gián tiếp.
17. Bằng cách mở đường cho Hội Thánh đáp ứng nhu cầu chính yếu của họ là sự cứu rỗi linh hồn.
18. d) Không bao giờ

Sứ Mạng Của Đấng Christ Cho Thế Giới

Trong bài học trước, chúng ta đã bắt đầu xem xét sự dạy dỗ về truyền giáo của Kinh Thánh . Bạn đã thấy sứ mạng của Đức Chúa Trời cho thế giới là sứ mạng cứu rỗi, và điểm nhấn mạnh chính yếu của Kinh Thánh là việc cứu chuộc con người khỏi quyền lực của tội lỗi. Trong bài nầy, chúng ta lại xem xét thơ Phaolô gởi cho Hội Thánh Êphêsô để học thêm về vai trò trọng yếu của Đấng Christ trong sứ mạng cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Thơ nầy có nhiều thông tin quý báu về sự hư mất của những người không biết đến công tác cứu chuộc của Đấng Christ. Thông tin nầy sẽ giúp bạn nhận ra tính cấp bách của việc truyền giáo.
Một nguyên tắc quan trọng khác nữa của sứ mạng nổi bật lên trong bài nầy khi bạn xem lại một số phân đoạn Kinh Thánh đã học ở Bài 2. Nguyên tắc nầy cũng được minh họa bởi từng trải của Phaolô khi thành lập và gây dựng Hội Thánh tại Êphêsô. Chúng ta sẽ xem câu chuyện nầy trong sách Công vụ. Cũng chính động lực đến từ Đấng Christ ấy ở trong Phaolô, khi ông thực hiện sứ mạng của Đấng Christ chống lại sự gian ác thuộc linh tại Êphêsô. Cũng chính động lực ở cùng Đấng Christ và với Phaolô ấy, ngày nay đang ở trong chúng ta khi chúng ta dự phần vào sứ mạng của Đấng Christ. Khi chúng ta tiếp nhận sứ mạng của Đấng Christ, Ngài ban cho năng lực để thi hành sứ mạng ấy.
Đức Thánh Linh, là động lực được nêu ra ở đây, ở trong chúng ta để thách thức và ban năng lực cho chúng ta thi hành sứ mạng ấy. Khi nghiên cứu bài, bạn hãy cầu xin Ngài ban năng quyền cho phần việc của bạn trong sứ mạng ngày nay.

Sứ Mạng Được Làm Trọn Tại Thập Tự Giá Của Đấng Christ
Sứ Mạng Hướng Về Đấng Christ
Sứ Mạng Cứu Rỗi
Sứ Mạng Đắc Thắng
Phương Pháp Truyền Giáo Của Đức Chúa Trời
Sứ Mạng Của Bạn
Sứ Mạng Của Hội Thánh
Đức Chúa Trời Ban Năng Lực Để Thi Hành Sứ Mạng

Khi học xong bài, bạn có thể:
• Mô tả các phương diện độc đáo của Đấng Christ trong sự làm trọn sứ mạng của Đức Chúa Trời cho thế giới.
• Với sự hậu thuẫn của các phân đoạn Kinh Thánh, cụ thể trong Tân ước, chứng tỏ rằng sự làm trọn phận sự của con người trong sứ mạng của Đức Chúa Trời cho thế giới chính là công tác của hết thảy các Cơ Đốc Nhân được hiệp một trong Hội Thánh
• Áp dụng càng nhiều hơn động lực của Đức Thánh Linh, sự ban quyền năng của Đức Chúa Trời vào công tác truyền giáo của bạn để làm trọn công tác nầy.
1. Nghiên cứu bài và làm bài tự trắc nghiệm theo các thủ tục đã nêu trong Bài 1.
2. Làm theo các chỉ dẫn trong tập học viên để ôn Phần Một và làm bài Đánh Giá Tiến Bộ Phần Một :
các phương diện
động lực
ban quyền năng
sự nhập thể
sự giải hòa

SỨ MẠNG ĐƯỢC LÀM TRỌN TẠI THẬP TỰ GIÁ CỦA ĐẤNG CHRIST
Đấng Christ có phận sự gì trong sứ mạng Đức Chúa Trời dành cho thế gian nầy? Vì sao Chúa Jesus đã đến trần gian? Các câu hỏi nầy đưa chúng ta đến phần bàn luận về chức vụ tại thế gian của Chúa Jesus và tầm quan trọng của chức vụ ấy đối với sứ mạng. Chúng ta đã nói đến vấn đề tội lỗi trong mối liên quan với sứ mạng của Đức Chúa Trời. Chúng ta đã đề cập đến việc tội lỗi đã ngăn cản con người như thế nào trong việc trở nên giống như Đức Chúa Trời và trong việc được tương giao với Ngài. Có thể nói sứ mạng Đức Chúa Trời cho thế gian nầy được làm trọn tại thập tự giá của Đấng Christ, vì cớ Chúa Jesus đã khiến dân sự có thể trở nên giống như Đức Chúa Trời và được tương giao với Ngài.

Sứ Mạng Hướng Về Đấng Christ
Vì sao chúng ta nói sứ mạng của Đức Chúa Trời cho thế gian nầy là một sứ mạng hướng về Đấng Christ? Một phần trong thư tín Êphêsô của Phao lô, là phần chúng ta đang nghiên cứu bàn luận đến sứ mạng của Đức Chúa Trời. Từ đầu đến cuối sứ mạng ấy, Chúa Jesus Christ là Đấng mà bởi Ngài và qua Ngài mà mọi sự đều được trọn. Hãy lưu ý trong 1:3-14 những cụm từ như là "Đức Chúa Jesus Christ chúng ta", "bởi Đức Chúa Jesus Christ", "trong Đấng Christ" và "trong Ngài". Nhiều câu trưng dẫn đến Đấng Christ trong phân đoạn nầy cho thấy địa vị trung tâm của Chúa Jesus trong mục đích cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Cụm từ "trong Đấng Christ" tóm tắt sự hiểu biết của Phaolô về Tin lành. Điều nầy có nghĩa là chỉ bởi mối liên hệ cá nhân với Chúa Jesus, chúng ta mới nhận lãnh được bất cứ một ích lợi thuộc linh nào đến từ Đức Chúa Cha.
1. Câu nào trong 1:3-14 khẳng định đầy đủ nhất điều mà chúng ta vừa nói trong câu cuối của đoạn văn trên đây...................................................................
.............................................................................................................................
Sứ mạng của Đức Chúa Trời tập trung quanh Đấng Christ, vì Tân ước chỉ rõ rằng sự cứu rỗi cho bất cứ người nào cũng đều được tìm thấy trong mối tương quan cá nhân với Chúa Jesus Christ cả. Mọi điều Đức Chúa Trời thực hiện để ban sự cứu rỗi cho con người đều qua Đức Chúa Jêsus Christ. Chỉ có duy nhất một người có thể đứng giữa Đức Chúa Trời và con người để đem con người đến cùng Đức Chúa Trời. Người đó chính là Đức Chúa Jesus Christ (ITi1Tm 2:5). Chính Đức Chúa Jesus Christ cùng các sứ đồ xác định rằng, sự hy vọng về sự cứu rỗi chỉ có trong danh Chúa Jesus mà thôi. Hãy đọc các câu Kinh Thánh sau để làm nền tảng cho phần bàn luận đề tài nầy trong phần khai triển bài học: Cong Cv 4:13; RoRm 10:9-15; IGi1Ga 5:11-12; GiGa 3:36; 14:6; Mat Mt 11:27. Các câu nầy cùng nhiều câu Kinh Thánh khác nữa chỉ ra rằng sự cứu rỗi chỉ tìm thấy trong một mình Chúa Jesus Christ mà thôi.
Các câu Kinh Thánh bạn vừa mới đọc không đưa ra một quan điểm hẹp hòi về sự cứu rỗi đâu. Chúng không giới hạn sự cứu rỗi cho một nhóm người thiểu số trong nhân loại hiện có mối tiếp xúc với Tin lành. Trong ICo1Cr 13:1-13 IGi1Ga 3:1-4:21 GiGa 3:16; 10:11; 13:1, và 15:13, một số tác giả của các câu Kinh Thánh nền tảng được nêu lên trong đoạn trên đây đã viết về tình yêu lớn lao và sự thương xót của Đức Chúa Trời dành cho toàn thể nhân loại. Chúng ta phải tin vào những gì Đức Chúa Trời đã khải thị về sự cứu rỗi trong Lời Ngài. Địa vị trung tâm của Chúa Jesus trong Kinh Thánh rất rõ ràng. Không một trước gỉ nào của Kinh Thánh bất đồng với ý kiến ấy cả. Không có Chúa Jesus, sứ mạng của Đức Chúa Trời để cứu nhân loại sẽ không thể hoàn tất được.
2. Vì sao Cơ Đốc Nhân rao giảng Chúa Jesus Christ là con đường cứu rỗi duy nhất? ....................................................................................................................
..............................................................................................................................

Sứ Mạng Cứu Rỗi
Đức tin Cơ Đốc khác biệt hẳn mọi tôn giáo khác ở điểm nầy :"Đức Chúa Trời, vốn ở trong Đấng Christ, làm cho thế gian lại hòa với Ngài" (IICo 2Cr 5:19). Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong con người Chúa Jesus Christ chính là điều tách biệt Cơ Đốc giáo ra khỏi mọi tôn giáo khác. Đức Chúa Trời đã chọn cách bày tỏ chính Ngài trong hình dạng con người (IPhi 1Pr 2:1-7). Đang khi ở trần gian nầy, Chúa Jesus Chính là Đức Chúa Trời trong hình dạng của con người (GiGa 1:1, 14). Chính Đức Chúa Trời đã đích thân đến để giải quyết nan đề tội lỗi (IPhi 1Pr 2:8).
3) Sự chết của Chúa Jesus trên thập tự giá đã làm trọn sứ mạng cứu rỗi mọi người của Đức Chúa Trời vì chính Đức Chúa Trời
a) Đã hài lòng với cái chết của Chúa Jesus.
b) Đã giảm nhẹ đi hình phạt cho tội lỗi họ
c) Đã trả xong hình phạt cho tội lỗi họ
d) Đã bỏ qua hình phạt cho tội lỗi họ

Sự Cứu Rỗi, Công Tác Của Đức Chúa Trời
Một trong những công việc đặc biệt của Đức Chúa Trời trong lịch sử liên quan đến sự đóng đinh của Chúa Jesus Christ. Chúng ta có thể nói sự chết của Chúa Jesus trên thập tự giá chính là việc làm có tính quyết định nhất của Đức Chúa Trời, là điểm trọng tâm trong toàn bộ lịch sử nhân loại. Chúng ta có thể nói vậy vì cớ sứ mạng cứu rỗi của Đức Chúa Trời cho thế gian nầy để ban sự cứu rỗi cho nhân loại đã được làm trọn tại thập tự giá của Đấng Christ. Chúa Jesus đã vào trần gian một cách cụ thể để chết trên cây thập tự giá (Mac Mc 10:45)
Điều lạ lùng trong sự dạy dỗ của Kinh Thánh về sự cứu rỗi ấy là: sự cứu rỗi là công việc của chính Đức Chúa Trời. Sự hy sinh của Chúa Jesus có giá trị vô hạn để ban sự cứu rỗi cho nhân loại, vì chính Đức Chúa Trời đã mang lấy sự hình phạt tội lỗi. Tại Hội Nghị Quốc Tế về Truyền Giảng Tin Lành Thế Giới tổ chức tại Lausane, Thụy sĩ, Roger Nicole đã phát biểu như sau về sự chết của Chúa Jesus trên thập tự giá:
Nơi nào có một gánh nặng cần phải mang, chính Đức Chúa Trời mang lấy gánh nặng ấy, nơi nào có một giá phải trả, chính Đức Chúa Trời trả xong giá trả ấy; nơi nào có một phận sự phải làm, chính Đức Chúa Trời đã làm cho thỏa đáng… công tác cứu rỗi của Chúa Jesus được nhấn mạnh là công tác của Đức Chúa Trời, mà ngoài Ngài ra, không ai có thể thi hành được (1975, trang 1044).
Đây là trọng tâm của câu chuyện Tin lành, tức là chính tình yêu Đức Chúa Trời dành cho thế gian đã khiến Đức Chúa Trời phải đến trong Con Người Jesus Christ và chịu thương khó vì tội lỗi loài người (GiGa 3:16). Dân mỗi nước trên thế giới đã vùng vẫy dưới gánh nặng tuyệt vọng và quyền lực của tội lỗi. Họ không biết Đức Chúa Trời đã bẻ gãy quyền lực tội lỗi trong sự chết của Chúa Jesus trên thập tự giá. Tin lành nầy là sứ điệp của công tác truyền giáo mà người ta làm sứ giả cho Ngài để thực hiện công tác nầy. Lập luận của sứ đồ Phaolô rất thích đáng ở đây:
Kinh Thánh nói rằng:.." Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu". Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thể nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao? Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thế nào? Như có chép rằng: Những bàn chân kẻ rao truyền Tin lành là tốt đẹp biết bao ! (RoRm 10:13-15)
Phaolô nói cho chúng ta rằng, tình yêu của Đấng Christ được thể hiện trong sự chết của Ngài trên thập tự giá khiến ông đích thân đáp ứng bốn câu hỏi trong Rôma được nêu lên ở trên, Phaolô nói, về cơ bản, tình yêu ấy đòi hỏi một đời sống tận hiến để rao Tin lành nầy cho người khác (IICo 2Cr 5:14-21). Hãy suy gẫm và sốt sắng cầu nguyện về đáp ứng và sự tham dự của riêng bạn vào sứ mạng của Đức Chúa Trời cho thế gian nầy. Hãy cầu xin Đức Chúa Trời tỏ cho bạn thấy cách nên dự phần vào sứ mạng của Ngài.
4. Để tóm tắt phần "Sự Cứu Rỗi, công tác của Đức Chúa Trời" nầy, hãy ghi vắn tắt vào vở của bạn phần của Đức Chúa Trời và phần của bạn trong sự cứu rỗi con người.
Không Có Sự Cứu Rỗi Nào Ở Ngoài Đấng Christ
Chúng ta sẽ thảo luận vắn tắt một số thắc mắc về tầm quan trọng của sứ mạng: Người chưa hề nghe về Đấng Christ có bị hư mất và vô hy vọng chăng? Có còn cách nào khác để con người đến cùng Đức Chúa Trời không? Các tôn giáo khác thì sao? Khi suy nghĩ các câu hỏi nầy, có thể bạn cần xem đến các câu Kinh Thánh nền tảng trong phần "Sứ Mạng Hướng Về Đấng Christ"
Trước hết, không thể tưởng tượng nỗi nếu có một phương cách khác để giải quyết tội lỗi, thì cớ sao Đức Chúa Trời khởi xướng những biện pháp cao nhất cần đến sự nhập thể và sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá. Thập tự giá chỉ về nhu cầu đạo đức cực kỳ nghiêm trọng của con người và nhu cầu cần Đức Chúa Trời can thiệp, có lẽ qua đó tìm được câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi trên khi đọc lại câu chuyện kinh khiếp trong các sách Tin lành về sự đóng đinh Đấng Christ! Chắc chắn là giá nầy đã phải được thanh toán.
Thứ nhì, sự công chính thường bị chất vấn. Có người nói :"Bỏ một người chưa có cơ hội nghe về Đấng Christ vào địa ngục là một việc không công bằng". Đương nhiên, câu phản đối nầy là vấn đề nghi ngờ sự công bình của Đức Chúa Trời! Quan niệm của chúng ta đối với Đức Chúa Trời - tức là sự hiểu biết của chúng ta về bản thể của Đức Chúa Trời - sẽ giúp chúng ta ở đây. Đức Chúa Trời có bao giờ mắc sai lầm không? Đây là một câu hỏi ngớ ngẩn. Đức Chúa Trời là trọn vẹn trong mọi công việc Ngài làm. Tình yêu Ngài là trọn vẹn. Thắc mắc về sự công bằng hay đức công chính của Đức Chúa Trời được làm sáng tỏ bởi sự hiểu biết về từ ngữ "ân điển". Sự cứu rỗi đến cho con người duy chỉ nhờ ân điển của Đức Chúa Trời (Eph Ep 1:7; 2:5, 7). Ân điển là một ân huệ của Đức Chúa Trời ban mà chúng ta không xứng đáng để nhận hay không do công đức mà nhận được.
Hẳn là điều công bình nếu Đức Chúa Trời để cho mọi người đi vào địa ngục! Đây là hướng mà mọi người đang tiến đến, mãi cho tới lúc họ gặp được Đấng Christ. Oswald J.Smith, một người có khải tượng truyền giáo vĩ đại, nói rằng :"Khi bạn đọc điều mà Kinh Thánh nói về tội lỗi của con người, thì điều khiến bạn ngạc nhiên không phải là Đức Chúa Trời muốn để cho ai đó đi địa ngục, nhưng mà là Đức Chúa Trời muốn cứu mọi người".
5. Đọc RoRm 1:18-32, và tóm lược hai đều mà đoạn Kinh Thánh nầy cho thấy rằng kẻ ác đáng phải chịu ............................................................................................
.............................................................................................................................
6. Ba câu nào trong Kinh Thánh Eph Ep 2:1-10 nhấn mạnh nhất rằng không ai xứng đáng để được cứu? .......................................................................................
..............................................................................................................................
Sau khi đọc RoRm 1:18-32 và Eph Ep 2:1-10, bạn có thể cảm thấy giống y như Oswald J.Smith về sự cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời
Thứ ba, tình trạng hư mất lầm lạc của người không biết Chúa Jesus cũng được tìm thấy trong sự bất lực của con người trước tội lỗi. Mọi hy vọng cho con người duy chỉ có trong một mình Đức Chúa Trời mà thôi. Festo Kivengere nói về tình trạng hư mất của con người rằng:
"Con người ", một hữu thể hướng thượng, đã trở thành một tạo vật sống trong tình thế tiến thoái lưỡng nan khi lạc mất phương hướng của mình.Từng trãi bi thảm nầy đã xảy ra khi con người ngẩng đầu nhìn lên, xây khỏi hướng sự sống và trở thành một con người cúi đầu nhìn xuống, hay " con người hướng nội". Xây khỏi hướng sự sống, người ấy đã hướng về sự tối tăm… không lạ gì khi cuốn sách được hà hơi nầy mô tả con người trong tình trạng đó là " hư mất " (1975, trang 400).
Kivengere mô tả cùng một cảnh tượng mà bạn đọc trong RoRm 1:18-32. Tội lỗi khiến con người phản nghịch Đức Chúa Trời và làm con người bại hoại. Không thành phần nào của con người thoát khỏi quyền lực hủy hoại của tội lỗi: tội lỗi là một sức mạnh ở trong con người để khiến con người xây bỏ Đức Chúa Trời
7. Trích hai cụm từ trong Eph Ep 2:1-3 làm bằng chứng trực tiếp nhất trong phân đoạn nầy nói về người không có Đấng Christ là bị hư mất.
Các Tôn Giáo Khác
Bây giờ chúng ta hãy đề cập câu hỏi được nêu vắn tắt trên đây: Các tôn giáo khác thì sao? RoRm 1:18-32 có rất nhiều thông tin về ảnh hưởng của tội lỗi, nhất là trong mối liên hệ với việc con người không thờ phượng Đức Chúa Trời. Trong đoạn nầy, Phaolô mô tả những con người biết Đức Chúa Trời (câu 19) qua cõi tự nhiên (câu 20) và qua lý luận (câu 21). Dầu họ có biết về mạng lịnh của Đức Chúa Trời đi nữa, sự gây bại hoại của tội lỗi vẫn rất rõ ràng (câu 32). Dần dần, con người ngày càng xấu xa hơn, cho đến lúc Đức Chúa Trời phó họ vào sự ham muốn của lòng mình và vào lòng hư xấu, bại hoại (câu 24, 26-28). Khi Đức Chúa Trời phó những kẻ ấy vào việc làm theo dòng tư tưởng tội lỗi của họ, họ đã "tự làm nhục thân thể mình" (câu 24), bằng cách phạm các tội đồng tính luyến ái trong câu 26,27. Trong đoạn nầy Phaolô mô tả các tôn giáo khác mà ông đã thấy tại Rôma, Côrinhtô, Êphêsô, và tại các thành mà ông đã rao giảng Tin lành.
Lời mô tả của Phaolô trong RoRm 1:18-32 đúng với bản chất của tôn giáo không có Đấng Christ từ lúc ban đầu.
Tôi thường nghe câu hỏi nầy: Thế còn những người thật lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời trong các tôn giáo khác mà họ chưa hề nghe đến Đấng Christ thì sao? Liệu họ có được Đức Chúa Trời chấp nhận nếu họ chưa hề nghe đến Đấng Christ? Cá nhân tôi tin rằng Đức Chúa Trời biết những kẻ thật lòng tìm cầu Ngài, và có thể đem họ đến tiếp xúc với Tin lành. Quan niệm của tôi như thế nào về Đức Chúa Trời sẽ giúp tôi giải quyết các thắc mắc nầy. Hãy xem lại bức tranh Phaolô mô tả về những người trong 1:18-32. Đây không phải là bức tranh về những người tìm kiếm thật lòng, mà là ngược lại. Đây là bức tranh về những kẻ bắt hiếp lẽ thật mà họ biết là đúng (câu 18,21,32). Có điều gì đó khiến họ đánh đổi lẽ thật họ có để lấy lời dối trá, và đánh đổi sự thờ phượng Đức Chúa Trời lấy sự thờ lạy tạo vật của Ngài (câu 25). Những điều ở trong con người, khiến người đó bắt hiếp hay chận đứng sự hiểu biết Đức Chúa Trời, đó chính là quyền lực của tội lỗi.
8. Trong phần thảo luận về 1:18-32, nguyên nhân chính nhấn mạnh lý do vì sao những người theo tôn giáo không có Đấng Christ đều bị hư mất và không có hy vọng được cứu rỗi, ấy là ....................................................................................
.............................................................................................................................
J.H. Bavinek, một giáo sư về môn truyền giáo, viết như sau về tôn giáo phi Kinh Thánh và phân đoạn Kinh Thánh Rôma nêu trên đây:
Lịch sử tôn giáo mang một yếu tố đầy kịch tính, Nó bao gồm sự tiếp cận của Đức Chúa Trời và sự chối bỏ của con người, Sự chối bỏ nầy bị che đậy,vì cớ con người rõ ràng đang tìm kiếm Đức Chúa Trời và phục vụ Ngài, nhưng Đức Chúa Trời mà họ tìm kiếm lại không phải là Đức Chúa Trời chân thật,do quá trình bắt hiếp và đánh đổi kỳ lạ của họ. Tôi thấy dường như chúng ta có thể từ đó diễn đạt lời của Kinh Thánh liên quan đến tôn giáo của con người (không rõ năm xuất bản, trang 125)
Vậy, điều Phaolô dạy chúng ta trong 1:18-32 là con người bất lực trước sự lôi kéo xuống chỗ suy đồi của tội lỗi. Đó là một sức mạnh khiến dân chúng chối bỏ Đức Chúa Trời và lẽ thật Ngài, dầu ý thức hay không ý thức được. Duy sự cứu rỗi nhờ ân điển Đức Chúa Trời mới có thể ban cho sự tái sanh và sự đổi hướng ngược lại hoàn toàn, bẻ gãy sự thống trị của tội lỗi trong tấm lòng.
Hãy dành một phút suy nghĩ về tôn giáo chính tại quốc gia bạn. Nếu Cơ Đốc giáo là tôn giáo chính, hãy suy nghĩ đến một tôn giáo phi Cơ Đốc trong nước bạn. Tôn giáo đó nói gì về nan đề tội lỗi? Đức Chúa Trời trong tư tưởng của tôn giáo ấy có phải là một Đức Chúa Trời cá nhân, Đấng tự bày tỏ chính Ngài cho con người không? Tôn giáo đó có dạy rằng Đức Chúa Trời thân xuất hiện trong lịch sử để giải quyết nan đề tội lỗi của con người, để ban sự cứu rỗi không? Nếu bạn suy xét kỹ qua các câu hỏi nầy, chắc chắn bạn sẽ khám phá ra một số hay toàn bộ các đặc trưng sau trong tôn giáo bạn đang xem xét:
1. Tôn giáo đó hướng về cõi tự nhiên.
2. Lý luận của con người mang tính chủ động trong nỗ lực của tôn giáo nhằm hiểu biết Đức Chúa Trời hay các thần linh.
3. Nếu chỉ có một Thần linh được công nhận, thì vị Thượng Đế toàn năng đó không phải là một Đức Chúa Trời của cá nhân
4. Nếu như có công nhận tội lỗi, thì chỉ một mình con người liên quan đến việc giải quyết nó.
5. Tội lỗi không được công nhận là một sự phạm tội của cá nhân nghịch cùng một Đức Chúa Trời của cá nhân
Lời Phaolô mô tả tôn giáo trong 1:18-32 cho thấy rằng qua cõi thiên nhiên và lý luận, con người có thể biết rằng Đức Chúa Trời thực hữu. Trong thần học, ba cách nhận biết Đấng Tạo Hóa thực hữu nầy được gọi là sự khải thị phổ thông. Đức Chúa Trời để lại dấu ấn của Ngài trên tạo vật của Ngài. Con người có thể và thực sự đã quan sát muôn vật và cõi tự nhiên và nhìn biết Đức Chúa Trời (đối chiếu 1:20 với Thi Tv 19:1-2). Qua lương tâm, mà đã được mô tả như là tiếng nói của Đức Chúa Trời bên trong con người, con người có thể biết về tội lỗi. Con người biết có điều gì đó sai trái trong con người mình ngay cả khi chưa nghe được lời thành văn của Đức Chúa Trời. Con người đã dùng đến nhiều cách khác nhau để cố dâng những của tế lễ và những sự xoa dịu cho Đức Chúa Trời hay các thần linh, hay cho thế giới thần linh. Tuy nhiên, lịch sử và từng trải con người tỏ ra cho thấy khải thị phổ thông không có một giải pháp nào cho nan đề tội lỗi. Lý luận, lương tâm, và ý chí của một con người không thể đắc thắng được quyền lực của tội lỗi. Cũng vậy, sự hiểu biết về Đức Chúa Trời qua cõi tự nhiên cũng không thể đắc thắng quyền lực của tội lỗi. Tội lỗi là một sức mạnh siêu nhiên. Ngoài ra, các hữu thể siêu nhiên tranh chiến và kiểm soát đời sống của những người chưa được cứu (Eph Ep 2:2; 6:12). Con người tuyệt đối không thể cậy các năng lực tự nhiên của mình để đương dầu với quyền lực của tội lỗi và các thế lực siêu nhiên ẩn đàng sau tội lỗi:
9. Trong GiGa 8:31-36, Chúa Jesus đã dùng
a. Lời phán trực tiếp chỉ ra rằng con người không thể đương đầu với quyền lực của tội lỗi.
b. Lời ám chỉ rõ ràng chỉ ra rằng con người không thể đương đầu với quyền lực của tội lỗi.
c. Lời phán trực tiếp chỉ ra rằng con người có thể đối đầu với quyền lực của tội lội
d. Lời ám chỉ rõ ràng chỉ ra rằng con người có thể đương đầu với quyền lực của tội lỗi
10. Trong 8:31-36, Chúa Jesus chỉ ra con người có thể nhờ phương cách nào để có thể được cứu khỏi quyền lực của tội lỗi? ...........................................................
.............................................................................................................................
Chỉ bởi khải thị đặc biệt, chúng ta mới có thể biết cách để con người được cứu khỏi quyền lực của tội. Khải thị đặc biệt chỉ về những hành động đặc biệt của Đức Chúa Trời trong lịch sử, qua đó, Đức Chúa Trời khiến con người biết được quyền năng cứu rỗi và lẽ thật của Ngài. Hai trong số các hành động đặc biệt của Đức Chúa Trời là sự nhập thể và sự đóng đinh. Lẽ cần yếu khiến Đức Chúa Trời phải xuất hiện trong lịch sử để giải quyết tội lỗi trở nên rõ ràng khi chúng ta xem xét sự bất lực của con người trước tội lỗi. Sự khải thị phổ thông, dấu hiệu của Đức Chúa Trời trong cõi tự nhiên, bảo cho chúng ta biết có một Đấng Tạo Hóa, nhưng không bày tỏ cách để con người được giải thoát khỏi quyền lực của tội lỗi.
Sự hiểu biết rằng con người bị hư mất ở ngoài Đấng Christ có ý nghĩa gì đối với kiến thức của chúng ta về truyền giáo? Thứ nhất, nó có nghĩa là con người không có Đấng Christ thì không có được hy vọng gì và không có Đức Chúa Trời trong thế gian nầy (Eph Ep 2:12). Bất kể một người có bối cảnh gì đi nữa, nếu không biết Đấng Christ là Cứu Chúa, người nầy vẫn sống dưới sự thạnh nộ của Đức Chúa Trời. Người nầy thật sự là con cái của sự thạnh nộ (RoRm 1:18, Eph Ep 2:3). Thứ nhì, biết rằng người không có Đấng Christ thì bị hư mất sẽ là một tiếng gọi truyền giáo của mỗi Cơ Đốc Nhân.
11. Theo điều bạn đã học trong phần "Các Tôn Giáo Khác", hãy tóm tắt lý do chính khiến con người không thể nhờ việc đi theo các tôn giáo không có Đấng Christ trên thế gian để được cứu. ...........................................................................
..............................................................................................................................

Sứ Mạng Đắc Thắng
Chúng ta đã thấy sứ mạng của Đấng Christ được ứng nghiệm trong sự nhập thể và công tác cứu rỗi trên thập tự giá, sự sống lại từ kẻ chết của Chúa là đỉnh điểm hay là một biến cố hoàn hảo trong việc Đức Chúa Trời ban cho sự cứu rỗi. Sự phục sinh đã chứng tỏ cách thuyết phục nhất rằng, Đấng Christ đã đánh bại và hủy phá quyền lực tội lỗi và Satan (IGi1Ga 3:8). Nó đã chứng tỏ sứ mạng của Đấng Christ cho thế gian đã là một sứ mạng đắc thắng!
Điều Phaolô nói trong Eph Ep 1:15-23 và Phi Pl 2:9-11 rất ý nghĩa đối với phương diện đắc thắng trong sứ mạng của Đấng Christ cho thế gian. Ý nghĩa nầy đặc biệt thể hiện rõ trong địa vị của Đấng Christ sau khi Ngài phục sinh Ngài được tỏ ra là ở "các nơi trên trời" (Eph Ep 1:20), nơi của thế lực tối cao trong vũ trụ. Cụm từ "Các nơi trên trời" nói về nơi của thần linh, nơi nầy không những ở trên trời, mà cũng ở trên đất nầy. Bạn nên hiểu rằng giờ đây là một người tin nơi Đấng Christ, bạn nhờ Đấng Christ có được quyền phép mà Phaolô đã viết ra đó. Giờ đây, Cơ Đốc Nhân bởi đức tin cùng dự phần chiến thắng của Đấng Christ trên Satan và quyền lực của tội lỗi.
12. Hãy khảo sát kỹ 1:19-2:6;, và tóm tắt ngắn gọn vào vở của bạn phân đoạn nầy nêu ra điều gì về địa vị của Đấng Christ.
Điều quan trọng cần phải để ý các phước hạnh nầy kèm theo sự đương đầu với các thế lực của ma quỷ. Để ý trong 6:12 rằng quyền lực ma quỷ hiện đang hành động "ở các miền trên trời", chống lại Đấng Christ đắc thắng. Tuy nhiên, sứ đồ Giăng nói về Thánh Linh rằng :"Đấng ở trong các con là lớn hơn kẻ ở trong thế gian" (IGi1Ga 4:4). Chúng ta đang ở bên phe chiến thắng của Đấng Christ! Đấng Christ đã làm trọn sứ mạng của Đức Chúa Trời trong thế gian nầy bằng cách phá vỡ quyền lực của tội lỗi qua sự chết trên thập tự giá của Ngài. Và rồi Ngài đã sống lại cách khải hoàn! Chúa Jesus sống trong Cơ Đốc Nhân. Vì vậy, Ngài khiến con người có thể trở nên giống như Đức Chúa Trời và có thể tương giao với Ngài. Đấng Christ ở trong chúng ta chính là "sự trông cậy về vinh hiển" (CoCl 1:27)
13. Biến cố mang tính quyết định hơn hết chứng minh rằng sứ mạng của Đấng Christ cho thế gian là thắng hơn ma quỷ và quyền lực tội lỗi, ấy là
a) Sự nhập thể của Ngài
b) Sứ đóng đinh của Ngài
c) Sự sống lại của Ngài
d) Sự thăng thiên của Ngài
Hãy chia xẻ lẽ thật trọng đại nầy cho ai đó. Dùng điều chúng ta đã học trong Êphêsô và các phân đoạn khác. Đức Chúa Trời sẽ khiến lẽ thật nầy càng thực tế hơn cho bạn khi bạn chia xẻ cho người khác.

PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN GIÁO CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI
Khi bạn đọc các câu chuyện trong sách Phúc âm, chắc bạn thấy Chúa Jesus đã chọn mười hai người ở với Ngài. Những người nầy - các môn đồ - sẽ là người tiến hành sứ mạng của Đấng Christ trong trần gian nầy. Khi nghĩ đến đây, tôi nảy ra hai ý: Thứ nhất, thật là một điều khác thường khi giao một đặc ân như thế cho con người. Thiên sứ làm không tốt hơn sao? Thứ nhì, tôi nghĩ đến trách nhiệm. Chắc chắn Đức Chúa Trời biết Ngài đang tự hạn chế Ngài trong sứ mạng quan trọng nầy khi phó thác nó cho con người. Dầu có suy nghĩ như vậy, nhưng đúng là phương pháp Đức Chúa Trời hoàn thành sứ mạng của Ngài bao gồm cả con người.
Có bao giờ bạn dừng lại suy nghĩ về những người Chúa đã chọn? Họ chỉ là những người tầm thường. Vài người là ngư phủ, và cán bộ chính quyền; họ là những người xuất thân từ những nghề nghiệp tầm thường trong đời. Họ không nổi bật về học vấn cao, tài năng, hay thế lực. Tuy nhiên, trong các sách Tin lành, rõ ràng là sứ mạng của Chúa Jesus phải trở thành sứ mạng của nhiều người nầy. Thật dễ hiểu vì sao Đức Chúa Trời phó thác sứ mạng như thế cho Chúa Jesus, nhưng càng khó hiểu hơn vì sao Chúa chọn những người nầy.
Tuy nhiên, chúng ta thấy Chúa Jesus biết rõ Ngài đang làm gì khi chọn những người nầy. Chúng ta nghe Ngài phán với những người nầy :"Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các ngươi, thì các ngươi sẽ nhận lấy quyến phép, và làm chứng về ta tại thành Giêrusalem, cả xứ Giuđê, xứ Samari, cho đến cùng trái đất" (Cong Cv 1:8). Phương pháp của Đức Chúa Trời chọn bao gồm con người, nhưng động lực và sự ban năng lực cho sứ mạng nầy không phải là năng lực của con người. Đó là quyền năng của Đức Thánh Linh.
14. Đọc Mat Mt 9:35-38. Mạng lịnh nào của Chúa Jesus trong phân đoạn nầy cho thấy chương trình hoàn thành sứ mạng của Chúa Jesus thực sự bao gồm không chỉ có mười hai người? ..........................................................................................
..............................................................................................................................
Phân đoạn nầy trong sách Tin lành Mathiơ cho chúng ta biết Chúa Jesus không chỉ ủy thác sứ mạng Ngài cho mười hai người, mà còn cho nhiều người khác nữa. Chúa của mùa gặt cho biết Ngài sẽ sai thêm nhiều con gặt vào sứ mạng nầy. Chúa của mùa gặt, Đấng Cai Quản thế giới truyền giáo, chính là Đức Thánh Linh. Ở đây, chúng ta thấy cách để có thêm con gặt tiến vào mùa gặt của Đức Chúa Trời ấy là cầu nguyện.
15. Nói chính xác nhất, phương pháp truyền giáo của Đức Chúa Trời bao gồm:
a) Một phần của Đức Chúa Trời
b) Phần của con người
c) Phần của tổ chức
d) Phần của con người và phần của Đức Chúa Trời

Sứ Mạng Của Bạn
Nếu bạn là môn đồ của Chúa Jesus, bạn đủ tư cách dự phần vào sứ mạng của Đức Chúa Trời! Sứ mạng của Ngài giờ đây là sứ mạng của bạn (GiGa 17:18). Nguyên tắc hay quy tắc: sứ mạng của Đức Chúa Trời cho thế giới được ủy thác cho Đấng Christ, rồi sau đó ủy thác cho những kẻ tin Ngài, là quy tắc tìm thấy trong nhiều đoạn Kinh Thánh bạn đã học rồi trong Bài 2 và trong bài nầy. Có lẽ Đức Thánh Linh, Chúa của mùa gặt, đã phán với bạn về phần của bạn trong sứ mạng của Đức Chúa Trời rồi. Hãy mở lòng ra trước tiếng phán của Ngài khi bạn xem lược qua các phân đoạn Kinh Thánh về truyền giáo.
Xem lại IICo 2Cr 5:14-21. Câu 18-20. Đặc biệt chỉ về nguyên tắc là sứ mạng của Đức Chúa Trời trở thành sứ mạng của Cơ Đốc Nhân chúng ta. Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta "chức vụ giảng hòa" (câu 18). Đức Chúa Trời phó thác cho chúng ta "đạo giảng hòa" (câu 19). Chúng ta làm "chức khâm sai của Đấng Christ" (câu 20). Các sự thực và các điều kiện nầy cho thấy sứ mạng đó của Ngài là của chúng ta!
Trong Thi Tv 67:1-7, dân sự Đức Chúa Trời cầu xin Ngài ban phước cho họ để các dân khác cũng biết được sự cứu rỗi của Ngài nữa. Họ là một dân có sứ mạng - sứ mạng của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời thường đem sứ mạng của Ngài đến thế gian thông qua con người. Nhiều câu trong GiGa 17:1-26 thể hiện nỗ lực của Đấng Christ nhằm trang bị và sửa soạn các môn đồ Ngài theo cùng một cách mà chính Ngài đã được chuẩn bị cho sứ mạng. Chúa Jesus đã ban cho những người theo Ngài:
1. Danh Cha (17:6)
2. Các lời của Cha (17:8, 14)
3. Sự vinh hiển của Cha (17:22)
4. Tình yêu của Ngài 17:26
Chúa Jesus đã cầu nguyện để họ cũng có thể có sự vui mừng của Ngài (17:13). Trong 17:18, các môn đồ đã được giao cho một sứ mạng đồng nhất. Họ được sai vào thế gian, y theo cách Chúa Jesus đã được sai đi vào trong thế gian.
16. Bây giờ cố tóm tắt ngắn gọn vào vở bạn điều được nêu ra trong phần "sứ mạng của bạn" lý do khiến bạn là một Cơ Đốc Nhân, phải tham dự vào sứ mạng ngày nay của Đấng Christ.
Hãy sử dụng sự nhận xét của bạn về các phân đoạn Kinh Thánh được bàn đến trong phần nầy để giảng hoặc dạy rằng Cơ Đốc Nhân phải tham dự vào sứ mạng của Đấng Christ. Hoặc chỉ cần chia xẻ lẽ thật cho một số bạn bè, và cố chinh phục họ cho sứ mạng ngày nay của Đấng Christ.

Sứ Mạng Của Hội Thánh
Khi bạn nghiên cứu các phân đoạn Kinh Thánh trong phần trước, bạn đã thấy phần căn bản Kinh Thánh cho nguyên tắc sứ mạng của Đức Chúa Trời cho thế gian là sứ mạng của bạn. Nhiều phân đoạn Tân ước khác cũng có thể dùng để xác nhận lẽ thật nầy. Phân đoạn hiển nhiên nhất - Đại Mạng Lệnh - trong Tân ước, chúng ta đã cố ý chừa lại. Chúng ta sẽ xem xét đến trong những bài tới. Một trong những lý do để lại các phân đoạn Đạng Mạng Lịnh về sau trong giáo trình ấy là để nhấn mạnh rằng lẽ thật về công cuộc truyền giáo không phải chỉ được tìm thấy nền tảng trong một mình mạng lịnh của Đấng Christ mà thôi. Truyền giáo là nguyên nhân chính để Hội Thánh tồn tại trong thế gian nầy.
Nếu không có một bản ký thuật nào về Đại Mạng Lịnh trong Kinh Thánh , đức tin Cơ Đốc vẫn cứ mang tính truyền giáo. Truyền giáo là sự tuôn trào sự sống của Đấng Christ một cách tự nhiên và hợp lý. Hơn nữa, Đức Thánh Linh, Chúa của mùa gặt, là một Thánh Linh truyền giáo. Ngài là Đức Thánh Linh đi ra làm chứng (15:26). Nền tảng và động cơ của công cuộc truyền giáo không phải chỉ là một mệnh lệnh. Truyền giáo chính là đặc trưng và sức thúc đẩy của Đức Thánh Linh, Đấng ngự trong bạn là kẻ tin nơi Chúa Jesus Christ, và quan trọng hơn nữa ấy là ngự trong toàn thể Hội Thánh của Đấng Christ.
Tuy nhiên, có một từ trong phân đoạn Đại Mạng Lịnh Mat Mt 28:18-20 mà chúng ta sẽ tập trung vào trong phần nầy. Từ đó là "môn đồ". Chúa Jesus phán: "Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ" (Câu 19 Bản Việt Ngữ: Hãy đi dạy dỗ muôn dân). Chúa Jesus đã làm cho thấy khải tượng hàng ngàn người tăng lên đó sẽ là các chứng nhân cho Ngài. Tuy nhiên, chúng ta học được từ chữ "môn đồ" nầy rằng, trong chương trình của Ngài, Chúa không chỉ có các môn đồ hoạt động riêng rẽ trên thế giới. Hội Thánh là trọng tâm trong kế hoạch của Đấng Christ (Eph Ep 1:22 và 3:10). Sứ mạng chính yếu của Hội Thánh là kết hợp các nỗ lực riêng rẽ lại thành một lực đẩy mạnh mẽ thống nhất, thuần túy Tin lành, được Thánh Linh hướng dẫn, nhằm vào mỗi cộng đồng mà Hội Thánh đang tồn tại. Chính Hội Thánh đem những người đã được giải hòa với Đức Chúa Trời và nhờ các chức vụ Đức Chúa Trời ban cho mà khiến họ trở nên môn đồ.
Trong tiến trình đi ra, làm phép báp têm, dạy dỗ, con người không những được làm hòa lại với Đức Chúa Trời, mà còn trở nên giống như Ngài qua chức vụ của Đức Thánh Linh trong Hội Thánh . Nói ngắn gọn, đây chính là chủ đề của thơ Êphêsô, ý định đời đời của Đức Chúa Trời được Đấng Christ làm trọn, và được hoàn thành trong thế gian nầy qua Hội Thánh Ngài (3:10-11). Bí quyết để truyền giảng Tin lành hay truyền giáo thế giới được tìm thấy trong sự tăng thêm nhiều các nhóm Hội Thánh được Đức Thánh Linh ban quyền năng, dẫn dắt trong dân sự Đức Chúa Trời.
17. Viết vào vở sứ mạng chính yếu của Hội Thánh

ĐỨC CHÚA TRỜI BAN NĂNG LỰC ĐỂ THI HÀNH SỨ MẠNG
Trong Tân ước, sách ghi lại lịch sử ban đầu và sự bành trướng của Hội Thánh có tên là sách Công Vụ Các Sứ Đồ. Sau khi đọc trong câu chuyện về sự phát triển và lan rộng của Hội Thánh trong một thời kỳ ngắn, người ta có ấn tượng rằng đúng ra sách phải mang tên Công Vụ của Thánh Linh kìa. Thực ra mỗi tên gọi đều cho thấy chính xác nội dung của sách. Tên gọi nầy nhấn mạnh phần của con người. Sách nầy là câu chuyện về những con người được dẫn dắt và được ban quyền năng bởi Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh vẫn là động lực của sứ mạng hôm nay!
Có thể có người hỏi :"Vì sao chúng ta lại cần động lực thiên thượng". "Những người có tài năng bẩm sinh, các khả năng khác thường, học vấn, thế lực, không thể thực hiện sứ mạng của Đấng Christ cho thế giới sao? Đương nhiên, sứ đồ Phaolô chính là con người như thế. Ông học rất cao về Lời Đức Chúa Trời, cũng như trong kiến thức của thế giới Hylạp. Chúng ta hãy xem sứ mạng của Đức Chúa Trời cho phần thế giới nhỏ bé nầy hai ngàn năm trước, và xem có câu trả lời cho các câu hỏi trên hay không.
Công Vụ đoạn 19 nói cho chúng ta về sứ mạng của Phaolô cho thành Êphêsô. Hội Thánh tại Êphêsô đã khởi đầu ra sao? Phaolô có sáng lập Hội Thánh nầy nhờ vào các tài năng và năng lực tự nhiên của ông không? Phần tóm tắt các câu Kinh Thánh trưng dẫn trong Công vụ 19 cho thấy rõ ràng địa vị trọng tâm của Đức Thánh Linh trong sứ mạng của Phaolô cho thành Êphêsô. Tại Êphêsô, nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh, ông đã:
1. Đặt tay lên những người ở đó và họ đã nhận được Đức Thánh Linh (câu 6)
2. Biện luận và thuyết phục về nước Đức Chúa Trời (câu 8)
3. Làm các phép lạ phi thường (câu 110
4. Chữa lành kẻ bịnh và đuổi tà ma (câu 12)
5. Giảng về Đấng Christ và đem dân chúng khỏi sự thờ lạy hình tượng (câu 13; 17-20)
Thành Êphêsô và chức vụ của Phaolô tại đó tạo thành trường hợp tốt để nghiên cứu nhằm xác định nhu cầu ngày nay của chúng ta đối với động lực của Đức Thánh Linh. Hãy đọc kỹ Công vụ 19, rồi trả lời các câu hỏi.
18. Câu hỏi đầu tiên mà Phaolô hỏi mười hai môn đồ ông gặp khi đến Êphêsô là câu gì? .................................................................................................................
..............................................................................................................................
19. Viết vào vở lý do bạn nghĩ vì sao Phaolô khởi sự chức vụ tại Êphêsô bằng sự nhấn mạnh vào Đức Thánh Linh.
20. Sự hấp dẫn nổi tiếng của thành Êphêsô là gì? ........................................................
..............................................................................................................................
21. Mô tả ngắn tệ nạn tại Êphêsô mà nó không thể bị khuất phục bởi các tài năng và năng lực tự nhiên của Phaolô hay bất cứ ai khác đó là gì?
..............................................................................................................................
.............................................................................................................................
Khi khảo sát vai trò của Đức Thánh Linh trong chức vụ của Phaolô tại Êphêsô, rõ ràng chúng ta thật sự cần một động lực thiên thượng để thực hiện sứ mạng của Đấng Christ. Hơn nữa, chúng ta thấy ngay cả những người có các năng lực tự nhiên phi thường cũng không thể thực hiện sứ mạng của Ngài nếu không có sự giúp sức của Đức Chúa Trời.
Nếu có người sống giữa một dân sự thờ lạy hình tượng - là những người ở dưới quyền lực của tà linh cũng như dân sự tại Êphêsô - thì người đó cần động lực của Thánh Linh y như Phaolô vậy. Bạn đã nhận được Thánh Linh khi bạn tin Chúa chưa? Hãy mời Ngài giúp sức để bạn thi hành sứ mạng, và hành động qua bạn giống như Ngài đã làm qua Phaolô vậy. Nan đề của các con trai Sêva trong Cong Cv 19:13-16 ấy là họ sử dụng Danh Jesus nhưng họ không hề có mối liên quan cá nhân với Ngài. Nếu bạn ở trong Đấng Christ, bạn có thể lấy đức tin dự phần trong sự đắc thắng Satan của Đấng Christ. Hãy chia xẽ với người khác điều bạn đã học về quyền năng mạnh mẽ của Đức Thánh Linh! Đức Thánh Linh đã biến đổi thành phố Êphêsô và tác động đến cả vùng Tiểu Á trong thời Phaolô cũng là Đức Thánh Linh có thể làm y như vậy tại thành phố hay làng của bạn ngày nay.

Bài tự trắc nghiệm

CÂU CHỌN LỰA. Mỗi câu hỏi có một câu trả lời đúng nhất. Khoanh tròn mẫu tự đứng trước câu trả lời đúng nhất.
1. Cơ Đốc Nhân tuyên bố Đấng Christ là con đường cứu rỗi duy nhất vì cớ Tân ước chỉ rõ ràng, sự cứu rỗi cho bất cứ người nào đều
a) Luôn được tìm thấy trong mối liên hệ của người đó với Đấng Christ
b) Hầu như luôn tìm thấy trong mối liên hệ của người đó với Đấng Christ.
c) Thường tìm thấy trong mối liên hệ của người đó với Đấng Christ
d) Đôi khi được tìm thấy trong mối liên hệ của người đó với Đấng Christ
2. Sự chết của Đức Chúa Jesus Christ trên thập tự giá là
a) một sự trợ giúp cho sứ mạng của Đức Chúa Trời để cứu rỗi con người
b) Phần chính trong sứ mạng của Đức Chúa Trời để cứu rỗi con người
c) Sự làm trọn sứ mạng của Đức Chúa Trời để cứu rỗi con người
d) Sự bổ sung cho sứ mạng của Đức Chúa Trời để cứu rỗi con người.
3. "Đã chết vì lầm lỗi và tội ác mình" (Êphêsô 2:1;) được viết ra để mô tả
a) Tình trạng của các thiên sứ sa ngã hiện nay
b) Tình trạng hư mất của những kẻ không có Đấng Christ
c) Tình trạng của tạo vật vô tri của Đức Chúa Trời
d) Tình trạng của tất cả các đối tượng trên
4. Về "Sự cứu rỗi loài người bởi một tôn giáo chỉ thuộc về loài người", thì đây là điều
a) Diễn ra phổ biến
b) Khá khó khăn
c) Rất phức tạp
d) Không thể xảy ra
5. Bạn và tôi - là các Cơ Đốc Nhân - phải tham dự vào sứ mạng hôm nay của Đấng Christ, vì Tân ước cho thấy.
a) Đấng Christ chuẩn bị Cơ Đốc Nhân để tham dự vào sứ mạng của Ngài
b) Rằng thực ra, sứ mạng của Đấng Christ chính là sứ mạng của chúng ta
c) Cả a) và b)
d) a) b) đều sai
6. Sứ mạng chính yếu của Hội Thánh ấy là
a) Loại bỏ các nỗ lực truyền giáo cá nhân
b) Giảm bớt các nỗ lực truyền giáo cá nhân
c) Gia tăng các nỗ lực truyền giáo cá nhân
d) Kết hợp lại các nỗ lực truyền giáo cá nhân

CÂU ĐÚNG - SAI. Viết Đ vào khoảng trống trước câu đúng. Viết S nếu là câu sai
.....7 Sự kiện mang tính quyết định hơn bất cứ các sự kiện nào khác chứng minh sứ mạng Đấng Christ cho thế gian thắng hơn quyền lực của tội lỗi ấy là sự đóng đinh của Chúa Jesus.
.....8 Chúng ta đã nhấn mạnh trong bài nầy rằng phương pháp truyền giáo của Đức Chúa Trời bao gồm cả phần của Đức Chúa Trời và phần của con người.

TRẢ LỜI NGẮN. Dùng lời của bạn trả lời vắn tắt các câu sau. Viết câu trả lời vào khoảng trống cho sẵn.
9. Phát biểu ngắn gọn Đức Chúa Trời đã làm điều gì để ban sự cứu rỗi cho con người. .....................................................................................................................................................
......................................................................................................................................................
10. Mô tả ngắn gọn thành công của sứ mạng được Thánh Linh giúp sức của Phaolô tại Êphêsô .....................................................................................................................................................
.....................................................................................................................................................

ĐÁNH GIÁ TIẾN BỘ PHẦN MỘT

Bạn đã học xong bài 1-3, bây giờ hãy ôn lại để chuẩn bị cho Bài Đánh Giá Tiến Bộ Phần I. Bạn sẽ tìm thấy nó trong tập Học Viên. Trả lời mọi câu hỏi và đừng xem đến sách giáo khoa. Gởi tờ bài làm đến cho giáo viên ICI của bạn, kèm theo mọi tài liệu được chỉ định trên bìa tập học viên. Sau đó bạn có thể tiếp tục học Bài 4.

Giải đáp các câu hỏi nghiên cứu
1. "Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jesus Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng liêng" (câu 3)
2. Vì Tân ước chỉ rõ ràng sự cứu rỗi cho bất cứ người nào đều chỉ tìm thấy duy nhất trong mối tương quan của người ấy với Đấng Christ mà thôi
3. c) Đã trả xong hình phạt cho tội lỗi họ
4. Đức Chúa Trời đã ban sự cứu rỗi cho con người bằng công tác cứu rỗi của chính Ngài qua sự chết của Đấng Christ, và chúng ta có bổn phận vâng mạng lịnh của chính Đức Chúa Trời để rao giảng công tác cứu rỗi cho con người, để họ có thể tin và được cứu.
5. Cơn thạnh nộ của Đức Chúa Trời và sự đoán phạt bằng sự chết
6. Câu 3,8 và 9
7. "Chết vì lầm lỗi và tội ác mình" (câu 1) và "con của sự thạnh nộ" (câu 3)
8. Quyền lực của tội lỗi. Bạn có thể trả lời bằng lý do chính ấy là vì họ không biết Đấng Christ, hay vì không có đức tin nơi Đấng Christ. Cả hai câu nầy cũng đúng, vì Đấng Christ đã phá vỡ quyền lực của tội lỗi và vì những ai tin nơi Ngài đều có quyền năng để thắng hơn quyền lực của tội lỗi.
9. b)
10. Lẽ Thật và Con. Thực ra, theo 14:6, chính Chúa Jesus là lẽ thật, cũng chính là Con
11. Tân ước dạy dỗ rõ ràng rằng con người chỉ có thể được cứu bởi một mình Đức Chúa Jêsus Christ
12. Nó nêu cho chúng ta rằng Đấng Christ đã được đặt ở một địa vị có quyền phép tối cao, và chúng ta, những kẻ tin nơi Ngài đã được đặt vào địa vị có quyền phép với Ngài.
13. c) Sự sống lại
14. "Hãy cầu xin chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa của mình".
15. d)
16. Qua lời cầu nguyện của Chúa Jesus trong GiGa 17:1-26 và sự bày tỏ được soi dẫn của Phaolô về các tình trạng trong IICo 2Cr 5:18-20, Tân ước cho thấy sự chuẩn bị của Đấng Christ cho các Cơ Đốc Nhân tham gia vào sứ mạng của Ngài, và thực ra, sứ mạng của Ngài chính là sứ mạng của họ.
17. Sứ mạng chính yếu của Hội Thánh là kết hợp lại các nỗ lực cá nhân thành một lực đẩy thống nhất, mạnh mẽ, thuần túy Tin lành và được Thánh Linh dẫn dắt nhằm vào mỗi cộng đồng mà Hội Thánh đang tồn tại giữa đó.
18. "Từ khi anh em tin, có lãnh được Đức Thánh Linh chăng?" (câu 2)
19. Câu trả lời của bạn. Câu trả lời gợi ý của chúng tôi ấy là: có lẽ lý do chính khiến Phaolô bắt đầu với sự nhấn mạnh nầy là vì tình hình tôn giáo tại Êphêsô. Êphêsô là một trung tâm thờ lạy hình tượng, nơi mà sự chế tạo hình tượng là một nghành kỹ nghệ chủ yếu (câu 24-27). Hay có thể Phaolô bắt đầu với sự nhấn mạnh nầy là do những người bị quỷ ám ở tại đó (câu 13-16)
20. Đền thờ của nữ thần Artemis (câu 27-28, 35) (Bản Việt Ngữ gọi là thần Đianh)
21. Tệ nạn về quyền lực Satan (câu 12-19) chỉ bởi động lực của Thánh Linh mà Phaolô đã có thể đắc thắng quyền lực ma quỷ.

Sứ Mạng Và Một Dân Được Cứu Chuộc

Trong bài 2 và 3, bạn đã xem xét công tác truyền giáo từ lập trường sứ mạng của Đức Chúa Trời cho thế giới. Các bài học đó là phần luận giải tổng quát về truyền giáo, bao trùm toàn thể lịch sử nhân loại. Chúng ta đã nhảy vọt từ chỗ ý định của Đức Chúa Trời từ cõi đời đời trước khi sáng thế, đến tận sự hoàn thành công tác cứu rỗi của Ngài trong sự chết của Chúa Jesus Christ. Chúng ta bỏ qua hàng ngàn năm lịch sử Cựu ước, một thời gian quan trọng khi Đức Chúa Trời sắp thực hiện sứ mạng của Ngài giữa vòng loài người!
Trong bài nầy và bài sau, chúng ta sẽ xem xét sứ mạng của Đức Chúa Trời trong thời kỳ Cựu ước, và cách Đức Chúa Trời thực hiện sứ mạng cứu rỗi trong thời đầu của lịch sử loài người. Con người đã tẻ ra hai dòng dõi trong thời kỳ thuộc linh đen tối và sự thờ lạy hình tượng phổ biến trong thời kỳ đầu của lịch sử. Sứ mạng của Đức Chúa Trời cho nhân loại đã tập trung vào một người: Ápraham. Bạn sẽ khám phá một nguyên tắc quan trọng, được minh họa liên tục trong câu chuyện về con người đồng đi với Đức Chúa Trời nầy.
Cựu ước quan trọng đối với công tác truyền giáo, vì nó cho chúng ta biết lúc ban đầu của sứ mạng cứu chuộc Đức Chúa Trời dành cho con người. Bạn sẽ thấy các nền văn hóa của thế giới đã khởi sự như thế nào. Câu chuyện tháp Babên giới thiệu hai động lực văn hóa quan trọng mà bạn cần phải hiểu trong chức vụ vượt biên giới văn hóa. Việc Đức Chúa Trời chọn lựa một dân để thực hiện sứ mạng cứu rỗi của Ngài giữa muôn dân là một quan niệm chủ chốt trong sứ mạng. Trong Cựu ước, chủ đề về một dân được chuộc chính là tiền thân của Hội Thánh Tân ước. Câu chuyện Đức Chúa Trời giao tiếp với dân sự Ngài trong Cựu ước chứa đựng nhiều bài học cho cá nhân bạn cũng như cho Hội Thánh bạn.

Phạm Vi Phổ Thông Của Truyền Giáo
Sứ Mạng Cho Nhân Loại
Sự Sa Ngã Của Nhân Loại
Khởi Điểm Mới Của Đức Chúa Trời
Sứ Mạng - Lẽ Cần Yếu Phổ Thông
Tháp Babên
Sự Ra Đời Của Sự Thờ Hình Tượng
Dân Được Chuộc Của Đức Chúa Trời
Khởi Điểm Nhỏ Bé Của Sứ Mạng
Ápraham - Người Tiền Phong của Sứ Mạng

Khi học xong bài nầy, bạn sẽ có thể:
• Giải thích tầm quan trọng của nguồn cung ứng con người đối với tiếng gọi của Đức Chúa Trời, tầm quan trọng của lời hứa đầu tiên của Đức Chúa Trời về sự cứu chuộc đối với sự truyền giáo, và vì sao Đức Chúa Trời đã tập trung sự cứu rỗi vào Nôê.
• Từ câu chuyện Babên, nêu ra cách Đức Chúa Trời công nhận động lực của một nền văn hóa thống nhất của con người; cũng nêu lên vì sao và bằng cách nào mà Ngài chặn đứng việc xây cất tháp Babên
• Xác định vai trò đức tin của mỗi người được chuộc trong sứ mạng cứu rỗi của Đức Chúa Trời và phát biểu những điểm tương đồng giữa tiếng gọi truyền giáo ngày nay với sự kêu gọi Ápraham

1. Nghiên cứu bài theo thủ tục ở bài 1
2. Làm bài tự trắc nghiệm theo thủ tục ở bài 1 và kiểm bài của bạn với phần giải đáp trong túi học viên :
phi hành gia
gan dạ
tăng cường
chưa được tái sanh

PHẠM VI PHỔ THÔNG CỦA TRUYỀN GIÁO
Sứ Mạng Cho Nhân Loại
Sángthếký là sách của những khởi điểm. Đoạn 1-11 ghi lại những khởi điểm của nhân loại và nền văn minh. Bạn đã thấy trong Bài 2 thể nào Đức Chúa Trời đã biết trước cả khi dựng lên nhân loại rằng, sứ mạng cứu rỗi sẽ là điều tất yếu. Đức Chúa Trời đã biết rằng Ađam, người đại diện của nhân loại, sẽ không vâng lời, và sẽ đem bi kịch đến cho nhân loại. Trong sách của những khởi điểm nầy, sứ mạng của Đức Chúa Trời khởi đầu với Ađam. Khi Ađam phạm tội, ông phạm tội trong tư cách người đại diện của nhân loại. Khi Ađam bị phân cách khỏi Đức Chúa Trời vì cớ tội lỗi, nhân loại đã bị phân cách khỏi Đức Chúa Trời. Toàn thể chủng tộc nầy do đó đã trở thành đối tượng cho sứ mạng của Đức Chúa Trời.
Tuy nhiên nhiều lúc Đức Chúa Trời chỉ giao tiếp với một con người, một gia đình, hay một dân tộc cụ thể để tiến hành sứ mạng cứu rỗi của Ngài, nhưng bạn đừng bỏ qua phạm vi phổ thông của sứ mạng Đức Chúa Trời. Mục đích phổ thông của sứ mạng Đức Chúa Trời. Mục đích phổ thông của Đức Chúa Trời tập trung vào những người Ngài có thể phó thác để thực hiện sứ mạng của Ngài một cách rộng rãi hơn giữa vòng dân sự. Điều nầy ngày nay vẫn đúng. Sau sự sa ngã của Ađam, tội lỗi đã ngấm vào nhân loại từ gia đình nầy đến gia đình kia. Khi tội lỗi được nhân lên, quyền lực của nó càng tăng trên con người. Trong những lúc đó, Đức Chúa Trời đã tập trung vào những cá nhân nào vâng lời Ngài để tiến hành sứ mạng cứu rỗi của Ngài.
Ba người nổi bật trong thời đầu nầy của sứ mạng khi họ được Đức Chúa Trời đặc biệt sử dụng trong thời kỳ thuộc linh tăm tối. Họ là Nôê, Ápraham, và Môise. Khi bạn đọc các phân đoạn Sángthếký cho Bài 4 và Bài 5, hãy tìm các phẩm chất đặc biệt của những người nầy. Họ sống trong những thời kỳ mà dường như sứ mạng cứu chuộc của Đức Chúa Trời không thể thực hiện được, nhưng họ đã đáp lại tiếng gọi của Đức Chúa Trời, và sứ mạng của Ngài đã tiến triển! Con người đáp ứng và sứ mạng của Đức Chúa Trời cho nhân loại vẫn tiến triển! Đây là mẫu mực cho mỗi thế hệ. Bây giờ chúng ta hãy xem xét một trong những thời kỳ đen tối hơn của sứ mạng Đức Chúa Trời. Đọc SaSt 3:1-24; 6:1-22; và 9:1-17. Các phân đoạn nầy đề cập trực tiếp phần chính của bài học nầy.
1. Điều gì giúp sứ mạng Đức Chúa Trời tiến triển trong mỗi thế hệ?
...............................................................................................................................

Sự Sa Ngã Của Nhân Loại
Đọc câu chuyện Sự Sa Ngã của Loài Người trong 3:1-24. Sự tối tăm thuộc linh đã che phủ trên con người khi Ađam không vâng lời Đức Chúa Trời. Sự bất tuân của ông thoạt đầu có vẻ không vẻ quá nghiêm trọng, nhưng việc làm không vâng lời của ông là sự chống nghịch với Đức Chúa Trời. Ađam đã chọn ý riêng của mình thay vì ý muốn của Đức Chúa Trời. Sự bất tuân của Ađam đã đưa sức mạnh kinh khủng của tội lỗi vào dòng dõi nhân loại. Tất cả những con người chưa được tái sanh trong mọi thời đại đều là "con của sự không vâng phục" (Eph Ep 2:2). Vì họ là hậu tự của Ađam - vị tổ phụ bất tuân của dòng dõi - nên các thành viên của dòng dõi nầy đều thừa hưởng lấy bản tánh của ông và trở nên con của sự không vâng phục. (Cũng xem RoRm 5:19 và 3:10-12, 23)
Sự bất tuân của Ađam nghiêm trọng không những vì cớ nó dự phần phản nghịch Đức Chúa Trời mà còn vì cớ nó đưa nguyên tắc phá hoại của tội lỗi vào trong nhân loại. Tia sáng duy nhất có thể xua đuổi được bóng tối nầy hẳn phải lưu xuất từ chính Đức Chúa Trời! Con người hoàn toàn bất năng, không làm gì được cho tình trạng thuộc linh của mình. Trong Sángthếký đoạn 3, lời hứa về sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đã được công bố, và sự cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời được làm biểu tượng qua một việc làm của Đức Chúa Trời.
2. Trong Sángthếký 3, bạn tìm thấy được lời hứa rõ ràng về sự cứu rỗi tâm linh cho con người ở câu nào? .......................................................................................
..............................................................................................................................
3. Ghi vào vở câu nào trong Sángthếký nói về việc làm của Đức Chúa Trời làm biểu tượng sự cứu rỗi tâm linh con người, và giải thích điều được ghi lại trong câu đó làm biểu tượng như thế nào cho sự cứu rỗi nầy.
SaSt 3:15 đánh dấu lời công bố đầu tiên về Tin lành. Vì cớ đó, câu này đôi lúc được gọi là Protoevangelium (Tin lành đầu tiên), nghĩa là "lời công bố đầu tiên về Tin lành). Lời công bố về ân điển Đức Chúa Trời đã đến trước lời tuyên bố sự phán xét Ađam và Êva. Đức Chúa Trời không muốn kẻ phạm tội bị tuyệt vọng. Ngài đã ban cho họ "các tin tức tốt lành" trước hết, rồi mới đến các tin dữ (3:16-17).
Trong lời hứa về sự cứu rỗi trong 3:15, có ba điều quan trọng đối với sự truyền giáo. Chúng ta hãy bàn đến ba điều nầy trong các phần tiếp đây.
Thứ nhất, Đức Chúa Trời phán Ngài sẽ khiến sự thù nghịch ở giữa người nữ và Satan, vì Satan đã dùng con rắn để cám dỗ. Sự thù nghịch nầy là sự thù địch bẩm sinh trong con người đối với Satan. Có bao giờ bạn suy nghĩ đến sự chống đối của thế giới tà linh? Về cơ bản, vì sao Satan và các thế lực của nó luôn chống cự chúng ta cách quyết liệt? Không phải vì cớ chúng ta đã xúc phạm đến thế giới tà linh nầy. Không phải vì chúng ta đã phạm đến một tổ tiên đã khuất. Không phải chúng ta đã vi phạm tục lệ của bộ tộc hay luật pháp của xã hội. Cũng không phải vì chúng ta đã chống lại các sức mạnh của cốt lõi tự nhiên. Đức Chúa Trời chính là nguồn cơ bản của sự thù địch giữa con người và các thế lực của ma quỷ. Đức Chúa Trời muốn con người chống cự Satan (Gia Gc 4:7). Các tà linh của Satan phải luôn luôn bị xem như kẻ thù của sứ mạng Đức Chúa Trời cho thế gian. Satan tăng cường sự thù địch đối với một con người, khi con người đó chọn tin Đức Chúa Jesus Christ. Kết quả là một cuộc "đối đầu quyền lực" giữa các thế lực Satan và Thánh linh của Đức Chúa Trời xảy ra trong các Cơ Đốc Nhân. Cơ Đốc Nhân có địa vị vững vàng, mạnh mẽ hơn trong cuộc đối đầu quyền lực nầy (LuLc 10:17-19; IGi1Ga 3:8; và 4:4). Còn có các cuộc đối đầu quyền lực khác nữa xảy ra khi chúng ta tham gia vào sứ mạng của Đấng Christ.
Những người cố gắng hợp tác hay giao tiếp với các tà linh là chống lại sự thôi thúc bẩm sinh và chống nghịch với ý chỉ của Đức Chúa Trời. Trong thơ Êphêsô, Phaolô đã mô tả cuộc đấu tranh nầy, xác định ra thế giới tà linh (2:1-3; 6:12) và Thánh Linh của Đức Chúa Trời (1:13-14; 3:5, 16). Hai quyền lực thuộc linh đối đầu nhau nầy là loại hữu thể thần linh duy nhất mà con người đến để giao tiếp. Hiểu biết được điều nầy khiến sự đối đầu của chúng ta với thế giới thần linh trở nên đơn giản hơn: một linh hoặc đến từ Đức Chúa Trời, hoặc đến từ Satan, IGi1Ga 4:1-3 giải thích cách thử một linh để xác định linh đó có đến từ Đức Chúa Trời không. Tuy nhiên, dầu việc hỏi ý các linh không phải là Thánh Linh Đức Chúa Trời có vẻ như vô hại hay còn có lợi nữa, nhưng các thế lực của ma quỷ chỉ có duy nhất một mục đích. Mục đích đó là chống lại ý chỉ của Đức Chúa Trời và tiêu diệt dân sự của Đức Chúa Trời (IPhi 1Pr 5:8). Việc cầu hỏi ý bằng cách phương tiện của thần linh, như là các thầy pháp, nhà chiêm tinh, thuật sĩ, bói khoa, v.v.. bị Đức Chúa Trời cấm (LeLv 19:31; 20:6; Eph Ep 8:19)
Thứ nhì, hãy để ý sau khi đã bắt đầu với những cá nhân - "Ngươi" là Satan "người nữ", là Êva - SaSt 3:15 liên quan đến các nhóm người: "dòng dõi mầy" - các thế lực của ma quỷ - "dòng dõi người nữ" - nhân loại - Rồi để ý rằng câu nầy nói về trận chiến khác của các cá nhân :"người sẽ giày đạp đầu mầy, còn mầy sẽ cắn gót chân người. "Ngừơi" giày đạp đầu con rắn trong câu nầy nói đến dòng dõi của người nữ. Chúng ta đã chỉ ra rằng dòng dõi người nữ chỉ về nhân loại nói chung, là những kẻ sanh bởi người nữ. Tuy nhiên, dòng dõi người nữ ở đây còn có một ý nghĩa khác: nó chỉ về Chúa Jesus Christ, Con Người đại diện, được sanh bởi người nữ.
Trận chiến được mô tả trong SaSt 3:15 báo trước trận chiến và sự đắc thắng của Đấng Christ đối với Satan tại Gôgôtha. Khi dân chúng nhìn xem sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá, họ thấy có vẻ như Satan và các thế lực của điều ác đã chiến thắng. Đấng Christ đã chết! Nhưng đòn của đám đông gian ác bị ma quỷ xúi giục nầy chẳng kéo dài được lâu. Nó chỉ là đòn cắn vào gót chân Đấng mà bởi sự chết Ngài, đã giày đạp đầu con rắn. Ngày thứ ba, Chúa Jesus đã sống lại từ kẻ chết, chứng tỏ Ngài đã hủy phá quyền lực của tội lỗi và Satan. Tin lành nầy đã được chính Đức Chúa Trời công bố trước cho những con người đầu tiên, là những người đã sa vào tội lỗi. Ađam và Êva đã sống trước sự chiến thắng Satan của Đấng Christ tại Gôgôtha rất lâu. Dầu vậy, trong 3:15, rõ ràng họ đã nhận được sự cứu rỗi nhờ chiến thắng nầy của Đấng Christ.
Thứ ba, 3:15 chỉ rằng, các kết quả của trận chiến giữa Đấng Christ và Satan tại Gôgôtha vượt ra khỏi xa phạm vi Ađam và Êva. Chiến thắng của Đấng Christ áp dụng cho toàn thể nhân loại, cho mọi kẻ nào lấy đức tin nhìn xem Đấng Christ để tìm sự cứu rỗi: Đấng Christ là Đấng cứu thế của toàn nhân loại. Chỉ khi Đấng Christ trở thành Đấng Cứu Thế, 3:15 mới được ứng nghiệm trọn vẹn. Vì vậy, chúng ta hãy xem xét việc Đức Chúa Trời đã ban lời hứa sự cứu rỗi cho toàn thể nhân loại.
4. Bây giờ, hãy tóm lược vào vở bạn ba vấn đề quan trọng đối với sứ mạng trong lời hứa sự cứu rỗi 3:15 mà chúng ta vừa thảo luận.

Khởi Điểm Mới Của Đức Chúa Trời
Câu chuyện trong Sángthếký về nhân loại tiếp sau sự sa ngã của con người là môt trong những sự bại hoại đạo đức. Trong lúc đó, hai chủng tộc riêng biệt của loài người đã phát triển: dòng dõi Sết và dòng dõi Cain. Dòng dõi Cain, con cháu của kẻ sát nhân Cain, đã trở thành dân tộc hung bạo, không kính sợ Đức Chúa Trời. Dòng dõi Sết, cũng được gọi là "con trai của Đức Chúa Trời", là một phả hệ kính sợ Đức Chúa Trời ra từ Ađam (4:25-26). Một số người trong bọn họ - như là Hênóc - đã đồng đi với Đức Chúa Trời (5:22), nhưng đã rơi vào điểm khủng hoảng khi hai dòng dõi nầy cưới gả lẫn nhau. Những điểm khác biệt về luân lý đạo đức đã bị đánh mất, và dòng dõi Sết đã trở nên ô uế. Cuối cùng, tội lỗi - kẻ hủy diệt các dân tộc và toàn bộ các nền văn minh - đã tràn ngập khắp toàn nhân loại (6:1-7).
Sự gian ác và đạo đức băng hoại rất trầm trọng và phổ biến, đến nỗi Đức Chúa Trời thấy bắt buộc phải hủy diệt nhân loại và khởi đầu lại (6:7). Sứ mạng cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại có vẻ như đã bị thất bại, nhưng có một người được ơn trước mặt Đức Chúa Trời: Nôê, sứ mạng phổ thông của Đức Chúa Trời cho nhân loại đã thu hẹp lại cho một con người nầy và gia đình của ông (6:8-22). Bạn không nghĩ điều đó mạng ý nghĩa khác thường khi có được một con người như Nôê giữa thời kỳ gian ác nầy sao? Một sự kiện thật đáng kể trong lịch sử cứu chuộc ấy là: Đức Chúa Trời luôn luôn có một người nam, hay một người nữ để thi hành mục đích cứu rỗi của Ngài.
5. Dựa trên đều được nói về Nôê trong 6:9, 22 và HeDt 11:7, chúng ta thấy Nôê là một con người
a) Đạo đức trọn vẹn
b) Tin nơi Đức Chúa Trời
c) Vâng phục Đức Chúa Trời
d) Tất cả các câu trên
e) Các phẩm chất trong câu b) và câu c)
Nôê đã tin sứ điệp của Đức Chúa Trời về sự đoán xét thế gian. Ông cũng tin nơi lời hứa của Đức Chúa Trời về sự cứu giúp qua dòng dõi người nữ. Ngoài ra, ông còn tin nơi mục đích cứu chuộc của Đức Chúa Trời! Chính bởi con người có đức tin nầy mà sứ mạng cứu rỗi của Đức Chúa Trời đã được tiến hành. Có lẽ bạn sống trong một xã hội mà nền luân lý, đạo đức của nó giống như trong thời Nôê. Chúa Jesus đã báo trước rằng xã hội sẽ y như vậy trong ngày sau rốt (LuLc 17:26). Có thể bạn cảm thấy bị áp đảo trước sự gian ác lan tràn trong xã hội của bạn. Hãy nhớ lại Nôê! Ông đã bước đi với Đức Chúa Trời trong một tình huống như thế không những ông bước đi với Đức Chúa Trời, mà ông còn là "thầy giảng đạo công bình" (IIPhi 2Pr 2:5). Do đức tin của Nôê Đức Chúa Trời có thể sử dụng ông để thực hiện sứ mạng cứu rỗi của Ngài cho nhân loại. Có lẽ bạn là "Nôê" của Đức Chúa Trời, để qua bạn Ngài sẽ thi hành sứ mạng cứu rỗi của Ngài cho xã hội của bạn.
Sau khi nước lụt rút đi, Nôê đã lập một bàn thờ để cảm tạ Đức Giêhôva. Ông đã dâng sinh tế bằng huyết của các thú vật trên bàn thờ nầy (SaSt 8:20). Rồi Đức Chúa Trời lập giao ước với Nôê và các con trai ông (9:8-11). Giao ước nầy mang tính phổ thông vì các con trai Nôê là các tổ phụ đại diện cho toàn thể nhân loại. Đức Chúa Trời đã hứa ban sự kết quả đầy dẫy khi con người vâng mạng lịnh Ngài để sinh sản thêm nhiều và đầy dẫy khắp đất (9:1, 7). Mạng lịnh sanh sản sau mạng lịnh không được giết người (9:5-6). Nhưng những con người đó vẫn tiếp tục giết người khác sau cơn lụt được chỉ ra bởi sự kiện "Nimrốt ấy là người bắt đầu làm anh hùng trên mặt đất" (10:8)
6. Vì sao ngay trước cơn nước lụt, Đức Chúa Trời đã tập trung sứ mạng cứu chuộc của Ngài vào một mình Nôê mà thôi? ..................................................................
.............................................................................................................................
7. Vì sao giao ước Đức Chúa Trời lập với loài người ngay sau cơn cơn lụt lại mang tính phổ thông? .....................................................................................................
..............................................................................................................................
8. Vấn đề cơ bản nhất khiến dân sự sau cơn nước lụt không vâng giữ mạng lịnh Đức Chúa Trời cấm giết người ấy là
a) Phương pháp chiến tranh của họ
b) Sự hiểu lầm giữa dân sự
c) Quyền lực của tội lỗi trong con người
d) Sự dị biệt về chủng tộc giữa dân sự

SỨ MẠNG - MỘT LẼ CẦN YẾU PHỔ THÔNG
Đức Chúa Trời đã sai nước lụt đến để làm biện pháp ngăn trở sự gian ác tăng lên trên đất. Đức Chúa Trời đã khở đầu lại với Nôê và gia đình ông, nhưng vẫn còn lại cùng một nan đề cơ bản tội lỗi. Mạng lịnh sinh sản đầy dẫy khắp đất và mạng lịnh kiềm chế sự giết người được ban cho Môise và các con trai ông là nhằm để hạn chế quyền lực tội lỗi trong con người. Tuy nhiên, việc vi phạm các mạng lịnh nầy được ghi lại trong phần còn lại của câu chuyện về nhân loại và nền văn minh trước đoạn 12 của Sángthếký. Sự gian ác phổ thông của con người trong thời kỳ nầy là bằng chứng cho lẽ cần yếu phổ thông của sứ mạng, vì nó cho thấy con người có nhu cầu phổ thông đối với sự cứu rỗi.

Tháp Babên
Bản ký thuật về nhân loại ở giữa khoảng cơn nước lụt và nỗ lực xây tháp Babên rất ngắn. Câu Kinh Thánh nói đến Nimrốt trong 10:8-10 chỉ ra đôi điều về tình trạng đạo đức của con người sau cơn nước lụt. "Nước người sơ lập là Babên" (câu 10), là nơi mà về sau, con người đã chống nghịch với Đức Chúa Trời khi họ nỗ lực xây tháp mà ta vừa đề cập. Câu chuyện tháp Babên trong 11:1-9 nhấn mạnh sự can thiệp một lần nữa của Đức Chúa Trời để ngăn trở tội lỗi. Câu 4 cho thấy rõ ý kiến khiến dân chúng khao khát xây tháp là ý kiến trực tiếp chống nghịch mạng lịnh của Đức Chúa Trời truyền phải đầy dẫy khắp đất. Giờ đây hãy đọc 11:1-9 và tìm thêm bằng chứng về tội lỗi của con người trong đoạn nầy, hãy xem thử bạn có nhận biết được chiến lược của Đức Chúa Trời trong việc ngăn trở điều ác vào lúc nầy không.
9. Một bằng chứng về tội lỗi của nhân loại trong 11:1-9 mà chúng ta chưa đề cập trong phần tháp Babên trên đây, đó là gì? .............................................
............................................................................................................................
10. Đức Chúa Trời đã dùng phương sách nào để kiềm chế điều ác của những kẻ đang xây tháp Babên? ...........................................................................................
.............................................................................................................................

Động Lực Của Nền Văn Hóa
Trong Sángthếký đoạn 10, chúng ta nhận biết sự phân chia sắp tới của gia đình loài người thành ba chủng tộc mỗi chủng tộc gồm con cháu của mỗi con trai Nôê. Vì "cả thiên hạ đều có một giọng nói và một thứ tiếng" (11:1), nên rõ ràng toàn nhân loại đều có một nền văn hóa thống nhất trong thời kỳ được nói đến trong 10:1-32. Sự thống nhất hoàn toàn về tiếng nói như thế chỉ ra một phương diện khác trong sự thống nhất văn hóa vào thời điểm đó. Hãy khảo sát lại 11:1-9 để xem thử bạn có thể tìm ra dấu hiệu trực tiếp mà Đức Chúa Trời công nhận động lực mạnh mẽ tiềm ẩn của nền văn hóa hiệp nhất của con người.
Ngôn ngữ, với sự ứng dụng đa dạng của nó đối với sự liên lạc, chắc chắn là một trong các phương diện chính yếu của nền văn hóa của loài người. Các ưu điểm của sự thống nhất ngôn ngữ cho phép dân chúng hợp tác để tạo ra các tiến bộ rất hữu ích trong các lãnh vực kinh tế xã hội của cuộc sống con người. Chúng tôi đã đặt cho phần nầy là "Động Lực Của Nền Văn Hóa" để nhấn mạnh tiềm năng hữu ích của nền văn hóa thống nhất.
11. Trích dẫn câu Kinh Thánh trong 11:1-9 nói về điều Đức Chúa Trời phán, mà nó trực tiếp chỉ ra rằng Đức Chúa Trời công nhận động lực tiềm ẩn mạnh mẽ của một nền văn hóa thống nhất tại Babên.
.................................................................................................................................
..............................................................................................................................
12. Chúng ta đã nêu lên sự thống nhất ngôn ngữ cho phép việc gì xảy ra giữa dân chúng mà việc đó giúp ích cho họ?
a) Sự tưởng tượng
b) Sự hợp tác
c) Sự bác bỏ lẫn nhau
d) Sự tranh cạnh

Động Lực Của Điều Ác
Động lực trong nền văn hóa thống nhất của con ngưòi không những khiến con người có thể tạo ra các tiến bộ ích lợi, mà còn có thể họ thực hiện điều ác làm cho bại hoại nhân loại. Sau sự sa ngã của Ađam, tội lỗi đã làm hỏng hình ảnh của Đức Chúa Trời trong con người. Một yếu tố điều ác đã làm hư hoại những khát vọng và những mục tiêu của con người. Ngày nay, có một yếu tố điều ác làm hư hoại các nền văn hóa của con người. Nhưng mọi nền văn hóa tách khỏi Tin lành của Chúa Jesus Christ, là Tin lành đã phá vỡ quyền lực của tội lỗi, thì đều hướng theo con đường của Babên. Các nền văn hóa của con người phải được cứu chuộc bởi Tin lành, cũng giống như những cá nhân trong đó phải được cứu chuộc vậy! Các nền văn hóa phải được Lời Đức Chúa Trời dẫn dắt trong sự phát triển của chúng. Tiềm năng năng động của nền văn hóa một khi được Lời Đức Chúa Trời và Đức Thánh Linh dẫn dắt thì có thể được những con người được cứu chuộc sử dụng để truyền bá Tin lành cách hiệu quả trong xã hội. Toàn bộ điều nầy nhấn mạnh lẽ cần yếu phổ thông của sứ mạng của Đức Chúa Trời.
Bạn có thể cần phải nghĩ đến nền văn hóa của bạn trong đôi phút. Qua động lực của nền văn hóa bạn có thể nghĩ đến nền văn hóa của bạn đã góp phần như thế nào cho phúc lợi xã hội của dân bạn và các dân láng giềng? Bên cạnh những nhận định của bạn về các tiến bộ do động lực hữu ích của văn hóa, bạn có thể cần phải nghĩ đến việc làm thể nào để nền văn hóa của bạn được cứu chuộc bởi Đấng Christ và được hướng dẫn bởi Lời của Đức Chúa Trời.
Đối với việc làm đầy nhơn từ để ngăn trở dân tại Babên đừng làm hại họ thêm nữa, Đức Chúa Trời đã làm lộn xộn tiếng nói của họ. Đây là một đòn giáng trực tiếp vào sự hiệp một của chủng tộc gian ác nầy. Sự phân chia nhân loại cách không tự nhiên nầy chính là do tội lỗi của nhân loại. Rất nhiều ngôn ngữ tồn tại trong thời nay nhắc nhở chúng ta rằng: lòng con người luôn hướng về điều ác. Nhân loại biệu hiện nhiều sự bất tuân lời Đức Chúa Trời.
13. Các nền văn hóa của nhân loại phải được cứu chuộc, bởi vì
a) Chúng có nhiều yếu tố của điều ác
b) Chúng là sản phẩm của con người
c) Hình ảnh của Đức Chúa Trời trong con người đã bị làm cho hư hoại
d) Các vấn đề được đề cập trong câu a) b) và c)
e) Chỉ các vấn đề được đề cập trng câu a) c)
14. Xem lại 11:1-9 một lần nữa. Sau đó giải thích vào vở Đức Chúa Trời Đức Chúa Trời đã phản ứng với nỗ lực xây tháp Babên ám chỉ rõ ràng như thế nào rằng dân nầy đã bị thúc đẩy bởi động lực văn hóa của điều ác.

Sự Ra Đời Của Sự Thờ Lạy Hình Tượng
Trong Sángthếký 1-11, chúng ta đã xem lại lịch sử nhân loại trước thời điểm sự kêu gọi Ápraham. Giữa thuở ban đầu của lịch sử loài người lúc Ađam sa ngã phạm tội, và sự đoán xét giáng trên nhân loại tại Babên, nhân loại đã tỏ ra sa sút liên tục, ngày càng bại hoại hơn. Đức Chúa Trời đã hạn chế tội lỗi trong nhân loại qua các việc làm đoán xét và nhân từ. Thời kỳ tiếp theo sau sự tản lạc của nhân loại tại Babên, cũng được đánh dấu bởi sự sa sút không kiềm chế. George Peters, một giáo sư bộ môn truyền giáo, nói về thời kỳ nầy rằng:
Luận điểm của tôi ấy là Phaolô trình bày trong RoRm 1:18-32 sự giải thích thần học của lịch sử tôn giáo của các dân tộc theo như cách nó đã xảy ra sau sự tản lạc các dân từ Babylôn và theo như cách được ký thuật trong SaSt 11:19. Vì vậy, thế gian đang đắm chìm nhanh chóng vào sự thờ lạy hình tượng, dâm dục, và sự bại hoại về tinh thần. Do đó, tôn giáo, đạo đức và triết lý đã chịu sự đoán xét của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời đã từ bỏ các dân nầy (RoRm 1:24, 26, 28). Đức Chúa Trời đã hình phạt tội lỗi bằng tội lỗi, cất bỏ những sự ngăn trở, và cho phép các dân đó dấn sâu vào con đường của họ và định đoạt lấy cho mình các nền văn hóa và các tôn giáo (1972, trang 89).
Trong thời kỳ được mô tả trong 1:18-32, tôn giáo chân chính - là sự thờ phượng một Đức Chúa Trời - đã thoái hóa thành sự thờ lạy hình tượng và sự thờ lạy nhiều thần linh. Chắc chắn là chính trong thời kỳ nầy, các hệ thống lớn của tôn giáo trong lịch sử đã khai sinh. Một số đã khởi đầu với tư tưởng về một Đức Chúa Trời mà chúng ta gọi là độc thần giáo. Tuy nhiên, qua quá trình thời gian và các ảnh huởng của tội lỗi, chúng đã suy thoài thành vạn vật hữu linh giáo - bái vật giáo - niềm tin cho rằng mọi sự vật (vật thể), kể cả các sinh vật, đều có linh hồn hay thần linh, - đa thần giáo - sự thờ lạy nhiều vị thần, và sự thờ lạy hình tượng. Toàn bộ sự thờ lạy hình tượng đều có thể được định nghĩa như là tôn giáo đã thoái hóa từ độc thần giáo, vì mọi kẻ thờ lạy hình tượng đều thờ lạy "loài chịu dựng nên thế cho Đấng dựng nên". (1:25) - là Đấng duy nhất được thờ phượng từ buổi ban đầu. 1:18-32 minh họa điều có thể xảy ra khi tội lỗi không còn bị kiềm chế trong sự phát triển của văn hóa. Trước Babên, sự thờ lạy hình tượng chưa được đề cập trong Kinh Thánh. Chắc chắn sự thờ lạy hình tượng đã được khai sinh sau sự tản lạc từ Babên, khi nhiều nhóm người riêng rẽ bắt đầu phát triển văn hóa riêng của họ.
15. Vì sao toàn bộ sự thờ lạy hình tượng là tôn giáo đã thoái hóa từ độc thần giáo.
..............................................................................................................................
..............................................................................................................................
16. Chắc chắn sự thờ lạy hình tượng đã được khai sinh
a) Ngay sau sự sa ngã của Ađam
b) Ngay trước cơn nước lụt
c) Ngay sau cơn nước lụt
d) Ngay trước khi Babên được sáng lập
e) Sau khi nhân loại tản lạc ra từ Babên
Trong thời kỳ đen tối của tôn giáo và đạo đức suy đồi như thế, sứ mạng cứu chuộc của Đức Chúa Trời lại nổi bật lên. Khởi đầu từ sự kêu gọi Ápraham, chúng ta không còn đề cập đến lịch sử phổ thông của loài người nữa. Đức Chúa Trời không còn giao tiếp trực tiếp với các dân nói chung nữa. Các dân mà chúng ta vừa thảo luận đã phát triển nền văn hóa riêng của họ tách khỏi Đức Chúa Trời. Tẻ bước khỏi lời khuyên của Đức Chúa Trời, họ đã đi theo con đường thờ lạy hình tượng. Một giòng lịch sử khác đã bắt đầu. Chúng ta có thể gọi đó là lịch sử cứu chuộc. Nó được đặc trưng bởi sự khải thị đặc biệt của Đức Chúa Trời. Giòng lịch sử cứu chuộc nầy đã chi phối phần còn lại của thời kỳ Cựu ước. Lịch sử cứu chuộc đã khởi sự khi Đức Chúa Trời thu hẹp tiêu điểm của các ý định cứu rỗi Ngài từ nhân loại nói chung sang một nhân vật đơn lẻ.
Nếu lịch sử phổ thông được đặc trưng bởi một thời kỳ sa sút, thì thời kỳ lịch sử mới nầy là một thời kỳ phục hưng, một sự đồi mới của sự sống từ Đức Chúa Trời. Chúng ta đã thấy điều mà tội lỗi không kiềm chế sẽ làm cho một nền văn hóa qua sự dấy loạn của dân sự tại Babên, đi tiếp theo đó là sự đoán xét và sự tản lạc của họ. Giờ đây, chúng ta sẽ có dịp thầy điều gì có thể xảy ra cho một nền văn hóa khi nó được cứu chuộc khỏi sự thờ lạy hình tượng, khi tội lỗi nó bị hạn chế, và khi sự khải thị đặc biệt của Đức Chúa Trời là sức mạnh phát triển của nó. Trong sự kêu gọi Ápraham, chúng ta sẽ thấy một bước quan trọng trong sứ mạng cứu chuộc của Đức Chúa Trời cho thế gian: sự ra đời của một dân được cứu chuộc của Đức Chúa Trời.

DÂN ĐƯỢC CHUỘC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI
Trong bài 3, bạn đã thấy điểm nhấn mạnh đến nguyên tắc là Đức Chúa Trời ủy thác sứ mạng cứu chuộc của Ngài cho con người. Chúng ta đã bàn vắn tắt thể nào Đức Chúa Trời không những ủy thác sứ mạng của Ngài cho các môn đồ đã được Chúa Jesus chọn, mà còn cho Hội Thánh nữa. Sứ mạng của Đức Chúa Trời phải được thực hiện trong thế gian bởi một dân được chuộc, là Hội Thánh. Trong các môn đồ của Chúa Jesus với tư cách "hạt nhân" của dân được chuộc, chúng ta thấy cả sự lựa chọn thiên thượng, tối thượng, lẫn cả đức tin. Các môn đồ đã được chính Đấng Christ lựa chọn. Chúng ta đã thấy đây là những con người tầm thường. Họ không được chọn vì những sự họ có, nhưng trái lại, vì cớ những gì mà họ sẽ trở thành dưới sự hướng dẫn và quyền phép của Đức Chúa Trời. Các phẩm chất để họ được hầu việc Chúa Jesus đơn giản chỉ là đức tin của họ nơi Ngài, được thể hiện qua sự sẵn lòng theo Ngài của họ. Tuy nhiên, ý tưởng về một dân được chuộc lại bắt đầu từ Cựu ước. Tương tự như vậy, sự lựa chọn tối thượng của Đức Chúa Trời và đức tin của con người đã có tầm quan trọng trong việc dân ys trở thành dân sự của Đức Chúa Trời.
Các vấn đề nầy được minh họa đặc biệt trong mối tương quan giữa Đức Chúa Trời và Ápraham. Ápraham đã làm tổ phụ của dân tộc được chuộc trong Cựu ước.
Điều gì đúng đối với mười hai môn đồ và dân ys thì cũng đúng cho toàn thể Hội Thánh của Chúa Jesus ngày nay. Có thể nói về mỗi Cơ Đốc Nhân rằng: lý do khiến người ấy trở nên một phần tử trong Hội Thánh ấy là duy bởi ân điển và sự lựa chọn tối thượng của Đức Chúa Trời. Phẩm chất duy nhất mà bất cứ ai cũng có để được trở nên một phần tử trong dân sự của Đức Chúa Trời và trong sứ mạng của họ, ấy chính là đức tin của người ấy trong Đức Chúa Jesus Christ.

Khởi Điểm Nhỏ Bé Của Sứ Mạng
Việc Đức Chúa Trời lựa chọn Ápraham đã đánh dấu bước đầu sự đáp ứng của Ngài cho nhu cầu thuộc linh của nhân loại. Nó cũng xác định điểm khởi đầu của một kỷ nguyên, mà Ngài thu hẹp tiêu điểm sứ mạng cứu chuộc của Ngài vào một dân được chuộc: Dân Hêbơrơ. Nó đã là một khởi điểm bé nhỏ trong việc đem sự cứu chuộc cho toàn thể nhân loại. Ápraham không những trở thành tổ phụ của dân được chuộc trong Cựu ước mà thôi, nhưng ông còn trở thành tổ phụ thuộc linh của dân sự Đức Chúa Trời trong mọi thời đại, là những người đã và vẫn còn đang bị tản lạc khắp trên thế gian, trong mọi chủng tộc của nhân loại. Đức tin của ông phải trở thành mẫu mực cho tất cả những ai sẽ dự phần lời hứa cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Đấng Christ đã chọn những kẻ mà Ngài muốn họ trở nên môn đồ Ngài, và Đức Chúa Trời cũng đã chọn Ápraham y như vậy. Các môn đồ có đủ tư cách để đi theo Chúa Jesus chỉ do đức tin và sự vâng lời đối với Chúa Jêsus thể nào, Ápraham cũng đủ tư cách đi theo Đức Chúa Trời duy bởi đức tin vâng phục của ông nơi Đức Chúa Trời thể ấy. Không tính đến sự lựa chọn thiên thượng của Đức Chúa Trời, thì duy đức tin của Ápraham là lý do khiến ông có được địa vị quan trọng như thế trong sứ mạng cứu chuộc của Đức Chúa Trời.
Đức tin là nguyên tắc của sự truyền giáo, mà chúng ta không thể thiếu nó được. Khi con người đáp ứng bằng đức tin, sứ mạng của Đức Chúa Trời được tiến triển. Khi Ápraham lấy đức tin để ra khỏi quê hương mình (SaSt 12:4), đó là bước quyết định đầu tiên để hình thành một dân sẽ có mối liên hệ đặc biệt với Đức Chúa Trời. Mối liên hệ đặc biệt nầy nhằm một mục đích đặc biệt: Sứ mạng cứu chuộc của Đức Chúa Trời trong thế gian nầy. Ngày 20 tháng 6 năm 1969, phi hành gia Neil Amstrong đã bước trên bề mặt của mặt trăng. Trong cơ hội lịch sử đó, ông đã nói :"Bước chân nhỏ bé đối với một con người, nhưng đó là bước nhảy vọt vĩ đại đối với nhân loại". Trong một lãnh vực còn trọng đại hơn - lãnh vực của Thánh Linh - bước đi đức tin của Ápraham đáp lại không ngi ngờ tiếng gọi của Đức Chúa Trời đó có vẻ như là một bước chân nhỏ bé của một con người, nhưng nó là một bước nhảy vĩ đại đến với Đức Chúa Trời đối với toàn nhân loại!
17. Phẩm chất nào của Ápraham khiến ông có được địa vị quan trọng trong sứ mạng cứu rỗi của Đức Chúa Trời? ............................................................................
..........................................................................................................................

Ápraham - Người Tiền Phong Của Sứ Mạng
Ápraham là người tiền phong của sứ mạng sao? Có người nói "Không phải là anh đã đi trước kế hoạch của Đức Chúa Trời khi nối kết Ápraham với sự truyền giáo sao? Ápraham mà truyền giáo gì?" Trong thơ gởi cho các Cơ Đốc Nhân tại Galati, Phaolô nói đến sự kêu gọi Ápraham và sự truyền giáo :"Kinh Thánh cũng biết trước rằng Đức Chúa Trời sẽ xưng dân ngoại là công bình bởi đức tin, nên đã rao truyền trước cho Ápraham Tin lành nầy :"các dân sẽ nhờ ngươi mà được phước". Phaolô đã hiểu sự kêu gọi Ápraham là sự kêu gọi truyền giáo.
Nguyên Tắc Đức Tin
Ápraham minh họa rất rõ cách các dân sẽ được bao gồm trong lời hứa ban sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Chúng ta đã thấy trong GaGl 3:8 rằng: dân ngoại sẽ được xưng công bình bởi đức tin. Đây là lý do Đức Chúa Trời đã phán với Ápraham :"các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ ngươi mà được phước". (SaSt 12:3). Đức tin cá nhân của Ápraham nơi Đức Chúa Trời được biểu hiện trong sự vâng phục Đức Chúa Trời, và là căn bản cho bất cứ ai tin Đức Chúa Trời để được trở thành người dự phần lời hứa cứu rỗi của Đức Chúa Trời và các phước hạnh kèm theo do mối liên hệ đặc biệt đó đem lại (GaGl 3:6-7, 9).
Rồi bạn thấy thể nào Ápraham thật sự là một người tiền phong của sứ mạng! Do việc làm bởi đức tin của ông, Đức Chúa Trời đã khiến dòng dõi tự nhiên của ông - là dân Hêbơrơ - trở thành một dân được chuộc. Cũng do việc làm bởi đức tin của ông, hậu tự thuộc linh của Ápraham tăng lên "muôn vàn con cháu, đông như sao trên trời, như cát bãi biển, không thể đếm được" (HeDt 11:12). Đáp ứng bởi đức tin của một con người minh họa tốt nhất cho cách muôn dân cuối cùng sẽ được Đức Chúa Trời ban phước, họ sẽ được phước bởi đức tin của họ. Mọi kẻ nào mang dấu hiệu của Ápraham - là đức tin - đều là "con cháu" của Ápraham, và là kẻ kế tự lời hứa của Đức Chúa Trời.
18. Theo GaGl 6:3-9, và HeDt 11:6, đức tin của một con người nơi Đức Chúa Trời quan trọng như thế nào trong việc khiến một người được công bình trước mặt Đức Chúa Trời? .....................................................................................................
................................................................................................................................
19. Trong câu chuyện sự kêu gọi Ápraham được ghi lại trong SaSt 12:1-5, đức tin của ông nơi Đức Chúa Trời được biểu hiện đúng nhất qua việc.
a) Vâng phục tiếng gọi của Đức Chúa Trời
b) Đem Lót đi với ông
c) Đem Sarai đi theo ông
d) Đem Lót và Sarai đi theo ông
e) Lắng nghe tiếng gọi của Đức Chúa Trời

Sự Kêu Gọi Của Ápraham
Sự kêu gọi Ápraham là một sự kêu gọi truyền giáo vượt biên giới văn hóa, cũng giống như sự kêu gọi truyền giáo trong thời chúng ta thường là sự kêu tọi truyền giáo vượt văn hóa, ông được kêu gọi ra khỏi quê hương để đi đến một quê hương và nền văn hóa xa lạ. Đức tin đã nâng đỡ Ápraham khi ông sống nơi đất nước xa lạ để làm trọn sự kêu gọi mình, cũng như đức tin thường nâng đỡ các nhà truyền giáo ngày nay, khi họ làm trọn sự kêu gọi của họ. Ápraham đã "bởi đức tin...kiều ngụ trong xứ đã hứa cho mình, như trên đất ngoại quốc" (HeDt 11:9). Có lẽ bạn đã có lúc sống trong một nền văn hóa khác. Nếu vậy, bạn biết được những khó khăn trong việc giao tiếp giữa các nền văn hóa, hiểu biết những cách làm việc mới, hiểu biết con người có những quan điểm sống khác với bạn.
Chúng ta thấy đức tin của Ápraham còn bất thường hơn nhiều, khi chúng ta hiểu các tình huống mà ông được kêu gọi ra khỏi đó. Tharê, cha của Ápraham, là một ngừơi thờ hình tượng (Gios Gs 24:2). Việc làm bởi đức tin của Ápraham đã xảy ra trong một bầu không khí tôn giáo là thờ lạy hình tượng, vô luân và quyền lực của ma quỷ. Sự kêu gọi của ông đã bị chống đối bởi quyền lực ma quỷ, cũng giống như tiếng gọi truyền giáo trong thời chúng ta. Việc ra khỏi quê hương, vòng bà con, nhà cha mình (SaSt 12:1) chắc chắn là một bước gan dạ đối với một người mà, các giá trị và tín ngưỡng của người ấy rõ ràng là thuộc về ngoại giáo trước khi được kêu gọi. Việc từ bỏ những niềm tin như thế sẽ gây đảo lộn thế giới tà linh. Khi chúng ta hiểu bối cảnh tôn giáo của Ápraham, dường như rõ ràng là đức tin vào thời điểm ông được kêu gọi không phải là một đức tin trưởng thành, tức là đức tin của ông rõ ràng không được hậu thuẫn bởi sự hiểu biết Đức Chúa Trời căn cứ trên từng trải trước đây với Ngài. Thêm vào đó là yếu tố không chắc chắn về sự kêu gọi ông (HeDt 11:8) ông phải đi đâu? Nơi đó bao xa? Tốn bao nhiêu lâu? Yếu tố về sự không biết nầy nhấn mạnh sự dạn dĩ của đức tin Ápraham. Sự không biết cũng thường đặc trưng cho những tiếng gọi truyền giáo thời nay. Sự ra khỏi quê hương của Ápraham thực sự là một dấu hiệu cho thấy đức tin của ông nơi lời hứa của Đức Chúa Trời. Ông đã tin lời Đức Chúa Trời đã phán!
20. Sự kêu gọi truyền giáo ngày nay tương tự với sự kêu gọi Ápraham
a) Khi đó là một sự kêu gọi vượt biên giới văn hóa.
b) Khi đức tin nâng đỡ, duy trì các nhà truyền giáo ở tại các đất nước xa lạ.
c) Vì nó bị quyền lực ma quỷ chống đối.
d) Khi nó mang yếu tố của sự không biết chắc.
e) Tất cả các câu trên
21. Vì sao có vẻ rõ ràng đức tin của Ápraham không phải là đức tin trưởng thành khi ông được kêu gọi? ..........................................................................................
..............................................................................................................................
Ngày nay, nhiều người có bối cảnh tôn giáo giống như của Ápraham vậy. Cùng những nỗi lo sợ đó, mà chắc chắn Ápraham đã có trước chống đối của thế giới tà linh, cũng đang là những khả năng xảy ra hôm nay. Và cùng một đáp ứng bởi đức tin để vâng phục tiếng gọi của Đức Chúa Trời, vẫn còn cần thiết cho việc đem Tin lành cho muôn dân hôm nay. Đức Chúa Trời của Ápraham vẫn không hề thay đổi! Việc ra đi trong danh Chúa Jesus hôm nay tức là ra đi trong quyền phép, trong chiến thắng của Ngài. Toàn bộ những điều nầy thúc đẩy bạn bước theo các bước chân Ngài.

Bài Tự Trắc Nghiệm
CÂU CHỌN LỰC. Mỗi câu hỏi có một câu trả lời đúng nhất. Khoanh tròn mẫu tự đứng trước câu trả lời đúng mà bạn chọn.
1. Nói chính xác nhất là chúng ta thấy SaSt 3:15
a) Không có dấu hiệu gì về sự cứu chuộc tâm linh con người.
b) Có đôi chút dấu hiệu về sự cứu chuộc tâm linh con người.
c) Ám chỉ rõ ràng về sự cứu chuộc tâm linh con người.
d) Có lời phán trực tiếp về sự cứu chuộc tâm linh con người.
2. Đức Chúa Trời đã tập trung sứ mạng cứu chuộc của Ngài vào một mình Nôê ngay trước cơn nước lụt, vì cớ chỉ một mình Nôê.
a) Đã có những người con trai mà Đức Chúa Trời cần có để làm tổ phụ của các chủng tộc
b) Đã có đức tin mà nó khiến một người được công bình trước mặt Đức Chúa Trời
c) Đã có sự vâng phục mà nó khiến một người được nên công bình trước mặt Đức Chúa Trời
d) Tất cả các câu trên
e) Cả câu b) và c).
3. Để kiềm chế sự gian ác của những kẻ xây tháp Babên, Đức Chúa Trời đã
a) Làm xáo trộn tiếng nói và làm họ tản lạc ra.
b) Làm thống nhất tiếng nói họ và làm tản lạc họ.
c) Làm lộn xộn tiếng nói họ và giam cầm họ.
d) Không làm điều nào được kể ra trên đây.
4. Sự kiện toàn bộ sự thờ lạy hình tượng đều là sự thờ lạy vật được dựng nên thay vì Đấng Dựng Nên cho thấy rằng toàn bộ sự thờ lạy hình tượng đã thoái hóa từ
a) Đa thần giáo
b) Độc thần giáo
c) Vô thần
d) Phiếm thần giáo
5. Đức tin của bất cứ ai tin nơi Đức Chúa Trời là
a) Hiếm khi cần thiết cho việc được xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời
b) Đôi khi cần để được khiến trở nên công bình trước mặt Đức Chúa Trời
c) Thường thường cần thiết để được xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời
d) Luôn luôn cần thiết để được xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời

CÂU ĐÚNG SAI. Viết Đ vào khoảng trống trước mỗi câu đúng. Viết S nếu là câu sai.
.....6 Chúng ta đã nêu ra rằng "đáp ứng của con người trước sự kêu gọi của Đức Chúa Trời" giúp sứ mạng của Đức Chúa Trời đối với nhân loại tiến triển trong mỗi thế hệ.
.....7 Trong Kinh Thánh có bằng chứng đáng kể để chứng tỏ những người xây tháp Babên được thôi thúc bởi động cơ đẹp lòng Đức Chúa Trời.
.....8 "Đức tin khiến người vâng lời Đức Chúa Trời" là phẩm chất của Ápraham để hiến ông có được địa vị quan trọng trong sứ mạng cứu chuộc của Đức Chúa Trời.
TRẢ LỜI NGẮN. Trả lời ngắn các câu sau bằng lời của riêng bạn. Viết câu trả lời vào khoảng trống có sẵn.
9. Trong SaSt 11:6, Đức Chúa Trời phán :" Nầy, chỉ có một thứ dân, cùng đồng một thứ tiếng, và kia kìa, công việc chúng nó đương khởi làm; bây giờ chẳng còn gì ngăn được chúng nó làm các điều đã quyết định được. "Theo bài học, lời phán nầy của Đức Chúa Trời cho thấy Ngài công nhận điều gì?
.................................................................................................................................
...............................................................................................................................
10. Phát biểu ít nhất hai phương diện cụ thể mà trong đó, sự kêu gọi truyền giáo ngày nay tương tự với sự kêu gọi Ápraham.
.............................................................................................................................
..............................................................................................................................

Giải Đáp Các Câu Hỏi Nghiên Cứu
1. Đáp ứng của con người với tiếng gọi của Đức Chúa Trời.
2. Trong câu 15
3. Trong câu 21, thứ áo quần Đức Chúa Trời ban cho Ađam và Êva được làm từ da thú. Điều nầy có nghĩa là các con thú đã bị giết, huyết đổ ra, và sự sống bị dứt bỏ vì cớ tội lỗi con người. Điều nầy làm biểu tượng cho hệ thống dâng tế lễ thời Cựu ước và hành động cứu chuộc của Đấng Christ khi dâng mạng sống Ngài làm sinh tế để cứu chuộc con người.
4. Thứ nhất, lời hứa nầy bày tỏ rằng Đức Chúa Trời là nguồn cơ bản của sự thù địch giữa con người và các thế lực Satan, và rằng những người được chuộc có địa vị vững mạnh hơn trong chiến trận với các thế lực Satan. Thứ nhì, lời hứa nầy bày tỏ rằng trận chiến trong 3:15 báo trước sự đắc thắng của Đấng Christ đối với Satan tại đồi Gôgôtha, và rằng Ađam và Êva là những người đầu tiên trong nhân loại nhận được sự cứu chuộc qua chiến thắng của Đấng Christ. Thứ ba, lời hứa nầy bày tỏ rằng, sự cứu chuộc qua chiến thắng của Đấng Christ đối với satan được dành sẵn cho toàn thể nhân loại.
5. e) cả b) và c). (Nôê không trọn lành về đạo đức. Không có một con người thuần tuý nào trọn lành cả. "Người công bình" trong 6:9 chỉ có ý nói rằng Nôê tin Đức Chúa Trời và làm điều Ngài phán dặn ông).
6. Vì chỉ một mình Nôê được tìm thấy là có đức tin và sự vâng lời, là điều khiến một người được nên công bình trước mặt Đức Chúa Trời
7. Vì các con trai Nôê đại diện các tổ phụ của toàn thể nhân loại.
8. c)
9. Sự kiến ấy là những người đang xây tháp muốn lưu danh cho mình bằng cách chống nghịch Đức Chúa Trời
10. Chiến lược tiêu diệt sự thống nhất ngôn ngữ và tản lạc họ khắp thế gian.
11. "Kia kìa công việc chúng nó đương khởi làm; bây giờ chẳng còn chi ngăn chúng nó làm các điều đã quyết định được" (câu 6)
12. b) Sự hợp tác
13. d)
14. Điều Đức Chúa Trời thực hiện đã ngăn những người nầy không xây tiếp tháp Babên được. Điều nầy ám chỉ rõ ràng động cơ xấu xa của họ, vì nếu động cơ của họ tốt, chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời hẳn đã cho phép họ tiếp tục.
15. Vì toàn bộ những ngừơi thờ hình tượng thờ lạy vật được dựng nên thế cho Đấng Dựng Nên.
16. e)
17. Đức tin đã khiến ông vâng lời Đức Chúa Trời
18. Đức tin của bất cứ người nào đến Đức Chúa Trời là tuyệt đối cần thiết để người đó được nên công bình trước mặt Đức Chúa Trời
19. a)
20. e)
21. Ápraham đã được dấy lên trong một bối cảnh thờ lạy hình tượng, gian dâm và quyền lực của ma quỷ.

Sứ Mạng Và Một Quốc Gia Được Cứu Chuộc

Trong bài 4, bạn đã bắt đầu nhgiên cứu tập trung vào sứ mạng trong Cựu ước. Bạn đã ôn lại một số khởi điểm quan trọng trong sứ mạng cứu rỗi của Đức Chúa Trời đối với lịch sử ban đầu của nhân loại. Trong sự kêu gọi Ápraham, bạn đã quan sát một giai đoạn của lịch sử cứu chuộc mà trong đó, Đức Chúa Trời đã thu hẹp tiêu điểm mục đích cứu chuộc của Ngài vào một người mà thôi. Với Ápraham, chúng ta bắt đầu khai triển chủ đề "một dân được cứu chuộc của Đức Chúa Trời". Mối quan tâm phổ thông của Đức Chúa Trời dành cho toàn nhân loại sẽ được bày tỏ qua một dân tộc cụ thể.
Trong bài nầy, chúng ta tiếp tục triển khai chủ đề dân được chuộc của Đức Chúa Trời. Chủ đề truyền giáo quan trọng nầy sẽ đưa chúng ta vào thời kỳ Tân ước một cách tự nhiên. Trong bài nầy, bạn sẽ thấy thể nào mà gia tộc Ápraham - dân Hêbơrơ đã trở thành một dân tộc được cứu chuộc. Hai nhân vật nổi bật của Cựu ước - Môise và Giôna - được đưa ra nghiên cứu để giải thích những điểm mạnh và điểm yếu của dân được chuộc.
Sự giao tiếp của Đức Chúa Trời với dân Ysơraên giúp cho chúng ta ngày nay biết nhiều về các nan đề truyền giáo hiện tại. Bạn sẽ được giới thiệu nhiều nguyên tắc truyền giáo, mà chúng sẽ giúp bạn đánh giá thái độ và sự tham gia của chính bạn vào công cuộc truyền giáo. Các nguyên tắc nầy cũng giúp bạn đánh giá Hội Thánh bạn trong tư cách dân được chuộc của Đức Chúa Trời và sự tham gia của Hội Thánh vào xã hội và nền văn hóa của bạn.

Sự Ra Đời Của Quốc Gia Được Chuộc
Từ Một Dân Đến Một Quốc Gia
Nền Văn Hóa Đối Ứng Của Đức Chúa Trời
Sự Thất Bại Của Dân Ysơraên Trong Sứ Mạng
Sự Kiện Thất Bại.
Nguyên Nhân Thất Bại
Hậu Quả Của Sự Thất Bại
Bị Mất Ơn Phước.
Bị Bỏ Nhưng Không Đến Hết.
Từ Một Quốc Gia Đến Một Cộng Đồng

Khi học xong bài, bạn có thể:
• Đối chiếu sự kêu gọi Ysơraên với sự kêu gọi Ápraham, nêu ra lý do vì sao Đức Chúa Trời đã biệt riêng Ysơraên ra khỏi các dân khác, và liên hệ ý thức dân tộc với công tác truyền giáo.
• Dùng các phân đoạn Kinh Thánh cụ thể và các nhân vật cụ thể để tìm ra sự kiện, nguyên nhân, kết quả, và một số kết quả sự thất bại của Ysơraên trong sứ mạng của Đức Chúa Trời.
• Thi hành công tác truyền giáo của bạn tốt hơn, như công tác truyền giáo của dân sót trung tín của Đức Chúa Trời, nếu bạn là một tín đồ Cơ Đốc.

1. Nghiên cứu bài theo thủ tục ở Bài 1.
2. Làm bài tự trắc nghiệm và kiểm tra với phần giải đáp trong túi học viên. Đừng quên sửa bất cứ câu nào bạn làm sai.

- Thành lời
- Tập trung
- Nông nổi
- Ý thức dân tộc
- Thời - hậu - lưu đày
- Nổi bật
- Dân sót
- Lợi dụng Đức Chúa Trời

SỰ RA ĐỜI CỦA MỘT QUỐC GIA ĐƯỢC CHUỘC
Từ Một Dân Đến Một Quốc Gia
Sự kêu gọi Ápraham và lời Đức Chúa Trời hứa cùng ông đã đánh dấu điểm khởi đầu của dân tộc được chuộc của Đức Chúa Trời. Từ đó cho đến lúc rời xứ Êdíptô, dân Hêbơrơ được nhắc đến như là "dân Đức Chúa Trời" (HeDt 11:25). Họ đã có mối tương quan đặc biệt với Đức Chúa Trời ở giữa các dân. Sau khi ra khỏi xứ Êdíptô, sự kêu gọi dân Ysơraên đã đánh dấu điểm khởi đầu của dân Hêbơrơ trong tư cách một quốc gia được chuộc. Từ khởi điểm đó, dân Ysơraên đã có trách nhiệm đặc biệt phải hầu việc Đức Chúa Trời trong tư cách một quốc gia (XuXh 19:3-6). Xét trên nhiều phương diện sự kêu gọi dân Ysơraên và lời hứa ban cho Ápraham 400 năm trước. Cả hai đều là những sự kêu gọi đến một mối tương quan đặc biệt với Đức Chúa Trời. Cả hai đều mang bản chất truyền giáo độc đáo. Trong cả hai sự kêu gọi, sự tập trung ý định cứu rỗi của Đức Chúa Trời đều thu hẹp hơn trong thời trước Ápraham. Trong cả hai trường hợp, sự quan tâm phổ thông của Đức Chúa Trời dành cho mọi dân tộc đều thể hiện rất rõ. Nhưng sự kêu gọi Ysơraên làm một quốc gia đã có sự nhấn mạnh khác với sự kêu gọi Ápraham trong nhiều phương diện đầy ý nghĩa.
Thứ nhất, có sự tập trung sắc bén hơn vào ý định truyền giáo trong mối tương quan đặc biệt của dân Hêbơrơ với Đức Chúa Trời, khi họ tiến từ chỉ một dân tộc đến địa vị một quốc gia.
1. Đối chiếu SaSt 12:1-4 với XuXh 19:3-6, và giải thích vào vở: trên phương diện nào, sự kêu gọi dân Ysơraên làm một quốc gia cụ thể hơn là sự kêu gọi Ápraham? .............................................................................................................
.............................................................................................................................
Ápraham đã được tách riêng khỏi sự thờ lạy hình tượng, để dân tộc của Đức Chúa Trời có thể tương quan đặc biệt với Đức Chúa Trời. Trong 19:3-6, dân Ysơraên dường như được biệt riêng ra một cách cụ thể hơn để phục sự Đức Chúa Trời. Lời trưng dẫn của Phierơ đến phân đoạn Kinh Thánh nầy trong Tân ước làm sáng tỏ rằng: mối tương quan đặc biệt mà dân Ysơraên hưởng được ấy là với mục đích hầu việc: "Nhưng anh em là dòng giống được Đức Chúa Trời lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài" (IPhi 1Pr 2:9). Phierơ đã nhấn mạnh sự hầu việc khi ông áp dụng phân đoạn Kinh Thánh Cựu ước nầy cho Hội Thánh. Chức thầy tế lễ của nước Ysơraên được nói đến ấy là chức vụ làm trung gian để rao sự hiểu biết về một Đức Chúa Trời chân thật cho muôn dân.
Chúng ta sẽ bỏ sót điểm nầy nếu chúng ta chỉ nhìn xem sự lựa chọn của Đức Chúa Trời dựa trên phẩm chất đặc biệt nào đó của quốc gia nầy. Điều nầy được ám chỉ rõ ràng trong lời nhắc nhở của Đức Chúa Trời đối với Ysơraên :"Ta chở các ngươi... dẫn các ngươi đến cùng ta" (XuXh 19:4). Nó cũng được hàm ý rõ trong 19:5-6 rằng, mối tương quan của Ysơraên với Đức Chúa Trời xứng hợp với trách nhiệm hầu việc. Sự kêu gọi Ysơraên trong tư cách một quốc gia minh họa một vấn đề quan trọng ấy là: một mối tương quan ưu tiên với Đức Chúa Trời luôn luôn mang theo một trách nhiệm hầu việc.
Bạn có muốn nói rằng Hội Thánh bạn đang chấp nhận trách nhiệm về sứ mạng cho muôn dân không? Điều gì đúng cho dân Đức Chúa Trời thời Cựu ước thì cũng đúng cho Hội Thánh - là dân Đức Chúa Trời thời Tân ước. Điều gì đúng cho Hội Thánh thì cũng đúng cho cá nhân Cơ Đốc Nhân. Mỗi Cơ Đốc Nhân đều hưởng được mối tương quan đặc biệt với Đức Chúa Trời. Mục đích của mối tương quan ấy là để biết Đức Chúa Trời và hầu việc Ngài. Bạn có đang chấp nhận trách nhiệm hầu việc của mình trong Hội Thánh và trong tư cách một chứng nhân cho Đấng Christ không?
Thứ nhì, có sự khác biệt giữa sự kêu gọi Ysơraên trong tư cách một quốc gia với sự kêu gọi Ápraham. Đây là sự khác biệt chú trọng vào điều kiện sự vâng lời của mỗi bên. Lời của Đức Chúa Trời "Nếu các ngươi vâng lời ta (Bản Anh Ngữ :"cách hoàn toàn") (19:5) nói rõ ràng cho Ysơraên bổn phận phải vâng lời Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên, Ápraham cũng phải có bổn phận vâng lời Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, bổn phận nầy không được nhấn mạnh trong chính sự kêu gọi của Đức Chúa Trời (SaSt 12:1-3). Việc thiếu đi sự nhấn mạnh bằng lời nói có thể là do Đức Chúa Trời đang giao tiếp với một con người. Sự truyền đạt từ một người đến một người nhiều khi được công nhận trong những phương cách không lời, mà hiếm khi có thể truyền đạt được giữa một người đến với nhiều người. Khi giao tiếp với toàn thể quốc gia Ysơraên, Đức Chúa Trời đã nói rõ các điều kiện bằng những lời lẽ chính xác, để cho mọi người đều hiểu rõ ràng.
2. Một mối tương quan ưu tiên với Đức Chúa Trời thường đi kèm với một trách nhiệm hầu việc ở mức độ nào?
a) Luôn luôn
b) Thường thường
c) Thỉnh thoảng
d) Hiếm khi
3. Bây giờ để tóm lược phần nầy, hãy phát biểu lại ngắn gọn hai điểm nhấn mạnh khác biệt mà chúng ta đã thảo luận giữa sự kêu gọi Ápraham và sự kêu gọi Ysơraên trong tư cách một quốc gia. ....................................................................
.............................................................................................................................
Trên một số phương diện, dân Ysơraên - khi được kêu gọi trong tư cách một quốc gia - giống như Ápraham khi được kêu gọi. Những người nầy có đức tin và sự hiểu biết Đức Chúa Trời vẫn chưa trưởng thành, tuy không đến nỗi chưa trưởng thành như đức tin và sự hiểu biết của Ápraham. Họ đã chứng kiến sự chiến thắng của Đức Chúa Trời trên các thần Êdíptô, và họ đã kinh nghiệm sự giải phóng của Ngài. Nhưng họ phải sống giữa một dân tộc thờ lạy hình tượng. Do tình hình đó, Đức Chúa Trời đã sử dụng chiến lược sự phân rẽ và sự khải thị mạnh mẽ, tập trung để huấn luyện quốc gia được chuộc non trẻ nầy.

Một Nền Văn Hóa Đối Ứng Của Đức Chúa Trời
Một nền văn hóa đối ứng của Đức Chúa Trời là gì? Bạn có thể nhớ trong Bài 4, thời kỳ Babên được mô tả như là một thời kỳ suy thoái của nhân loại. Nguyên tắc tội lỗi đã không bị kiềm chế, và chúng ta đã thấy những gì có thể xảy ra cho nền văn hóa trong một tình huống như thế. RoRm 1:18-32 là lời bình luận ảnh hưởng của tội lỗi trên văn hóa của con người. Nhưng sự kêu gọi Ápraham đã đánh dấu sự can thiệp của Đức Chúa Trời vào sự suy đồi của nền văn hóa loài người. Đây là khởi điểm của một thời kỳ tái tạo. Hành động Đức Chúa Trời biệt riêng một dân tộc và tăng cường sự khải thị của Ngài cho họ rốt cuộc đã hình thành nên một "nền văn hóa đối ứng". Nền văn hóa đối ứng nầy là một nền văn hóa chịu ảnh hưởng thiên thượng. Mục đích của nó là để chống lại những tác động của những nền văn hóa bại hoại xung quanh dân sự Đức Chúa Trời. Nó cũng nhằm bày tỏ mục đích cứu chuộc của Đức Chúa Trời cho các dân xung quanh bằng lời chứng tích cực qua dân sự Đức Chúa Trời. Để thi hành sứ mạng cứu chuộc của mình, dân Ysơraên đã phải đích thân học biết Đức Chúa Trời và hiểu biết đường lối Ngài trước hết. Chúng ta có thể nói rằng, nền văn hóa đối ứng của Đức Chúa Trời nầy nhằm trợ giúp dân sự Đức Chúa Trời để:
1. Chống cự sự bại hoại của việc thờ hình tượng và tội lỗi ở xung quanh ta.
2. Học biết Đức Chúa Trời và đường lối Ngài.
3. Thi hành sứ mạng cứu chuộc của họ.
Nền văn hóa đối ứng của Đức Chúa Trời được tạo thành từ nền văn hóa bản xứ của người Hêbơrơ - mà nó đã hình thành sau sự kêu gọi Ápraham, và những phương thuốc thiêng thượng cho tân quốc gia nầy, được ban cho trong Luật Pháp. Trong nền văn hóa đối ứng nầy của người Hêbơrơ, chúng ta có được sự minh họa về việc Đức Chúa Trời cứu chuộc một nền văn hóa. Chúng ta chỉ nói về Ysơraên trong tư cách một nền văn hóa đối ứng trên phương diện sự tồn tại của nó chống lại những nền văn hóa thờ hình tượng - chứ không chống lại bản sắc Hêbơrơ riêng của nó. Chúng ta không được phép nghĩ rằng người Hêbơrơ đã đánh mất bản sắc văn hóa của họ trong công tác của Đức Chúa Trời. Trái lại, chúng ta sẽ xem xét công tác nầy như là sự cứu chuộc văn hóa Hêbơrơ của Đức Chúa Trời. Yếu tố điều ác trong văn hóa của họ chính là điều Đức Chúa Trời nêu ra để biến đổi; các yếu tố trung tính và các yếu tố thiện được làm cho tốt hơn bởi công việc của Đức Chúa Trời.
Suốt mấy trăm năm, người Hêbơrơ đã chịu ảnh hưởng của sự thờ lạy hình tượng tại Êdíptô. Vì vậy, Đức Chúa Trời kiên quyết cấm thờ hình tượng giữa họ. Và kết tội mọi kiểu tà thuật, phù phép, bói toán. Sự khải thị tập trung của Đức Chúa Trời và lẽ thật của Ngài là lẽ cần để thức tỉnh và phát huy ý thức đạo đức trong người Hêbơrơ. Sự khải thị nầy đã ban cho quốc gia nầy một tiêu chuẩn thiên thượng, để nhờ đó đánh giá các tôn giáo đạo đức và mọi lối cư xử qua họ.
Chúng ta đã đề cập động lực của văn hóa trước tiên trong Bài 4 khi bàn về sự tản lạc của nhân loại tại Babên. Sự thống nhất ngôn ngữ và văn hóa trước thời Babên đã khiến họ có thể sử dụng các sức mạnh Đức Chúa Trời ban cho họ để đạt được các thành tựu lớn. Tuy nhiên, nguyên tắc của điều ác trong con người và nền văn hóa của họ đã biến động lực của văn hóa thành mối nguy hiểm cho sự tồn tại của nhân loại. Sự lộn xộn tiếng nói đã tiêu diệt sự thống nhất của chủng tộc và do đó, đã làm giảm tiềm năng làm điều ác của nhân loại. Tuy nhiên, tiềm năng làm điều ác ở mức độ kém hơn do động lực của văn hóa vẫn còn ngự trị trên những nhóm dân riêng rẽ nào còn có sự thống nhất tiếng nói.
4. Các câu nào dưới đây là những nguyên nhân khiến Đức Chúa Trời biệt riêng Ysơraên ra khỏi các dân khác?
a) Để chuẩn bị họ cho sứ mạng cứu chuộc của họ.
b) Để chứng tỏ tình yêu thiên thượng chỉ dành riêng cho một mình họ mà thôi.
c) Để giúp họ biết Đức Chúa Trời rõ hơn
d) Để tách họ ra khỏi ảnh hưởng của sự thờ lạy hình tượng.
e) Để loại bỏ bản sắc Hêbơrơ
f) Để phát triển ý thức đạo đức của họ.
Trong phần giải nghĩa sách Sángthếký, Marcus Dods nói rằng:
Mỗi dân tộc đều có những đặc trưng nhất định, là một đặc điểm của quốc gia, phát triển bởi sự tách biệt khỏi các ảnh hưởng đang hình thành nên các chủng tộc. Có một cá tánh nhất định về tinh thần và đạo đức in sâu vào mỗi dân tộc riêng biệt. Không còn điều gì khác được lưu giữ lại chắc chắn hơn.Không còn điều gì khác được lưu truyền chắc chắn hơn từ đời nầy sang đời kia. Vì thế, đây là một phương tiện tốt và thực tiễn để bảo tồn và đào sâu thêm sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, nếu như nó được biến thành sự quan tâm toàn quốc của một dân tộc để giữ gìn nó, và nếu như nó được đồng nhất xít xao với các đặc trưng của quốc gia. Đây là phương pháp được Đức Chúa Trời công nhận. Ngài có ý đem lòng trung thành với Ngài kết hợp với các ưu điểm quốc gia, kết hợp đặc điểm thuộc linh với đặc điểm quốc gia, và tách biệt niềm tin ra riêng trong một lãnh thổ có biên giới phân biệt và có khả năng phòng thủ (1903, trang 82).
Dods ám chỉ đến ý thức của dân Ysơraên trong tư cách một quốc gia. Dân sự nầy đã thấy rằng trong tư cách một quốc gia, họ là phương tiện để bảo tồn và làm sâu sắc thêm sự hiểu biết Đức Chúa Trời truyền từ đời nầy sang đời kia. Chúng ta phải công nhận một nguyên tắc rút ra từ tấm gương của dân Ysơraên rằng: nhận thức của một dân tộc về đặc điểm bản sắc của họ trong tư cách một dân tộc riêng biệt là một nhận thức có thể đẩy mạnh Tin lành trong xã hội của họ. Đặc điểm của một dân tộc không bị tiêu diệt mất khi họ trở nên các Cơ Đốc Nhân. Chỉ có các yếu tố ác riêng biệt và lối xử sự chống nghịch với các nguyên tắc và các sự dạy dỗ của Kinh Thánh mới phải bị loại bỏ và bác bỏ. Mỗi nhà truyền giáo nên chuyên tâm học biết những điều đã tạo nên ý thức dân tộc của những dân tộc mà họ đang chăm sóc, để giáo sĩ ấy có thể sử dụng động lực của ý thức dân tộc mà thúc đẩy Tin lành phát triển mạnh. Đây là một nguyên tắc truyền giáo quan trọng.
Nhiều vấn đề đã giúp phát triển nền văn hóa thiên thượng đối ứng nầy của dân Ysơraên. George Peters đề cập và bình luận các vấn đề như sau :"Mười Điều Răn...sự kiểm soát và kỷ luật... điểm nhấn mạnh đến tính nghiêm trọng của việc vi phạm các điều răn nầy...lập trường vững mạnh của nhiều cá nhân khác nhau đối với các lý tưởng đạo đức tôn giáo...các tổ chức tôn giáo...hệ thống tế lễ cách chi tiết" (1972, trang 97-98). Toàn bộ những sự trợ giúp thiên thượng nầy đã giúp nền văn hóa đối ứng nầy chống lại các ảnh hưởng bên ngoài và bên trong của tội lỗi trong quá trình phát triển ý thức đạo đức và sự hiểu biết Đức Chúa Trời của dân Ysơraên. Chiến lược của Đức Chúa Trời trong sự tạo thành một nền văn hóa đối kháng đã là một phương pháp nhanh, chính xác và an toàn để khải thị chính Ngài cho muôn dân.
5. Câu nào dưới đây KHÔNG giúp mô tả ý kiến cho rằng Ysơraên là một nền văn hóa đối ứng của thiên thượng?
a) Sự bảo tồn điều gì không xấu xa trong văn hóa Hêbơrơ.
b) Sự củng cố bề trong của Đức Chúa Trời đối với nền văn hóa Hêbơrơ
c) Sự chuẩn bị dân Hêbơrơ cho sứ mạng của Đức Chúa Trời
d) Sự thay thế hoàn toàn nền văn hóa Hêbơrơ bằng nền văn hóa của thiên thượng.
6. Giải thích vì sao mỗi nhà truyền giáo nên chuyên tâm cố gắng học biết điều đã tạo nên ý thích dân tộc của những dân mình đang chăm sóc?
.............................................................................................................................
..............................................................................................................................
Toàn bộ sự khải thị tập trung lẽ thật của Đức Chúa Trời cho dân Ysơraên cho thấy nhu cầu về sự cứu chuộc cách cá nhân. Nó nêu ra nhu cầu về Cứu Chúa - là Chúa Jesus Christ - và sự hiện diện của Đức Thánh Linh trong tấm lòng. Các nhà truyền giáo thời Cựu ước trong nền văn hóa đối ứng của Đức Chúa Trời đã không có sự hiện diện của Đức Thánh Linh trong lòng họ theo như mức độ mà các Cơ Đốc Nhân đầy dẫy Thánh Linh ngày nay có được Đức Thánh Linh ngự trong Cơ Đốc Nhân để dẫn dắt họ trong sự cứu chuộc của con người. Sự khải thị thành văn trọn vẹn của Đức Chúa Trời - mà không dành sẵn cho các nhà truyền giáo Cựu ước - ngày nay đã dành sẵn để họ thi hành công tác.
Các Cơ Đốc Nhân trong nền văn hóa của bạn có một nền văn hóa đối ứng ở giữa dân tộc và xã hội của bạn không? Bạn có đang tận dụng các nguồn tài nguyên Đức Chúa Trời ban cho bạn để cứu chuộc dân tộc trong nền văn hóa của bạn không? Bạn có nghĩ đến những cách sử dụng động lực văn hóa để đẩy mạnh Tin lành của Đức Chúa Jesus Christ không? Có lẽ Đức Chúa Trời đang thu hẹp sự chú ý của Ngài để cá nhân bạn trở thành phương tiện đem Tin lành đến với các nhóm dân nào đó. Bạn có sẵn sàng đáp lại bằng đức tin và sự vâng lời chưa? Bạn có thấy địa vị đặc quyền của bạn là con cái Đức Chúa Trời trong tương quan với trách nhiệm trước sứ mạng của Ngài chưa? Các câu hỏi quan trọng nầy dành cho bạn, và cuối cùng, cho những người chưa biết Đấng Christ chung quanh bạn.

SỰ THẤT BẠI CỦA DÂN YSƠRAÊN TRONG SỨ MẠNG
Sự kiện thất bại
Có phải dân Ysơraên đã thất bại trong tư cách một quốc gia được chuộc? Bằng chứng trong Tân ước rất rõ ràng. Tấn thảm kịch Đức Chúa Trời từ bỏ quốc gia nầy thường xuyên được Chúa Jesus và các sứ đồ bàn luận đến. Chúa Jesus đã giúp chuẩn bị các sứ đồ bằng cách dạy họ về sự từ bỏ dân Ysơraên qua cả ẩn dụ lẫn việc làm trong những ngày cuối cùng của chức vụ Ngài. Phaolô sốt sắng giải luận nan đề thất bại của Ysơraên trong Rôma đoạn 9-11.
Tình Trạng Không Kết Quả
Sự thất bại của Ysơraên được mô tả như là sự không kết quả trong Tân ước. Các phân đoạn sau minh họa sự thất bại nầy:
1. Cây vả không trái (Mac Mc 11:12-14, 20, 25)
2. Những người thuê vườn nho không có kết quả (Mac Mc 12:1-12).
3. Những nhánh nho đưng (GiGa 15:1-80
4. Cây Ôlive đưng (RoRm 11:6-24)
7. Trong mỗi phân đoạn trên, có dấu hiệu nào về sự thất bại của dân Ysơraên trong tư cách một quốc gia được chuộc? Liệt kê câu Kinh Thánh hay các câu Kinh Thánh mà bạn căn cứ để trả lời cho mỗi câu:
a) Mac Mc 11:12-14, 20-25...........................................................................................
b) 12:1-12.......................................................................................................
c) GiGa 15:1-8.......................................................................................................
d) RoRm 11:16-24...................................................................................................
Ý kiến được các phân đoạn Tân ước nầy truyền đạt về dân Ysơraên ấy là mục đích tồn tại trong tư cách một quốc gia của nó đã không được làm trọn, và do đó, nó không còn là một quốc gia được chuộc nữa. Một quốc gia mà Đức Chúa Trời đã bỏ ra biết bao thời gian vun trồng đã không sanh ra kết quả gì! Ngay cả trong Cựu ước, dân Ysơraên cũng đã bị mô tả là vườn nho không sanh trái (Thi Tv 80:8-16; Eph Ep 5:1-7; Gie Gr 2:21; Exe Ed 15:1-8; 19:10-12; OsHs 10:1-2).
8. Tóm lược điều mà các phân đoạn Cựu ước trên đây ký thuật về vườn nho Ysơraên. ...............................................................................................................
.............................................................................................................................
Các Tai Tiếng
Điều quan trọng là cần phải hiểu các bối cảnh của việc Chúa Jesus tẩy sạch đền thờ (Mac Mc 11:15-17). Thất bại của Ysơraên trong tư cách một dân tộc được nhấn mạnh bởi hàm ý việc tẩy sạch đền thờ bao gồm cả Hành Lang Dân Ngoại. Đây là nơi dành riêng cho các dân khác trong đền thờ của dân Ysơraên. Dân tộc được chuộc nầy lẽ ra phải trở thành nguồn phước cho các nước, nhưng lại xảy ra điều trái ngược ở đây! Dân Ysơraên đang cướp bóc các dân, biến nơi thờ phượng của mình thành nơi ồn ào như chuồng súc vật (GiGa 2:13-16). Tình trạng thuộc linh thấp kém của Ysơraên được minh họa bởi việc dân nầy đi lạc khỏi sứ mạng của họ. Chúa Jesus đã chọn lúc thử nghiệm tình trạng thuộc linh của Do thái giáo ngay vào lúc nó có trách nhiệm với các dân khác. Nhân tiện, sự kiểm tra tình trạng thuộc linh ấy cũng có thể áp dụng cho mọi Hội Thánh ngày nay: Hội Thánh đáp ứng ra sao với sứ mạng toàn cầu của mình? Chúa Jesus đã chỉ ra thất bại của dân Ysơraên trong sứ mạng của họ bằng cách trích dẫn câu Kinh Thánh :"Há chẳng có lời chép: Nhà ta sẽ là nhà cầu nguyện của muôn dân sao?" (Mac Mc 11:17)
9. 11:15-17 nhấn mạnh thất bại của dân Ysơraên trong tư cách một quốc gia được chuộc qua:
a) Lời phán trực tiếp rằng Ysơraên đã làm ô uế nơi cầu nguyện của Dân ngoại trong đền thờ.
b) Lời ám chỉ rằng dân Ysơraên đã làm ô uế nơi cầu nguyện của Dân Ngoại trong Đền Thờ
c) Cả a) và b)
d) a), b) đều sai
Không Có Trái Vả Nào
Theo thứ tự các sự kiện của Mác trong đoạn 11, tôi tin rằng trong câu 20-25, Chúa Jesus đang khích lệ môn đồ phải tin rằng Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành sứ mạng của Ngài dầu đã từ bỏ Ysơraên. Các môn đồ hẳn đã quan tâm đến Lời Chúa dạy về sự từ bỏ Ysơraên, sự thờ phượng trong đền thờ, và các thế lực tôn giáo. Ý kiến của họ về vương quốc của Đấng Mêsia đã bao gồm tất cả các điều nầy. Trên thực tế, Chúa Jesus đã phán: hãy đặt đức tin nơi chính Đức Chúa Trời, tin cậy Ngài sẽ làm thành sứ mạng của Ngài. Những lời phán đầy quyền phép và đức tin của Chúa đã khiến cây vả khô đi. (Đối chiếu 11:14 với 11:20). Hơn thế nữa, Ngài đã bảo các môn đồ rằng nếu họ có đức tin tương tự nơi Đức Chúa Trời, ắt họ cũng sẽ có quyền phép cần có để làm trọn sứ mạng cứu chuộc của Đức Chúa Trời.
"Quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai sẽ biểu hòn núi nầy rằng, phải cất mình lên và quăng xuống biển, nếu người chẳng nghi ngại trong lòng, nhưng tin chắc lời mình nói sẽ ứng nghiệm, thì điều đó sẽ thành cho " (11:23).
Chữ "núi" đôi khi được dùng có liên quan đến đền thờ của Ysơraên. Chính hành lang dân ngoại, là điều được chú trọng trong đoạn nầy, đôi khi còn được gọi là "núi của nhà". Chúa Jesus hẳn đã quay sang chỉ vào đền thờ khi Ngài phán lời trên đây. Biển cũng là một biểu tượng trong Cựu ước, được dùng chỉ về các dân ngoại (Eph Ep 5:25-30). Vì vậy, trong câu được trích dẫn ra đây, Chúa Jesus rất có thể đang dùng cách nói theo nghĩa bóng để chỉ về việc Dân Ngoại được dự phần vào lời hứa sự cứu rỗi. Sau khi phục sinh, Chúa đã phán với những môn đồ nầy :"Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ ta" (Mat Mt 28:19)
10. Trong phần giải thích Mac Mc 11:20-25 của chúng ta, chúng ta đã đề cập đến
a) Sự thành công của Ysơraên trong tư cách một quốc gia được chuộc.
b) Sự thất bại của Ysơraên trong tư cách một quốc gia được chuộc.
c) Sứ mạng cứu rỗi của các môn đồ Chúa Jesus
d) Tất cả các câu trên
e) b) và c) trên đây.

Nguyên Nhân Thất Bại
Mục tiêu 4. Đối chiếu cách mà đời sống Môise minh họa nguyên nhân thất bại của Ysơraên trong tư cách một quốc gia được chuộc với phương cách mà thái độ và hành động của Giôna đã minh họa nguyên nhân thất bại của dân Ysơraên trong tư cách quốc gia được chuộc.
Vì sao Ysơraên đã thất bại trong tư cách một quốc gia được chuộc? Vì sao nền văn hóa thiên thượng đối ứng mà nó giới thiệu? Lịch sử của Ysơraên đầy dẫy các tấm gương về từng trải tẻ tách ra khỏi lý tưởng của Đức Chúa Trời. Nhưng đây có phải là lý do duy nhất cho thất bại của Ysơraên? Một số người nói rằng thất bại của Ysơraên là điều dễ hiểu! Họ nói rằng dân Ysơraên không được hưởng đặc ân có được sự biến đổi bề trong của nếp sống mới mà chúng ta có ngày nay. Chỉ một số rất giới hạn của các tôi tớ Đức Chúa Trời có đưọc sự xức dầu của Đức Thánh Linh trong thời Tân ước mà thôi. Khi xem xét từng trải và sự hiểu biết hạn chế của họ về Đức Chúa Trời và kế hoạch của Ngài trong thời đó, chúng ta có thể hiểu được họ không thể đương đầu với quyền lực của tội lỗi.
Luận điểm nầy không giải thích đầy đủ sự thất bại về đạo đức hay sự thất bại trong sứ mạng của dân Ysơraên. Nhưng nó có giải thích nguyên nhân vì sao Đức Chúa Trời đã ban lý tưởng của Luật Pháp Ngài. Ngài đã ban Luật Pháp để cho dân Ysơraên thấy họ cần có một Cứu Chúa. Luật Pháp để cho họ thấy sự tự cứu mình là điều không thể làm được; sự cứu rỗi phải đến bởi ân điển Đức Chúa Trời. Bởi công tác cứu chuộc của Đức Chúa Jesus, chính Ngài sẽ dự bị công tác biến đổi bề trong của Đức Thánh Linh trong cá nhân tín đồ. Trong phần có tiêu đề "Người Được Đức Chúa Trời Dùng" và "Người Lợi Dụng Đức Chúa Trời", chúng ta sẽ giải thích trước tiên về Môise, rồi đến Giôna, để minh họa nguyên nhân thất bại của dân Ysơraên trong tư cách một quốc gia được chuộc. Môise đã minh họa điều Đức Chúa Trời đòi hỏi, nhưng không tìm được trong quốc gia nầy: đức tin vâng phục. Giôna đã biểu hiện thái độ và hành động không vâng lời giống như sự bất tuân của Ysơraên trong tư cách một quốc gia.
Dầu dân Ysơraên có những điểm bất lợi do giới hạn về sự biến đổi bề trong, về sự hiện diện của Thánh Linh trong họ, về sự bày tỏ về chương trình của Đức Chúa Trời, nhưng vẫn có sự dự bị trong Luật Pháp để được tha tội. Ysơraên có sự dự bị để duy trì mối tương quan phải lẽ với Đức Chúa Trời. Nếu dân sự phạm tội, họ phải vâng theo Luật Pháp, đáp ứng bằng đức tin, bằng cách họ phải đem đến một của dâng theo như Luật Pháp quy định. Nếu họ vâng theo Luật Pháp, họ được tha thứ. Nguyên nhân khiến Ysơraên thường xuyên sa ngã về đạo đức và thất bại trong sứ mạng thật đơn giản: dân sự không giữ được điều kiện trong lời hứa của Đức Chúa Trời với họ - là sự vâng lời (XuXh 19:5; RoRm 10:21). Đức tin được biểu hiện trong sự vâng giữ sự khải thị của Đức Chúa Trời đã luôn luôn - và vẫn luôn luôn là yêu cầu của Đức Chúa Trời. Dân Ysơraên đã không chứng tỏ được đức tin vâng phục mà vì nó, Ápraham tổ phụ họ đã rất nổi tiếng.
11. Trong vở bạn, phân biệt giữa những cách mà đời sống của Môise và thái độ cùng các hành động của Giôna minh họa cho nguyên nhân thất bại của Ysơraên trong tư cách một quốc gia được chuộc.

Con Người Được Đức Chúa Trời Dùng.
Xuất Êdíptô ký mô tả Môise như là một nhà truyền giáo dấy lên để giải phóng dân được chuộc nầy ra khỏi xứ Êdíptô. Con người nầy là công cụ của Đức Chúa Trời để khai sinh ra một quốc gia được chuộc, để muôn dân nhờ quốc gia đó mà được phước. Đức Chúa Trời đã thấy điều gì trong Môise khiến Ngài chọn ông? Khởi đầu sai lầm của Môise khi cố dùng bạo lực giải cứu một người trong dân sự mình không để lại ấn tượng gì cả (XuXh 2:11-15). Ông nói có vẻ nông nổi và quá tự tin. Nhiều người sẽ nói rằng căn cứ vào việc Môise giết người Êdíptô, Môise không thể nào trở thành một lãnh tụ tin kính được.
Vào cuối thời kỳ Môise ở trong sa mạc Mađian, ông đã gặp Đức Chúa Trời bên bụi gai đang cháy. Lúc đó, Môise nhận được tiếng gọi đi giải cứu Ysơraên. Đáp ứng của Môise với tiếng gọi của Đức Chúa Trời cũng chẳng gây được ấn tượng gì. Sự kêu gọi của Đức Chúa Trời thật rõ ràng và thôi thúc, nhưng Môise trả lời bằng những lời thoái thác, biện hộ và không tin (3:14, 13 14:1, 10, 13). Người giải phóng bất đắc dĩ nầy khăng khăng không tin cho đến khi Đức Chúa Trời nổi phừng cơn giận (4:14). Nhiều người có thể hỏi :"làm sao mà một người đầy thận trọng, lo sợ như vậy có thể làm một điều gì đáng giá cho Chúa được chứ?" Đây có phải là loại người mà Đức Chúa Trời sử dụng chăng?
HeDt 11:24-29 gián tiếp nhắc đến các sự kiện chúng ta vừa trưng dẫn, và nhấn mạnh những việc Môise đã làm bởi đức tin trong thời điểm đó và về sau đó. Sự lựa chọn của Đức Chúa Trời liên quan đến một con người đã được hiệp làm một với dân được chuộc và mục đích của Đức Chúa Trời (câu 25-26). Trong Hêbơrơ 11, mục đích cứu chuộc của Đức Chúa Trời được gọi là "sự sỉ nhục về Đấng Christ" (câu 26). Môise đã nghe và tin điều mà Đức Chúa Trời đã phán về dân sự của Ngài và về Đấng Mêsia. Môise đã chọn cách dâng mình vào mục đích của Đức Chúa Trời "bởi đức tin" (câu 24). Môise chỉ hiểu lầm cách Đức Chúa Trời sắp đem sự giải cứu đến cho quốc gia nầy. Đức Chúa Trời đã sửa lại tính nông nổi của Môise, và sự tin cậy sai lầm của ông nơi năng lực riêng của mình đang khi ở tại đồng vắng Mađian. Khi lìa đồng vắng trở về Êdíptô, ông không còn nông nổi hay quá tự tin nữa. Một phẩm chất truyền giáo quan trọng cần phải lưu ý ở nơi Môise ấy là Đức Chúa Trời sử dụng người nào quyết chí lấy đức tin dâng mình cho mục đích của Đức Chúa Trời.
Điều nầy đưa chúng ta đến một phẩm chất sống còn khác đối với chức vụ lãnh đạo truyền giáo mà Môise đã có: lấy đức tin nương cậy quyền năng Đức Chúa Trời. Khi gặp Đức Chúa Trời tại bụi gai cháy không tàn, Môise đã học biết Đức Chúa Trời là "ĐẤNG TƯ HỮU VÀ HẰNG HỮU" (XuXh 3:14); tức là Đấng vô sở bất năng. Đối với câu hỏi thẳng thừng của Môise :"Tôi là ai?", Đức Chúa Trời đã đáp :"Ta sẽ ở cùng ngươi" (câu 11-12). Môise đã học được rằng mọi sự mà ông không có và không thể làm, thì Đức Chúa Trời có và Ngài có thể làm! Trong kinh nghiệm bụi gai cháy, Môise biết Đức Chúa Trời sẽ giải cứu dân Ngài bằng quyền năng cả thể của Ngài. Sự đối đầu quyền lực mà Môise đã đương đầu khi giải cứu Ysơraên ra khỏi Êdíptô đòi hỏi đến quyền năng diệu kỳ của Đức Chúa Trời. Ngay cả những khả năng tự nhiên tuyệt vời và sự huấn luyện của ông hẳn cũng thất bại trong trận chạm trán với các thế lực của tối tăm nầy. Bởi sự chứng tỏ quyền năng của Đức Chúa Trời chống lại các thần của Êdíptô, sứ mạng của Ysơraên đã được tỏ ra trước tiên cho dân Êdíptô. Những việc làm vĩ đại của Môise để giải cứu dân Ysơraên đã được thành tựu bởi "đức tin" biết nương cậy quyền năng của Đức Chúa Trời (HeDt 11:27-29). Người được Đức Chúa Trời dùng phải hiểu rằng sự thành công của mình là do sự nhờ cậy Đức Chúa Trời.
12. Tóm tắt thật ngắn hai phẩm chất quan trọng của nhà truyền giáo có ở nơi Môise - vừa được bàn đến trong phần nầy - mà mỗi nhà truyền giáo thành công của Đức Chúa Trời phải có bởi đức tin. ...................................................................
..............................................................................................................................

Người Lợi Dụng Đức Chúa Trời
Ở Môise, chúng ta thấy tấm gương một người được Đức Chúa Trời dùng trong sứ mạng cứu chuộc của Ngài. Nơi Giôna, chúng ta sẽ không tìm được điều nầy. Thay vì dâng mình vào sứ mạng cứu chuộc của Đức Chúa Trời, Giôna từ chối tham dự. Giôna từ chối giải cứu một quốc gia. Ông muốn sử dụng Đức Chúa Trời để tiêu diệt quốc gia đó. Giôna, một tiên tri không vâng lời - nghĩ rằng mình có thể lợi dụng Đức Chúa Trời để tiêu diệt một quốc gia vốn là kẻ thù của Ysơraên. Không phải chỉ có sự bất tuân sứ mạng của Đức Chúa Trời minh họa cho nguyên nhân thất bại của Ysơraên trong tư cách một quốc gia được chuộc, và thái độ thúc dục ông không vâng lời cũng minh họa thêm cho nguyên nhân nầy.
Vì sao Giôna đã trốn khỏi mạng lịnh của Đức Chúa Trời? Một số giáo sư gợi ý rằng, nguyên nhân của Giôna là tinh thần yêu nước. Họ gọi ông là người yêu nước anh hùng nhất xưa nay trong Ysơraên. Dân sự tại Ninive - là người Asiri - là kẻ thù của Ysơraên. Hơn nữa, họ đang dấy lên đến tầm cỡ nắm quyền cả thế giới. Khi thông giải Giôna 4:2;, các giáo sư ấy đôi khi nói rằng, Giôna đã không vâng mạng Đức Chúa Trời bảo đi đến Ninive vì ông sợ nếu dân đó nghe về sự đoán xét hầu đến, họ sẽ có thể ăn năn và thoát khỏi sự hủy diệt của Đức Chúa Trời.
13. Đọc ISa1Sm 15:22-23. Dựa vào đoạn Kinh Thánh nầy, viết vào vở bạn nghĩ tiên tri Samuên sẽ trả lời gì cho "chủ nghĩa yêu nước giả định" của Giôna?
Thái độ của Giôna đối với Ninive là điển hình cho thái độ của dân Ysơraên đối với các dân chung quanh họ. Dân Ysơraên đã trở nên ích kỷ, cảm thấy rằng do lời hứa và sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở giữa họ, nên Đức Chúa Trời chỉ săn sóc cho mình Ysơraên mà thôi. Nhưng sứ mạng trung tâm đến từ Đức Chúa Trời trong sách Giôna ấy là tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho muôn dân (Gion Gn 4:2, 11). Sự thiếu thương xót của Giôna tương phản rất đậm nét với sự thương xót của Đức Chúa Trời.
Trong đoạn 1, lòng thiếu quan tâm của Giôna đối với những kẻ đang ở trên chiếc tàu sắp đắm được vị thuyền trưởng thờ lạy hình tượng để ý đến. Những kẻ thờ lạy hình tượng ở trên tàu đang kêu cầu thần mình trong lúc gặp hoạn hạn (câu 5). Lời quở trách của thuyền trưởng là phần mở đầu bài học Đức Chúa Trời dành cho Giôna :"Hỡi người ngủ kia, làm sao vậy? Khá chờ dậy! Hãy kêu cầu Đức Chúa Trời ngươi. Có lẽ Đức Chúa Trời sẽ tưởng đến chúng ta, thì chúng ta khỏi chết". (Câu 6). Các câu hỏi sau hẳn phải là những nhát dao cắt đối với Giôna :"Ngươi làm nghề gì, và từ đâu mà đến? Xứ ngươi ở đâu, ngươi thuộc về dân nào?" (câu 8). Đương nhiên, những câu trả lời chính xác sẽ tương tự thế nầy :"Ta là tiên tri của Đức Chúa Trời, ta đang chạy trốn Đức Chúa Trời vì không vâng mạng lịnh Ngài. Nước ta là Ysơraên. Ta thuộc về dân được cứu chuộc của Đức Chúa Trời, là dân Hêbơrơ!" Giôna đang làm trái với mọi điều mà đúng ra ông phải làm đại diện. Và điều nầy cũng đúng y như vậy cho bất cứ Hội Thánh nào của Chúa Jesus Christ cố ý không dự phần vào sứ mạng toàn cầu của Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời thương xót các dân, Hội Thánh Ngài há sẽ không có lòng thương xót họ sao?
14. Trong thái độ và việc làm của Giôna, hai bằng chứng chính minh họa các nguyên nhân thất bại của Ysơraên trong tư cách một quốc gia được chuộc là gì?
..............................................................................................................................
..............................................................................................................................
Trong phần thảo luận về động lực văn hóa, chúng ta đã đề cập nhiều lợi điểm của "ý thức dân tộc" trong việc truyền bá Tin lành. Một đặc trưng quốc gia là một điều tốt, có thể dùng để phát triển mạnh Tin lành của Đấng Christ. Chủ nghĩa dân tộc là một sức mạnh hùng hậu để đem lại thay đổi cho bất cứ nền văn hóa nào. Nhưng trong câu chuyện Giôna, và trong dân Ysơraên, chúng ta thấy mối nguy hiểm của chủ nghĩa dân tộc nếu như nó quá cực đoan. Trong trường hợp của Giôna, chủ nghĩa dân tộc mâu thuẫn trực tiếp với sứ mạng cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Đặc trưng quốc gia phải được cân đối với đặc trưng thuộc linh khắp thế giới của thân thể Đấng Christ. Chúng ta sẽ bàn chi tiết hơn đề tài nầy trong Phần 4, "Công tác truyền giáo Cơ Đốc và Hội Thánh".

Hậu Quả Của Sự Thất Bại
Sự thất bại của dân Ysơraên trong tư cách một quốc gia được chuộc là phần nghiên cứu rất quan trọng để hiểu được đề tài "một dân tộc được chuộc của Đức Chúa Trời". Vì Hội Thánh Tân ước cũng là một dân được chuộc của Đức Chúa Trời, nên có nhiều bài học và nguyên tắc quan trọng cho chúng ta ngày nay trong phần nghiên cứu về Ysơraên. Chúng ta chỉ chú ý đến các hậu quả sự thất bại của Ysơraên mà chúng ta có bài học cho truyền giáo.
Bị Mất Ơn Phước
Bài học đầu tiên cho truyền giáo rút từ sự thất bại của Ysơraên trong sứ mạng của Đức Chúa Trời liên quan đến việc Ysơraên đánh mất ơn phước của Đức Chúa Trời. Quốc gia nầy đã bị từ bỏ khi dân tộc được chuộc của Đức Chúa Trời và các phước hạnh của Đức Chúa Trời bị cất đi. Ysơraên đã là một nước thầy tế lễ. Trong Thi Tv 67:1, tác giả Thithiên đã đóng vai đại diện cho Ysơraên nói chuyện với Đức Chúa Trời. Các lời mà tác giả dùng trong câu nầy là những từ nói về việc chúc phước của thầy tế lễ, mà Đức Chúa Trời đã ban cho Arôn và các con trai ông (Dan Ds 6:24-25). Bản chất thầy tế lễ của quốc gia Ysơraên hướng sự chú ý của chúng ta vào sự kiện: Đức Chúa Trời muốn quốc gia nầy trở thành phương tiện cho một mục đích. Thất bại của các thấy tế lễ Ysơraên nầy được nhấn mạnh đặc biệt ở cuối Cựu ước, rằng đó là lý do Đức Chúa Trời cất bỏ ơn phước Ngài khỏi Ysơraên (MaMl 2:1-2). Để ý trong Thi Tv 67:1, tác giả đang kêu cầu ơn phước của Đức Chúa Trời. Khẩu hiệu của họ trở thành câu đầu tiên của Thithiên nầy "Đức Chúa Trời thương xót chúng tôi, và ban phước cho chúng tôi". Họ không xem xét nội dung có liên quan của câu kế tiếp :"để đường lối Chúa được biết trên đất, và sự cứu rỗi của Chúa được biết giữa các nước".
Khi Chúa Jesus sai các môn đồ ra đi, Ngài đã cẩn thận nói rõ ràng mục đích phước hạnh của Đức Thánh Linh sắp giáng lâm :"Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các ngươi, thì các ngươi sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giêrusalem, cả xứ Giuđê, xứ Samari, cho đến cùng trái đất" (Cong Cv 1:8). Câu Kinh Thánh nầy nói trực tiếp hàm ý của Thithiên 67.
16. Tóm tắt thật ngắn ngủi mối liên hệ giữa thất bại của Ysơraên trong sứ mạng của Đức Chúa Trời, và lý do khiến Đức Chúa Trời cất phước hạnh Ngài khỏi Ysơraên. ...............................................................................................................
..............................................................................................................................
Bạn có nhớ trong phần nghiên cứu Êphêsô đoạn 1, Phaolô đã mở đầu một phân đoạn truyền giáo quan trọng bằng lời đề cập đến các phước hạnh của Đức Chúa Trời :"Ngợi khen Đức Chúa Trời... đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng liêng" (câu 3). Rồi ông tiếp tục giải thích mục đích khiến các phước đó được ban cho Hội Thánh: Truyền Giáo. Đức Chúa Trời đầu tư các ơn phước vào Hội Thánh, để đến lượt dân Ngài có thể ra đi truyền giáo. "Đức Chúa Trời ban phước cho một Hội Thánh truyền giáo" là câu nói phổ biến ở một số nơi. Đúng như vậy!. Có một cách để trở nên giàu có hơn, ấy là đem cho hết điều bạn có! cá nhân hay Hội Thánh nào chia xẻ phước hạnh của mình qua việc làm chứng cho thế gian thì trở nên giàu có hơn trong ơn phước của Đức Chúa Trời (ChCn 19:17; IICo 2Cr 9:6-8).
Bị Bỏ Nhưng Không Đến Hết
Bài học thứ nhì cho truyền giáo từ thất bại của Ysơraên trong tư cách một quốc gia được chuộc liên quan đến thực trạng về dân sót. Phaolô hỏi :"Đức Chúa Trời có bỏ dân Ngài chăng?". Rồi ông trả lời câu hỏi của mình. "Chẳng hề như vậy" (RoRm 11:1)! Nhưng chúng ta đã từ bỏ dân Ysơraên. Câu trả lời cho sự việc "có vẻ" mâu thuẫn nầy nằm trong sự tồn tại của nhóm dân sót không bị bỏ của dân Ysơraên trong thời Phaolô cũng như trong thời của Êli (11:1-10). Dân sót của nước Ysơraên, là những người có đức tin, giống như Ápraham và đã tiếp nhận Chúa Jesus làm Đấng Mêsia của mình, thì họ là những người không bị bỏ, chúng ta thấy rõ điều nầy trong GaGl 3:6-9. Hội Thánh đã được lập từ một cộng đồng Dothái như thế trong giai đoạn phát triển ban đầu: Tuy nhiên, Ysơraên với tư cách một quốc gia đã và vẫn đang bị từ bỏ, nhưng sự từ bỏ nầy chỉ mang tính tạm thời (RoRm 11:11-32).
Chúng ta đã quan sát quá trình thu hẹp trong dân sự Đức Chúa Trời qua suốt phần khảo cứu về dân Đức Chúa Trời trong lịch sử Cựu ước. Sứ mạng cứu chuộc của Đức Chúa Trời đã luôn luôn được thực hiện bởi một nhóm dân sót, những kẻ thực sự là dân của Đức Chúa Trời. Họ chưa hề là dân Đức Chúa Trời do đặc trưng quốc gia hay do phần thuộc thể. Cơ sở để họ được làm dân của Đức Chúa Trời luôn luôn là phần thuộc linh. Họ đã luôn luôn tin nơi Đức Chúa Trời, và đã bày tỏ đức tin bởi sự vâng phục Ngài. Dân sót thuộc linh nầy - là dân của Đức Chúa Trời - được lập nên từ những kẻ kế tự lời hứa của Đức Chúa Trời. Họ có trách nhiệm tiến hành sứ mạng cứu chuộc của Đức Chúa Trời ngày nay, cũng như họ đã luôn luôn mang lấy trách nhiệm ấy xưa nay.
17. Phaolô đưa ra bằng chứng nào trong 11:1 để cho thấy Đức Chúa Trời không bỏ hết dân sự của Ngài. ..............................................................................
.............................................................................................................................
18. Qua việc đối chiếu câu 11 với câu 25-26 hay với 11:1-36; chúng ta hiểu rằng sự từ bỏ quốc gia Ysơraên mang tính:
a) Tạm thời
b) Hoàn toàn
c) Vĩnh viễn
d) Không thể khôi phục được.
19. Mô tả dân sót, là những người đã thi hành sứ mạng cứu chuộc của Đức Chúa Trời trong suốt lịch sử loài người. .........................................................................
..............................................................................................................................
Từ Một Quốc Gia Đến Một Cộng Đồng
Dân sự thật của Đức Chúa Trời, là những kẻ thực sự thuộc về Ngài bởi đức tin và sự vâng lời, không hề đồng nhất với các công dân của nước Ysơraên nói chung. Dân thật của Đức Chúa Trời đã là một dân sót trong nước nầy. Điều nầy được minh họa là IVua 1V 19:14-18, nơi mà Êli nghĩ còn một mình ông trung tín với Đức Chúa Trời trong dân Ysơraên. Nhưng Đức Chúa Trời bảo ông rằng trong dân Ysơraên còn bảy ngàn người chưa cúi mình trước Baanh. Dân sót cũng được thấy trong thời vương quốc chia đôi, khi Giuđa đại diện cho những người đích thực là dân Đức Chúa Trời. Nhưng ngay cả nước Giuđa đến kỳ cũng đi theo sự thờ hình tượng, và dân sót được lập trong vòng nước Giuđa.
Cuối cùng, trong thời kỳ dân bị bắt làm phu tù, dân sót đã đại diện cho những kẻ lấy đức tin lìa khỏi Babylôn trở về Paléttin. Họ gồm "Những người nào Đức Chúa Trời cảm động lòng" (Exo Er 1:5). Nhưng chỉ một bộ phận nhỏ của nước nầy quay về với mục đích cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Một sử gia Do thái đã nói rằng vì cớ của cải, tài sản của họ tại Babylôn, nhiều người đã không quay về. Ngoài niềm tin của bản thân họ nơi Đức Chúa Trời, họ còn cần có một tấm lòng dâng mình. Sự lựa chọn quay trở về đã là sự lựa chọn để duy trì sự hiệp nhất của họ với sứ mạng cứu rỗi của Đức Chúa Trời qua dân Ysơraên. Những ai đã quyết định trở về xứ, xây tường thành Giêrusalem, tái thiết đền thờ, thì đều là kẻ được Đức Chúa Trời dùng. Ý kiến về dân sót đã trở thành một yếu tố cố định trong tôn giáo thời Cựu ước, sau sự lưu đày. Dân được chọn nầy ngày càng trở thành một cộng đồng tôn giáo. Sự phát triển của nhà hội đã củng cố ý kiến dân Đức Chúa Trời là một cộng đồng tôn giáo thay vì là một quốc gia. Nơi nào có thể tìm được mười gia đình người Do thái trong bất cứ một thành phố nào trên thế giới, nơi đó đã có thể thành lập một nhà hội.
20. Câu nào sau đây nói lên mục đích trọng tâm của "dân sót thời hậu lưu đày" của Ysơraên?
a) Để cô lập họ khỏi tội lỗi và khỏi thế gian.
b) Để duy trì huyết thống thuần chủng tộc người Dothái
c) Để được dự phần vào sứ mạng cứu chuộc của Đức Chúa Trời
d) Để trở thành những người yêu nước chân chính của quốc gia Ysơraên.
21. Bạn có thể nghĩ ra cách để đem nguyên tắc Đức Chúa Trời sử dụng dân sót trung tín để thi hành sứ mạng của Ngài áp dụng vào Hội Thánh trong khu vực của bạn trên thế giới ngày nay không? Hãy ghi vào vở câu trả lời của bạn.
Các nhà hội của người Dothái đã trở nên các trung tâm cho những người dự phần vào sứ mạng cứu chuộc của Đức Chúa Trời trong thời kỳ giữa hai giao ước. Những con người trung tín nầy là số dân sót nối kết thời Cựu ước với thời Tân ước. Họ đã đóng vai trò liên kết truyền thống giữa dân Đức Chúa Trời thời Cựu ước với dân sự mới của Đức Chúa Trời, là dân sẽ dự phần vào một cộng đồng mới của những kẻ tin Chúa, được gọi là Hội Thánh. Sự tạo dựng mới mẻ nầy sẽ là kết quả của công tác mà Thánh Linh Đức Chúa Trời làm trong lòng của số dân sót trung tín, khi mà một giao ước mới được viết trong tấm lòng của họ (RoRm 2:15). Bản sắc thuộc linh của dân sự mới nầy sẽ được chứng tỏ bởi sự tái sanh tâm linh. Sự hiện diện trong lòng và quyền năng của Đức Thánh Linh sẽ là phương tiện giúp dân sự Đức Chúa Trời rao truyền Tin lành đến đầu cùng đất.

Bài tự trắc nghiệm
CÂU CHỌN LỰA. Mỗi câu hỏi có một câu trả lời đúng nhất. Khoanh tròn câu trả lời đúng nhất
1. Phương tiện truyền giáo của "sự kêu gọi Ysơraên với tư cách một quốc gia" là
a) Cụ thể hơn phương diện đó trong sự kêu gọi Ápraham
b) Kém cụ thể hơn phương diện đó trong sự kêu gọi Ápraham
c) Kém cụ thể hơn nhiều so với phương diện đó trong sự kêu gọi Ápraham
d) Cụ thể y như phương diện đó trong sự kêu gọi Ápraham
2. Câu nào sau đây KHÔNG diễn tả nguyên nhân khiến Đức Chúa Trời phân rẽ dân Ysơraên ra khỏi các dân khác?
a) Để phát triển ý thức đạo đức của dân Ysơraên
b) Để cho thấy tình yêu thiên thượng chỉ dành cho một mình dân Ysơraên.
c) Để giúp Ysơraên biết Đức Chúa Trời rõ hơn
d) Để chuẩn bị Ysơraên cho sứ mạng của Đức Chúa Trời
3. Mỗi nhà truyền giáo nên học biết điều gì tạo nên "ý thức dân tộc" của dân tộc mà mình đang chăm sóc, để người ấy có thể
a) Xóa bỏ nó khỏi họ.
b) Trung hòa nó giữa vòng họ
c) Giúp họ có được nó.
d) Sử dụng nó để đẩy mạnh Tin lành phát triển.
4. Bài học nầy đã trình bày "cây vả khô" để minh họa:
a) Hậu quả sự thất bại của Ysơraên trong sứ mạng của Đức Chúa Trời
b) Nguyên nhân thất bại của Ysơraên trong sứ mạng của Đức Chúa Trời
c) Sự kiện thất bại của Ysơraên trong sứ mạng của Đức Chúa Trời
d) Không một câu nào trên đây cả.
5. Các phẩm chất quan trọng của nhà truyền giáo mà mỗi nhà truyền giáo thành công của Đức Chúa Trời đi đến nước ngoài phải có bởi đức tin gồm có:
a) Sự dâng mình cho mục đích của Đức Chúa Trời
b) Sự nương cậy quyền năng của Đức Chúa Trời
c) Sự vâng giữ mạng lịnh của Đức Chúa Trời
d) Tất cả các câu trên

CÂU ĐÚNG - SAI. Viết Đ vào khoảng trống trước câu đúng. Viết S nếu là câu sai.
.....6 Thái độ và hành động của Môise giống với thái độ và hành động đã khiến dân Ysơraên thất bại trong sứ mạng của Đức Chúa Trời nhiều hơn là của Giôna.
.....7 Bài học nầy đã nói rằng Samuên sẽ không ngần ngại khen ngợi tinh thần dân tộc của Giôna.
.....8 Đức Chúa Trời cất bỏ ơn phước Ngài khỏi Ysơraên vì cớ sự thất bại của Ysơraên trong sứ mạng của Đức Chúa Trời.
.....9 Kinh Thánh dạy rằng sự từ bỏ Ysơraên vì cớ đã thất bại trong sứ mạng của Đức Chúa Trời sẽ không phải là vĩnh cửu.
....10 Mục đích trọng tâm của "dân sót thời hậu lưu đày" của Ysơraên là nhằm duy trì huyết thống Dothái thuần chủng.

Giải đáp các câu hỏi nghiên cứu
1. Trong SaSt 12:3, sự kêu gọi Ápraham mang tính truyền giáo, trong đó có nói rằng muôn dân trên đất sẽ được phước trong Ápraham. Nhưng nó không phát biểu làm sao mà các phước nầy có thể đến được. XuXh 19:6 nói rằng dân thánh Ysơraên sẽ là một nước thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời. Chữ "thánh" nói cho chúng ta rằng nước nầy phải được biệt riêng ra cho một mối tương quan đặc biệt đối với Đức Chúa Trời để dành cho một mục đích. Chữ "thầy tế lễ" nó cho chúng ta mục đích nầy là một mục đích cứu chuộc. Nước nầy sẽ là một đầy tớ thánh của Đức Chúa Trời cho các nước khác.
2. a) Luôn luôn
3. Bạn nên để ý rằng có a) sự tập trung sắc bén vào mục đích truyền giáo trong sự kêu gọi Ysơraên hơn là trong sự kêu gọi Ápraham, và 2) sự nhấn mạnh công khai hơn vào sự vâng lời của Ysơraên đối với sự kêu gọi của họ so với sự kêu gọi Ápraham.
4. a) Để chuẩn bị họ cho sứ mạng cứu chuộc của họ.
5. d)
6. Nhà truyền giáo có thể sử dụng "động lực của ý thức dân tộc" để phát triển mạnh Tin lành.
7. a Cây vả (Ysơraên) đã bị Chúa Jesus rủa sả vì nó không có trái, và nó đã bị khô đi (Câu 14,20-21)
8. Các phân đoạn nầy chỉ ra sự thoái hóa sự tiêu diệt của gốc nho, nhằm nhấn mạnh sự thất bại và sự từ bỏ Ysơraên trong tư cách một quốc gia được chuộc.
9. b)
10. e)
11. Đời sống Môise đã minh họa điều nầy bằng cách bày tỏ đức tin vâng phục nơi Đức Chúa Trời mà Đức Chúa Trời đòi hỏi, nhưng không tìm thấy trong Ysơraên. Tuy nhiên, những thái độ và hành động của Giôna đã minh họa điều nầy, vì chúng cũng là không vâng lời y như dân Ysơraên vậy.
12. Dâng mình vào mục đích của Đức Chúa Trời, và nương cậy quyền năng của Đức Chúa Trời
13. Samuên sẽ không ngần ngại nói rằng lòng trung thành với tổ quốc của Giôna đối với ông đã trở nên quan trọng hơn là sự vâng mạng lịnh Đức Chúa Trời. Ông cũng sẽ nói rằng tinh thần yêu nước của Giôna là sự thờ hình tượng, vì nó đã trở thành thần của ông.
14. Sự bất tuân mạng lịnh Đức Chúa Trời, và thiếu lòng thương xót một nước ngoại quốc.
b) Để giúp họ biết Đức Chúa Trời rõ hơn.
d) Để cách biệt họ khỏi ảnh hưởng của sự thờ lạy hình tượng.
f) Để phát triển ý thức đạo đức của họ.
15. c)
16. Mối liên hệ giữa hai điều kiện nầy rất mật thiết, vì Đức Chúa Trời đã trực tiếp cất bỏ ơn phước của Ngài khỏi Ysơraên vì cớ sự thất bại của Ysơraên.
17. Sự kiện ông là một người Ysơraên đã đi đôi với một hàm ý rõ ràng rằng Đức Chúa Trời không từ bỏ ông.
b Những ngừơi thuê vườn nho (Ysơraên) phải bị tiêu diệt, và vườn nho được giao cho kẻ khác (câu 9)
c Những nhánh không kết quả (Ysơraên) phải bị chặt, và để cho những nhánh khác được tỉa sửa để được sai trái hơn (câu 2)
d Những nhánh tự nhiên của cây Ôlive (Ysơraên) phải bị đốn (câu 17-21)
18. a)
19. Những người là dân Đức Chúa Trời không hề do dự trên cơ sở đặc trưng quốc gia hay thuộc thể, nhưng luôn luôn dựa trên cơ sở là tình trạng tâm linh của họ được biểu hiện bởi đức tin vâng phục nơi Đức Chúa Trời.
20. c)
21. Câu trả lời của bạn. Bạn hẳn đã có thể nói đúng: có một Hội Thánh nằm trong Hội Thánh của Đấng Christ ngày nay, mà nó vâng lời để dự phần vào sứ mạng của Đức Chúa Trời đem Tin lành đến cho muôn dân. Những người nầy đã lập một quyết định khác nữa ngoài quyết định tiếp nhận Đấng Christ làm Cứu Chúa của mình. Dân sót trung tín ở trong Hội Thánh nầy đã đáp lại mạng lịnh của Chúa Jesus và tích cực dự phần vào sứ mạng của Ngài cho muôn dân. Chúng ta có thể dựa trên nguyên tắc của Kinh Thánh mà nói trước rằng Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho số dân sót ấy.

Công Tác Truyền Giáo Thời Tân Ước: Sự Hầu Việc Được Thánh Linh Giúp Sức

Trong bài 5, bạn đã thấy việc thu hẹp dân sự chân chính của Đức Chúa Trời từ quốc gia Ysơraên thành ra một cộng đồng tôn giáo trong quốc gia nầy. Các cộng đồng tôn giáo Dothái đã tổ chức chung quanh nhà hội khắp vùng Địa Trung Hải. Các nhà hội nầy là những "trụ sở truyền giáo" trong thời kỳ trước thời Tân ước. Sau nầy, các nhà hội nầy cũng sẽ trở thành các trụ sở cho công tác truyền giáo Cơ Đốc của Phaolô (Cong Cv 13:5; 14:1.v.v.).
Tuy nhiên, mối liên kết thật giữa dân Đức Chúa Trời thời Cựu ước với dân Đức Chúa Trời thời Tân ước chính là Đức Chúa Jesus Christ. Trong bài nầy, bạn sẽ thấy sự thu hẹp cuối cùng về mục đích cứu chuộc của Đức Chúa Trời vào một Đầy Tớ của Đức Giêhôva trước khi chương trình của Đức Chúa Trời mở rộng ra để bao gồm muôn dân. Khởi đầu với Chúa Jesus trong tư cách một mối liên kết giữa sự truyền giáo thời Cựu ước và Tân ước, chúng ta sẽ tiếp tục khảo sát sự truyền giáo trong Hội Thánh đầu tiên.
Một nguyên tắc truyền giáo quan trọng - mà chính Chúa Jesus đã dạy và chứng minh trong chức vụ của Ngài - được thảo luận trong bài học nầy: sứ mạng của Đức Chúa Trời là sự hầu việc mang tính cứu rỗi, hy sinh. Việc đó không phải là "cai trị" trên dân sự. Bạn cũng sẽ thấy rằng sứ mạng của Đức Chúa Trời không mang đặc điểm chính trị, nhưng mang đặc điểm thuộc linh. Nước của Chúa Jesus là một nước có quyền năng, song không phải là quyền lực chính trị, để thi hành sứ mạng thuộc linh cho dân của Ngài. Khi nghiên cứu bài học nầy, hãy cầu xin Đức Chúa Trời giúp bạn thể hiện ra Thánh Linh của Đấng Christ. Khi bạn dự phần vào sứ mạng của Ngài.

Chúa Jesus Christ: Mối Liên Kết Thật
Mối Liên Kết Giữa Sự Truyền Giáo Thời Cựu Và Tân Ước.
Mẫu Mực Của Dân Ysơraên Thật
Nguyên Tắc Then Chốt Của Sự Truyền Giáo
Hội Thánh: Truyền Giáo Do Kế Thừa
Sự Cai Trị Của Đức Thánh Linh: Vương Quốc Thật
Động Lực Của Dân Ysơraên Mới.
Lễ Ngũ Tuần: Một Kỷ Nguyên Mới.

Khi học xong bài, bạn sẽ có thể:
• Giải thích tầm quan trọng của sự hầu việc cứu chuộc, hy sinh của Đấng Christ và tầm quan trọng của một sự hầu việc tương tự như vậy của Hội Thánh Ngài - là dân Ysơraên mới - đối với sự truyền giáo thời Tân ước.
• Mô tả động lực của dân Ysơraên mới, và liên hệ nó với sự cai trị của Đức Thánh Linh trong vương quốc phổ thông của Đức Chúa Trời.
• Thực hiện sự hầu việc hy sinh nhiều hơn trong sự hầu việc Chúa của bạn, thông qua sự biểu hiện động lực của Đức Thánh Linh một cách trọn vẹn hơn trong đời sống bạn.

1. Nghiên cứu bài theo thủ tục trong Bài 1
2. Đừng quên tra ý nghĩa của bất cứ từ khóa nào bạn chưa quen.

- có ân tứ
- những người trở lại đạo

CHÚA JESUS CHRIST: MỐI LIÊN KẾT THẬT.
Mối Liên Kết Giữa Sự Truyền Giáo Thời Cựu Và Tân Ước.
Trong bài 3, chúng ta đã tập trung vào sứ mạng của Đấng Christ cho thế giới. Đức Chúa Trời đã sai Ngài đến thế gian để tìm và cứu kẻ bị mất. Là một đầy tớ trung tín, vâng phục của Đức Chúa Trời, Chúa Jesus cũng đã làm tròn mọi đòi hỏi của luật pháp và sự công bình mà Ysơraên không làm trọn. Trên phương diện làm tròn mục đích Đức Chúa Trời, Đức Chúa Jesus đã trở thành lý tưởng hay mẫu mực của dân Ysơraên thật. Trước khi thảo luận về sự truyền giáo trong Tân ước, chúng ta cần xem lướt qua một số lời tiên tri về Đầy Tớ có một không hai nầy của Đức Giêhôva. Vấn đề sẽ trở nên rõ ràng: Chúa Jesus là mối liên kết giữa sự truyền giáo trong Cựu ước và sự truyền giáo trong thời Tân ước. Chúng ta cũng sẽ khám phá một nguyên tắc truyền giáo quan trọng khi thấy Chúa Jesus làm tròn mẫu mực lý tưởng của dân Ysơraên thật.
Những hy vọng của Ysơraên mong được ứng nghiệm lời hứa đã ban cho Ápraham đã lần lượt bị diệt mất trong lịch sử Cựu ước. Trong thời vua Đavít, dân Ysơraên nghĩ có lẽ Đức Chúa Trời đang làm thành lời Ngài hứa với Ápraham khi khiến họ trở thành một quốc gia hùng mạnh. Nhưng thời kỳ suy thoái thuộc linh đã nối tiếp sau sự băng hà của Salômôn, các tiên tri liên tục kêu gọi nước nầy hãy ăn năn. Nhưng niềm hy vọng của Ysơraên đã được rao ra ngày càng theo tinh thần một nhóm dân sót công bình ở trong quốc gia thay vì theo tinh thần cả một quốc gia.
Các tiên tri đã bắt đầu nói về một hậu tự của Đavít, là người sẽ biến đổi và cai trị dân sót trung tín trong Ysơraên. Bằng cách nầy, người đó sẽ đem phước hạnh đến cho muôn nước (EsIs 9:1-7; 11:1-5; MiMk 5:2-4). Hậu tự nầy của Đavít, Jesus - Đấng Mêsia - đã trở thành niềm hy vọng của Ysơraên. Điều nầy được hàm ý rõ ràng trong Cong Cv 28:20.
Trong "Bài ca người đầy tớ", tiên tri Êsai chỉ về Đấng Mêsia là Đầy Tớ của Đức Giêhôva, một danh hiệu tôn kính (EsIs 42:1-7; 49:1-6; 52:13-53:12). Trong các phân đoạn nầy, Êsai mô tả Đầy Tớ chịu thống khổ đang làm trọn sứ mạng của mình bởi sự chết. Sự mô tả về "sự trông cậy của Ysơraên" \_ Đấng Mêsia- thật kỳ lạ đối với dân Ysơraên. Họ mong đợi một Đấng giải cứu đắc thắng khải hoàn, là người sẽ sống để lập Ysơraên thành một nước lớn; họ trông đợi một Đấng sẽ cai trị một nước trần gian. Sự chết của Đầy Tớ Đức Giêhôva đã được hứa ban thật kỳ lạ đối với họ, vì sứ mạng của Đấng ấy gồm có cả sứ mạng đem sự sáng của Đức Chúa Trời chân thật đến cho toàn thế gian (EsIs 49:6). Họ đã thắc mắc làm sao điều nầy lại có thể được thành qua sự chết của Đấng Mêsia.
Câu hỏi nầy dễ trả lời đối với bạn và tôi hơn là đối với dân Ysơraên. Ý tưởng của họ về Đấng Mêsia và nước Đức Chúa Trời không có chỗ nào dành cho một vấn đề như là một Đấng Mêsia bị đóng đinh cả. Ai sẽ thực thi sứ mạng của Đấng Mêsia? Ngài sẽ cai trị như thế nào trong nước Ngài. Nếu như Ngài chết đi? Phần cuối của bài học sẽ trả lời câu hỏi nầy,
1. Chúa Jesus đã trở thành "Mẫu mực của dân Ysơraên thật" trên phương diện Ngài
a) Đã biết mục đích của Đức Chúa Trời
b) Đã thay thế mục đích của Đức Chúa Trời
c) Đã làm trọn mục đích của Đức Chúa Trời
d) Đã vượt trổi hơn mục đích của Đức Chúa Trời
2. Nêu ra hai vấn đề chứng tỏ rõ ràng rằng Chúa Jesus là mối liên kết thật giữa sự truyền giáo thời Cựu ước và Tân ước. ....................................................................
..............................................................................................................................

Mẫu Mực Của Dân Ysơraên Thật
Những lời Êsai mô tả về Đầy tớ của Đức Giêhôva đã thay đổi tiêu điểm qua từng phân đoạn trong lời tiên tri của ông. Đôi khi lời mô tả tập trung vào một nhóm người, là dân sót trung tín của Ysơraên. Đôi khi lời mô tả tập trung vào một cá nhân - là Đầy Tớ của Đức Giêhôva, là Đấng Mêsia. Chúng ta lại thấy nguyên tắc Đức Chúa Trời thu hẹp sự chú ý vào một con người để ban phước cho nhiều người (53:11). Các hành động cứu chuộc của Đức Chúa Trời đã chuyển từ dân sót công bình trong Ysơraên vào một Đầy Tớ đơn lẻ, là Jesus Christ. Toàn bộ kế hoạch cứu chuộc đã gắn liền với đời sống và chức vụ của Đức Chúa Jesus Christ, và với sự chết của Ngài. Nói đúng ra Chúa Jesus chính là nhà truyền giáo của Đức Chúa Trời cho thế gian! Nhưng bằng cách nào mà Chúa Jesus đã thành công như là một mẫu mực lý tưởng của dân Ysơraên thật? Bạn sẽ nhớ lại từ bài 5 rằng, thất bại của Ysơraên được mô tả là tình trạng không có kết quả. Chúng ta cũng đã đề cập rằng trong Cựu ước, Ysơraên được mô tả là gốc nho. Tuy nhiên, lúc Ysơraên được mô tả là gốc nho, đó cũng là lúc nói về sự thoái hóa và phá hủy của gốc nho nầy. "Cây nho Ysơraên" đã không kết trái cho Đức Chúa Trời. Các phân đoạn Cựu ước nầy là phần kinh văn hay là nền tảng tư tưởng cho Giăng 15. Trong Giăng 15, Chúa Jesus nói Ngài là "gốc nho thật" (câu 1). Chính Chúa Jesus - chớ không phải nước Ysơraên - là Đầy Tớ trung tín của Đức Chúa Trời. Chủ đề Chúa Jesus là Đầy Tớ của Đức Chúa Trời chính là chủ đề chính của sách Tin lành Mác. Câu chìa khóa của sách Tin lành nầy bày tỏ ra chủ đề "đầy tớ" nầy :"Vì Con người đã đến không phải để người ta hầu việc mình, song để hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc cho nhiều người" (Mac Mc 10:45).
Lời phán nầy bày tỏ ra cách mà Chúa Jesus xứng đáng đủ tư cách trở nên mẫu mực của dân Ysơraên thật. Bởi sự hầu việc cứu chuộc, Chúa Jesus đã kết quả cho Đức Chúa Trời. Trong đời sống và chức vụ, Chúa Jesus đã bày tỏ Đức Chúa Cha (GiGa 1:18), và trong sự chết Ngài, Ngài ban sự cứu chuộc cho mọi người (Mac Mc 10:45). Trên hai phương diện nầy, Chúa Jesus đã trở thành mẫu mực của dân Ysơraên thật.
Dân Ysơraên đã không hiểu rằng Đấng Mêsia của họ sẽ bởi sự hầu việc hạ mình hy sinh mà hoàn thành sứ mạng cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Sự hầu việc cứu chuộc nầy đã đòi hỏi Chúa Jesus trả một giá tối cao - chính mạng sống Ngài.
Thiếu sự hầu việc cứu chuộc chính là lỗi lầm chính yếu của Ysơraên, và sự biểu hiện thái độ hầu việc như thế của Chúa Jesus đã chỉ ra rằng Ngài là Gốc Nho thật, là mẫu mực cho dân Ysơraên của Đức Chúa Trời.
3. Trên hai phương diện nào, Chúa Jesus đã thành công với tư cách là mẫu mực của dân Ysơraên thật? ..........................................................................................
4. Chúa Jesus đã xứng đáng một cách thuyết phục nhất để được gọi là Gốc Nho thật hay mẫu mực của dân Ysơraên thật vì cớ
a) Địa điểm Ngài giáng sanh
b) Sự hầu việc cứu chuộc của Ngài
c) Quyền công dân Ysơraên của Ngài
d) Mối liên hệ của Ngài với Ysơraên.

Nguyên Tắc Then Chốt Của Sự Truyền Giáo
Sự kiện Đấng Christ là mẫu mực của dân Ysơraên thật mang một ý nghĩa truyền giáo quan trọng đối với chúng ta ngày nay. Sự hầu việc hạ mình, hy sinh của Chúa Jesus với tư cách mẫu mực cho dân Ysơraên thật chính là mẫu mực cho hết thảy mọi người nào muốn hoàn thành sứ mạng của Đức Chúa Trời trong một nền văn hóa khác. Gương mẫu của cá nhân Chúa Jesus không những dành cho Hội Thánh trong việc thực hiện sứ mạng Đức Chúa Trời nói chung, mà còn dành cho bất cứ ai muốn phục sự Đức Chúa Trời trong chức vụ truyền giáo.
Mac Mc 10:35-45 là một phân đoạn chìa khóa của sách Tin lành Mác. Nguyên tắc vượt biên giới văn hóa quan trọng cũng được lập lại suốt đoạn 8-10 của sách Mác. Đó là nguyên tắc về sự phục vụ hy sinh. Trong Mác 8-10, nguyên tắc nầy đề cập chức vụ của Đấng Christ như là một giá chuộc; đây là chủ đề chính của ba đoạn nầy. Câu hỏi về sự cao trọng nước Đức Chúa Trời là đề tài cụ thể của 10:35-45. Hãy đọc các câu Kinh Thánh nầy, để tìm ra nguyên tắc sự hầu việc với tinh thần hy sinh.
5. Câu nào trong 10:35-45 mô tả trực tiếp nhất sự cao trọng trong nước tại trần gian nầy? ......................................................................................................
6. Sự cao trọng được công nhận như thế nào trong nước tại trần gian?
.............................................................................................................................
7. Những câu nào trong 10:35-45 mô tả sự cao trọng trong nước Đức Chúa Trời? .....................................................................................................................
8. Hãy mô tả sự cao trọng trong nước Đức Chúa Trời ...........................................
..............................................................................................................................
Nguyên tắc sự hầu việc hy sinh đã thật lạ lùng đối với các môn đồ, vì nó không phù hợp với ý kiến của họ về Nước Đức Chúa Trời. Lời tuyên bố đầu tiên của Chúa Jesus trong Mác đoạn 8-10 về sự chịu chết trên thập tự giá của Ngài khiến Phierơ quở Ngài (8:32); Phierơ bác bỏ ý kiến về sự hầu việc hy sinh. Đến lượt Chúa Jesus quở trách Phierơ bằng những lời lẽ kiên quyết nhất (8:33). Trong ba đoạn nầy, Mác đã ghi lại ba lần lời Chúa tuyên bố về sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá (8:31; 9:31; 10:32-34). Mỗi lần như vậy, nguyên tắc hầu việc cách hy sinh và hạ mình lại được công bố. Các môn đồ không hiểu nổi ý nghĩa của nó. Thay vào đó, hai môn đồ đã bắt đầu cầu xin Chúa Jesus những địa vị cao trọng trong nước Đức Chúa Trời. Các môn đồ nầy muốn có địa vị cao trọng trong nước Đức Chúa Trời để được cai trị. Ngược lại, Chúa Jesus đã nói đến sự hầu việc cách hạ mình sẽ kết thúc với sự trả giá cao nhất: phó chính mạng sống Ngài.
Bạn có để ý đến sự cố tình so sánh của Mác giữa Chúa và các môn đồ trong 10:35-45 không? Đầu câu 10:45, chữ "vì" chứng tỏ Chúa Jesus đang so sánh đời sống của chính Ngài với đời sống của các môn đồ. Ngài đang phó sự sống của Ngài cho các môn đồ để làm một tấm gương cho họ noi theo. Trong khi địa vị cao và việc thực thi quyền hành là dấu hiệu của sự cao trọng trong nước trần gian, thì trong nước Đức Chúa Trời lại ngược lại. Theo lời phán và hành động của Chúa Jesus, sự cao trọng chính là sự hầu việc cách hạ mình, hy sinh để hoàn thành ý chỉ của Đức Chúa Trời. Chính với ý nghĩa nầy mà Chúa phán :"Ai không vác cây thập tự nầy mà theo ta, thì cũng chẳng đáng cho ta" (10:38). Thập tự giá dành cho các môn đồ Chúa Jesus ấy là sự hầu việc cách hy sinh của họ để hoàn thành sứ mạng của Đức Chúa Trời trong trần gian nầy. Chúa đã dạy rằng sự hầu việc cách hạ mình của họ là con đường dẫn đến sự cao trọng. Ngài dạy rằng sự hầu việc như thế luôn luôn đi trước sự tôn cao trong nước Đức Chúa Trời (LuLc 14:11). Nguyên tắc hầu việc cách hạ mình luôn đi trước sự tôn cao trong nước Đức Chúa Trời đã được chứng tỏ trong đời sống, sự chết và sự tôn cao của Chúa Jesus (IPhi 1Pr 2:5-11).
9. Trong Mac Mc 10:37, Chúa Jesus mở đầu câu trả lời cho lời cầu xin của hai môn đồ để được địa vị cao bằng cách Ngài nhấn mạnh
a) Sự không biết của họ.
b) Sự can đảm của họ
c) Sự nhìn xa trông rộng của họ
d) Tương lai của họ.
Chúa Jesus đã không lên án các môn đồ vì họ muốn vươn lên sự cao trọng trong nước Đức Chúa Trời. Ngài chỉ hỏi họ liệu có sẵn sàng trả giá để được cao trọng hay không (10:38). Ngài cũng nêu ra cách để có được sự cao trọng trong nước Đức Chúa Trời (10:43-45). Đức Chúa Trời không ban địa vị cao trọng trong nước Ngài cho dân Ngài tùy theo yêu cầu của họ. Trái lại, những địa vị nầy được trao tùy theo sự trung tín hầu việc của họ. Nói cách khác, Đức Chúa Trời ban các địa vị tôn quý cho những ai đạt được sự cao trọng qua sự hầu việc cách hy sinh.
Nguyên tắc hầu việc hy sinh là nguyên tắc then chốt của sự truyền giáo. Đây là nguyên tắc phổ thông, có hiệu lực cho mọi nền văn hóa trong mọi thời đại. Nguyên tắc nầy đặc biệt quan trọng cho người nào muốn hầu việc Chúa với các Cơ Đốc Nhân của một nền văn hóa khác. Nhà truyền giáo nên giữ vai trò nào khi thi hành chức vụ giữa một nền văn hóa khác? Câu trả lời tùy thuộc phần lớn vào mỗi tình huống. Ví dụ như, tình trạng sẵn sàng của các Cơ Đốc Nhân khác, tình trạng phát triển của Hội Thánh, thể loại của chức vụ - các điều nầy ở một mức độ nào đó sẽ quyết định vai trò của nhà truyền giáo. Thái độ của nhà truyền giáo đối với sự hầu việc vị tha rõ ràng là yếu tố quyết định chủ yếu. Nhưng trong mọi trường hợp đều phải áp dụng nguyên tắc hầu việc cách hy sinh.
Có thể bạn được Hội Thánh cử đến phục vụ tại một quốc gia khác, và có thể bạn ý thức mạnh mẽ sự kêu gọi của Đức Chúa Trời để đến thi hành chức vụ tại đó. Bạn cũng có thể đủ tư cách bởi vì được huấn luyện, có ân tứ thuộc linh và có kinh nghiệm. Nơi bạn được sai đến có thể không phải là một nơi có Hội Thánh phát triển và trưởng thành tốt đẹp như Hội Thánh tại đất nước bạn.
10. Hãy cố gắng nghĩ ra một vài cách mà nguyên tắc hầu việc cách hy sinh có thể giúp bạn hoạt động với các Cơ Đốc Nhân tại một đất nước như thế. Nếu nghĩ ra điều gì, hãy viết vào vở trước khi đọc tiếp bài học nầy.
Khuynh hướng cho hầu hết mọi người ở trong tình huống trên sẽ là nắm lấy các địa vị cầm quyền và thi hành quyền lực đó. Họ sẽ nói :"Suy cho cùng, chẳng phải chúng ta là người đủ tư cách nhất hay sao?" Đây là lỗi lầm thường tình trong chức vụ truyền giáo. Vai trò làm tôi tớ của giáo sĩ thì tốt hơn là làm người cai trị. Trong một số tình huống, giáo sĩ nên giữ địa vị lãnh đạo trực tiếp. Nhưng nguyên tắc phục vụ cách hy sinh giúp cho nhà truyền giáo tìm được nơi cần đến mình nhất để đẩy mạnh công việc Chúa. Không nhất thiết phải là địa vị lãnh đạo hay nắm quyền hành. Thường thì Cơ Đốc Nhân tại quốc gia bạn đang làm giáo sĩ sẽ có sẵn cho các địa vị nầy. Họ nên được đào luyện và triển khai để nắm giữ các địa vị lãnh đạo. Chức vụ của nhà truyền giáo bao gồm việc khám phá và triển khai những người được Đức Thánh Linh kêu gọi và ban ân tứ để thi hành chức vụ. Đức Thánh Linh sẽ giúp Cơ Đốc Nhân ở các nền văn hóa khác phát triển các ân tứ thuộc linh, nhận được những sự huấn luyện mà họ cần, cũng như cách Ngài đã giúp bạn vậy.
Nguyên tắc hầu việc cách hy sinh giúp nhà truyền giáo thấy được rằng, con đường dẫn đến sự cao trọng không phải là nắm lấy những địa vị lãnh đạo cao và để "ra oai" với các Cơ Đốc Nhân khác. Trái lại, đạt được điều đó là nhờ nắm lấy bất cứ địa vị hầu việc nào mà nó sẽ xúc tiến công việc Đức Chúa Trời cách hữu hiệu nhất. Có lẽ nguyên tắc nầy được chứng tỏ rõ nhất trong thái độ của chúng ta. Phaolô nói về nguyên tắc hầu việc cách hy sinh là một thái độ qua IPhi 1Pr 2:3-11.
Trong phân đoạn nầy, chúng ta lại thấy Chúa Jesus là gương mẫu của chúng ta. Một nhà truyền giáo có thể được bảo đảm rằng Đức Chúa Trời - là Đấng đã kêu gọi, trang bị và sai phái mình đến nơi thi hành chức vụ - thì Ngài cũng sẽ bảo đảm rằng người ấy có cơ hội thi hành chức vụ. Có lẽ bí quyết là nhận thức được rằng chức vụ của mình sẽ liên kết với việc triển khai các Cơ Đốc Nhân khác để phục vụ. Chính Chúa Jesus - Đầy Tớ vĩ đại của Đức Giêhôva - đã biến từ ngữ "đầy tớ" thành một danh hiệu tôn quý cho toàn bộ dân sự Ngài.
Bạn có nghĩ đến bất cứ những nan đề nào trong mối tương quan làm việc của bạn với các Cơ Đốc Nhân khác, mà ngay bây giờ bạn có thể áp dụng nguyên tắc hầu việc hy sinh không? Sao bạn không cầu xin Đức Chúa Trời giúp bạn nghĩ ra một số điều và viết vào vở của bạn?
11. Đức Chúa Trời căn cứ vào điều gì để ban các địa vị cao trọng cho dân Ngài trong nước Ngài? ...................................................................................................
12. Nêu ra nguyên tắc phổ thông và then chốt của sự truyền giáo đối với mọi nền văn hóa trong mọi thời đại. ...................................................................................

Hội Thánh: Truyền Giáo Do Kế Thừa.
Điều quan trọng là phải hiểu rằng cộng đồng Cơ Đốc Nhân, là dân Ysơraên mới - là một sự tiếp nối của dân Ysơraên ngày xưa. Kinh Thánh dạy rằng Hội Thánh là sự tiếp tục và là kẻ kế tục dân sự Cựu ước của Đức Chúa Trời. Trong sự tiếp nối dân sự được chuộc ngày xưa của Đức Chúa Trời nầy, chúng ta thấy một yếu tố thôi thúc trung tâm cho sứ mạng của Hội Thánh. Hội Thánh, giống như Ysơraên ngày xưa, là một dân tộc truyền giáo. Hội Thánh tồn tại để làm tròn sứ mạng cứu chuộc của nó trong trần gian. Sự chết cứu chuộc của Đấng Mêsia đã không chấm dứt sứ mạng của Đức Chúa Trời, nhưng trái lại, đã trở nên phương tiện để làm tròn sứ mạng đó trong trần gian. Hội Thánh, dân sự mới của Đức Chúa Trời, đã nhận được sự sống của Đức Chúa Trời, cũng như sứ mạng của Đức Chúa Trời, vì cớ sự chết cứu chuộc của Chúa Jesus.
Chúng ta hãy xem xét một số điểm giống nhau giữa dân sự Đức Chúa Trời thời Cựu ước và dân sự Đức Chúa Trời thời Tân ước. Các từ ngữ được dùng để chỉ về "dân Đức Chúa Trời" trong bản dịch Cựu ước sang Hy văn cũng là những chữ Hylạp về sau nầy được các trước giả Tân ước dùng để chỉ về "Hội Thánh". Danh hiệu laos theou (tiếng Hylạp để chỉ về "dân Đức Chúa Trời") được dùng cho quốc gia Ysơraên trong Cựu ước. Danh hiệu nầy chỉ về địa vị tôn giáo đặc biệt của tuyển dân Đức Chúa Trời. Về sau, các trước giả Tân ước đã dùng danh hiệu nầy cho cộng đồng Cơ Đốc Nhân. Giacơ đã nói đến một nhà hội của Cơ Đốc Nhân trong thơ tín của ông (Gia Gc 2:2, bản dịch tiếng Hylạp). Sự kiện Đấng Christ đã chọn "mười hai sứ đồ" để thành lập dân Ysơraên mới của Ngài chắc chắn có liên hệ với sự kiện dân Ysơraên đã có "mười hai chi phái".
Tác giả thơ Hêbơrơ áp dụng lời tiên tri của Giêrêmi cho các Cơ Đốc Nhân, mà rõ ràng là nó được hướng về quốc gia Ysơraên:
Chúa phán: kìa, nhật kỳ đến, khi đó ta sẽ cùng nhà Ysơraên… lập một ước mới, không phải như ước ta đã lập với tổ tiên chúng nó… Ta sẽ để luật pháp ta trong trí ta, và ghi tạc vào lòng; Ta sẽ làm Đức Chúa Trời họ, họ sẽ làm dân ta , (HeDt 8:8-10).
Điểm nhấn mạnh nầy trong thơ Hêbơrơ về sự thay giao ước cũ bằng giao ước mới hàm ý rằng, Hội Thánh đã thay vào chỗ của Ysơraên. Trong Bài 5, bạn đã nghiên cứu một ẩn dụ về những kẻ thuê vườn nho, cho thấy Ysơraên đã bị bỏ với tư cách một quốc gia. Bạn cũng đã thấy "vườn nho" được giao cho "những kẻ khác" (Mac Mc 12:1-41). "Những kẻ khác" trong câu 9 của ẩn dụ nầy là dân sự Tân ước của Đức Chúa Trời. Rõ ràng, các trước giả Tân ước và các Cơ Đốc Nhân đầu tiên đã tự xem mình là sự tiếp nối dân sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời.
Một phân đoạn chìa khóa nói lên mối liên hệ giữa Hội Thánh và dân Ysơraên ấy là IPhi 1Pr 2:4-9. Phierơ, vị sứ đồ cho người Giuđa, đã đem những tước hiệu của dân Ysơraên ngày xưa (XuXh 9:5-6) áp dụng rõ ràng cho một cộng đồng Cơ Đốc gồm cả người Dothái lẫn người ngoại bang:
Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài (IPhi 1Pr 2:9)
Nhận thức của Hội Thánh đầu tiên rằng các tín đồ đã là sự tiếp nối của dân Đức Chúa Trời ngày xưa - là dân Ysơraên - cả về đặc quyền lẫn về sứ mạng đã trở thành động cơ căn bản cho sự đi ra truyền giáo của Hội Thánh. Điều nầy thấy rõ trong cách Phierơ áp dụng XuXh 19:5-6 trong IPhi 1Pr 2:9. Cộng đồng mới nầy, cũng như cộng đồng cũ, là "dòng giống được lựa chọn", "chức thầy tế lễ nhà vua", là "dân thánh", "dân thuộc về Đức Chúa Trời". Với tư cách dân Ysơraên mới, Hội Thánh đi truyền giáo do kế thừa. Tín đồ của Hội Thánh Tân ước đã thừa hưởng sứ mạng của Ysơraên. Nguyên nhân khiến Đức Chúa Trời chọn họ làm dân của Ngài chính là công tác truyền giáo. Nhận thức được rằng sứ mạng của Đức Chúa Trời chính là nguyên nhân khiến họ trở nên dân Đức Chúa Trời, thì sứ mạng của Đức Chúa Trời sẽ được hiểu biết đến trong toàn thế gian y theo ý định của Ngài.
13. Viết vào vở của bạn ít nhất ba bằng chứng được nêu trong phần nầy cho thấy rằng, cộng đồng Cơ Đốc - Hội Thánh - là sự tiếp nối dân sự Đức Chúa Trời thời Cựu ước.
14. Vì Hội Thánh là "dân Ysơraên mới", nên Hội Thánh đi truyền giáo.
a) Bất cần đến Ysơraên
b) Bên cạnh Ysơraên
c) Không liên hệ gì với Ysơraên
d) Do thừa hưởng vai trò nầy từ dân Ysơraên

SỰ CAI TRỊ CỦA ĐỨC THÁNH LINH: VƯƠNG QUỐC THẬT
Động Lực Của Dân Ysơraên Mới
Theo cách dùng của chúng ta ở đây, từ ngữ "dân Ysơraên mới" chỉ về "Vương Quốc phổ thông của Đức Chúa Trời". Một trong các chủ đề nổi bật nhất của chức vụ Chúa Jesus ấy là "nước Đức Chúa Trời" (Mac Mc 1:14-15). Sự cai trị của Đức Thánh Linh trong nước Đức Chúa Trời nầy giải đáp cho thắc mắc: làm sao Đấng Mêsia cai trị nước Ngài được nếu Ngài phải chết. Nước mà Chúa Jesus rao giảng là "đến gần" không phải là nước mà các môn đồ đã hình dung trong trí mình. Nước họ nghĩ đến âý là một nước Dothái về chính trị trên trần gian nầy. Họ đã nghĩ Đấng Mêsia là Đấng cầm quyền theo phương diện chính trị, bề ngoài trong một chính thể quân chủ hữu hình của người Dothái. Nhưng nước mà Chúa Jesus rao giảng là một nước thuộc linh ở trong lòng là nơi Đức Chúa Trời sẽ cai trị trong tấm lòng dân sự Ngài (LuLc 17:20-21; RoRm 14:17). Nước nầy sẽ không phải chỉ có một mình người Dothái mà thôi, nhưng nó sẽ là một nước phổ thông, mà mọi dân muôn nước đều dự phần vào đó. Để phù hợp với nước phổ thông nầy, Chúa Jesus tránh dùng danh hiệu "Con Vua Đavít" khi nói về chính Ngài. Thay vào đó, Ngài dùng một danh hiệu phổ thông "Con Người" một cách phù hợp (Mat Mt 8:20; Mac Mc 10:45; LuLc 18:8.v.v.)
Nước phổ thông của Đức Chúa Trời được đặc trưng bởi quyền năng của Thánh Linh. Thực ra, có thể xác định nước nầy là vương quốc của Đức Thánh Linh. Đó là nơi Đức Chúa Trời cai trị bởi quyền phép của Đức Thánh Linh. Khi Chúa Jesus rao giảng nước Đức Chúa Trời đã đến gần, Ngài đang nói đến sự xuất hiện một kỷ nguyên của Đức Thánh Linh (Mac Mc 1:14-15). Ngài đang nói về một thời kỳ mà Đức Thánh Linh sẽ cai trị và ban quyền năng cho dân Đức Chúa Trời một cách mới mẻ, một cách lớn lao hơn trong thời Cựu ước.
Mác nói về kỷ nguyên mới nầy của Đức Thánh Linh trong đoạn đầu của sách Tin lành Mác. Ở đây, Giăng Báptít chuẩn bị dân sự cho sự giáng lâm của Đức Thánh Linh qua phép báp têm bằng nước. Phép báp tem bằng nước là một từng trải thuộc linh khởi đầu quan trọng, biểu hiện cho sự ăn năn; tuy nhiên, Chúa Jesus sẽ làm báp tem cho họ bằng Đức Thánh Linh (câu 8). Rồi để đánh dấu sự bắt đầu chức vụ của Đấng Christ, Mác đã ghi lại chuyện Đức Thánh Linh giáng trên Chúa Jesus (câu 10). Sau việc nầy, Chúa Jesus đã được Đức Thánh Linh đưa vào đồng vắng. Tại đó, Ngài bị Satan cám dỗ và được thiên sứ hầu việc (câu 12-13). Sau khi đắc thắng Satan trong đồng vắng, Chúa Jesus công bố :"kỳ đã trọn, nước Đức Chúa Trời đã đến gần" (câu 15).
15. Có vẻ như Chúa Jesus đã tránh dùng danh hiệu "con vua Đavít" khi nói về chính Ngài, vì cớ nước Đức Chúa Trời đã đến gần để bao gồm
a) Ysơraên và nhiều nước khác
b) Muôn nước ngoại trừ Ysơraên
c) Ysơraên và toàn bộ các nước khác.
d) Ysơraên và một số ít các nước khác.
Trong bài 3, chúng tôi đã giới thiệu nguyên tắc Đức Chúa Trời uỷ thác sứ mạng Ngài cho con người. Trong GiGa 15:1-27 nơi Đức Chúa Jesus tuyên bố Ngài là gốc nho thật; bạn có thể thấy sự không có kết quả được thảo luận trong đời sống của các môn đồ (câu 4-5; 16). Họ sẽ kết quả nếu như họ cứ duy trì mối tương quan với Chúa Jesus, và Chúa Jesus cứ ở trong họ. Nguyên tắc ủy thác sứ mạng rất rõ ràng tại đây. Trong bài 3, chúng ta cũng nói về động lực của Đức Thánh Linh là việc ban quyền năng của sứ mạng. Ở phần đầu Giăng 15, Chúa Jesus nói về Chính Ngài là gốc nho. Cuối đoạn nầy, Ngài phán rằng Đức Thánh Linh sẽ làm chứng về Ngài. Ngài cũng nói các môn đồ phải làm chứng về Ngài (câu 26-27). Giăng 14-16 thuật lại cách mà các môn đồ được Đức Thánh Linh ban quyền năng và cách mà Đấng Christ uỷ thác sứ mạng Ngài cho họ. Chúa Jesus đã giải thích rằng, Ngài cần phải đi khỏi họ để Đức Thánh Linh sẽ đến ngự trong các môn đồ. Ngài hứa rằng khi Đức Thánh Linh đến, các môn đồ sẽ nhận lấy quyền phép bề trong để thực hiện các công việc giống y như việc Chúa Jesus đã làm (Đọc GiGa 14:12-28).
Sự xuất hiện nước phổ thông của Đức Chúa Trời sẽ đánh dấu thời kỳ mà động lực của Đức Thánh Linh sẽ ngự trong dân Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jesus Christ - là Đấng Mêsi - sẽ cai trị dân Ngài qua quyền năng của Thánh Linh. Nước phổ thông của Đức Chúa Trời là một nước vô hình, nhưng nó có các biệu hiện hữu hình tại địa phương, là tại bất cứ nơi nào có các cộng đồng Cơ Đốc Nhân trên thế gian nầy. Đấng Mêsia sẽ hoàn tất sứ mạng Ngài cho muôn nước trong dân Ysơraên mới nầy. Dân sự mới của Đức Chúa Trời sẽ được ban cho sự sống mới bởi động lực của Đức Thánh Linh. Dân Ysơraên mới sẽ thi hành sứ mạng của Đức Chúa Trời trong kỷ nguyên mới của Đức Thánh Linh. Bình minh của kỷ nguyên nầy đã ló dạng vào ngày Lễ Ngũ Tuần, như đã được ghi lại trong Công vụ 2. Buổi bình minh của nó đã đánh dấu khởi điểm của Hội Thánh Chúa Jesus Christ.
16. So với sự cai trị của Đức Thánh Linh trong thời Cựu ước, sự cai trị của Đức Thánh Linh trong nước phổ thông của Đức Chúa Trời.
a) Theo một cách mới mẻ
b) Theo một cách lớn lao hơn
c) a), b) đều sai
d) cả a) và b)
18. Động lực của dân Ysơraên mới là gì?
17. Bản chất nước phổ thông của Đức Chúa Trời được mô tả là
a) Thuộc về dân tộc
b) Thuộc về chính trị
c) Hữu hình
d) Thuộc về vật chất
e) Không câu nào đúng

Lễ Ngũ Tuần: Một Kỷ Nguyên Mới
Sự kiện Lễ Ngũ Tuần không phải chỉ là một dịp cử hành ngày lễ mùa gặt của người Dothái cổ ở tận một góc trời xa xôi ít người biết đến của thế giới. Lễ Ngũ Tuần đã giới thiệu buổi bình minh của kỷ nguyên mới trong kế hoạch Đức Chúa Trời dành cho toàn nhân loại. Sau hàng ngàn năm, Đức Chúa Trời lại tập trung ý định cứu chuộc của Ngài hướng trực tiếp vào muôn dân muôn nước. Trước khi có thể hiểu được ý nghĩa của Lễ Ngũ Tuần đối với hoạt động cứu chuộc cụ thể được gọi là công tác truyền giáo, chúng ta cần phải hiểu ý nghĩa của Lễ Ngũ Tuần đối với toàn bộ lịch sử cứu chuộc.
Lễ Ngũ Tuần đã trình bày sự can thiệp lớn lần thứ nhì của Đức Chúa Trời vào ngôn ngữ của con người. Lần thứ nhất là tại tháp Babên. Với việc làm lộn xộn tiếng nói con người tại Babên, tiêu điểm chính của Đức Chúa Trời đã dời khỏi nhân loại nói chung trong mục đích cứu chuộc của Ngài. Trong Ápraham, dân sự được chuộc của Đức Chúa Trời - là dân Ysơraên ngày xưa - đã được khai sinh. Dân tộc nầy đã là đối tượng chính của các hoạt động cứu chuộc của Đức Chúa Trời giữa toàn thể nhân loại. Những người trở lại đạo được nghe đến những công việc diệu kỳ của Đức Chúa Trời bằng tiếng mẹ đẻ của họ tại Lễ Ngũ Tuần, đã quan sát được giây phút hết sức trọng đại (Cong Cv 2:6-11). Đây là lời báo trước mang tính lịch sử, biểu tượng của Đức Chúa Trời về sự bành trướng vĩ đại của Tin lành giữa muôn nước muôn dân trong kỷ nguyên mới. Mùa gặt Lễ Ngũ Tuần nầy không chỉ là một ngày lễ của người Do thái; nó đã đánh dấu sự khởi đầu của một mùa gặt thuộc linh phổ thông! Khi dân Ysơraên mới nầy rao ra lời làm chứng đầu tiên của mình dưới sự xức dầu của Đức Thánh Linh trong ngày Lễ Ngũ Tuần, lời hứa đã ban cho Ápraham - rằng các nước sẽ được phước - đã bắt đầu được ứng nghiệm một cách lớn lao hơn trước kia.
Tại Babên, sự can thiệp của Đức Chúa Trời vào tiếng nói con người đã gây ra sự chia rẽ hay sự tản lạc của nhân loại. Điều nầy là cần thiết, vì dân sự đã cố gắng hiệp một và tự làm rạng danh mình bằng cách không vâng giữ ý định của Đức Chúa Trời. Động lực của điều ác trong con người đã khiến họ xây tháp Babên. Tại Lễ Ngũ Tuần, Đức Chúa Trời đã hiệp một các nước bởi phép báp tem bằng Đức Thánh Linh. Kết quả tức thời ấy là sự ứng nghiệm mục đích cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Biến cố Lễ Ngũ Tuần nầy làm đảo ngược sự đoán xét giáng trên nhân loại tại Babên. Đi kèm theo công tác hiệp một nầy của Thánh Linh Đức Chúa Trời trong ngày Lễ Ngũ Tuần ấy là sự chúc tán danh và công việc của Đức Thánh Linh. Trái ngược với động lực của điều ác hành động trong con người tại Babên, động lực của Đức Thánh Linh hành động trong dân sự tại Lễ Ngũ Tuần đã khiến họ thờ phượng và làm chứng nhân cho Đức Chúa Trời.
19. Xác định mỗi câu sau đây là
1) Nếu nó giúp mô tả tầm quan trọng của Lễ Ngũ Tuần đối với kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời
2) Nếu nó KHÔNG giúp mô tả tầm quan trọng của Lễ Ngũ Tuần đối với kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời.
...a Toàn bộ ý nghĩa của Lễ Ngũ Tuần ấy là ý nghĩa của ngày lễ mùa gặt của dân Dothái.
...b Lễ Ngũ Tuần đã mở ra một kỷ nguyên mới trong kế hoạch cứu chuộc của Đức Chúa Trời
...c Lễ Ngũ Tuần là một biến cố phi lịch sử nhằm chỉ về bản chất của Tin lành
...d Lễ Ngũ Tuần đã trình bày việc tập trung sự cứu chuộc trực tiếp vào muôn dân
...e Lễ Ngũ Tuần làm đảo ngược sự phán xét của Đức Chúa Trời trên toàn nhân loại tại Babên
...f Lễ Ngũ Tuần đã giới thiệu phương pháp của Đức Chúa Trời để gây chia rẽ nhân loại
...g Lễ Ngũ Tuần đã mở ra một khởi điểm của dân Ysơraên mới, một cộng đồng có ân tứ.
20. Đối chiếu động lực trong con người tại Babên với động lực được Đức Chúa Trời đặt trong con người tại Lễ Ngũ Tuần, nói lên mỗi động lực đó đã dẫn đến điều gì.
..............................................................................................................................
...............................................................................................................................
Tóm lại, phần bàn luận của chúng ta về Lễ Ngũ Tuần là khởi điểm của một kỷ nguyên mới trong kế hoạch cứu chuộc của Đức Chúa Trời bày tỏ ra ba sự kiện có tầm quan trọng đối với công tác truyền giáo. Thứ nhất, Lễ Ngũ Tuần đã mở ra một kỷ nguyên mới, một thời kỳ ứng nghiệm sứ mạng của Đức Chúa Trời giữa muôn nước muôn dân. Thứ nhì, kỷ nguyên nầy là kỷ nguyên của Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh là phương tiện hay là động lực trong cộng đồng mới của dân Đức Chúa Trời để thực hiện sứ mạng của Đức Chúa Trời. Thứ ba, dân Ysơraên mới, là Hội Thánh, là một cộng đồng làm chứng. Hãy ghi nhớ các sự kiện nầy khi bạn nghiên cứu thêm trong bài tiếp theo về ý nghĩa của Lễ Ngũ Tuần đối với công tác truyền giáo thời Tân ước.

Bài tự trắc nghiệm
CÂU CHỌN LỰA. Mỗi câu hỏi có một câu trả lời đúng nhất. Khoanh tròn mẫu tự đứng trước câu đúng mà bạn chọn.
1. Theo như cách chứng tỏ Chúa Jesus là mối liên kết thật giữa sự truyền giáo thời Cựu ước và thời Tân ước, sự giáng sanh của Ngài tư cách con Vua Đavít
a) Không phải là một bằng chứng
b) Là bằng chứng hữu ích
c) Là bằng chứng duy nhất
d) Là một bằng chứng không quan trọng
2. "Nguyên tắc hầu việc cách hy sinh" là một nguyên tắc truyền giáo then chốt đối với
a) Mọi nền văn hóa.
b) Mọi thời đại
c) Cả a) và b)
d) a), b) đều sai
3. Bài học nầy đã xác định động lực của dân Ysơraên mới là động lực của
a) Đức Thánh Linh
b) Chính sự nên thánh
c) Nước phổ thông
d) Giao ước mới

CÂU ĐÚNG SAI. Viết Đ vào khoảng trống trước mỗi câu đúng. Viết chữ S nếu là câu sai.
.....4 Đức Chúa Trời căn cứ vào thành tựu của họ về sự cao trọng qua sự hầu việc cách hy sinh mà ban địa vị cao trọng cho dân sự trong nước thiên đàng.
.....5 Các Cơ Đốc Nhân đầu tiên trong Tân ước đã không coi mình như là sự tiếp nối dân sự Đức Chúa Trời thời Cựu ước.
.....6 Vì Hội Thánh là "dân Ysơraên mới", nên Hội Thánh đi ra truyền giáo do kế thừa.
TRẢ LỜI NGẮN. Dùng lời của bạn trả lời ngắn các câu hỏi sau. Viết câu trả lời vào khoảng trống cho sẵn.
7. Vấn đề xác định Chúa Jesus có đủ tư cách để được gọi là "gốc nho thật" có sức thuyết phục nhất là vấn đề nào? ............................................................................
...............................................................................................................................
8. Sự cai trị của Đức Thánh Linh trong nước phổ thông của Đức Chúa Trời khác với cách Ngài đã cai trị trong thời Cựu ước như thế nào? .....................................
...............................................................................................................................
.............................................................................................................................
9. Liên hệ khái niệm về sự hiệp một, trước tiên với điều do động lực trong con người tại Babên đã đưa đến, rồi sau đó liên hệ với điều do động lực Đức Chúa Trời đã đặt trong con người tại Lễ Ngũ Tuần đã đưa đến. ............................................
.................................................................................................................................
..............................................................................................................................

Giải đáp các câu hỏi nghiên cứu
1. c)
2. Sự giáng sanh của Chúa Jesus Christ trong tư cách Con Vua Đavít và công tác của Ngài trong tư cách Đầy Tớ Của Đức Giêhôva
3. 1) Qua sự bày tỏ của Ngài về Đức Chúa Cha qua đời sống và chức vụ của Ngài, và 2) Qua sự dự bị sự cứu chuộc cho mọi người trong sự chết Ngài, Chúa Jesus chứng tỏ cách mỹ mãn rằng Ngài là mẫu mực lý tưởng cho dân Ysơraên thật.
4. b)
5. Câu 42
6. Sự cao trọng trong nước tại trần thế được công nhận như là năng lực để điều khiển hay để "ra oai" trên những người dưới quyền một vị lãnh đạo khi người ấy thực thi quyền hành.
7. Câu 43, 44, 45
8. Đó là sự hầu việc cách hạ mình đối với Đức Chúa Trời
9. a)
10. Câu trả lời của bạn
11. Căn cứ vào thành tựu của họ về sự cao trọng qua sự hầu việc cách hy sinh
12. Nguyên tắc hầu việc cách hy sinh
13. Bất cứ ba bằng chứng nào sau đây: 1) Các từ ngữ Hylạp trong Cựu ước chỉ về dân Đức Chúa Trời cũng được dùng trong Tân ước để chỉ về Hội Thánh . 2) Việc Đấng Christ chọn 12 sứ đồ phù hợp với mười hai chi phái của Ysơraên, chắc chắn là dấu hiệu cho thấy việc thành lập một dân Ysơraên mới. 3) các câu Kinh Thánh trong Cựu ước được nhắm vào dân Ysơraên đã được áp dụng trong Tân ước để chỉ về Hội Thánh . 4) Các Cơ Đốc Nhân đầu tiên trong Tân ước đã xem mình là sự nối tiếp dân sự của Đức Chúa Trời thời Cựu ước.
14. d)
15. c)
16. d)
17. e) Không câu nào đúng. (Nước nầy là một nước thuộc linh trong lòng con người. Bản chất của nó là phổ thông và vô hình)
18. Đó là động lực của Đức Thánh Linh
19. a 2) KHÔNG giúp mô tả
b 1) Giúp mô tả
c 2) KHÔNG giúp mô tả
d 1) Giúp mô tả
e 1) Giúp mô tả
f 2) KHÔNG GIÚP MÔ TẢ
G 1) Giúp mô tả
20. Động lực của điều ác trong những con người tại Babên dẫn đến sự chia rẽ của con người, nhưng động lực của Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời đã đặt trong con người tại Lễ Ngũ Tuần đã hiệp một con người về phần tâm linh.

Công Tác Truyền Giáo Thời Tân Ước: Sự Tuôn Trào Của Một Thánh Linh Truyền Giáo

Trong bài 6, bạn đã biết Chúa Jesus chính là mối liên kết giữa dân sự Đức Chúa Trời thời Cựu ước và dân Đức Chúa Trời thời Tân ước. Là một mẫu mực của dân Ysơraên thật, Ngài đã không giống như dân Ysơraên ngày xưa ở chỗ: Ngài đã làm tròn mục đích cứu chuộc của Đức Chúa Trời trong khi Ngài còn tại thế. Trong bài nầy, bạn sẽ thấy Hội Thánh vốn có bản chất cũng như kế thừa di sản truyền giáo. Khi Đức Thánh Linh giáng trên dân Đức Chúa Trời trong ngày Lễ Ngũ Tuần, một dân Ysơraên mới đã ra đời. Dân Ysơraên được Thánh Linh ban quyền năng nầy - là Hội Thánh - do đó trở thành một tác nhân thực thi sứ mạng của Đức Chúa Trời trong thế gian nầy.
Lễ Ngũ Tuần thực sự là một biến cố truyền giáo. Một sự làm chứng phổ thông đã đi tiếp theo ngày sau sự khai sinh Hội Thánh . Rõ ràng, Hội Thánh sẽ trở thành một cộng đồng làm chứng. Khi Hội Thánh nhận lãnh Đức Thánh Linh vào ngày Lễ Ngũ Tuần, đó chính là lúc Hội Thánh nhận lấy động cơ căn bản đề truyền giáo. Đức Thánh Linh là động lực cho công tác làm chứng của Hội Thánh .

Từng trải Lễ Ngũ Tuần đã ban quyền năng cho tín đồ để hầu việc; đó chính là chìa khoá cho sự thành công của sự bành trướng lúc đầu của Hội Thánh . Bạn sẽ thấy "Lễ Ngũ Tuần của dân ngoại" đã là chìa khóa cho sự bành trướng của Hội Thánh trong thế giới dân ngoại. Trong công tác truyền giáo hiện đại, động lực của Đức Thánh Linh được tuôn trào qua từng trải Lễ Ngũ Tuần, vẫn là chìa khóa cho sự tăng trưởng của Hội Thánh . Từng trải Lễ Ngũ Tuần đã đóng một vai trò quan trọng trong sự tăng trưởng của Hội Thánh tại nước bạn chưa? Hãy để Đức Thánh Linh phán với bạn khi bạn học bài nầy.

Lễ Ngũ Tuần: Sự Ra Đời Của Một Dân Truyền Giáo
Động Cơ Cho Sự Truyền Giáo Thời Tân Ước
Truyền Giáo Do Bản Chất
Truyền Giáo Do Từng Trải
Lễ Ngũ Tuần: Sự Bành Trướng Của Một Hội Thánh Truyền Giáo
Vai Trò Của Thánh Linh Trong Sự Bành Trướng của Hội Thánh .
Lễ Ngũ Tuần Và Sự Tăng Trưởng Của Hội Thánh
Lễ Ngũ Tuần Và Văn Hóa Do Thái
Thiếu Sứ Mạng Dân Ngoại
Lễ Ngũ Tuần Của Dân Ngoại

Khi học xong bài nầy, bạn sẽ có thể:
• Giải thích cách mà Đức Thánh Linh trong Lễ Ngũ Tuần đã thôi thúc công tác truyền giáo thời Tân ước như thế nào qua việc khai sinh một dân truyền giáo do bản chất và do từng trải.
• Mô tả các vai trò của sự kiện Đức Thánh Linh giáng lâm trong ngày Lễ Ngũ Tuần và từng trải Lễ Ngũ Tuần của cá nhân tín đồ trong sự phát triển của Hội Thánh đầu tiên và các Hội Thánh Ngũ Tuần ngày nay.
• Liên hệ đặc trưng văn hóa trước hết với sự thúc đẩy, rồi đến liên hệ với sự ngăn trở cho công tác truyền giáo Cơ Đốc.
• Tham gia vào công việc truyền giáo hữu hiệu hơn do hiểu đúng hơn mối tương quan giữa văn hóa quốc gia với Tin lành.

1. Nghiên cứu bài và làm bài tự trắc nghiệm theo thủ tục trong bài 1.
2. Làm theo các chỉ dẫn trong tập học viên cho phần ôn bài Phần 2. Sau đó làm bài Đánh Giá Tiến Bộ Phần 2.

- viện dẫn
- sự thôi thúc
- trong kinh nghiệm
- sự kiện
- theo văn hóa cổ Hylạp
- giáo dân
- chứng nhân không chuyên
- giáo nghi
- vinh quang Shekinah

LỄ NGŨ TUẦN: SỰ RA ĐỜI CỦA MỘT DÂN TRUYỀN GIÁO.
Động Cơ Cho Sự Truyền Giáo Thời Tân Ước.
Khi nói đến điểm căn bản cho công tác truyền giáo, chúng ta nói đến động cơ thúc đẩy hay nguyên nhân căn bản để dự phần vào công cuộc truyền giáo. Tân ước kể câu chuyện về một hoạt động truyền giáo vĩ đại. Trong vài năm ngắn ngủi, một cộng đồng Cơ Đốc tương đối nhỏ thuở ban đầu đã đem Tin lành đến cho thế giới thời đó. Điều gì đã thôi thúc cộng đồng Cơ Đốc đầu tiên nầy bước vào hoạt động truyền giáo vĩ đại như thế? Thường thường có nhiều yếu tố gây nên sự tăng trưởng của một cộng đồng Cơ Đốc. Nhưng ở đây, chúng ta muốn bàn đến những nguyên nhân quan trọng nhất đối với sự tăng trưởng phi thường, của Hội Thánh đầu tiên. Trong suốt 150 năm trước của công cuộc truyền giáo cải chánh, Đại Mạng Lịnh (Mat Mt 28:19-20) đã được viện dẫn làm động cơ căn bản của Hội Thánh để truyền giáo. Trong những năm gần đây, sự vâng giữ mạng lịnh nầy đã được nhấn mạnh như là động cơ căn bản của Hội Thánh đối với sự truyền giáo. Nhưng liệu điều nầy có phải là nguyên nhân chính cho sự bành trướng nhanh chóng của Hội Thánh đầu tiên không? Nó có phải là nguyên nhân chính cho sự tăng trưởng của Hội Thánh ngày nay không?
1. Viết vào vở bạn điều bạn cho là động cơ chính thúc đẩy việc dự phần truyền giáo ngày nay.
Câu trả lời của bạn cho câu hỏi nầy có thể đã nói rằng Đức Thánh Linh thúc đẩy Cơ Đốc Nhân dự phần vào việc truyền giáo. Nếu vậy, bạn đã đề cập điều Tân ước nhấn mạnh là động cơ căn bản cho công tác truyền giáo thời tân ước. Khi người ta nghĩ đến sự phát triển phi thường của Hội Thánh đầu tiên, tự nhiên người ta nghĩ ngay đến Lễ Ngũ Tuần, sự bành trướng nhanh chóng của Hội Thánh đầu tiên đã bắt đầu với sự giáng lâm của Đức Thánh Linh. Sách Công vụ ghi lại sự kiện Lễ Ngũ Tuần và sự bành trướng phi thường của công cuộc truyền giáo của Hội Thánh đầu tiên. Không thể bỏ qua vai trò chính yếu của Đức Thánh Linh trong sự bành trướng đó. Sách Công vụ chủ yếu là sách nói về Công vụ của Đức Thánh Linh.
2. Tân ước nhấn mạnh điều gì là động cơ căn bản cho sự truyền giáo thời Tân ước.
Sự tìm tòi của chúng ta về điểm căn bản cho sự truyền giáo trong Tân ước sẽ liên quan đến sự tìm hiểu về Lễ Ngũ Tuần. Tại sao? Không những vì vai trò nổi bật của sự kiện Lễ Ngũ Tuần và của Đức Thánh Linh trong thời kỳ Tân ước, mà còn vì các tín đồ Hội Thánh đầu tiên không tỏ ra dấu hiệu xem việc vâng giữ mạng lịnh là động cơ chính để đi truyền giáo. Việc Hội Thánh đầu tiên không ghi lại câu trưng dẫn Đại Mạng Lịnh khiến nó rất trái ngược với sự nổi bật của mạng lịnh nầy trong Hội Thánh ngày nay. Đại mạng lịnh đang gắn bó với Hội Thánh trong mọi thời đại. Nó vẫn là sự nhắc nhở không ngừng về trách nhiệm truyền giáo. Nhưng trong Tân ước, chúng ta thấy các yếu tố khác mới là động cơ chính cho sự truyền giáo của Hội Thánh đầu tiên. Chúng ta hãy thảo luận về một yếu tố đó.

Truyền Giáo Do Bản Chất
Khi đối chiếu dân Ysơraên mới với dân Ysơraên ngày xưa, để khám phá động lực của sự bành trướng phi thường của công tác truyền giáo, chúng ta lập tức chú ý đến Lễ Ngũ Tuần. Vì sao đã có sự bùng nổ trong sự tăng trưởng đến như thế? Trong ngày Lễ Ngũ Tuần, Hội Thánh đã được ban cho một động lực truyền giáo - là Đức Thánh Linh. Trong Tân ước, chúng ta thấy Đức Thánh Linh là Linh sự sống, Đấng truyền sự sống của Ngài qua sự làm chứng Thánh Linh được ban trong Lễ Ngũ Tuần là Thánh Linh truyền giáo. Những người nhận được Thánh Linh đó đã trở thành một cộng đồng truyền giáo từ trong bản chất. Tại Lễ Ngũ Tuần, một dân tộc truyền giáo đã ra đời. Sự thôi thúc truyền giáo đã là phần sống còn trong bản chất của họ. Khi mô tả bản chất truyền giáo của Hội Thánh trong sách Công vụ, Harry Boer nói rằng.
Người ta khó lòng tìm được nơi nào trong sách Công vụ, có sự phân biệt giữa Hội Thánh và truyền giáo. Đức Thánh Linh thôi thúc không ngưng nghỉ khiến Hội Thánh đi làm chứng, và Hội Thánh là một Hội Thánh truyền giáo. Hội Thánh là Hội Thánh truyền giáo không phải theo ý nghĩa là Hội Thánh "rất thích" truyền giáo, hay theo ý nghĩa Hội Thánh "làm rất nhiều việc" trong sự truyền giáo. Trong Công vụ, sự truyền giáo không phải là thú tiêu khiển của một "bè phái truyền giảng Tin lành" trong Hội Thánh . Toàn thể Hội Thánh đều truyền giáo trong tất cả các mối liên hệ của Hội Thánh (1961, trang 161-162).
Trong Tân ước. Đức Thánh Linh là một Thánh Linh truyền giáo do bản chất và do công việc được biểu hiện ra. Ngài là một Thánh Linh đi ra làm chứng (GiGa 15:26). Hơn nữa, trong Tân ước, Đức Thánh Linh là động lực cho sinh hoạt và công tác truyền giáo của Hội Thánh . Vì vậy, Hội Thánh là một cộng đồng truyền giáo từ trong bản chất.
3. Xác định câu nào mô tả đúng nhất vai trò của Đức Thánh Linh trong công tác làm chứng của Hội Thánh đầu tiên.
a) Ngài đã chấp thuận lời chứng của các sứ đồ
b) Ngài đã giúp sức cho sự làm chứng của các sứ đồ
c) Ngài đã là động lực cho sự làm chứng của Hội Thánh .
d) Ngài đã giúp Hội Thánh làm chứng trong lúc bị bắt bớ
e) Ngài đã khuyến khích Hội Thánh luôn luôn làm chứng
Một trong những khác biệt chính yếu của dân Ysơraên cũ và dân Ysơraên mới ấy là động lực bề trong của Đức Thánh Linh trong Hội Thánh. Nếu như dân Ysơraên ngày xưa liên hệ đặc biệt với luật pháp bề ngoài và điều răn, thì trái lại, dân Ysơraên mới liên hệ đặc biệt với một động lực thuộc linh bề trong Đức Thánh Linh; hay là "luật pháp của Thánh Linh sự sống" (RoRm 8:2) ngự trong Hội Thánh , và gây nên sự làm chứng tự phát của Hội Thánh . Đức Thánh Linh đã ở "với" dân Ysơraên cũ, Ngài không cư ngụ "trong" dân Đức Chúa Trời của dân Ysơraên cũ theo cách mà Ngài ở "trong" dân Ysơraên mới. (Xem Lời Chúa Jesus giải thích cho môn đồ trong 14:17). Sự làm chứng của Hội Thánh là một sự tuôn trào ra của động lực bên trong. Không phải chủ yếu do vâng giữ mạng lịnh mà các môn đồ đã làm chứng cho Đấng Christ trong những ngày đầu tiên của Hội Thánh. Trái lại, họ làm chứng do sự thôi thúc từ bên trong. Phierơ và Giăng đã nói: về phần chúng tôi không có thể chẳng nói về những điều mình đã thấy và nghe" (Cong Cv 4:20). Phaolô cũng không nói Đại Mạng Lịnh là động cơ cho chức vụ của ông. Trái lại, ông nói về một sự thôi thúc từ trong.
4. Đọc IICo 2Cr 5:14 và RoRm 5:5. Dùng lời của bạn viết ra sự thôi thúc từ bên trong mà Phaolô đã nói đến trong các câu nầy đó là gì? ...............................................
..............................................................................................................................
Trong trường hợp Phaolô, một sự thôi thúc khác nữa từ bên trong cho chức vụ truyền giáo đó là sự kêu gọi truyền giáo của ông. Ông nói :"Ví bằng tôi rao truyền Tin lành, tôi chẳng có cớ gì khoe mình, vì có lẽ cần buộc tôi; còn không rao truyền thì khốn khó cho tôi thay" (ICo1Cr 9:16). Cả sự thôi thúc bên trong của tình yêu Đức Chúa Trời và của sự kêu gọi từ Đức Chúa Trời đều đã thúc đẩy Phaolô, cùng một sự thôi thúc nầy cũng sẽ thôi thúc chúng ta. Cả hai động cơ thúc đẩy nầy trong con người đều đến từ Đức Thánh Linh. Nếu như sự làm chứng của Hội Thánh không do tự ý, thì đó là do có nan đề nào đó ngăn cản Hội Thánh đi theo đúng bản chất bên trong của Hội Thánh . Nói cách khác, một Hội Thánh không làm chứng là một Hội Thánh mắc bệnh.
5. Phần bổ sung nào sau đây chỉ ra nguyên nhân căn bản khiến Hội Thánh đi truyền giáo từ trong bản chất? Hội Thánh đi truyền giáo từ trong bản chất là do
a) Đại Mạng Lịnh
b) Sự bắt bớ Hội Thánh
c) Những kế hoạch táo bạo của các sứ đồ
d) Sự hiện diện của Đức Thánh Linh bên trong lòng.
6. Động cơ truyền giáo của Hội Thánh đầu tiên đã xuất phát chủ yếu từ việc Hội Thánh
a) Vâng giữ một điều răn bên ngoài
b) Tự ý đáp ứng với luật pháp bề trong
c) Có sự kiêu ngạo
d) Ý thức về bổn phận đối với Đức Chúa Trời

Truyền giáo Do Từng Trải
Sự cư ngụ của Đức Thánh Linh trong dân Ysơraên mới chính là sự khác biệt chính yếu trong kinh nghiệm giữa dân Ysơraên mới và cũ. Dân Ysơraên mới là một cộng đồng có ân tứ trong từng trải của cá nhân với Đức Thánh Linh. Chúng ta xem sự giáng lâm của Thánh Linh trong ngày Lễ Ngũ Tuần là một việc mới mẻ Đức Chúa Trời đang thực hiện. Mối tương quan mà toàn thể dân Đức Chúa Trời đã có với Đức Thánh Linh kể từ Lễ Ngũ Tuần là một mối tương quan đặc biệt. Chưa ai được kinh nghiệm mối tương quan nầy trong thời kỳ trước ngày Lễ Ngũ Tuần đó. Tiên tri Êxêchiên đã báo trước về thời kỳ mà việc nầy sẽ xảy ra:
Ta sẽ ban cho chúng nó một lòng đồng nhau, phú thần mới trong các ngươi; bỏ lòng đá khỏi xác thịt chúng nó, và sẽ cho chúng nó lòng thịt; để chúng nó noi theo lề luật ta, giữ và làm theo mạng lịnh ta (Exe Ed 11:19-20).
Phaolô chỉ về mối tương quan đặc biệt nầy khi ông nói đến quyền năng tái tạo của Đức Thánh Linh trong đời sống các Cơ Đốc Nhân (IICo 2Cr 3:18). Dân Ysơraên mới đã có được một kinh nghiệm với Đức Thánh Linh mà dân Ysơraên thời xưa chỉ mới được nghe đến qua các tiên tri. Từng trải cá nhân mà mỗi người trong dân Ysơraên có được với Đức Thánh Linh đã là chìa khóa cho sự bành trướng của Hội Thánh đầu tiên. Từng trải cá nhân với Đức Thánh Linh vẫn là chìa khóa cho sự bành trướng của Hội Thánh ngày nay.
Nhiều phân đoạn Kinh Thánh nói đến sự kiện Thánh Linh giáng lâm trong Lễ Ngũ Tuần như là một điều hoàn toàn mới mẻ trong kế hoạch cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Phân đoạn thứ nhất trong Gio Ge 2:28-32, mà Phierơ đã viện dẫn ra trong ngày Lễ Ngũ Tuần (Cong Cv 12:17-21). Trong bài giảng, Phierơ đã dẫn phân đoạn nầy của Giôên để giải thích các hiệu quả của Đức Thánh Linh giáng trên các môn đồ. Tuy trong thời Cựu ước, Đức Thánh Linh đã giáng trên nhiều cá nhân được chọn trong dân Ysơraên, nhưng Giôên nói đến thời kỳ mà Đức Thánh Linh sẽ được đổ ra trên toàn dân Đức Chúa Trời, không phân biệt chi hết. Theo lời Phierơ trong 2:15-17, lời tiên báo của Giôên đã được ứng nghiệm trong "ngày Lễ Ngũ Tuần" (2:1). Sự ban cho Đức Thánh Linh không phân biệt chi hết cho hết thảy con dân Đức Chúa Trời trong dân Ysơraên là vấn đề chính yếu phân biệt dân Ysơraên mới với dân Ysơraên cũ.
7. Đọc Dan Ds 11:24-25. Sau đó giải thích vào vở bạn phân đoạn nầy chỉ ra như thế nào về việc Đức Thánh Linh chỉ được ban một số người tương đối ít trong dân Ysơraên, là những người đã chứng kiến sự kiện đuợc mô tả trong đoạn nầy.
Trong dân Ysơraên thuở xưa, chỉ những cá nhân được chọn mới nhận được Đức Thánh Linh; tuy nhiên, khi dân sự Ysơraên nhóm nhau tại ngày Lễ Ngũ Tuần, "Hết thảy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói". (Cong Cv 2:4). Ao ước mà Môise đã thốt lên trong Dan Ds 11:29 đã thành sự thực trong ngày Lễ Ngũ Tuần. Ngoài ra, bạn nên để ý rằng, sự hiện diện của Đức Thánh Linh trong chức vụ các tiên tri Cựu ước và trong nhiều người khác ở thời đó chỉ mang tính thỉnh thoảng. Đức Thánh Linh thỉnh thoảng giáng trên họ cách đầy quyền năng, cho họ nói tiên tri hay làm những việc làm phi thườmg. Trước ngày Lễ Ngũ Tuần, Ngài đã không hiện đến để cư trú lâu dài trong dân sự Đức Chúa Trời.
Khi các kẻ tin được báp tem bằng Đức Thánh Linh trong ngày Lễ Ngũ Tuần, Đức Thánh Linh đã trở thành sự hiện diện lâu dài ở bên trong họ. Hơn nữa, khi họ đầu phục Thánh Linh trong Lễ Ngũ Tuần, Đức Thánh Linh đã thi hành chức vụ qua họ, bày tỏ ra công việc của Đức Chúa Trời. Rồi sau Lễ Ngũ Tuần, Đức Thánh Linh đã cư ngụ trong họ, thi hành chức vụ qua họ trong nhiều trường hợp khác khi đầu phục Ngài. Ít lâu trước Lễ Ngũ Tuần, Chúa Jesus đã dùng biểu tượng sông nước hằng sống để so sánh việc Đức Thánh Linh đến cư trú trong mọi kẻ nào tin nơi Ngài (đối chiếu GiGa 4:14 với 7:37-39). Rồi sau Lễ Ngũ Tuần, Phaolô đã hỏi các Cơ Đốc Nhân tại Côrinhtô :"Anh em há chẳng biết, thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh đang ngự trong anh em, là Đấng mà anh em đã nhận bởi Đức Chúa Trời"? (ICo1Cr 6:19).
8. Ngoài các câu 17 và 18, bạn còn tìm thấy hai câu liên tiếp nào trong bài giảng của Phierơ trong Cong Cv 2:14-41 diễn tả trực tiếp sự ban cho Đức Thánh Linh không giới hạn cho mọi người không phân biệt ai? .................................................
..............................................................................................................................
Trong GiGa 7:38, Chúa Jesus so sánh từng trải đầy dẫy Đức Thánh Linh trong tín đồ với "sông nước hằng sống", mà Ngài nói rằng sẽ tuôn trào từ trong đời sống của họ khi chăm sóc kẻ khác. Chúa Jesus muốn nói "Đức Thánh Linh" sẽ từ trong lòng Cơ Đốc Nhân chăm sóc cho kẻ khác (7:39). Chúng ta hãy cố học thêm về những dòng sông hằng sống, bằng cách thử xác định xem Chúa Jesus đã trưng dẫn phân đoạn Cựu ước nào trong 7:38. Trong câu nầy, Chúa Jesus phán :"Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy". Rất nhiều phân đoạn Cựu ước nói về nước theo ý nghĩa làm biểu tượng về ơn phước của Đức Thánh Linh.
9. Đọc Exe Ed 47:1-12, và xem thử bạn có tìm được dấu hiệu nào cho thấy đoạn nầy có thể là đoạn Kinh Thánh Chúa trưng dẫn trong GiGa 7:38 hay không. Nếu có, hãy viết các dấu hiệu đó vào vở bạn.
Nếu dòng sông ban sự sống, ban sự chữa lành đó trong lời tiên tri của Êxêchiên (câu 12) là dòng sông sự sống mà Chúa nói đến trong 7:8, thì chúng ta có trong Êxêchiên một lời tiên báo biểu tượng về chức vụ của Đức Thánh Linh qua các Cơ Đốc Nhân. Không biểu tượng nào có thể diễn tả kết quả sự giáng lâm của Đức Thánh Linh trên Hội Thánh trong ngày Lễ Ngũ Tuần tốt hơn dòng sông ban sự sống của Êxêchiên. Ngay trước khi thăng thiên, Chúa đã phán với các môn đồ rằng :"Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các ngươi, thì các ngươi sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giêrusalem, cả xứ Giuđê, xứ Samari, cho đến cùng trái đất "(Cong Cv 1:8). Trong câu nầy, Chúa nhấn mạnh Đức Thánh Linh sẽ ban quyền năng để Cơ Đốc Nhân thi hành công tác truyền giáo giữa muôn nước. Sau đây là bảng giúp bạn thấy và nhớ được các khác biệt giữa các mối liên hệ với Đức Thánh Linh của dân Ysơraên cũ và dân Ysơraên mới. Lưu ý sự đối chiếu cụ thể giữa mỗi mục được đánh số ở cột bên phải và bên trái.

10. Những câu nào KHÔNG mô tả mối tương quan độc đáo của dân Ysơraên mới đối với Đức Thánh Linh.
a) Đức Thánh Linh chỉ ớ với dân Ysơraên mới trong những lúc có cần.
b) Đức Thánh Linh là một sự hiện diện bề trong, vĩnh viễn trong dân Ysơraên mới.
c) Chỉ có những người hầu việc Chúa chuyên nghiệp trong dân Ysơraên mới nầy mới là những ống truyền dẫn của Đức Thánh Linh.
d) Đức Thánh Linh trang bị mọi người trong dân Ysơraên mới của Đức Chúa Trời cho chức vụ.
e) Đức Thánh Linh là một động lực làm chứng từ bên trong dân Ysơraên.
11. Bảng tóm tắt các điểm khác biệt chính giữa các mối tương quan với Đức Thánh Linh của dân Ysơraên cũ và dân Ysơraên mới gồm có:
a) Một mối liên hệ có giới hạn của dân Ysơraên cũ.
b) Mối tương quan vĩnh cửu của dân Ysơraên mới.
c) Cộng tác đi ra truyền giáo của dân Ysơraên mới.
d) Tất cả các câu trên.

LỄ NGŨ TUẦN: SỰ BÀNH TRƯỚNG CỦA MỘT HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO
Vai Trò Của Thánh Linh Trong Sự Bành Trướng Của Hội Thánh.
Trong nỗ lực đánh giá tầm quan trọng của từng trải Lễ Ngũ Tuần đối với sự truyền giáo trong Hội Thánh đầu tiên, chúng ta đã thấy nó đánh dấu sự khởi đầu của Hội Thánh trong tư cách một cộng đồng có ân tứ. Chúng ta đã thấy sự thôi thúc và động cơ để truyền giáo trong Tân ước có liên quan trực tiếp với sự kiện Lễ Ngũ Tuần nầy. Sự bành trướng đáng kể của Hội Thánh đã không khởi đầu từ lúc các môn đồ nhận Đại Mạng Lịnh, nhưng từ lúc Đức Thánh Linh giáng lâm. Một kết quả trước mắt của việc Thánh Linh giáng trên họ là sự làm chứng tự phát về "những sự cao trọng của Đức Chúa Trời" (2:11). Đức Thánh Linh, mà mỗi một người trong dân mới của Đức Chúa Trời đều nhận được, ấy là Thánh Linh truyền giáo. Sự làm chứng nầy đã tiếp tục và đã đem lại sự phát triển khác thường trong Hội Thánh đầu tiên.
12. Liên hệ sự giáng lâm của Đức Thánh Linh trong ngày Lễ Ngũ Tuần với sự bành trướng phi thường của Hội Thánh đầu tiên. .........................................................
.............................................................................................................................

Lễ Ngũ Tuần và sự tăng Trưởng Của Hội Thánh
Sự tăng trưởng sự làm chứng tự phát có phải là từng trải của Hội Thánh bạn không? Từng trải Lễ Ngũ Tuần đóng vai trò nào trong sự bành trướng truyền giáo của Hội Thánh ngày nay? Tại nhiều vùng trên thế giới, đặc biệt tại Châu Mỹ Latinh và nhiều vùng ở Áchâu, các Hội Thánh Ngũ Tuần đã từng trải sự tăng trưởng phi thường. Sự tăng trưởng của các Hội Thánh nầy đã được nhiều chuyên gia về Hội Thánh tăng trưởng phân tích. Một số nguyên nhân chính của sự tăng trưởng đã tìm ra được ấy là:
1. Sự huy động giáo dân.
2. Sự truyền giảng Tin lành cách năng nỗ.
3. Sự tham gia của toàn bộ Hội Thánh vào sự thờ phượng và chức vụ.
4. Sự cầu nguyện linh nghiệm cho kẻ đau.
5. Sự đương đầu đắc thắng với các tà linh.
Một số chuyên gia Hội Thánh tăng trưởng không thuộc về Hội Thánh Ngũ Tuần thấy rằng, quyền năng của Đức Thánh Linh là động lực căn bản ẩn sau các yếu tố nêu trên. Số còn lại viện dẫn ra giáo lý Ngũ Tuần làm nguyên nhân cho sự tăng trưởng từ các yếu tố nêu trên. Những chuyên gia thuộc nhóm sau luận ra rằng sự dạy dỗ và có lẽ cả tổ chức của Hội Thánh là nguyên nhân của sự tăng trưởng. Họ đã không xem từng trải Lễ Ngũ Tuần theo như cách được mô tả trong 2:4 là một nguyên nhân chủ yếu trong sự tăng trưởng của các Hội Thánh Ngũ Tuần ngày nay.
Các Cơ Đốc Nhân Ngũ Tuần ngày nay đòi hỏi một từng trải trong Đức Thánh Linh giống y như từng trải của các Cơ Đốc Nhân trong Hội Thánh đầu tiên. Năm yếu tố tăng trưởng của các Hội Thánh Ngũ Tuần ngày nay được nêu trên cũng là những mô tả về các yếu tố tăng trưởng của Hội Thánh đầu tiên như đã được ghi lại trong sách 2:4. Để trả lời câu hỏi :"từng trải Ngũ Tuần có phải là yếu tố quan trọng trong sự tăng trưởng của các Hội Thánh Ngũ Tuần ngày nay không?", chúng ta hãy trước hết áp dụng câu hỏi nầy cho Hội Thánh đầu tiên.
Sự tăng trưởng của Hội Thánh đầu tiên có thể giải thích dựa trên giáo lý Ngũ Tuần về Đức Thánh Linh không? Tư tưởng được thay đổi đã không phải là nguyên nhân chính cho sự tăng trưởng phi thường của cộng đồng Cơ Đốc đó. Dầu kiến thức là căn bản cho đức tin và kinh nghiệm, nhưng kiến thức mới không phải là điều chủ yếu gây nên sự tăng trưởng đó. Cũng không có bằng chứng nào cho thấy giáo lý về các niềm tin Ngũ Tuần tồn tại cả. Sự kiện hiển nhiên ấy là sự tăng trưởng của cộng đồng tín đồ đầu tiên đó chính là do từng trải Ngũ Tuần của họ trong Đức Thánh Linh. Lời chứng của họ đã tự phát từ sự đầy dẫy Thánh Linh của họ. Chúa Jesus đã báo trước điều nầy (1:8). Ngày nay, cũng như thời Tân ước, sự đầy dẫy trong Lễ Ngũ Tuần chủ yếu là một từng trải, và thứ yếu là một giáo lý. Giáo lý Ngũ Tuần và tổ chức không thôi thì không gây nên được sự tăng trưởng. Từng trải Ngũ Tuần của cá nhân tín đồ đã luôn luôn và vẫn luôn luôn là nguyên nhân tăng trưởng chủ yếu của các Hội Thánh Ngũ Tuần. Sự thiếu tăng trưởng trong một số Hội Thánh Ngũ Tuần là bằng chứng cho thấy giáo lý và tổ chức không phải là những nguyên nhân chính của sự tăng trưởng. Các tín đồ trong các Hội Thánh đó dập tắt Đức Thánh Linh, và vì cớ đó ngăn cản sự tuôn trào của Đức Thánh Linh trong sự làm chứng và trong chức vụ. Rõ ràng, tư tưởng được thay đổi không phải là lý do khiến các tín đồ Ngũ Tuần có kết quả trong việc đương đầu của họ với các tà linh.
13. Tóm tắt ngắn mối liên hệ giữa từng trải Ngũ Tuần của cá nhân tín đồ với sự tăng trưởng của cả Hội Thánh đầu tiên lẫn của các Hội Thánh Ngũ Tuần ngày nay. .......................................................................................................................
..............................................................................................................................
Còn việc huy động toàn bộ Hội Thánh đi làm chứng mà chúng ta thấy trong các Hội Thánh Ngũ Tuần thì sao? Có phải đây là một phép lạ thời hiện đại nhờ sự tổ chức của các vị lãnh đạo ở giữa những người Ngũ Tuần? Hay nó đã xảy ra vì nhiều cá nhân đã đầu phục sự thúc giục của một Thánh Linh truyền giáo? Giáo sư bộ môn truyền giáo, Melvin Hodges, cựu thư ký Hội Chúng Đức Chúa Trời tại vùng Châu Mỹ La Tinh, nói rằng:
Chính do tinh thần của phong trào Ngũ Tuần trong thời chúng ta mà toàn bộ cộng đồng Cơ Đốc nầy đã được tham gia vào sự hầu việc Chúa. Hết thảy đều được báp tem trong Đức Thánh Linh. Hết thảy đều là những người dự phần truyền giáo Tin lành… sức mạnh của phong trào được tìm thấy chủ yếu trong sự tham gia của tín hữu (1974, trang 18).
Cùng với Hodges, các Cơ Đốc Nhân Ngũ Tuần khác gắn liền chứng nhân không chuyên của toàn Hội Thánh với từng trải Ngũ Tuần bằng chứng rút ra từ Kinh Thánh trong bài nầy xác nhận niềm tin nầy.
Sự tham gia toàn bộ của các tín đồ Ngũ Tuần vào sự thờ phượng trong Hội Thánh không phải là kết quả của tổ chức Hội Thánh . Dĩ nhiên có cơ hội để giao việc phục vụ cho tín hữu tham gia, nhưng đây không phải là nguyên nhân chính cho sự thờ phượng tự phát và sự đáp ứng bằng ân tứ của tín đồ. Hodges liên hệ sự thờ phượng tự phát của tín đồ thời Tân ước với biến cố Ngũ Tuần:
Dường như rõ ràng sự giáng lâm của Đức Thánh Linh trong Lễ Ngũ Tuần đã đem lại một yếu tố mới trong lãnh vực thờ phượng… đó là yếu tố tự phát… với sự giáng lâm của Đức Thánh Linh, họ đã tuôn ra lời ca ngợi và sự thờ phượng tự phát, nói các thứ tiếng khác để nói lên sự cao trọng của Đức Chúa Trời...ICo1Cr 14:4 RoRm 8:26 đều nêu thoáng qua sự cầu nguyện trong Thánh linh, là sự cầu nguyện vượt quá giáo nghi, và bước vào lãnh vực diễn tả tự phát của linh hồn đó với Đức Chúa Trời (1974, trang 21).
14. Câu nào sau đây mô tả đúng nhất vai trò của "từng trải Ngũ Tuần" trong Hội Thánh đầu tiên?
a) Nó bày tỏ rằng Cơ Đốc Nhân đã quá duy cảm tính.
b) Nó là động lực căn bản cho sự làm chứng và chức vụ của Hội Thánh .
c) Nó giúp thành lập Hội Thánh trong bước đầu.
d) Nó giúp Hội Thánh chống lại quyền lực ma quỷ
e) Nó chỉ là một biểu tượng về sự ra đời của Hội Thánh .
Những gì chúng ta nói trong phần nầy và trình bày trước đó trong bài qua các phân đoạn Kinh Thánh (Gio Ge 2:28-32 Cong Cv 2:1-47 GiGa 7:37-39) đều là bằng chứng mạnh mẽ cho thấy từng trải Ngũ Tuần chính là động lực căn bản trong sự tăng trưởng của Hội Thánh ngày nay!

Lễ Ngũ Tuần Và Văn Hóa Do Thái
Sau sự tuôn đổ Thánh Linh trong ngày Lễ Ngũ Tuần, Hội Thánh đã kinh nghiệm sự tăng số lượng rất nhanh. Nhưng lúc đầu, Hội Thánh chỉ phát triển trong vòng cộng đồng người Dothái. Các sứ đồ và các môn đồ đã tiếp tục thờ phượng trong đền thờ (LuLc 24:52-43; Cong Cv 3:1; 4:1; 5:12, 20, 42). Các buổi nhóm họp của Cơ Đốc Nhân trong nhà riêng chắc đã mang lấy hình thức thờ phượng mà những người mới tin Chúa đã quen thuộc trong các nhà hội.
Đạo Cơ Đốc được nhà nước xem như là một hệ phái của Dothái giáo, và chính các tín đồ xem đạo nầy là sự ứng nghiệm của Dothái giáo. Khi các tân tín hữu người Dothái được thêm vào Hội Thánh , thì không xảy ra thêm nan đề cụ thể nào. Phép báp tem bằng nước, lễ nghi của người Dothái được dùng để tiếp nhận những người trở lại đạo, đã được cử hành hoàn toàn phù hợp với lời dạy của Chúa Jesus (Mat Mt 28:19). Cả người Dothái và người trở lại đạo đều được tiếp nhận vào mối tương giao trong một cộng đồng Cơ Đốc đã chịu phép cắt bì rồi. Bản sắc Dothái và nếp sống đạo của đạo nầy đã tiếp diễn mà không gây ra thách thức gì trong ít lâu. Và điều nầy hợp lẽ, vì đây là một cộng đồng Cơ Đốc của người Dothái.
Một trong những nan đề cơ bản của Hội Thánh đầu tiên ấy là việc tiếp nhận những người dân ngoại chưa chịu cắt bì vào cộng đồng Cơ Đốc nầy. Rõ ràng, Hội Thánh đầu tiên đã không gặp nan đề nầy trong một thời gian. Đạo Cơ Đốc của dân ngoại chưa chịu cắt bì cũng mang bản sắc Dothái sao? Đây là câu hỏi quan trọng cho sự bành trướng của Hội Thánh giữa vòng dân ngoại ít lâu sau đó trong Tân ước.
15. Các tình huống ban đầu khiến Hội Thánh đầu tiên phải theo văn hóa Dothái gồm có:
a) Sự hiểu biết của nhà nước về mối liên hệ giữa Cơ Đốc Nhân và Dothái giáo.
b) Nhận định của Cơ Đốc Nhân xem Cơ Đốc Giáo là sự ứng nghiệm của Dothái giáo.
c) Cả a) và b)
d a), b) đều sai.
Buổi làm chứng đầu tiên chắc đã xảy ra trong đền thờ vào ngày Lễ Ngũ Tuần. Đây là thời điểm rất kết quả của sự truyền giảng Tin lành. Theo Cong Cv 2:41, có khoảng 3000 người trở lại tin Chúa. Đền thờ đã là nơi thuận tiện để giảng Tin lành (3:12; 5:12). Cộng đồng Cơ Đốc người Dothái đầu tiên hẳn không gây ra sự ngăn cách nào giữa mình và người Dothái chưa tin Đấng Christ, nếu như họ cứ tiếp tục tham dự sự thờ phượng trong đền thờ như những "người Dothái sốt sắng". Trên phương diện nầy, người Dothái chưa tin Chúa sẽ không xa lánh các Cơ Đốc Nhân người Dothái. Điều nầy sẽ đem lại một mối tương quan mà qua đó, người ta có thể làm chứng và đã tiếp nhận lời làm chứng về Đấng Christ.
Cũng có nhiều điểm bất lợi mà cộng đồng Cơ Đốc người Dothái nầy sẽ phải rất tế nhị. Các quy định về sự thờ phượng trong đền thờ là trái ngược với ý nghĩa về thân thể quốc tế của Đấng Christ, là Hội Thánh chỉ có những người Dothái chính gốc mới được bước vào hành lang bên trong đền thờ. Những người trở lại tin đạo chỉ được bước đến hành lang bên ngoài. Sự phân biệt đối xử với điều Đức Chúa Trời đã làm tại Gôgôtha và tại Lễ Ngũ Tuần (Eph Ep 2:11-18). Việc đi dự lễ mang tính bắt buộc tại đền thờ Giêrusalem như là một nghĩa vụ của mọi người thuộc về dân Đức Chúa Trời đã gây ấn tượng sai lầm về điều Đức Chúa Trời đã làm tại Lễ Ngũ Tuần. Tại Lễ Ngũ Tuần, cá nhân tín đồ đã trở thành đền thờ của Đức Thánh Linh. Kết quả là, Cơ Đốc Nhân có thể nhóm lại tại bất cứ đâu, và Đức Chúa Trời sẽ hiện diện với họ.
16. Trong vở bạn, hãy xác định hai nguyên tắc truyền giáo căn cứ vào những điều chúng ta đã nói trong hai đoạn văn trên về sự làm chứng Cơ Đốc và văn hóa. Sau đó hãy kiểm tra các nguyên tắc của bạn với hai nguyên tắc chúng tôi nêu trong phần giải đáp.
Rõ ràng, các Cơ Đốc Nhân đầu tiên đã được Đức Thánh Linh dẫn dắt trong nỗ lực giảng Tin lành của họ. Quyết định đi đến đền thờ để tránh tạo ra các rào cản văn hóa không cần thiết cho công tác làm chứng của họ đã được Đức Thánh Linh cảm thúc. Nhà truyền giáo vĩ đại Phaolô cũng đã thấy lợi điểm của việc giữ theo phong tục Dothái để khiến người ta nghe được Tin lành (ICo1Cr 9:19-20). Đức Thánh Linh thường dẫn dắt ông đến các nhà hội Dothái để giảng Tin lành trong các hành trình truyền giáo của ông. Những tín đồ tỉnh táo trước sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh đã hiểu được tầm quan trọng của việc rao sứ điệp Tin lành qua phương tiện của nền văn hóa. Vì vậy, nền văn hóa của các Cơ Đốc Nhân đầu tiên đã trở thành chiếc cầu nối, qua đó, sứ điệp Tin lành có thể qua lại không bị cản trở. Nhưng chúng ta phải nhớ rằng nền văn hóa phải chịu sự đoán xét của Lời Đức Chúa Trời và Đức Thánh Linh.
17. Để kết thúc phần nầy, hãy viết ra thật ngắn gọn: khi nào các nhà truyền giáo nên điều chỉnh các tập tục của họ theo nền văn hóa của những người họ đang chăm sóc, và khi nào thì họ không nên làm. .............................................................
................................................................................................................................

Thiếu Sứ Mạng Dân Ngoại
Sau sự tuận đạo của Êtiên, là một Cơ Đốc Nhân người Dothái theo văn hóa cổ Hylạp, sự bắt bớ đã làm tản lạc các tín đồ khắp các miền thuộc xứ Giuđê và Samari (Cong Cv 8:1). Philíp một Cơ Đốc Nhân người Dothái theo văn hóa cổ Hylạp khác, đã đến Samari để giảng Tin lành. Dường như Samari là khu vực đầu tiên nằm ngoài cộng đồng gồm toàn người Dothái nầy được nghe giảng Tin lành. Tuy nhiên, người Samari không bị xem như là dân ngoại. Họ là những người có "dòng máu lai", nhưng yếu tố văn hóa Dothái vẫn nổi bật trong xã hội của họ. Câu chuyện của Hội Thánh đầu tiên trong 1:1-9:31 cho chúng ta biết rằng từ ban đầu, cộng đồng Cơ Đốc đã bị giới hạn trong dân cư Dothái hay có gốc Dothái. Mãi cho đến 9:31, Tin lành vẫn chưa thâm nhập vào dân ngoại bang.
18. Nêu ra một vài lý do vì sao một Cơ Đốc Nhân người Dothái theo văn hóa cổ Hylạp lại dễ đi giảng Tin lành tại một vùng như Samari hơn là đối với một Cơ Đốc Nhân thuần chủng Dothái?
Tuy sự bắt bớ đã làm tín đồ tản lạc đến vùng dân có gốc Dothái, và Philíp đang thâm nhập vào một cộng đồng không thuần chủng Dothái, nhưng vẫn chưa có một sứ mạng nào mang tầm cỡ Hội Thánh để giảng Tin lành cho các cộng đồng dân ngoại. Nhưng Đức Chúa Trời tiến một bước lớn trong thời gian nầy để hướng đến việc rao Tin lành cho thế giới dân ngoại. Đức Chúa Trời đang kêu gọi và chuẩn bị một nhà truyền giáo vĩ đại cho dân ngoại - là sứ đồ Phaolô (9:1-30). Tuy vậy biến cố then chốt để mở cánh cửa truyền giáo cho dân ngoại hãy còn trong tương lai.
Vì sao mãi đến thời điểm nầy, Hội Thánh vẫn chưa đưa ra một nỗ lực chủ yếu nào để giảng Tin lành cho dân ngoại? Cộng đồng Cơ Đốc Nhân người Dothái đã có mạng lịnh của Đấng Christ truyền phải đem Tin lành cho các nước (Mat Mt 28:19-20). Có phải các tín đồ nầy đã không ý thức sứ mạng của họ cho các quốc gia ngoại bang? Kinh Thánh của riêng họ đã bày tỏ gì về sứ mạng của họ?
19. Kể ra một số lý do vì sao cộng đồng Cơ Đốc người Dothái lúc đầu đã không đem Tin lành đến cho các cộng đồng dân ngoại? ........................................................
..............................................................................................................................
Chính bản sắc Dothái của cộng đồng Cơ Đốc đầu tiên có thể là lý do không có sứ mạng cho dân ngoại. Riêng tôi, tôi không cho rằng các sứ đồ và các Cơ Đốc Nhân người Dothái đã cố tình không vâng giữ mạng lịnh Đấng Christ truyền phải giảng Tin lành cho các nước. Họ chắc đã hiểu mạng lịnh nầy một cách thuần túy Dothái. Phải chăng họ không nghĩ rằng đạo Đấng Christ là sự ứng nghiệm sự khải thị trong Cựu ước? Há không phải mạng lịnh giảng Tin lành cho các nước do đó có ý nghĩa là khiến cho người ta "trở lại đạo Dothái giáo" sao? Chắc chắn họ đã mong đợi Dân Ngoại bước vào dân Ysơraên mới giống như cách họ đã gia nhập vào dân Ysơraên ngày xưa. Thất bại của các Cơ Đốc Nhân người Dothái đầu tiên trong việc đem Tin lành cho dân ngoại chắc chắn là do sự hiểu lầm từ đầu của họ về mạng lịnh của Đấng Christ, thay vì do cố ý bất tuân mạng lịnh đó.
Trong công cuộc truyền giáo hiện đại, chúng ta thấy thất bại nầy được lập đi lập lại hoài. Khi một nhóm người Cơ Đốc đem Tin lành vượt qua các biên giới văn hóa, Tin lành thường bị pha trộn với nền văn hóa của chính nhà truyền giáo. Điều nầy cũng dễ hiểu. Hết thảy chúng ta đều bị ràng buộc đôi chút bởi bối cảnh và thế giới quan về văn hóa. Nhưng việc không phân biệt được là sự ngăn trở cho việc tiếp nhận và truyền bá Tin lành trong một nền văn hóa khác. Những người hoạt động vượt biên giới văn hóa cần nhận ra được điều gì chỉ là thuần túy nền văn hóa của mình và điều gì là Tin lành của Đấng Christ.
Chúng ta không muốn sẽ biến bất cứ hình thức văn hóa ngoại quốc hay bất cứ một tập tục nào trở thành quy định để được bước vào cộng đồng Cơ Đốc. Chúng ta cũng không muốn dựng lên những rào của văn hóa cản trở dân chúng tiếp nhận Tin lành. Nhưng đây là điều xảy ra khi nền văn hóa nào đó bị ép phải tiếp nhận một hình thức văn hóa ngoại quốc, chẳng hạn như là hình thức dân chủ của sự quản trị Hội Thánh hay âm nhạc trong nhà thờ phải theo âm giai trưởng. Việc tiếp nhận Tin lành thường bị ngăn trở bởi hình thức văn hóa ngoại quốc mà nhà truyền giáo đưa ra. Trong những trường hợp đó, đôi khi người ta gây nên một rào cản ngăn trở sự truyền bá Tin lành trong khu vực đó.
20. Câu nào sau đây rất có thể là lý do chính khiến cộng đồng Cơ Đốc người Dothái từ đầu đã không dự phần đem sứ mạng ra cho dân ngoại?
a) Chỉ do thành kiến với dân ngoại
b) Cố tình không vâng theo Đại Mạng Lịnh
c) Bỏ lơ sứ mạng cho Dân ngoại
d) Hiểu lầm về Đại Mạng Lịnh
e) Chủ Nghĩa dân tộc của các Cơ Đốc Nhân Dothái

Lễ Ngũ Tuần Của Dân Ngoại
Rõ ràng, phải có điều gì đó đã xảy ra để thay đổi sự hiểu biết của cộng đồng Cơ Đốc người Dothái đối với sứ mạng Dân Ngoại. Cuối cùng, Tin lành đã truyền đến Dân Ngoại bằng cách nào? Sự đột phá nầy đã không do sự thảo luận giáo lý, sự lập pháp, hay do sự nghiên cứu cẩn thận về công tác truyền giáo trong Kinh Thánh Cựu ước. Đức Chúa Trời đã đem lại câu trả lời cho một tình thế dường như không thể có được qua Lễ Ngũ Tuần của Dân Ngoại!
Về vấn đề sứ mạng cho Dân Ngoại, cần làm nổi bật hai sự tuôn đổ Đức Thánh Linh trong lịch sử Hội Thánh đầu tiên. Lần tuôn đổ thứ nhất đã xảy ra vào ngày Lễ Ngũ Tuần, khi Đức Thánh Linh giáng trên các Cơ Đốc Nhân người Dothái (2:1-47). Lần tuôn đổ thứ nhì đã xảy ra khi Đức Thánh Linh giáng trên dân ngoại chưa chịu cắt bì tại nhà của một người ngoại bang (10:48). Phierơ đã nhận định rằng những người ngoại bang trong nhà nầy đã nhận lãnh Đức Thánh Linh giống y như cách các Cơ Đốc Nhân người Dothái đã nhận lãnh Thánh Linh trong ngày Lễ Ngũ Tuần (10:47). Từng trải của họ là giống nhau. Vì vậy, chúng ta có thể gọi sự tuôn đổ nầy trên những người ngoại bang không chịu cắt bì là "Lễ Ngũ Tuần của dân ngoại".
Chúng ta đã nhận định rằng sự tuôn đổ lần thứ nhất mang ý nghĩa quốc tế. Sự tuôn đổ cũng mang ý nghĩa bước ngoặc lịch sử. Nó đã đánh dấu sự chấm dứt của một đặc trưng văn hóa cụ thể - là bản sắc văn hóa Dothái - đối với toàn dân của Đức Chúa Trời. Trước Lễ Ngũ Tuần, sự thờ phượng trong Ysơraên đã tập trung vào đền thờ, chức tế lễ, và bàn thờ. Nhưng cùng với sự giáng lâm của Đức Thánh Linh trên các môn đồ Đấng Christ, toàn bộ hệ thống thờ phượng của dân Dothái đã bị lỗi thời (GiGa 4:21-24). Boer nói rằng :"Lễ Ngũ Tuần là hồi chuông báo tử của đền thờ, thầy tế lễ, bàn thờ, của lễ, luật pháp và lễ nghi" (1961, trang 113).
Sự chấm dứt của đền thờ và hệ thống thờ phượng của nó đã có ý nghĩa gì đối với sứ mạng Dân Ngoại? Ngày Lễ Ngũ Tuần đã đánh dấu sự ứng nghiệm mục đích tối hậu của Đức Chúa Trời đối với nơi ngự trên đất nầy của Ngài. Khi Đức Thánh Linh giáng xuống với dấu hiệu bằng lửa quen thuộc trong Cựu ước, người Dothái và những người trở lại đạo nhóm lại vào ngày Lễ Ngũ Tuần đó chắc chắn nghĩ rằng vinh quang Shekinah đã giáng lâm. Chắc chắn họ đã trông đợi ngày nhìn thấy lửa của Đức Giêhôva ngự trên đền thờ như trong những ngày thời xưa. Trái lại, ngọn lửa nầy đã chia ra và giáng trên khoảng 120 môn đồ Chúa Jesus. Ý nghĩa biểu tượng của sự kiện nầy ấy là: Đức Chúa Trời đã chọn ngự trong những đền thờ bằng xác thịt thay vì trong đền thờ bằng đá. (ICo1Cr 6:19). Thay vì các nước đến Giêrusalem để gặp Đức Chúa Trời, thì dân Ysơraên mới - đã được đầy dẫy Thánh Linh của Đức Chúa Trời - phải đi đến với các nước và đem Đức Chúa Trời đến cho họ (Mat Mt 28:19-20; Cong Cv 1:8).
21. Giải thích vào vở bạn vì sao chúng ta gọi sự giáng lâm của Thánh Linh trên người nhà Cọtnây trong Công vụ đoạn 10 là Lễ Ngũ Tuần của Dân ngoại.
Sự loại bỏ đặc trưng văn hóa Dothái khỏi dân Ysơraên mới đã là vấn đề then chốt cho sự bành trướng của Hội Thánh trên thế giới. Dân ngoại trong dân Ysơraên đã đồng hóa mình với dân sự Đức Chúa Trời bởi các nghi thức của lễ nghi và các phong tục. Chúng là dấu hiệu của dân sự Đức Chúa Trời, lúc bấy giờ chủ yếu là người Giuđa. Giờ đây trong dân Ysơraên mới, sau sự chết, sự sống lại và sự tôn cao của Chúa Jesus và sự tuôn đổ Đức Thánh Linh, Dân Ngoại đã được hợp nhất với dân Đức Chúa Trời duy bởi đức tin nơi công tác cứu chuộc của Đấng Christ, qua công tác tái tạo của Đức Thánh Linh, các tín đồ đã được báp tem vào trong thân thể Đấng Christ. Các lập luận của Phaolô trong Galati và Rôma về sự xưng công bình bởi đức tin có ý nói rằng Dân Ngoại có thể giữ gìn các đặc trưng văn hóa riêng của họ, và có thể được đón nhận vào cộng đồng Cơ Đốc, chỉ cần căn cứ đức tin của họ mà thôi.
22. Sự giáng lâm của Đức Thánh Linh trong ngày Lễ Ngũ Tuần đã giúp mở cửa cho Tin lành đến với Dân Ngoại bằng cách đánh dấu.
a) Sự khởi đầu của việc Đức Chúa Trời đầy dẫy Đức Thánh Linh trên những người ngoại bang không chịu cắt bì.
b) Sự kết thúc của đền thờ trong tư cách là nơi thờ phượng cho hết thảy dân sự Đức Chúa Trời.
c) Sự chấm dứt của một đặc trưng văn hóa cụ thể đối với toàn dân Đức Chúa Trời
d) Tất cả các câu trên
e) Cả b) và c).
Chúng ta dễ thấy được ý nghĩa bước ngoặc lịch sử của Lễ Ngũ Tuần. Chúng ta có được những thuận lợi do xem lại câu chuyện Tân ước trong sách Công vụ và do đọc các thơ tín của Phaolô. Nhưng các Cơ Đốc Nhân người Dothái đã không có những thuận lợi đó. Họ cần được mở mắt ra để thấy điều mới mẻ mà Đức Chúa Trời đang làm qua việc tuôn đổ Đức Thánh Linh Ngài trên dân Ysơraên mới. Sự tuôn đổ Đức Thánh Linh trên người nhà Cọtnây chính là sự kiện mở mắt đó cho cộng đồng Cơ Đốc người Dothái. Lễ Ngũ Tuần của Dân Ngoại nầy đã là sự kiện then chốt trong việc làm sáng tỏ sứ mạng Dân Ngoại. Hãy đọc sự giải luận dài dòng về sự kiện nầy trong 10:1-11:18. Tầm quan trọng lớn lao của công cuộc truyền giáo cho Dân Ngoại được nhấn mạnh bởi sự kiện: hầu như toàn bộ phần còn lại của sách Công vụ đều kể về sứ mạng của Hội Thánh cho dân ngoại bang. Ngay cả khi Phierơ đang biện hộ cho việc ông vào nhà của người ngoại bang trước những Cơ Đốc người Dothái tại Giêrusalem, thì những Cơ Đốc người Dothái theo văn hóa cổ Hylạp vẫn đang rao giảng Chúa Jesus cho Dân Ngoại (11:20-21).

Bài tự trắc nghiệm
CÂU CHỌN LỰA. Mỗi câu hỏi có một câu trả lời đúng nhất. Hãy khoanh tròn câu trả lời đúng mà bạn chọn.
1. Về những mối tương quan của Đức Thánh Linh với dân Ysơraên cũ và dân Ysơraên mới đánh dấu.
a) Sự khác nhau duy nhất giữa các mối tương quan nầy.
b) Sự khác biệt quan trọng duy nhất giữa các mối tương quan nầy
c) Một trong những khác biệt giữa các mối tương quan nầy.
d) Không có sự khác biệt nào giữa các mối tương quan nầy.
2. "Sự giáng lâm của Đức Thánh Linh trong ngày Lễ Ngũ Tuần" có thể được mô tả chính xác là
a) Có vai trò then chốt trong sự bành trướng của Hội Thánh đầu tiên.
b) Có vai trò trung bình trong sự bành trướng của Hội Thánh đầu tiên.
c) Có vai trò phụ trong sự bành trướng của Hội Thánh đầu tiên.
d) ít góp phần trong sự bành trướng của Hội Thánh đầu tiên
3. "Từng trải Lễ Ngũ Tuần của cá nhân tín đồ" có thể được mô tả chính xác là
a) Nguyên nhân chính yếu cho sự tăng trưởng của Hội Thánh trên đất nầy.
b) Nguyên nhân chính yếu cho sứ mạng hiện nay cho Dân Ngoại.
c) a) và b) đều sai
d) Cả a) và b)
4. Nguyên nhân chính yếu rất có thể có khiến cộng đồng Cơ Đốc Dothái đã không tham gia từ đầu vào sứ mạng cho Dân Ngoại ấy là
a) Chủ nghĩa dân tộc của Dân Ngoại
b) Sự hiểu lầm về Đại Mạng Lịnh
c) Sự cố ý vâng giữ Đại Mạng Lịnh
d) Sự cố ý giữ thành kiến với Dân Ngoại

CÂU ĐÚNG SAI - Viết chữ Đ vào khoảng trống trước câu đúng. Viết S nếu là câu sai.
.....5 Tân ước đã nhấn mạnh "Động cơ thúc đẩy Cơ Đốc Nhân đến từ Đức Thánh Linh" là động cơ thứ yếu cho sự truyền giáo trong Tân ước.
.....6 Việc các tín đồ xem Cơ Đốc Giáo là sự ứng nghiệm của Dothái giáo đã giúp cho cộng đồng Cơ Đốc người Dothái đầu tiên phải theo rất sát nền văn hóa Dothái.
....7 Đức Chúa Trời đã đầy dẫy Đức Thánh Linh trên Dân Ngoại tại nhà của Cọtnây khi Hội Thánh được khai sinh trong ngày Lễ Ngũ Tuần.
.....8 Sự giáng lâm của Đức Thánh Linh trong ngày Lễ Ngũ Tuần đã giúp mở cửa cho Tin lành đến với Dân Ngoại

TRẢ LỜI NGẮN. Dùng lời của bạn trả lời ngắn các câu hỏi sau. Viết câu hỏi vào khoảng trống đã cho sẵn.
9. Nguyên nhân cơ bản nào khiến Hội Thánh phải ra đi truyền giáo như là điều thuộc về bản chất của Hội thánh? ........................................................................
...............................................................................................................................
10. Khi nào các nhà truyền giáo nên điều chỉnh các tập tục của mình theo nền văn hóa của dân tộc mà mình đến thi hành chức vụ, và khi nào thì không nên?
...............................................................................................................................
..............................................................................................................................
..............................................................................................................................

ĐÁNH GIÁ TIẾN BỘ PHẦN 2

Bây giờ hãy ôn lại Bài 4-7 để chuẩn bị cho bài Đánh Giá Tiến Bộ Phần 2. Bạn sẽ tìm thấy bài nầy và tờ bài làm trong tập học viên. Gởi tờ bài làm đến cho giáo viên ICI của bạn, kèm theo bất cứ tư liệu nào được chỉ định trong bìa của tập học viên. Sau đó, bạn có thể nghiên cứu tiếp bài 8.

Giải đáp các câu hỏi nghiên cứu
1. Câu trả lời của bạn. Có lẽ bạn đã thấy được, chúng tham dự công tác truyền giáo ngày nay là vì Đấng Christ đã truyền lịnh chúng ta phải truyền giáo. Đại Mạng Lịnh hay là "vì cớ điều Đấng Christ đã làm cho chúng ta".
2. Nó nhấn mạnh rằng Đức Thánh Linh thúc đẩy Cơ Đốc Nhân tham dự vào công tác truyền giáo.
3. c)
4. Tình yêu của Đấng Christ trong IICo 2Cr 5:14 và tình yêu của Đức Chúa Trời bởi Đức Thánh Linh trong RoRm 5:5 là sự thôi thúc mà Phaolô nói đến.
5. d)
6. b Tự ý đáp ứng với Luật Pháp bề trong. "Luật pháp" bề trong ấy là Đức Thánh Linh, là Đấng mà Hội Thánh đã nhận lãnh khi Hội Thánh được khai sinh.
7. Rõ ràng, Môise đã nói với toàn thể hội chúng Ysơraên (câu 24). Rồi Đức Giêhôva đã đổ Đức Thánh Linh - là Đấng đã được đổ trên Môise rồi - trên chỉ bảy mươi người nầy, một con số tương đối nhỏ so với toàn bộ những người đã chứng kiến sự kiện nầy.
8. Trong câu 38-39.
9. Hai dấu hiệu khiến Exe Ed 47:1-12 có thể là phân đoạn Chúa Jesus trưng dẫn trong GiGa 7:38 ấy là: 1) Dòng sông trong mỗi trường hợp đều lưu ra từ đền thờ của Đức Chúa Trời (Nhớ rằng một Cơ Đốc Nhân là một đền thờ của Đức Thánh Linh), và 2) dòng sông trong mỗi trường hợp đều ban sự sống.
10. a) và c).
11. d)
12. Sự giáng lâm của Đức Thánh Linh trong ngày Lễ Ngũ Tuần đã đóng vai trò then chốt trong sự bành trướng của Hội Thánh đầu tiên.
13. Từng trải Lễ Ngũ Tuần nầy đã là nguyên nhân chính yếu cho sự tăng trưởng của Hội Thánh đầu tiên. Nó cũng là nguyên nhân chính yếu cho sự tăng trưởng của các Hội Thánh Ngũ Tuần ngày nay.
14. b)
15. c)
16. 1) Nguyên tắc thứ nhất ấy là nguyên tắc điều chỉnh theo nền văn hóa để làm chứng cách hiệu quả. 2) Nguyên tắc thứ nhì là khi tập tục của nền văn hóa mâu thuẫn với điều mà Đức Chúa Trời đã phán trong Lời Ngài và đã thực hiện qua Đức Thánh Linh, thì tập tục đó phải bị đoán xét bởi Lời Đức Chúa Trời và Đức Thánh Linh.
17. Họ nên điều chỉnh theo nền văn hóa khi nó không mâu thuẫn với Đức Chúa Trời, nhưng họ không nên làm theo khi nền văn hóa ấy có mâu thuẫn với Lời Đức Chúa Trời.
18. Câu trả lời của bạn. Các nguyên nhân rất có thể có cho điều nầy ấy là: 1) Vì cớ từng trải khi sống giữa những cộng đồng dân ngoại bang, nên một người Dothái theo văn hóa cổ Hylạp có thể sẽ cảm thấy thoải mái hơn trước mặt người Samari. 2) Người ấy chắc sẽ cảm thông nhiều hơn trong quan điểm về một dân lai tạp như dân Samari.
19. Danh sách các nguyên nhân của bạn nên gồm có các thành kiến, sự không vâng lời, sự bỏ lơ, chủ nghĩa dân tộc, và một số các nguyên nhân khác.
20. d)
21. Thứ nhất, vì Cọtnây là một người ngoại bang, đây rõ ràng là lần đầu tiên Đức Thánh Linh được đổ ra trên những người ngoại bang chưa chịu phép cắt bì. Cũng vì cớ các người ngoại bang nầy đã nhận được một từng trải giống y như từng trải của các Cơ Đốc Nhân Dothái đã nhận lãnh trong ngày Lễ Ngũ Tuần.
22. d)

Đức Thánh Linh Trong Công Cuộc Truyền Giáo Của Thế Kỷ 20

Sự nghiên cứu của chúng ta về truyền giáo đã cho thấy truyền giáo là kết quả sự tuôn trào của một Thánh Linh truyền giáo. Khởi đầu với ngày Lễ Ngũ Tuần, Đức Thánh Linh đã là động lực sự sống và động lực truyền giáo của một cộng đồng ân tứ, mà chúng ta gọi là "Hội Thánh". Tính trung tâm của Đức Thánh Linh trong sinh hoạt và sự làm chứng của Hội Thánh đầu tiên và trong sứ mạng của Hội Thánh thật trái ngược với địa vị của Đức Thánh Linh thường thấy được trong sự truyền giáo cải chánh. Vai trò truyền giáo của Thánh Linh thường bị bỏ quên - thực ra là bị đánh mất - trong đa số công cuộc truyền giáo hiện tại.
Bài học nầy sẽ đưa sự tập trung của Kinh Thánh trên vai trò của Đức Thánh Linh vào công cuộc truyền giáo thế kỷ hai mươi. Không có sự mô tả nào trên thế gian nầy về sự truyền giáo được hoàn chỉnh hay chính xác, nếu không bàn luận đến sự tuôn đổ Thánh Linh cách phi thường khắp thế giới. Vai trò và hoạt động của Đức Thánh Linh trong thế giới chúng ta ngày nay là gì? Phương diện quan trọng nầy trong sự truyền giáo thế kỷ hai mươi sẽ được giải luận đặc biệt trong bài. Sự đổi mới của Đức Thánh Linh trên khắp thế giới là một đặc trưng nổi bật của thời đại chúng ta. Hoạt động gia tăng nầy của Đức Thánh Linh có ý nghĩa gì đối với công tác truyền giáo ngày nay?
Dường như Đức Chúa Trời đã đưa Hội Thánh vào một tình hình thế giới độc đáo. Đức Thánh Linh đang hành động đồng thời trong Hội Thánh và trong thế gian để đem lại một mùa gặt thuộc linh vĩ đại. Bạn có cơ hội để cộng tác với Thánh Linh trong thời kỳ quan trọng nầy. Giờ đây chúng ta hãy xem các hoạt động khác thường của Đức Thánh Linh trong thời đại chúng ta, để thấy được chúng ta có thể mong đợi Ngài làm điều gì trong và qua chúng ta ngày nay.

Thời Đại Đức Thánh Linh và Công Tác Truyền Giáo Thế Kỷ Hai Mươi.
Thời Đại Đức Thánh Linh
"Ngày Sau Rốt" của Kinh Thánh.
Sự Ban Năng Lực Thiên Thượng Trong Công Tác Truyền Giáo Thế Kỷ Hai Mươi.
Đấng Ban Năng Lực Thiên Thượng Cho Công Tác Truyền Giáo
Sứ Mạng Không Thể Tiến Hành Nếu Không Có Đức Thánh Linh.
Vai Trò Truyền Giáo Của Đức Thánh Linh
Sự Tuôn Đổ Đức Thánh Linh Trong Thế Kỷ Hai Mươi
Sự Tuôn Đổ Đức Thánh Linh Ngày Nay
Sự Ban Năng Lực Siêu Nhiên Vẫn Tiếp Diễn.
Sự Ban Năng Lực Siêu Nhiên Vẫn Cần Thiết.

Khi học xong bài nầy, bạn sẽ có thể:
• Liên hệ thời kỳ hiện nay của chúng ta với "thời đại Đức Thánh Linh" và "ngày sau rốt của Kinh Thánh".
• Qua việc xem xét nhu cầu đối với sự ban năng lực Thiên thượng, giải thích cách mà những nhà truyền giáo phải liên hệ với Đức Thánh Linh trong thái độ và sự hiểu biết.
• Nhận biết những sự tuôn đổ Đức Thánh Linh Ngũ Tuần trong thế kỷ hai mươi, liên hệ chúng với lời tiên tri của Giôên về các công việc siêu nhiên tỏ ra bên ngoài, và nhấn mạnh phương diện toàn cầu của chúng.

1. Nghiên cứu bài và làm bài tự trắc nghiệm theo thủ tục ở Bài 1.
2. Đặc biệt trong bài nầy, hãy để Đức Thánh Linh dẫn dắt, phán với bạn khi bạn đọc về chức vụ của Ngài ngày nay.

theo vạn vật duy linh thuyết (theo bái vật giáo)
người theo vạn vật duy linh thuyết
mầu nhiệm
đầy mỉa mai
cuộc đảo chính
sự nên thánh
chiến lược gia
chiến lược

THỜI ĐẠI ĐỨC THÁNH LINH VÀ CÔNG TÁC TRUYỀN GIÁO THẾ KỶ HAI MƯƠI.
Chữ "thời đại" với ý nói về Đức Thánh Linh, mang ý nghĩa là "kỷ nguyên" hay "thời kỳ". "Thời đại Đức Thánh Linh" chỉ về "một thời kỳ đặc biệt nằm trong cõi thời gian", mà trong thời kỳ đó, Thánh Linh đời đời của Đức Chúa Trời hành động cách vô song. Chúng ta nên xem xét các hoạt động gia tăng của Đức Thánh Linh - cả trong Hội Thánh lẫn trong thế gian ngày nay bằng cách nào? Chúng ta có lý do nào để tin hoạt động nầy của Đức Thánh Linh không phải chỉ là điều thoáng qua? Làm sao chúng ta biết Đức Thánh Linh sẽ tiếp tục làm những việc lớn lao trong thế giới chúng ta ngày nay? Việc chúng ta mong đợi hoạt động càng gia tăng của Thánh Linh trong lãnh vực truyền giáo ngày nay là có cơ sở Kinh Thánh. Lời Đức Chúa Trời nói cho chúng ta biết Đức Thánh Linh sẽ được tuôn đổ ra trong những ngày sau rốt (Cong Cv 2:17-21). Điều chúng ta thấy đang xảy ra ngày nay phù hợp đều chúng ta đã đọc trong Kinh Thánh. Chúng ta hãy xem thời kỳ của chúng ta liên hệ thế nào với thời kỳ mà Kinh Thánh gọi là "những ngày sau rốt"?
Kinh Thánh dạy rõ ràng rằng chúng ta đang sống trong thời đại Đức Thánh Linh. Trong bài 7, bạn đã thấy Lễ Ngũ Tuần đánh dấu khởi điểm của thời đại mới nầy trong lịch sử cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Đức Thánh Linh đã giáng trên dân Ysơraen mới một cách mới mẻ vô song để trang bị và ban năng lực cho Hội Thánh, và để thúc đẩy Hội Thánh ra đi thi hành sứ mạng. Từ ngày Lễ Ngũ Tuần, sứ mạng đã mang bản chất đi ra độc đáo. Sức đẩy thôi thúc đàng sau Hội Thánh đã và đang là Đức Thánh Linh. Một trong những đặc trưng nổi bật của những ngày sau rốt ấy là sự tuôn đổ Đức Thánh Linh. Điều nầy đã được Phierơ đề cập khi viện dẫn lời tiên tri Giôên trong ngày Lễ Ngũ Tuần. Những ngày sau rốt và sự tuôn đổ Đức Thánh Linh không phân biệt ai trên dân Đức Chúa Trời được nói rất rõ trong phân đoạn nầy (2:17-18). Nói đúng ra, những ngày sau rốt là "thời đại Đức Thánh Linh".
Mác mở đầu sách Tin lành của mình với lời tuyên bố Đức Chúa Jesus Christ sẽ đến để làm phép báp tem bằng Đức Thánh Linh cho các môn đồ (1:8). Rồi ông ghi lại sự giáng lâm rõ ràng của Đức Thánh Linh trên Chúa Jesus (1:10). Từ đầu chức vụ, Chúa Jesus đã bởi quyền năng Thánh Linh đối đầu và đắc thắng Satan trong đồng vắng (Mac Mc 1:12-13, đối chiếu với Mat Mt 4:1-11). Rồi Mác ghi lại Chúa vào vùng Galilê giảng rằng :"kỳ đã trọn, nước Đức Chúa Trời đã đến gần", (Mac Mc 1:15). Từ bài 6, bạn có thể nhớ từ ngữ "nước Đức Chúa Trời" chỉ về nước thuộc linh trong lòng, nơi mà Thánh Linh Đức Chúa Trời ngự trị lòng của kẻ tin Ngài. Thời đại Đức Thánh Linh đã bắt đầu từ sự hiện đến lần thứ nhất của Chúa Jesus, và đã được chứng tỏ qua chức vụ của Chúa Jesus. Lời hứa Đức Thánh Linh sẽ đến ngự trong lòng dân sự Đức Chúa Trời đã được báo trước rõ ràng trong lời của Giăng Báptít :"Ta làm phép báp tem cho các ngươi bằng nước; nhưng Ngài sẽ làm phép báp tem cho các ngươi bằng Đức Thánh Linh" (1:8). (Chữ "Ngài" trong câu nầy chỉ về Chúa Jesus). Lời tiên tri nầy của Giăng đã ứng nghiệm trong ngày Lễ Ngũ Tuần, khi Đức Thánh Linh giáng xuống một cách mới mẻ trên dân sự của Đức Chúa Trời.
1. Đánh dấu x vào phần của biểu đồ "Thời Đại Đức Thánh Linh" nơi vị trí của thời kỳ hiện tại của chúng ta. Xin chú ý rằng biểu đồ nầy không cố dùng khoảng cách giữa các phần chỉ định trên biểu đồ để biểu thị độ dài thời gian giữa chúng. Nó chỉ biểu diễn diễn tiến theo Kinh Thánh cho các phần chỉ định trên biểu đồ.

THỜI ĐẠI ĐỨC THÁNH LINH

Toàn Bộ Thời Kỳ của Lịch Sử Cứu Chuộc
Cõi Đời Đời

"Ngày Sau Rốt" Của Kinh Thánh.
Chúng ta hiện sống trong cùng một thời đại Đức Thánh Linh với các môn đồ Chúa Jesus. Chúng ta nhắc lại thời đại Đức Thánh Linh nầy được gọi chính xác là "ngày sau rốt". Thời kỳ của chúng ta liên hệ thế nào với "những ngày sau rốt" được nói đến trong Kinh Thánh? Hãy xem lại Cong Cv 2:17-21. Phân đoạn nầy chỉ về thời đại Thánh Linh và những ngày sau rốt. Hãy nghiên cứu kỹ phân đoạn nầy.
Khi Thánh Linh giáng lâm trong ngày Lễ Ngũ Tuần, Phierơ dưới sự cảm thúc của Thánh Linh đã trưng dẫn lời tiên tri Giôên về những ngày sau rốt. Việc Phierơ áp dụng lời tiên tri Giôên vào sự tuôn đổ Đức Thánh Linh trong ngày sau rốt cho thấy Phierơ đã hiểu ông đang sống trong những "ngày sau rốt" (2:16-17). Ông đã nói với người Dothái, là những người chứng kiến sự việc đang diễn ra trong Lễ Ngũ Tuần, rằng sự tuôn đổ Đức Thánh Linh họ đang thấy đó là sự ứng nghiệm lời hứa của Đức Chúa Trời đổ Thánh Linh Ngài trên hết thảy dân sự trong ngày sau rốt.
2. Trong HeDt 1:2, tác giả đã dùng từ ngữ "ngày sau rốt" để nói về
a) Thời kỳ của lịch sử Cựu ước.
b) Thời kỳ mà tác giả đang sống.
c) Thời kỳ mà chúng ta đang sống.
d) Thời kỳ đến tiếp theo sau thời kỳ của chúng ta.
Các tác giả Kinh Thánh đã dùng từ ngữ "ngày sau rốt" cho thấy họ tin rằng họ đang sống trong thời kỳ cuối cùng - ở cuối của cõi lịch sử. Họ đã nói đúng, xét toàn bộ lịch sử cứu chuộc, họ đang sống trong thời kỳ kết thúc của lịch sử đó. Thời kỳ cuối cùng của lịch sử nhân loại đã bắt đầu với sự giáng sinh của Chúa Jesus tại Bếtlêhem. Khi nói về Đức Chúa Trời, tác giả thơ Hêbơrơ nói :"Rồi đến những ngày sau rốt nầy, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài" (1:2). Ngài phải thi hành công tác cứu chuộc mà nó đã đánh dấu đỉnh cao trong lịch sử cứu chuộc. Những ngày sau rốt tiếp tục từ thời điểm sự hiện ra lần thứ nhất của Đức Chúa Trời mãi cho đến khi Ngài trở lại đón Hội Thánh Ngài. Những "ngày sau rốt" không chỉ về một thời kỳ ngắn ngủi nào đó trong tương lai, là giai đoạn cuối cùng của cõi lịch sử. Trái lại, nó chỉ về một thời kỳ quyết định tương đối dài trong lịch sử cứu chuộc, trong đó, Đức Chúa Trời hành động để hoàn thành kế hoạch cứu chuộc của Ngài. Thời kỳ quyết định nầy đã bắt đầu với sự hiện ra của Chiên Con Đức Chúa Trời, và nó sẽ kết thúc với sự tái lâm của Ngài trong tư cách Vua muôn Vua. Bây giờ, hãy xem biểu đồ nầy về những ngày sau rốt của Kinh Thánh.

NHỮNG NGÀY SAU RỐT CỦA KINH THÁNH

Toàn Bộ Thời Kỳ Của Lịch Sử Cứu Chuộc
Cõi Đời Đời

3. Nói phỏng chừng thì thời kỳ mà Kinh Thánh gọi là "ngày sau rốt" đã trải qua bao nhiêu năm tính đến nay? ..................................................................................
...............................................................................................................................
4. Sự so sánh hai biểu đồ trên giúp chúng ta nhìn thấy và nhớ điểm nhấn mạnh của bài nầy rằng, thời kỳ "ngày sau rốt theo Kinh Thánh".
a) Dài hơn thời kỳ của "Thời đại Thánh Linh".
b) Ngắn hơn thời kỳ của "Thời đại Thánh Linh".
c) Là một với thời kỳ gọi là "thời đại Thánh Linh".
Chúng ta có lý do của Kinh Thánh để tin rằng Đức Thánh Linh sẽ hành động trong và qua chúng ta cũng y như cách Ngài đã hành động ở thế kỷ đầu tiên, vì cớ chúng ta đang sống trong cùng một thời đại Thánh Linh. Chúng ta tin chúng ta đang sống trong những ngày sau rốt! Điều nầy tạo cơ sở Kinh Thánh cho chúng ta lấy đức tin xem xét lãnh vực truyền giáo ngày nay. Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong chúng ta để ban quyền năng giúp chúng ta hoàn thành sứ mạng của Đức Chúa Trời trong thế hệ của chúng ta. Chắc chắn Thánh Linh Đức Chúa Trời muốn kêu gọi, ủy thác và thôi thúc nhiều người bước vào mùa gặt hôm nay của Ngài. Những ai lấy đức tin xem xét sứ mạng của Đức Chúa Trời cho thế giới sẽ nghe và vâng theo tiếng gọi đó của Đức Thánh Linh.

SỰ BAN NĂNG LỰC THIÊN THƯỢNG TRONG CÔNG TÁC TRUYỀN GIÁO THẾ KỶ HAI MƯƠI

Đấng Ban Năng Lực Thiên Thượng.
Một chiến lược hữu hiệu cho công tác truyền giáo trong hai mươi lăm năm cuối thế kỷ hai mươi phải được công nhận và bước vào trong sự cảm thúc phi thường của Đức Thánh Linh, Đấng ban cho năng lực thiên thượng để thi hành công tác nầy. J. H. Hogan ám chỉ rõ ràng đến nhu cầu phải nhạy bén với Đức Thánh Linh trong chiến lược truyền giáo khi ông nói về những sự cảm thúc tối thượng của Đức Thánh Linh ngày nay:
Nhiều khi ngay trong sự phân tích, chúng ta dựa vào những phạm trù của con người mà loại bỏ yếu tố quan trọng của thời đại chúng ta, ấy là chúng ta đang làm chứng khắp thế giới, và sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh trên những con người và những địa điểm mà tại đó không có một kiểu mẫu nào của con người, không có một chút kế hoạch nào của con người, không có một chút kế hoạch nào của con người. Những đường lối và những nguồn gốc mầu nhiệm của Đức Thánh Linh thực sự đã thêm vào công tác hầu việc Đức Chúa Trời ngày nay một phẩm chất lạ lùng và giống như viễn tưởng vậy (1975, trang 243).
Những sự cảm thúc tối thượng của Đức Thánh Linh cho thấy Đức Thánh Linh là Đấng Điều Hành (Quản Lý) Tối Thượng trong sứ mạng cứu chuộc của Đức Chúa Trời ở thời đại hiện nay. Lời đề cập của Hogan về yếu tố mầu nhiệm hay diệu kỳ trong công việc Đức Chúa Trời giữa thế giới ngày nay chỉ cho chúng ta thấy nhu cầu phải nhạy bén với Đức Thánh Linh bởi đức tin, để chúng ta có thể cộng tác với Ngài.
5. Ai ban năng lực thiên thượng cho nhiệm vụ truyền giáo ngày nay?
..............................................................................................................................
Đức Chúa Trời thường thấy trước các biến cố quan trọng cho công cuộc truyền giáo thế giới vượt quá sự phân tích và đánh giá của con người. Vô số trường hợp nầy có thể được viện dẫn ra trong lịch sử truyền giáo. Kinh nghiệm của tôi đã minh họa cho một trường hợp nầy. Năm 1964, khi tôi chuẩn bị cho chức vụ truyền giáo, tôi đã kinh nghiệm một sự dẫn dắt rõ ràng của Đức Thánh Linh về sự phục vụ truyền giáo tại Indonesia. Tuy nhiên, trong thời kỳ nầy, thông tin từ phương tiện thông tin quốc tế và từ hoạt động truyền giáo tại quốc gia nầy đã cho thấy rằng quốc gia nầy sẽ nhanh chóng đóng cửa đối với công cuộc truyền giáo. Không ai thấy trước được cuộc đảo chánh 1965 sẽ thất bại qua một tình hình đột xuất mà nó đã được mọi người gán cho là đến từ sự quyết định tối thượng của Đức Chúa Trời. Lúc tôi sẵn sàng cho chức vụ truyền giáo, quốc gia nầy vẫn mở cửa cho các giáo sĩ, và nó đang kinh nghiệm những phong trào khác thường của Đức Thánh Linh. Hành động tối thượng nầy của việc Đức Chúa Trời tể trị trên hoàn cảnh của con người vượt quá sự tiên đoán của con người. Nhưng do nhạy bén với Thánh Linh Đức Chúa Trời, Đấng Cai Quản Mùa Gặt, tôi đã sẵn sàng cho chương trình Đức Chúa Trời vào thời điểm đó.
Một chiến lược hiệu quả của sự truyền giáo ngày nay ấy là chiến lược dành cho Đức Thánh Linh một địa vị đúng đắn trong công tác truyền giáo. Kênh thông tin giữa con gặt và Chủ Mùa Gặt phải được rộng mở, để sự chỉ dẫn có thể được ban phát và tiếp nhận. Điều nầy không loại bỏ lối tiếp cận thực tế với nhiệm vụ phức tạp của chức vụ vượt biên giới văn hóa, sử dụng các nguồn nhân lực sẵn có để hoàn thành công cuộc truyền giáo. Nhưng một chiến lược hiệu quả ngày nay dành cho Đức Thánh Linh địa vị chính yếu, để Ngài vận hành theo vai trò của Ngài trong công tác truyền giáo. Cần phải có những con người được Thánh Linh dẫn dắt để hoàn toàn công nhận vai trò của Đức Thánh Linh trong sự truyền giáo, những con người nhạy bén với Đức Thánh Linh. Cần phải có những con người sẵn lòng bước vào dòng chảy xiết của Thánh Linh trong ngày có cơ hội lớn lao. Chiến lược truyền giáo nào bao gồm sự ban năng lực của chính Đức Thánh Linh sẽ là chiến lược hữu hiệu cho thế giới ngày nay.

Sứ Mạng Không Thể Tiến Hành Nếu Không Có Đức Thánh Linh
Đầu thế kỷ hai mươi, khi bình luận về Đức Thánh Linh được mô tả trong sách Công vụ, Roland Allen đã viết về sự lơ là của hầu hết chúng ta đối với chính Đấng Điều Hành công cuộc truyền giáo của Đức Thánh Linh trong thời đại của Ngài:
Công tác truyền giáo trong tư cách sự biểu hiện của Đức Thánh Linh đã bị xem nhẹ và hờ hững đến nỗi hầu như nằm ngoài sự chú ý của một độc giả đầy kinh nghiệm. Một số ít các biểu hiện đó đây được trình bày cách ngẫu nhiên thì không đủ thỏa mãn cho trường hợp nầy. Vì vậy, khi giải luận, sách Công vụ vẫn còn là một sự khó hiểu không thể giải thích được… Bản chất truyền giáo của Đức Thánh Linh… có thể được quan sát trong sự dạy dỗ của các sách Tin lành và các thơ tín; nhưng ở đây, nó bị ngăn trở thay vì được khẳng định. Trong Công vụ, đây là một đặc trưng nổi bật. Trực tiếp hay gián tiếp, cũng đều hết sức quan trong. Đó là điều cần thiết cho mọi sự hiểu đúng về Thánh Linh và công tác của Ngài mà chúng ta phải hiểu;… bao gồm toàn bộ lãnh vực về Đức Thánh Linh. Nếu chúng ta bỏ qua… chúng ta không còn nhìn thấy sự trọn vẹn của Đức Thánh Linh. Quan điểm của chúng ta nhất định là phiến diện, kiến thức của chúng ta về quá khứ bị cướp mất đi nền tảng thật của nó, khái niệm của chúng ta về bổn phận hiện tại là không đầy đủ, và hy vọng của chúng ta cho tương lai bị rơi vào hồ nghi và mơ hồ (1962, trang 21).
7. Trong đoạn trích trên, Allen nhấn mạnh điều gì liên quan đến phần trình bày bản chất của Thánh Linh trong sách Công vụ? ...........................................................
.............................................................................................................................
Trong phần sau của đoạn trích, Allen nhấn mạnh ba nguyên nhân cho tầm quan trọng của sự hiểu biết bản chất truyền giáo của Đức Thánh Linh:
1. Vì nó cung cấp sự am hiểu đúng về công tác của Thánh Linh
2. Vì nó bao gồm lãnh vực mang tính toàn diện của Đức Thánh Linh
3. Vì nó duy trì tầm nhìn về sự trọn vẹn của Đức Thánh Linh.
Allen đưa ra một trường hợp quan trọng để hiểu được bản chất truyền giáo của Đức Thánh Linh. Một chiến lược truyền giáo có hiệu quả không thể nào thiếu một quan điểm đúng đắn về sự ban năng lực thiên thượng của Đức Thánh Linh. Khoảng năm mươi năm sau khi tác phẩm của Allen ra đời. Một lần nữa Harold Lindsell đã viết lại điểm nhấn mạnh đã bị lãng quên về Đức Thánh Linh với tư cách Đấng Quản Trị công cuộc truyền giáo. Ông nói :"Giáo lý về Đức Thánh Linh là động lực đã bị mất của Hội Thánh". (1970, trang 195). Ông cũng truy ra các nan đề hiện tại trong công cuộc truyền giáo Cơ Đốc do loại bỏ Đức Thánh Linh khỏi sự truyền giáo. Chiến lược truyền giáo nào bỏ qua động lực của Đức Thánh Linh thì gặp ngay một công cuộc truyền giáo không thể tiến hành được! Cần phải có ngay lập tức một cái "nhìn" mới mẻ về Đức Thánh Linh và vai trò của Ngài trong sự truyền giáo ngày nay. Hoạt động ngày càng tăng của Đức Thánh Linh trong thời đại chúng ta một lần nữa đã khiến chúng ta phải lưu ý đến Đức Thánh Linh trong tư cách động lực cho sự truyền giáo.
8. Các nhà truyền giáo cần có "một sự hiểu biết về bản chất truyền giáo của Đức Thánh Linh" vì cớ sự hiểu biết đó.
a) Cung cấp sự am hiểu đúng về công tác của Đức Thánh Linh.
b) Bao gồm vai trò chủ yếu của Đức Thánh Linh
c) Duy trì tầm nhìn về sự trọn vẹn của Đức Thánh Linh
d) Có cả ba câu trên đây.
9. Loại chiến lược truyền giáo nào sẽ gặp phải một công tác truyền giáo không thể tiến hành được? .....................................................................................................
...............................................................................................................................
...............................................................................................................................

Vai Trò Truyền Giáo Của Đức Thánh Linh
Trong quá khứ, người ta đã viết nhiều đến giáo lý về Đức Thánh Linh trong tư cách Đấng truyền đạt công tác cứu chuộc của Đấng Christ trong sự cứu rỗi. Vai trò của Đức Thánh Linh trong việc cáo trách con người về tội lỗi, sự công bình, sự đoán xét, và vai trò của Ngài trong sự tái sanh và thánh hóa đã được viết đến rất nhiều trong các tác phẩm thần học. Gần đây, người ta đã viết nhiều về chức vụ Đức Thánh Linh trong Hội Thánh, đặc biệt là liên quan đến các ân tứ thuộc linh. Nhưng thật ngạc nhiên thay người ta viết quá ít về vai trò truyền giáo của Đức Thánh Linh trong tư cách Đấng Quản Trị các sinh hoạt truyền giáo. Vai trò chủ yếu nầy là một "lãnh vực mang tính toàn diện", như Allen đã đưa ra, của các hoạt động của Đức Thánh Linh ngày nay. Tại đây, có thể bạn cần phải xem lại phần bàn về bản chất và vai trò truyền giáo của Đức Thánh Linh trong bài 7.
Vai trò của Đức Thánh Linh ngày nay cũng giống y như trong thời Hội Thánh đầu tiên. Ngày nay vẫn là thời đại của Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh là Đấng Cai Quản và Điều Hành trong cuộc truyền giáo. Có lẽ sự thiếu nhấn mạnh vai trò truyền giáo của Đức Thánh Linh trong các tác phẩm truyền giáo ngày nay chính là nguyên nhân bỏ quên Đức Thánh Linh trong sự đi ra truyền giáo. Dầu nguyên nhân thiết sót đó có là gì đi nữa, thì điều đặc biệt cần thiết cho sự bành trướng truyền giáo nhanh chóng trong thời đại chúng ta ấy là: chức vụ Chúa Của Mùa Gặt là Đức Thánh Linh phải được công nhận và nhấn mạnh. Khi tín đồ ngày nay vượt qua các biên giới văn hóa để thi hành chức vụ truyền giáo, họ không dám bỏ qua Chiến Lược Gia Tối Cao - là Đức Thánh Linh. Ngài phải được hoạt động trong tư cách Giám Đốc Điều Hành công cuộc truyền giáo thế giới Đức Thánh Linh không những khiến đồng lúa chín vàng cho mùa gặt, mà với tư cách Chiến Lược Gia tối cao, Ngài còn sai phái con gặt vào đồng lúa và chỉ dạy họ trong công việc gặt. Chúng ta phải "cùng làm việc với Đức Chúa Trời" (ICo1Cr 3:9).
10. Điểm nhấn mạnh vai trò truyền giáo của Đức Thánh Linh trong các tác phẩm truyền giáo có lẽ sẽ
a) Giúp loại bỏ sự thiếu hoạt động truyền giáo của Đức Thánh Linh.
b) Tác động đôi chút đến sự thiếu hoạt động truyền giáo của Đức Thánh Linh.
c) Không tác động gì đến sự thiếu hoạt động truyền giáo của Đức Thánh Linh.
Chúa Jesus đã nói về thời kỳ mà Đức Thánh Linh sẽ đảm nhiệm vai trò Chúa của Mùa Gặt. Chúa phán với các môn đồ rằng Ngài sẽ xin Cha ban cho họ một "Đấng yên ủi khác" (GiGa 14:16). Từ ngữ Hylạp được dịch là "Đấng yên ủi" trong câu nầy là chữ Parakletos, có nghĩa là "người giúp đỡ". Người giúp đỡ hay Đấng yên ủi khác nầy được gọi là "Thần lẽ thật", đã ở với các môn đồ lúc ấy, nhưng sau đó, Ngài sẽ ở trong họ (14:17) khi Chúa Jesus về trời, Đức Thánh Linh sẽ thay thế địa vị của Ngài. Parakletos có nghĩa là "người được gọi đến để giúp làm công việc". Đức Thánh Linh đã thay thế cho Đấng Christ. Đức Thánh Linh sẽ ban quyền năng siêu nhiên cho các môn đồ để họ thi hành sứ mạng, và để chỉ dạy, dẫn dắt họ trong sứ mạng đó, y như cách Chúa Jesus đã làm khi Ngài còn ở với họ.
Trong 15:26-27, Đức Thánh Linh lại được gọi là parakletos, và trong khúc Kinh Thánh, Ngài được nói đến hai lần trong tư cách được sai đến từ Cha: "Khi nào Đấng yên ủi sẽ đến, là Đấng ta sẽ bởi Cha sai xuống, tức là Thần lẽ thật ra từ Cha, ấy chính Ngài sẽ làm chứng về ta. Còn các ngươi cũng sẽ làm chứng về ta." Việc đề cập sự kiện Đức Thánh Linh đã đến từ Cha không phải chỉ để làm rõ mối tương quan giữa Đức Thánh Linh và Cha. Sự đề cập hai lần rằng "parakletos" đến từ Cha nhấn mạnh đến sứ mạng của Đức Thánh Linh. Chính Ngài làm chứng về Đấng Christ và ban quyền năng để người khác làm chứng cho Đấng Christ. Ngài cũng sai phái họ ra đi làm chứng nhân cho Đấng Christ.
11. Viết ra một danh hiệu tiếng Hylạp mà Kinh Thánh dùng cho Đức Thánh Linh để chỉ ra vai trò truyền giáo của Ngài. ....................................................................
...............................................................................................................................
12. Giải thích vào vở bạn danh hiệu parakletos gợi ý như thế nào về vai trò truyền giáo của Đức Thánh Linh?
Đức Thánh Linh đã không đảm trách vai trò mới của Ngài trong tư cách Chúa của Mùa Gặt mãi cho đến khi Đấng parakletos đầu tiên, là Chúa Jesus, về cùng Cha (14:12, 16 16:7). Công tác cứu rỗi của Đấng Christ trên thập tự giá, sự sống lại, sự thăng thiên của Ngài phải được hoàn thành trước đã, Đức Thánh Linh đã không đảm nhiệm vai trò mới của Ngài trước khi Đấng Christ được vinh hiển (7:39). Vì vậy, các môn đồ được lịnh phải chờ trong thành Giêrusalem cho đến khi họ nhận lãnh Đức Thánh Linh (Cong Cv 1:4-5). Không có Đức Thánh Linh, không thể thi hành sự truyền giáo được! Rồi tại Lễ Ngũ Tuần, ngày lễ mùa gặt của người Dothái, Đức Chúa Trời đã sai Đức Thánh Linh đến y như Ngài đã hứa (2:1-4).
Đấng yên ủi khác - là Đức Thánh Linh - lúc bấy giờ đã ở trong các môn đồ, để ban năng lực cho họ, chỉ dạy họ trong sứ mạng của họ. Lễ Ngũ Tuần đã đánh dấu sự khởi đầu của một mùa gặt thuộc linh vĩ đại. Từ "mùa gặt" thường được dùng trong Kinh Thánh để chỉ về những người đã sẵn sàng tiếp nhận Tin lành là công việc của Đức Thánh Linh (GiGa 16:8). Việc sai phái con gặt vào mùa gặt cũng là công tác của Đức Thánh Linh (Cong Cv 13:2, 4). Ngài vẫn đang đảm trách cánh đồng lớn lao cho mùa gặt trên thế gian nầy. Có bằng chứng ngày càng nhiều về hoạt động của Ngài trong mùa gặt hôm nay. Đây là nguyên do khiến chúng ta nhìn vào tương lai của công cuộc truyền giáo với đức tin và lòng lạc quan.

SỰ TUÔN ĐỔ ĐỨC THÁNH LINH TRONG THẾ KỶ HAI MƯƠI.
Sự Tuôn Đổ Đức Thánh Linh Ngày Nay
Ở đầu bài học, chúng ta đã nêu câu hỏi :"Làm sao chúng ta biết Đức Thánh Linh sẽ tiếp tục làm những việc lớn lao trong thời đại chúng ta?". Chúng ta có cơ sở nào để tin Đức Thánh Linh sẽ làm những công việc siêu nhiên ngày hôm nay, y như cách Ngài đã làm vào đầu thời kỳ Tân ước không? Trong bài nầy, chúng ta đã thấy cơ sở Kinh Thánh cho các hoạt động ngày càng nhiều của Đức Thánh Linh trong "ngày sau rốt" (2:17-21). Những ngày sau rốt nầy là thời kỳ quyết định trong lịch sử để Đức Chúa Trời hoàn tất kế hoạch cứu rỗi của Ngài. Ngày nay, chúng ta đang sống vào cuối những ngày sau rốt nầy. Hơn nữa, toàn bộ những ngày sau rốt hình thành nên một giai đoạn mà trong đó, Đức Thánh Linh đảm trách vai trò Đấng Quản Trị sứ mạng cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Sách Công vụ ghi rõ thể nào Đức Thánh Linh đã ban năng lực để Hội Thánh đầu tiên hoàn thành chức vụ của mình. Chức vụ nầy đi kèm với các dấu kỳ phép lạ siêu nhiên giống như cách Chúa Jesus đã làm. Sự bành trướng lớn rộng của Hội Thánh đầu tiên là bằng chứng cho sự hiệu quả của một chức vụ như thế.
Vì vậy, chúng ta có thể trông đợi Đức Thánh Linh làm gì trong thời nay? Chúa Jesus đã phán Đức Thánh Linh sẽ ở với dân Đức Chúa Trời "đời đời" (GiGa 14:16). Nếu sự ban quyền năng của Đức Thánh Linh là dành cho chúng ta ngày nay, vậy tại sao lại không trông đợi quyền phép siêu nhiên tỏ ra bên ngoài của chức vụ Ngài trong sự truyền giáo Cơ Đốc cho thế giới ngày nay? Vì sao cần phải trông đợi Đức Thánh Linh hành động bên trong để cáo trách con người về tội lỗi, để tẩy thanh họ sạch tội lỗi, để biệt riêng họ ra cho Đức Chúa Trời trong sự nên thánh, song lại không mong đợi hoạt động siêu nhiên bên ngoài của Ngài? Không có bằng chứng nào trong Kinh Thánh tỏ ra rằng hoạt động nầy của Đức Thánh Linh đã chấm dứt hay thậm chí là đã mờ nhạt đi cả! Và cần phải có hoạt động siêu nhiên của chức vụ Thánh Linh tỏ ra bên ngoài trong sự truyền giáo ngày nay.
13. Vì sao chúng ta nên trông đợi các hành động siêu nhiên bên ngoài của Đức Thánh Linh xảy ra trong sự tuôn đổ Thánh Linh ngày nay y như cách đã xảy ra trong Hội Thánh đầu tiên vào đầu thời kỳ Tân ước.
..............................................................................................................................
..............................................................................................................................
Ngày nay, Đức Thánh Linh đang làm gì? Những điều chúng ta thấy đang xảy ra có phù hợp với Kinh Thánh không? Chúng ta hãy ôn lại một số sự tuôn đổ Đức Thánh Linh trong thế kỷ hai mươi và các dấu lạ cặp theo, và thảo luận thêm về nhu cầu đối với sự ban năng lực siêu nhiên trong công cuộc truyền giáo ngày nay.

Sự Ban Năng Lực Siêu Nhiên Vẫn Tiếp Diễn.
Hodges nói về phong trào Ngũ Tuần trong công cuộc truyền giáo rằng, những sự tuôn đổ Đức Thánh Linh ở thế kỷ 20 là một nỗ lực của Đức Thánh Linh nhằm tạo ra Cơ Đốc Giáo thời Tân ước bên trong Hội Thánh hiện nay. Câu hỏi "Vì sao chức vụ siêu nhiên đó lại không tiếp diễn từ đầu kỷ nguyên Cơ Đốc?" Thật khó trả lời. Câu trả lời chắc chắn bao gồm cả sự đáp ứng bởi đức tin của con người với Lời Đức Chúa Trời cùng với thời gian biểu tối thượng của Đức Chúa Trời. Hodges nói về điều nầy rằng:
Hãy để ý Cong Cv 2:1 nói rằng Đức Thánh Linh đã giáng lâm khi ngày Lễ Ngũ Tuần " đã đến đúng kỳ " (Bản KJV ). Điều nầy chỉ ra rằng quyền tể trị tối thượng của Đức Chúa Trời đang hành động trong lĩnh vực các sự tuôn đổ Lễ Ngũ Tuần là một kết quả trực tiếp của ý định tối thượng của Đức Chúa Trời. Ngài đã phán thêm rằng trong ngày sau rốt, Ngài sẽ đổ thần Ngài trên cả loài xác thịt (Gio Ge 2:28 Cong Cv 2:17-21), để chúng ta có thể thực sự nói rằng chúng ta đang sống trong thời kỳ ân điển của Đức Chúa Trời,và rằng chúng ta không cần phải bắt Đức Chúa Trời miễn cưỡng khi chúng ta tìm kiếm sự tuôn đổ Ngũ Tuần cho đất nước hay cho Hội Thánh chúng ta (1974, trang 7).
Đang khi công nhận quyền tể trị tối thượng của Đức Chúa Trời trong việc đổ Đức Thánh Linh Ngài trên các nước, các dân cụ thể, Hodges nói rằng chúng ta đang sống trong thời kỳ sự tuôn đổ Đức Thánh Linh trên khắp thế giới. Mỗi châu lục đều đã kinh nghiệm các phong trào phi thường của Thánh Linh trong thập kỷ vừa qua. Rõ ràng, Đức Chúa Trời không những muốn tuôn đổ Thánh Linh Ngài ra mà trên mọi loài xác thịt mà Ngài còn thực sự tuôn đổ Thánh Linh Ngài ra theo cách đó.
Đó là ý nghĩa của việc vào đầu và giữa thế kỷ hai mươi, hai sự tuôn đổ Đức Thánh Linh Ngũ Tuần phi thường, rộng khắp thế giới đã bắt đầu. Lần "tuôn đổ Đức Thánh Linh" thứ nhất đã đánh dấu sự khai sinh phong trào Hội Chúng của Đức Chúa Trời (Assemblies of God Movement), cũng như vô số phong trào Ngũ Tuần khác. Lần thứ hai thường được gọi là "phong trào ân tứ", đã liên hệ đến hầu hết các hệ phái lớn của Tin lành Cải chánh cũng như Giáo Hội Công Giáo Lamã. Tác động sâu rộng của các sự tuôn đổ Thánh Linh nầy khó mà lường được. Người ta không biết được con số đáng kể của các giáo phái Ngũ Tuần lớn, vì họ không liên kết với một hiệp hội truyền giáo nào. Vì vậy, những nhà nghiên cứu không chắc chắn để biết nên gọi giáo phái nào là "Ngũ Tuần". Các tín đồ Ngũ Tuần nổi tiếng không vì cớ đưa ra tài liệu và tường thuật trên thống kê về mức độ vận hành của Thánh Linh trên thế giới nầy. Tại nhiều nước, đa số tín hữu Cơ Đốc là người Ngũ Tuần trong kinh nghiệm một chuyên gia trong phong trào Ngũ Tuần của thế kỷ hai mươi đưa ra con số giữa khoảng 15 và 35 triệu tín đồ Ngũ Tuần trong các giáo phái Ngũ Tuần. Con số nầy không kể đến hàng trăm ngàn người trong "phong trào ân tứ" là các thành viên của các Hội Thánh Cơ Đốc khác có từng trải lễ Ngũ Tuần, thuộc về các giáo hội Tin lành lớn lẫn giáo hội Công giáo.
14. Kể tên hai sự tuôn đổ Thánh Linh Ngũ Tuần khắp thế giới trong thế kỷ 20 và nêu ra thời điểm phỏng chừng trong thế kỷ nầy khi mỗi phong trào bắt đầu
..............................................................................................................................
Hodges, cũng như đa số người Ngũ Tuần khác, đều xem cả hai sự tuôn đổ Đức Thánh Linh trong thế kỷ hai mươi nầy làm một phần trong toàn bộ sự ứng nghiệm lời tiên tri Giôên. (Gio Ge 2:28-32). Sự ứng nghiệm toàn bộ lời tiên tri nầy về sự tuôn đổ Đức Thánh Linh trên toàn nhân loại - theo quan điểm của chúng ta về lịch sử - có thể chia ra làm ba thời kỳ.
1. Sự tuôn đổ trong ngày Lễ Ngũ Tuần.
2. Sự tuôn đổ Ngũ Tuần trong thế kỷ hai mươi.
3. Sự tuôn đổ Ngũ Tuần trong tương lai.
Cụm từ "trên cả loài xác thịt" (2:28) chỉ ra rằng lời tiên tri của Giôên mang tính truyền giáo từ trong bản chất. Rồi đến giai đoạn đầu trong việc ứng nghiệm lời tiên tri của ông đã không có chút thắc mắc nào về tính truyền giáo từ trong bản chất (Cong Cv 1:8; 2:1-4). "Những sự lạ trong các từng trời và trên đất" được tiên tri trong Gio Ge 2:30 chỉ ra rằng lời tiên tri của Giôên đã liên quan đến các công việc siêu nhiên của Đức Thánh Linh. Rất nhiều các công việc siêu nhiên nầy đã xảy ra trong giai đoạn đầu của việc ứng nghiệm lời tiên tri nầy, và đã được ghi lại trong sách Công vụ.
Sự tuôn đổ Đức Thánh Linh vào đầu thế kỷ hai mươi đã khai sinh ra phong trào Hội Chúng Đức Chúa Trời (Assemblies of God). Chủ yếu, đây là phong trào truyền giáo cho muôn dân. Hoạt động truyền giáo của nó đã được đặc trưng bởi các công việc siêu nhiên của Đức Thánh Linh. Sự tuôn đổ Đức Thánh Linh lần thứ hai - phong trào ân tứ - cũng xảy ra trong bối cảnh truyền giáo cho muôn dân :"Kỷ nguyên mới của công cuộc truyền giáo". Chúng ta sẽ nghiên cứu kỷ nguyên truyền giáo mới nầy trong Bài 10. Phong trào ân tứ được đặc trưng bởi sự khôi phục các công việc siêu nhiên của Đức Thánh Linh.
15. Viết vào vở bạn: liệu có cơ sở cho lời tuyên bố rằng các sự tuôn đổ Đức Thánh Linh trong thế kỷ hai mươi là những sự ứng nghiệm lời tiên tri Giôên hay không?
Điểm chính mà chúng tôi muốn trình bày trong phần giải luận trên đây về sự tuôn đổ Đức Thánh Linh làm ứng nghiệm lời tiên tri Giôên. Ấy là sự liên kết của chúng với ý định truyền giáo của Đức Chúa Trời. Thật là hợp lý để tin rằng các công tác siêu nhiên của Đức Thánh Linh được tái lập trong HT Cơ Đốc là nhằm vào mục đích đổi mới HT cho công cuộc truyền giáo. Dường như thật mỉa mai, khi trong một thời đại, sự tái lập hiển nhiên các công việc siêu nhiên mà một số Cơ Đốc Nhân tuyên bố là thuộc về Ngũ Tuần lại thắc mắc không biết công cuộc truyền giáo liệu có tiếp tục cần sự ban cho năng lực siêu nhiên hay không? Dầu các Cơ Đốc Nhân nầy thắc mắc về lẽ cần thiết của công việc siêu nhiên ngày nay đồng ý rằng, Đức Chúa Trời tự do hành động theo cách Ngài muốn, nhưng họ vẫn thắc mắc về khả năng Ngài thi hành các phép lạ. Đôi khi đức tin của "người Ngũ Tuần" bị yếu đuối vì cớ họ nghĩ mình cần có điều gì đó khác hơn là Lời Đức Chúa Trời để củng cố đức tin của mình. Tuy nhiên, sự trông đợi của những người Ngũ Tuần chân chính đối với chức vụ siêu nhiên của Đức Thánh Linh được căn cứ trên Lời của Đức Chúa Trời.
Một giáo sư truyền giáo nổi tiếng nói rằng không có bằng chứng nào trong Tân ước để cấm Đức Thánh Linh thi hành chức vụ y như cách Ngài đã thi hành trong thế kỷ đầu tiên. Ông nói thêm rằng Tân ước không có chỗ nào tuyên bố sự chấm dứt của các phép lạ, và rằng nếu các dấu kỳ phép lạ của Tân ước được lập lại trong ngày hôm nay, thì không có một sự dạy dỗ nào của Kinh Thánh bị vi phạm cả, khi xem xét đến cơ sở Kinh Thánh cho sự ban năng lực siêu nhiên ngày hôm nay, thì dường như sự thiếu đức tin là thuộc về phần của những kẻ thắc mắc về tính hiệu lực của chức vụ tiếp diễn từ thời Tân ước của Đức Thánh Linh trong ngày nay.
16. Câu nào sau đây là bằng chứng Kinh Thánh cho thấy các phép lạ Tân ước đã chấm dứt từ sau thế kỷ thứ nhất?
a) Những khẳng định trong Tân ước báo trước sự chấm dứt các phép lạ.
b) Sự xảy ra các phép lạ ngày nay sẽ vi phạm giáo lý Tân ước.
c) Đức Thánh Linh đã thôi ban năng lực để làm phép lạ
d) Không câu nào cung cấp bằng cớ như thế cả.
Sứ mạng thành công trong thế giới ngày nay đòi hỏi chúng ta lấy đức tin đơn sơ đáp ứng với Lời Đức Chúa Trời, và dự phần vào việc Đức Chúa Trời đang làm. Ảnh hưởng của chủ nghĩa phân biệt chủng tộc cở thế kỷ hai mươi khiến nhiều người khó thực hiện điều nầy cả ở thế giới Tây phương lẫn ngoài thế giới Tân phương. Ngày nay, sự tiếp nối mẫu mực chức vụ Tân ước dường như tùy thuộc vào sự tập trung của đức tin. Nhưng vấn đề trọng tâm của nhu cầu cần phép lạ liên quan đến đức tin của Cơ Đốc Nhân không nhiều như nó liên quan đến nhu cầu để khơi dậy đức tin ở người chưa tin Đấng Christ. Vần đề trọng tâm ấy là sự truyền giáo hữu hiệu giữa khoảng ba tỷ người chưa nghe Tin lành ở thế giới thứ ba.

Sự Ban Năng Lực Siêu Nhiên Vẫn Cần Thiết.
Gần ba tỷ người cần được nghe Tin lành đó là ai trong thời kỳ của chúng ta? Khuynh hướng tôn giáo của họ là gì? Ai trong số họ cần đến chức vụ ban năng lực siêu nhiên ngày nay? Dầu một số Cơ Đốc Nhân có các lập luận chống lại lẽ cần thiết phổ thông của công việc thi hành phép lạ ngày hôm nay của Đức Chúa Trời, nhưng cũng chính các Cơ Đốc Nhân nầy thường đề cập đến một tình huống mà họ xem các phép lạ là điều cần thiết cho ngày hôm nay: tình huống mà Tin lành đang được rao truyền cho những người đang ở trong ách nô lệ cho ma quỷ. Trong tình huống nầy, họ nói rằng Đức Chúa Trời dùng các phép lạ để đối lại các phép lạ của ma quỷ trong tôn giáo vạn vật hữu linh của dân chúng ở các nước thế giới thứ ba. Như vậy, trong suy nghĩ của họ, quyền lực Satan không bị giới hạn trong thời kỳ Tân ước, và quyền năng siêu nhiên của Cơ Đốc Giáo Tân ước cũng vậy, nếu nó đối đầu với những người nằm trong gọng kiềm của quyền lực ma quỷ.
Dĩ nhiên, tình huống mô tả trên đây là điển hình cho khuynh hướng tôn giáo của dân ngoại bang thời Tân ước, như chúng ta thấy tại Athên, Công vụ 17:16-34;, và tại Êphêsô, Cong Cv 19:13-19. Ngày nay, có hằng trăm triệu người theo thuyết vạn vật hữu linh (Bái vật giáo) truyền thống trên thế giới nầy. Ngoài những người thờ vạn vật truyền thống ở các nước thế giới thứ ba, còn có vô số người chưa tin Đấng Christ đang ở trong các tôn giáo lớn trên thế giới, nhưng trong sinh hoạt hằng ngày, họ là người thờ vạn vật.
Allan Tippet mô tả tình cảnh của những người thờ vạn vật như là tình cảnh của những nạn nhân dưới quyền lực ma quỷ:
Người thờ vạn vật đầy dẫy những thế lực đang căng thẳng với nhau. Bị đối đầu với những tà ma và việc ác của thầy pháp- thường được thực hiện qua một số tà linh- người ấy hướng theo một con đường hiểm nghèo giữa đủ loại nỗi sợ hãi và các thế lực ma quỷ. Công việc đồng áng, việc xây cất nhà cửa, các mối liên hệ cá nhân, những đụng độ của gia đình người ấy với bệnh tật và bộ tộc thù địch, cùng nhiều chuyện khác dồn người đó vào một nỗi lo sợ ám ảnh về các thế lực đối đầu. Người đó thấy mình là nạn nhân của hết pháp sư nầy đến pháp sư khác, và bỏ ra nhiều ngày để làm ra những của dâng đắt giá nhưng vô ích (1972, trang 141).
Lời mô tả nầy về người thờ vạn vật truyền thống cũng đúng cho hàng trăm triệu người chưa tin Chúa khác, là những người đi theo tôn giáo nào đó trên thế giới. Trong phương diện đời sống hằng ngày, quan điểm của họ về đời sống thờ vạn vật. Cuộc sống của họ bị thống trị bởi nỗi sợ hãi, những thầy tu được tôn sùng, và sự hà khắc của các tà linh. Nhu cầu đối với sự ban năng lực siêu nhiên từ chức vụ của Đức Thánh Linh ngày nay không thua kém nhu cầu đó trong thời Tân ước. Việc giảng Tin lành cho những người như thế liên quan đến một thế lực đối đầu mà nó đòi hỏi cùng một mẫu mực chức vụ trong Kinh Thánh của các môn đồ Đấng Christ đã có trong thời Tân ước. Ở câu cuối sách Mác (Mac Mc 16:20), Mác đã trình bày mẫu mực nầy. Hãy đọc kỹ câu nầy.
Sự khôi phục của một số tôn giáo thế giới và vô số tôn giáo bản xứ trên thế giới ngày nay chính là sự khôi phục những lối sống của người thờ vạn vật có liên hệ với các tôn giáo đó. Trong một thế giới truyền giáo như thế, Đức Thánh Linh sẵn sàng khẳng định Lời Đức Chúa Trời bằng các phép lạ. Không có gì ngạc nhiên khi thấy Đức Thánh Linh ban các dấu lạ siêu nhiên đối kháng đi kèm theo việc rao giảng Lời Đức Chúa Trời cho những người bị trói buộc dưới các quyền lực siêu nhiên của Satan.
17. Vì sao quan niệm cho rằng chức vụ thi hành phép lạ của Đức Thánh Linh bị giới hạn vào những nơi hẻo lánh đang chịu sự thống trị của quyền lực ma quỷ chính là một quan điểm bất hợp lý. ......................................................................
..............................................................................................................................

Bài tự trắc nghiệm
CÂU CHỌN LỰA . Mỗi câu hỏi có một câu trả lời đúng nhất. Khoanh tròn mẫu tự đứng trước câu bạn chọn
1. Trong "thời đại Đức Thánh Linh", thời kỳ hiện nay của chúng ta nằm giữa.
a) Sự hiện đến lần thứ nhất của Đấng Christ và chức vụ của Đấng Christ.
b) Chức vụ của Đấng Christ và ngày Lễ Ngũ Tuần.
c) Ngày Lễ Ngũ Tuần và sự hiện ra lần thứ hai của Đấng Christ.
d) Sự tái lâm của Đấng Christ và cõi đời đời.
2. Con số năm phỏng chừng của thời kỳ "ngày sau rốt trong Kinh Thánh" đã trải qua cho đến nay là
a) một ngàn
b) hai ngàn
c) ba ngàn
d) bốn ngày
3. Roland Allen đã nêu ra rằng sách Công vụ trình bày bản chất truyền giáo của Đức Thánh Linh.
a) Mạnh mẽ hơn các sách Tin lành và các thơ tín.
b) Mạnh mẽ bằng các sách Tin lành và các thư tín.
c) Kém mạnh mẽ hơn các sách Tin lành và các Thơ tín.
d) Qua các gợi ý thay vì qua các khẳng định
4. Sự tuôn đổ Đức Thánh Linh Ngũ Tuần trong thế kỷ hai mươi mà người ta thường gọi là "phong trào ân tứ" đã bắt đầu xảy ra vào:
a) Đầu thế kỷ hai mươi.
b) Phần tư thứ nhì của thế kỷ nầy
c) Nửa thế kỷ nầy.
d) Vào phần tư cuối của thế kỷ.
5. Lời tuyên bố rằng những sự tuôn đổ Đức Thánh Linh trong thế kỷ 20 là ứng nghiệm lời tiên tri Giôên, là lời tuyên bố có hiệu lực, vì cớ
a) Chúng là những phong trào truyền giáo muôn dân.
b) Những công việc siêu nhiên của Đức Thánh Linh đã xảy ra trong chúng.
c) a) và b) đều sai.
d) Cả a) và b) trên đây.

CÂU ĐÚNG SAI. Viết I vào khoảng trống trước câu đúng, viết S nếu là câu sai.
....6 Bài học nầy đã nêu ra rằng: Đức Thánh Linh là Đấng ban năng lực thiên thượng để chúng ta thi hành công tác truyền giáo ngày nay.
....7 Chữ Hylạp Parakletos trong Kinh Thánh có nghĩa là "tuôn đổ ra"
....8 Chúng ta không nên mong đợi các công việc siêu nhiên bề ngoài của Đức Thánh Linh xảy ra trong những sự tuôn đổ Đức Thánh Linh ngày nay.
....9 Quan niệm cho rằng chức vụ làm phép lạ của Đức Thánh Linh được giới hạn vào những vùng xa xăm, nơi mà quyền lực ma quỷ thống trị, đó là quan niệm không đúng.

TRẢ LỜI NGẮN. Trả lời ngắn các câu hỏi sau bằng lời của bạn. Viết câu trả lời vào khoảng trống đã cho.
10. Nêu hai lý do vì sao các giáo sĩ cần phải nhạy bén với Đức Thánh Linh trong chiến lược truyền giáo. .........................................................................................
...............................................................................................................................
11. Bài học nầy liên hệ "động lực thiên thượng của Đức Thánh Linh" với công tác truyền giáo như thế nào? .......................................................................................
..............................................................................................................................

Giải đáp các câu hỏi nghiên cứu
1. Bạn sẽ đánh dấu "x" vào khoảng giữa của đường dọc chỉ về ngày Lễ Ngũ Tuần và nét dọc chỉ về sự tái lâm của Đấng Christ.
2. e)
3. Khoảng 2000 năm. Nói chung, sự giáng sinh của Đấng Christ được tính là vào năm 4 T.C. Vì vậy, con số chính xác sẽ tính từ năm 4.TC. đến năm bạn đang sống để trả lời câu hỏi nầy.
4. c)
5. Đức Thánh Linh
6. 1) Đức Thánh Linh là Đấng Điều Hành (cai quản) công tác truyền giáo, và chúng ta phải cộng tác với Ngài. 2) Đức Thánh Linh có thể thấy trước các biến cố quan trọng cho sự thành công của truyền giáo, mà sự phân tích của con người không thể tỏ ra được.
7. Sách Công vụ giới thiệu Đức Thánh Linh là một Đức Thánh Linh truyền giáo theo một cách hết sức quan trọng
8. d)
9. Chiến lược truyền giáo nào bỏ qua động lực thiên thượng của Đức Thánh Linh thì đối đầu với một công tác truyền giáo bất khả thi.
10. a)
11. Parakletos
12. Parakletos gợi lên vai trò truyền giáo của Đức Thánh Linh trước hết bằng cách chỉ ra rằng sau khi Chúa Jesus thăng thiên, Đức Thánh Linh sẽ thay Chúa Jesus để khuyên dạy và ban quyền năng cho công tác truyền giáo của họ. Nó cũng chỉ ra rằng sau khi Chúa Jesus thăng thiên, Đức Thánh Linh với tư cách Đấng Cai Quản hoạt động cứu chuộc của Đức Chúa Trời sẽ sai phái và chỉ dạy, hướng dẫn cho những người Ngài đã ban quyền năng để thi hành sứ mạng.
13. Chúng ta sống trong cùng một khung thời gian thuộc về quyền điều hành sứ mạng Đức Chúa Trời của Đức Thánh Linh y như HT đầu tiên vậy. Sự ban năng lực thiên thượng mà HT đầu tiên đã có để thi hành các công việc thể ấy cũng sẵn dành cho chúng ta.
14. 1) Sự tuôn đổ Đức Thánh Linh lần thứ nhất đã bắt đầu vào đầu thế kỷ hai mươi. 2) Lần tuôn đổ Thánh Linh Ngũ Tuần thứ nhì - phong trào ân tứ - đã bắt đầu vào giữa thế kỷ nầy.
15. Nó có một cơ sở hợp lý. Sự kiện tuôn đổ Đức Thánh Linh ở thế kỷ hai mươi là các phong trào truyền giáo cho mọi người cũng như lời tiên tri của Giôên là một lời tiên tri bao gồm mọi người chứng minh cho điều nầy. Sự kiện các việc làm siêu nhiên của Đức Thánh Linh được tiên tri Giôên báo trước cũng đã xảy ra trong các sự tuôn đổ nầy để chứng tỏ thêm cho điều nầy.
16. d)
17. Trong Kinh Thánh không có chỗ nào nói ra cũng không ám chỉ chức vụ Đức Thánh Linh bị giới hạn vào những lãnh vực mà quyền năng ma quỷ thống trị.

Truyền Giáo Ngày Nay Và Tiêu Điểm Đức Tin

Trong bài học đầu của phần nầy,chúng ta đã đề cập nhiều nguyên nhân cho quan điểm đức tin của thế giới chúng ta ngày nay. Chúng ta nói về vai trò và các hoạt động của Đức Thánh Linh, về cơ sở Kinh Thánh cho sự tiếp nối một hoạt động như thế, và sự mô tả của Kinh Thánh về thời kỳ chúng ta là thời kỳ cuối cùng của "ngày sau rốt". Có nhiều duyên cớ tốt để lạc quan về sự truyền giáo trong thời đại chúng ta. Tuy vậy, ngay cả trong ngày thuận tiện, các cơ hội truyền giáo vẫn thường bị che khuất bởi đám mây chủ nghĩa tiêu cực. Có vô số "nhà tiên tri bi quan". Họ nêu ra tội ác gia tăng trong thế giới chúng ta, các nan đề thế giới, các quốc gia đang đóng cửa với sự truyền giáo. Sự lưu tâm ngày càng tăng đến tà thuật và sự khôi phục rõ ràng các hoạt động của Satan càng gia thêm tính đáng tin cho các lời tiên tri bi quan của họ.
Quan điểm chỉ xét đến các nan đề của thời đại nầy là quan điểm nguy hiểm, vì nó không đặt được các nan đề vào trong bối cảnh của điều Đức Chúa Trời đang thực hiện trong thế giới. Như bạn đã thấy, "ngày sau rốt" cũng là lúc Đức Chúa Trời đổ Thánh Linh ra trên mọi xác thịt. Có một yếu tố đổi mới song hành trong sự truyền giáo hiện nay - đó là đức tin. Nó đề cập đến thái độ và đáp ứng của chúng ta đối với một thế giới mà cả quyền năng của ma quỷ lẫn quyền năng Đức Chúa Trời đều thể hiện trong đó. Tiêu điểm đức tin rất quan trọng trong việc nó quyết định chúng ta phải làm gì với các cơ hội Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, và cuối cùng là với sự diễn tiến của sứ mạng Đức Chúa Trời trong thời đại chúng ta.

Cuộc Xung Đột Hiện Tại Giữa Các Thế Lực
Đức Tin Hay Sợ Hãi
Niềm Tin Hay Vô Tín
Tiêu Điểm Đức Tin Khi Bị Chống Đối
Đắc Thắng Hay Thất Bại
Những Sự Tuôn Đổ Hay Những Cản Trở.

Khi học xong bài nầy, bạn sẽ có thể:
• Nêu ra các nguồn của các thế lực thuộc linh đối đầu ngày nay, các mối liên hệ giữa đức tin và sợ hãi đối với sự truyền giáo ngày nay, và những dấu hiệu chính của một quan điểm có đức tin ngày nay.
• Nêu ra tiêu điểm đức tin đem lại một sứ mạng thành công như thế nào, và phản ứng của Đức Chúa Trời với sự chống đối cho phép chúng ta thông giải sự chống đối sứ mạng là dịp tiện cho truyền giáo như thế nào.

1. Nghiên cứu bài học và làm bài tự trắc nghiệm theo các thủ tục trong Bài 1.
2. Khi học bài về đức tin nầy, hãy cầu xin Đức Chúa Trời gia thêm đức tin bạn để hoàn thành phần của bạn trong công tác truyền giáo.

vô địch
sự huy động
quan điểm
chủ nghĩa bi quan
các cơ hội
tà thuật

CUỘC XUNG ĐỘT HIỆN TẠI GIỮA CÁC THẾ LỰC
Đức Tin Hay Sợ Hãi
Đức tin không mù quáng. Nó cho phép chúng ta nhìn xem thế giới chúng ta theo đúng thực trạng của nó. Đức tin không khiến chúng ta làm ngơ trước các nan đề, sự chống đối, và điều ác.
Trái lại, nó đặt chúng bên cạnh điều mà Đức Chúa Trời nói Ngài sẽ làm. Đức tin giúp chúng ta nhìn thấy điều Đức Chúa Trời đang làm. Cơ Đốc Nhân nên luôn luôn nhìn xem hoàn cảnh của mình từ lập trường về điều Đức Chúa Trời đang nói về chúng, điều Đức Chúa Trời muốn hoàn thành qua chúng ta. Bởi đức tin, một Cơ Đốc Nhân sẽ tập trung đời sống mình vào Đức Chúa Trời.
Các nan đề trong thế giới, điều ác, và sự chống đối siêu nhiên đối với sứ mạng Đức Chúa Trời trong thế gian nên được đưa vào bức tranh hoàn chỉnh của công việc Đức Chúa Trời trong thế gian nầy khi chúng ta không được đặt trong bối cảnh việc Đức Chúa Trời đang làm, thì sự sợ hãi ập đến thay cho đức tin. Khi xem xét sự kiện Kinh Thánh đề cập sự gia tăng điều ác trong "ngày sau rốt", dường như người thiếu đức tin nơi Đức Chúa Trời sẽ tìm được một lý do từ Kinh Thánh cho thái độ bi quan đối với thế giới ngày nay. Các phương tiện truyền thông tin tức thường xuyên tập trung vào các nan đề, các thảm họa, và tệ nạn trong thế giới, để tô điểm thêm vào bức tranh ảm đạm đó. Các sự tuôn đổ Đức Thánh Linh hiếm khi nằm trên trang nhất của báo! Ngay cả sự dạy dỗ Cơ Đốc cũng có thể góp vào thái độ bi quan về thế giới chúng ta nếu như Mục sư trình bày không cân đối về ngày sau rốt. Nhiều khi những người nhấn mạnh đến sự phát triển của điều ác trong thế giới triển khai một thứ "thuyết định mệnh thuộc linh" cực kỳ tai hại cho công cuộc truyền giáo thế giới, làm thống trị tư tưởng của họ và che khuất các cơ hội cho sự truyền giáo. Tư tưởng bi quan như thế phản nghĩa với điều mà chúng ta gọi là "tiêu điểm đức tin". Một "tiêu điểm sợ hãi" là nhấn mạnh quá nhiều đến điều xấu trong thế gian. Một "tiêu điểm đức tin" giúp đỡ cho công cuộc truyền giáo thế giới và xem xét điều ác trong mối liên hệ với điều Đức Chúa Trời phán Ngài sẽ thực hiện, điều Ngài đang làm, và điều Ngài muốn hoàn thành.
Để tóm tắt hai phân đoạn trên, chúng ta nhấn mạnh rằng theo Kinh Thánh, hai thế lực linh chống đối nhau chính là nguồn gốc của các hoạt động thuộc linh càng gia tăng trong những ngày sau rốt nầy: Thánh Linh Đức Chúa Trời và Satan. Để ứng dụng câu hỏi mà phần đầu mục nầy đưa ra, chúng tôi hỏi :"Bạn đang lấy đức tin đáp lại hoạt động gia tăng của Đức Thánh Linh hay đang sợ hãi trước hoạt động gia tăng của Satan?
1. Hãy nghĩ đến bản tin mới nhất mà bạn được nghe hay đọc. Nếu bạn phải trình bày ý kiến về tình trạng của thế giới chỉ căn cứ trên bản tin ấy thôi, thì quan điểm của bạn về thế giới sẽ là tích cực hay tiêu cực? .............................................................
.........................................................................................................................................
2. Theo Kinh Thánh, hai nguồn chống đối nhau của các hoạt động gia tăng do các thế lực thuộc linh ở những "ngày sau rốt" nầy là gì? ....................................................
.........................................................................................................................................
3. Nêu vắn tắt ý mà phần nầy nhấn mạnh về việc đức tin nơi Đức Chúa Trời và sự sợ hãi điều ác liên quan thế nào đến công cuộc truyền giáo thế giới ngày nay.
...........................................................................................................................................

Niềm Tin Hay Vô Tín
Trong Mathiơ đoạn 11, Chúa Jesus mô tả thời đại của Thánh Linh, đối chiếu nó với thời đại của Luật Pháp và các tiên tri đã qua rồi (câu 11-13). Đoạn nầy trong Mathiơ có nhiều điểm tương phản mà chúng ta mong thấy trong thế giới ngày nay. Trong đoạn nầy, Chúa Jesus đưa ra một đối chiếu quan trọng giữa các đáp ứng của dân chúng với sự khải thị về nước trời trong phần đầu tiên của thời đại Đức Thánh Linh. Bạn có thể nhớ trong Bài 8, thời đại Đức Thánh Linh chỉ về thời kỳ hiện nay của chúng ta cũng như về thời kỳ Chúa Jesus tại thế. Điều đáng lưu ý trong Mathiơ 11 ấy là đáp ứng sốt sắng, trọn vẹn bằng đức tin của những người tiếp nhận Tin lành. Không có chứng cớ nào về đức tin thụ động. Trái lại, có một sự quyết tâm trong nhận thức về sự hiện diện tích cực của Đức Chúa Trời và về cơ hội lớn lao (nghiên cứu phần dịch câu 12 của bản NIV). Chúng ta sẽ nói đến Mathiơ 11 suốt phần nầy; tuy nhiên, trước khi đọc thêm bài, hãy đọc hết cả đoạn 11. Khi đọc, cố lưu ý các ví dụ về lòng tin khác thường và lòng vô tín khác thường mà Chúa Jesus đã nêu ra.
Sự tương phản đầu tiên Chúa lưu ý ấy là giữa "Giăng Báp tít" và "kẻ rất nhỏ hèn trong nước thiên đàng" (Mat Mt 11:11). Mức độ tương phản nầy giữa cá nhân không nhiều bằng mức độ tương phản giữa "những con người sống trong các kỷ nguyên khác nhau. Giăng là vị tiên tri cuối cùng của các đại tiên tri trong kỷ nguyên Luật Pháp, và hơn thế nữa, ông đã có đặc ân dọn đường cho Chúa Jesus (11:9-10). Kỷ nguyên mới của Thánh Linh đã bắt đầu từ chỗ mà Giăng dừng lại (11:11-14).
Giăng Báptít là một tiên tri được hưởng vinh dự trong kỷ nguyên của ông, nhưng Chúa Jesus đã hàm ý rằng ngay cả kẻ nhỏ hèn nhất trong thời đại Đức Thánh Linh cũng còn "được tôn trọng hơn" Giăng. Ở đây, chúng ta đang xem "nước thiên đàng" chỉ về cùng một thời kỳ với thời đại Đức Thánh Linh. Chúa Jesus không chỉ về đạo đức cao trọng khi Ngài so sánh Giăng với tín đồ trong kỷ nguyên mới của Đức Thánh Linh. Trái lại, Ngài nói về tiềm năng cao trọng hơn. Do sự ngự trị của Đức Thánh Linh trong lòng, mỗi tín đồ sẽ được giúp sức để làm nhiều việc lớn lao trong thời đại Đức Thánh Linh. Trong thời đại Đức Thánh Linh này, Đức Thánh Linh sẽ hành động tích cực theo cách khác và biểu hiện ra ngoài nhiều hơn qua chức vụ của Đức Thánh Linh trong thế gian. Đức Thánh Linh sẽ không dùng quyền năng ngự trên chỉ một số ít cá nhân được chọn, như trong kỷ nguyên Luật Pháp và các tiên tri ngày xưa nữa, Ngài sẽ ngự trên hết thảy dân sự Đức Chúa Trời. Kẻ nghèo sẽ được nghe giảng Tin lành (11:5), và "kẻ rất nhỏ hèn trong nước thiên đàng" (câu 11) sẽ được cất nhắc đến chức vụ ở mức độ của các tiên tri Cựu ước - thực ra là trên cả mức độ đó nữa. Nó thực sự sẽ là buổi bình minh của kỷ nguyên của những con người bình dân.
4. Mô tả vào vở bạn sự khác nhau giữa cách Đức Thánh Linh được ban cho dân sự trong kỷ nguyên của Giăng Báptít và cách Đức Thánh Linh đã được ban cho dân sự trong kỷ nguyên Đức Thánh Linh.
5. Cong Cv 2:17 nói đến sự khác nhau được đề cập trong câu 4.
a) Không đề cập gì cả
b) Trực tiếp hơn 1:8
c) Trực tiếp y như 1:8
d) Không trực tiếp bằng 1:8
Như bạn đã thấy trong Bài 8, sự tuôn đổ Đức Thánh Linh trên dân sự bình thường ngày nay là một đặc trưng nổi bật ở thời đại chúng ta. Có một sự đi ra lớn lao trong dân sự Đức Chúa Trời. Toàn thể Hội Thánh đều được huy động vào công cuộc truyền giáo! Sự huy động dân sự Đức Chúa Trời nầy chính là công tác Đức Thánh Linh, và trong thế giới hiện nay có đầy dẫy bằng chứng rằng Ngài đang thi hành tốt công tác của Ngài.
Nhiều cuộc phục hưng khác nhau ở Châu Á đã được đặc trưng bởi các việc làm khác thường đầy quyền năng, liên hệ đến hàng giáo phẩm không nhiều cho bằng đến các tín hữu tầm thường và giới trẻ tuổi trong Hội Thánh. Tại Châu Mỹ La Tinh, sự huy động dân sự Đức Chúa Trời được minh họa bởi phong trào truyền đạo sâu rộng. "Truyền Đạo sâu rộng" có nghĩa là mỗi Cơ Đốc Nhân trong Hội Thánh đều ra đi giảng Tin lành - chứ không riêng hàng giáo phẩm mà thôi. Tại Hoa kỳ, một sự minh họa khác nữa về việc huy động toàn bộ dân sự Đức Chúa Trời trong Hội Thánh ấy là quan niệm thân thể sống - quan niệm nhấn mạnh rằng mỗi Cơ Đốc Nhân đề có các ân tứ thuộc linh và có một chức vụ trong thân thể của Đấng Christ. Sự đáp ứng của lòng tin giữa vòng dân sự Đức Chúa Trời trong thời đại Đức Thánh Linh được đặc trưng bởi sự nhận lãnh quyền năng thi hành chức vụ, và một sứ mạng đi ra của toàn bộ dân Đức Chúa Trời.
6. Câu nào là bằng chứng hệ trọng nhất của "lòng tin" trong Hội Thánh ngày nay?
a) Sự quan tâm càng hơn của hàng giáo phẩm đến các ân tứ Đức Thánh Linh.
b) Sự cảm thúc của Đức Thánh Linh nơi các giáo sư để thông giải ý chỉ Đức Chúa Trời theo những cách mới.
c) Việc Đức Thánh Linh huy động tín đồ bình thường đi truyền giáo giảng Tin lành.
d) Tất cả các câu trên.
Chúa Jesus nói đến một thời đại mới không chỉ theo ý nghĩa việc dân sự Đức Chúa Trời đi ra, mà còn theo ý nghĩa việc dân chúng đi vào trong nước thiên đàng (Mat Mt 11:12). Lối nói Chúa dùng trong câu 12 rất mạnh mẽ. Nó minh họa việc dân sự ồ ạt đổ xô vào Nước Thiên Đàng trong thời đại nầy. Đức Thánh Linh không những đang hành động trong Hội Thánh, thúc đẩy Hội Thánh đi vào trong thế gian, mà còn đang hành động trong thế gian, kéo người ta vào nước thiên đàng. "Đáp ứng bằng lòng tin" ở đây là một đáp ứng mạnh mẽ; dân chúng nắm bắt nước thiên đàng cho chính họ. Họ hối hả vào nước thiên đàng với đức tin lớn. Chính Giăng Báptít, khi xem thấy nước thiên đàng hầu đến, là một tấm gương về đáp ứng vô cùng tích cực đối với mục đích của Đức Chúa Trời trong thời của ông (11:7-11). Việc dân chúng tập trung rất nhiều để vào nước thiên đàng nói lên một sự đáp ứng đầy thuận lợi với Tin lành. Sự đáp ứng đầy nhiệt huyết nầy là bằng chứng cho công việc của Đức Thánh Linh trong thế gian: việc mở mắt và mở lòng của dân chúng. Đáp ứng tin cậy nầy trong thời đại Đức Thánh Linh, theo như Chúa Jesus minh họa, là một đáp ứng đầy trọn, một đáp ứng tương xứng với tiềm năng to lớn của thời đại nầy. Cùng với hoạt động gia tăng của Đức Thánh Linh- cả bên trong và bên ngoài Hội Thánh - có sự đáp ứng gia tăng của dân chúng đối với sứ điệp Tin lành. Nói chung, mùa gặt đã chín vàng! Việc nhận ra sự kiện nầy là việc rất quan trọng đối với sự truyền giáo ngày nay.
7. Đặc trưng nào sau đây trong thời đại của Đức Thánh Linh được Chúa Jesus nhấn mạnh nhất trong 11:12?
a) Sự sẵn lòng của Đức Chúa Trời để đổ Thánh Linh ra.
b) Sự bắt bớ Hội Thánh Đức Chúa Trời từ phía những con người gian ác xấu xa.
c) Lòng vô tín trong con người.
d) Đáp ứng tích cực của dân chúng đối với Tin lành
e) Không có đặc trưng nào trên đây.
Tương phản với đáp ứng bằng lòng tin trong thời đại Đức Thánh Linh là lòng vô tín của con người cũng trong cùng thời đại nầy. Trong cùng một thời đại, khi hai thế lực thuộc linh đối đầu đang tranh chiến để giành lấy tấm lòng của con người, chúng ta sẽ thấy có hai đáp ứng trái ngược nhau đối với sự điệp Tin lành. Chúa Jesus đã mô tả dòng dõi trong thời của Ngài như trẻ con chơi đùa nơi phố chợ (11:16-17). Điều nầy tương phản với đáp ứng sốt sắng, nhiệt tình của cả Giăng Báptít và của những người mà Chúa Jesus mô tả là kẻ hãm ép nước thiên đàng. Bộ dạng khác thường của vị tiên tri mạnh mẽ của Đức Chúa Trời trong đồng vắng lẫn phương cách khác thường và những việc làm quyền năng của Con Người cũng đều không phù hợp với ý kiến của dòng dõi đó về tôn giáo. Trong khi cặp mắt thuộc linh của một số người được mở ra thì ngược lại, một số người khác, nhất là người Pharisi, đã tỏ ra sự đui mù khác thường về mặt thuộc linh (15:12-24). Họ không ý thức sự vận hành lớn lao của Đức Chúa Trời giữa thế hệ của họ. Họ nghĩ vị đại tiên tri Giăng đã bị quỷ ám (11:18), và Đấng Mêsia theo cái nhìn của họ là một kẻ háu ăn và say sưa (câu 19). Vì cớ họ không ý thức về sự thăm viếng của Đức Chúa Trời trên họ, họ không thể dự phần vào việc Đức Chúa Trời đang làm.
Các việc làm quyền năng siêu nhiên và sự rao báo Tin lành cho kẻ nghèo là những bằng chứng mà Chúa Jesus biết chúng sẽ thuyết phục Giăng Báptít rằng: Chúa Jesus chính là đấng Mêsia (11:2-5). Nhưng cũng chính các công việc quyền năng đã đưa nhiều người đến với Đức Chúa Trời và thuyết phục họ về thần tánh của Chúa Jesus lại là những việc bị những người không tin chối bỏ (Câu 20-24). Lòng vô tín nầy và sự chối bỏ không có nghĩa là công tác cứu chuộc của Chúa Jesus sẽ bị thất bại. Sự chối bỏ, không tin đến sự vận hành siêu nhiên của Thánh Linh Đức Chúa Trời ngày nay cũng không có nghĩa là mục đích cứu chuộc của Đức Chúa Trời sẽ bị thất bại. Hội Thánh sẽ không bị điều ác đánh bại. Hội Thánh sẽ không bị thất bại trong mục đích của Hội Thánh ở thời đại nầy. Hội Thánh sẽ đắc thắng và hoàn tất sứ mạng Đấng Christ đã giao trước lúc Ngài trở lại đón rước Hội Thánh. Sự tối tăm thuộc linh và lòng vô tín là một phần trong hoàn cảnh của thời kỳ chúng ta. Tuy nhiên, phần hoàn cảnh còn lại ấy là sự sáng thuộc linh qua lòng tin. Phần nầy đem lại nguyên nhân cho sự tham dự vào sự vận hành của Thánh Linh ngày nay.
8. Sự tương phản mà chúng ta thấy trong Mathiơ đoạn 11 chủ yếu là sự tương phản giữa
a) Lòng tin và lòng vô tín
b) Các môn đồ Chúa Jesus và người Pharisi
c) Trẻ em với những người lớn tuổi hơn.
d) Giăng Báptít với tín đồ ngày nay.
Chìa khóa cho đoạn Kinh Thánh chúng ta đang xem đây được đề cập nhiều lần (11:6-15, 25). Nói cách đơn giản, chìa khóa ấy là: sự nhạy cảm với Đức Thánh Linh qua tiêu điểm đức tin. Khi Chúa Jesus nói rằng Đức Chúa Trời tỏ Ngài ra qua "những con trẻ" (câu 25), Ngài đang chỉ về những người mở lòng ra với sự cảm thúc của Đức Thánh Linh và lắng nghe tiếng phán của Ngài (câu 15). Lời tuyên phán về sự vấp ngã vì cớ Chúa (câu 6) cho thấy, chúng ta phải linh động và đừng để cho những phương cách khác thường mà Đức Chúa Trời có thể làm lại ngăn chúng ta không thấy Ngài đang hành động. Sự vận hành lớn lao của Đức Thánh Linh trong thời Chúa Jesus đã không thích hợp với định kiến của một số người về cách Đức Chúa Trời phải hành động; do đó, họ đui mù trước sự khải thị của Đức Chúa Trời đang ban cho họ. Ngoài sự nhạy bén với Đức Thánh Linh, phân đoạn nầy còn cho chúng ta biết rằng tiêu điểm đức tin bao gồm một đáp ứng trọn vẹn, không e ngại với mục đích của Đức Chúa Trời, trong một thời điểm có dịp tiện chưa từng thấy. Không điều gì quan trọng cho công cuộc truyền giáo ngày nay hơn là sự nhạy bén của con người đối với Đức Thánh Linh. Đức Chúa Trời cần môt dân sự nhạy bén, là những người không ngần ngại lao vào cơ hội để thi hành sứ mạng của Ngài, bằng quyền năng của Đức Thánh Linh đang ngự trong họ!
9. Theo Mathiơ 11, những dấu hiệu về "một quan điểm có đức tin" trong "thời đại của Thánh Linh" bao gồm sự nhận ra
a) Tiềm năng to lớn để hoàn tất sứ mạng của Đức Chúa Trời
b) Việc Đức Thánh Linh huy động Hội Thánh vào chức vụ
c) Sự đáp ứng tích cực của con người với Tin lành
d) Sự đòi hỏi về một đáp ứng trọn vẹn bằng Đức Thánh Linh.
e) Tất cả các câu trên: a) b) c) và d)

TIÊU ĐIỂM ĐỨC TIN KHI BŽ CHỐNG ĐỐI.
Chúng ta sẽ phản ứng thế nào với lòng vô tín và sự chống đối hiện nay đối với sứ mạng Đức Chúa Trời? Chúng ta nên xem xét thế nào về sự phát triển của điều ác trong thế giới chúng ta? Đức tin chúng ta nên được chú trọng như thế nào khi đang đối diện với sự chống đối của Satan? Chúng ta hãy xem câu chuyện Cựu ước trong Dânsốký đoạn 13, 14 để tìm hiểu rõ thêm về tiêu điểm đức tin.

Đắc Thắng Hay Thất Bại
Loại quan điểm mà chúng ta có về thời kỳ của chúng ta là điều cực kỳ quan trọng để tiếp tục tiến hành sứ mạng của Đức Chúa Trời ngày nay. Câu chuyện này trong Cựu ước đề cập đến dân Ysơraên, là dân được chuộc của Đức Chúa Trời, và minh họa rõ sự thiếu đức tin trong toàn dân sự nói chung vào lúc đầu sứ mạng của họ. Nó cũng minh họa tiêu điểm đức tin của Calép và Giôsuê nơi Đức Chúa Trời khi đức tin họ bị chống đối. Hãy đọc Dan Ds 13:17-14:12, tìm xem những đáp ứng cả tốt lẫn xấu đối với sự chống đối.
10. Nêu ra trong vở bạn, ai đã đem về "bản tin xấu" trong câu chuyện nầy, và tóm tắt bản tường trình xấu đó có nội dung gì. Nêu ra đoạn và câu mà bạn rút ra câu trả lời.
..........................................................................................................................................
...............................................................
11. Tóm tắt gọn nội dung bản tường trình tốt của Giôsuê và Calép. Nêu ra đoạn và câu làm căn cứ cho câu trả lời của bạn. .........................................................................
........................................................................................................................................
12. Giải thích "sự khác nhau cơ bản" giữa tiêu điểm của mười người đã đưa ra bản tường trình xấu với tiêu điểm của hai người đã đưa ra bản tường trình tốt.
.........................................................................................................................................
.........................................................................................................................................
Khi các thám tử quay về từ xứ Canaan, hầu hết chỉ nhớ được các thành trì kiên cố và những người khổng lồ. Nhưng hai trong số họ đã nhìn xem cũng những khó khăn đó từ một góc nhìn khác. Calép và Giôsuê đã quan sát rõ ràng sự chống đối từ một quan điểm đầy đức tin - không chút sợ hãi! Khi đối diện với sự chống đối, họ đã đưa Giêhôva Đức Chúa Trời vào trong hoàn cảnh đó. J. Sidlow Baxter nói về các thám tử rằng :"Mười người đặt hoàn cảnh khó khăn giữa họ và Đức Chúa Trời. Hai người đặt Đức Chúa Trời giữa họ và hoàn cảnh khó khăn" (1960, trang 176). Hai người nầy đã nhờ quyền năng Đức Chúa Trời để đối đầu với hoàn cảnh khó khăn. Calép và Giôsuê nhớ lại những sự bày tỏ quyền năng lớn lao của Đức Chúa Trời tại Biển đỏ và trong xứ Êdíptô. Họ đang mong đợi cũng quyền năng ấy trong giai đoạn nầy của sứ mạng! Nói tóm lại, họ lạc quan vì họ đang tập trung vào điều Đức Chúa Trời đã làm, đang làm, và đang muốn làm. Họ muốn thi hành sứ mạng của Đức Chúa Trời nhờ vào quyền năng của Đức Chúa Trời để đối đầu với sự chống đối. Bài thơ sau của Baxter mô tả sự khác nhau giữa quan điểm của mười người và của hai người.
Mười người không nhìn xem Đức Chúa Trời
Đã thấy những thành trì kiên cố cao lớn ;
Hai người " ngửa trông: nơi Đức Chúa Trời
Đã thấy ngày tận số của các thành ấy đến gần .
Mười người không nhìn xem Đức Chúa Trời .
Đã thấy những gã khổng lồ cao khủng khiếp ;
Hai người " ngửa trông" nơi Đức Chúa Trời .
Thấy những gã khổng lồ tựa châu chấu bé xíu ;
Mười người không nhìn xem Đức Chúa Trời
Đã báo cáo :" chúng ta nhất định thua ";
Hai người ngửa trông Đức Chúa Trời ,
La lên rằng :" Hãy tiến lên, vì có Đức Chúa Trời, chúng ta thắng ".
Mười người không nhìn xem Đức Chúa Trời ,
Đã làm nản lòng anh em mình .
Hai người đã nhận thức được Đức Chúa Trời ở mọi nơi .
Bạn thuộc trong số hai người- hay mười người ? - Thơ 178.

Thật đáng buồn, dân Ysơraên đã lắng nghe bản tường trình xấu của mười thám tử, và sứ mạng cứu chuộc của Đức Chúa Trời đã bị hoãn lại bốn mươi năm (Dan Ds 14:20-38). Đây là kết quả của tinh thần bi quan không kiềm chế. Lòng vô tín của con người không thể chặn đứng hoàn toàn sứ mạng của Đức Chúa Trời, nhưng nó khiến cho sự ứng nghiệm bị lùi lại. Điều nầy cũng đúng với sự mạng của Đức Chúa Trời trong thế kỷ hai mươi. Một quan điểm về thế giới nhấn mạnh đến những khó khăn trong sứ mạng của Ngài thì quan điểm là bằng chứng cho tiêu điểm sai lầm về thế giới của chúng ta. Đó là một tiêu điểm đầy sợ hãi, sẽ gây ra sự thất bại tạm thời cho sứ mạng Đức Chúa Trời ngày nay, cũng y như lời báo cáo của mười thám tử đã gây ra trong dân Ysơraên ngày xưa. Phải đương đầu với các hoàn cảnh khó khăn, nhưng chúng phải được đối diện trong mối tương quan với Chúa của mùa gặt. Tập trung vào đức tin sẽ đưa những nan đề của chức vụ truyền giáo vào khu vực chịu ảnh hưởng quyền năng siêu nhiên của Đức Chúa Trời. Đây là cơ cấu chính yếu cho công cuộc truyền giáo thế kỷ hai mươi. Ngày nay, tiêu điểm đức tin sẽ khiến chúng ta, cũng y như đã khiến Giôsuê và Calép, trông đợi Đức Chúa Trời ban năng lực tại giai đoạn nầy của sứ mạng Ngài, cũng y như những người tham gia vào sứ mạng ban đầu của Hội Thánh.
13. Viết vào vở bạn ba nguyên nhân vì sao "tiêu điểm đức tin" nơi Đức Chúa Trời rất quan trọng cho công cuộc truyền giáo trong thế giới chống đối ngày nay.

Những Sự Tuôn Đổ Hay Những Cản Trở
Bạn đã thấy tiêu điểm đức tin khiến chúng ta có một quan điểm thực tiễn về thế giới bằng cách đặt các nan đề, sự chống đối, và điều ác trong thời kỳ chúng ta vào trong bối cảnh quyền năng của Đức Chúa Trời. Tiêu điểm đức tin khiến chúng ta lạc quan về sự tiến triển của truyền giáo trong một thế giới chống đối ngày nay. Tiêu điểm đức tin cho phép chúng ta xem sự chống đối là một cơ hội để Đức Chúa Trời bày tỏ quyền năng Ngài. Các chướng ngại cho sứ mạng cứu chuộc của Đức Chúa Trời khiến Ngài tỏ quyền năng đối cùng chúng. Chính ý thức về sự ban năng lực siêu nhiên của Đức Chúa Trời để thi hành sứ mạng Đức Chúa Trời tại Êphêsô đã khiến Phaolô viết cho người Côrinhtô rằng:
Tôi rất mong ở cùng anh em ít lâu.Nhưng tôi sẽ ở lại thành Êphêsô cho đến Lễ ngũ Tuần, vì tại đó có một cái cửa lớn mở toang ra cho công việc tôi , , lại có nhiều kẻ đối địch#. (ICo1Cr 16:7-9).
Ở đây, từ "cái cửa" ý nói đến một cơ hội để phát triển Tin lành (cũng xem CoCl 4:3; IICo 2Cr 2:12). Phaolô đã lạc quan về thành Êphêsô, là thành phố đầy gian ác. Ông đã thấy cơ hội trong sự đối đầu với sự thù địch của Satan tại thành đó. Nguồn lạc quan của Phaolô ấy là công việc siêu nhiên của quyền phép Đức Chúa Trời. Điều nầy được chỉ ra bởi cách Phaolô dùng từ Hylạp energes, dịch là "hữu hiệu", nó mô tả loại công việc được mở ra cho ông. Hành động hữu hiệu, tích cực mà từ energes nói đến ấy là hoạt động siêu nhiên, chính Phaolô hẳn sẽ phải bước qua "cái cửa" nầy, nhưng việc ông sắp làm sẽ đầy kết quả, vì cớ nó sẽ được thực hiện trong quyền năng của Thánh Linh Đức Chúa Trời.
Liệu những sự chạm trán của các giáo sĩ Cơ Đốc với tà linh trên thế gian ở hai mươi lăm năm cuối thế kỷ hai mươi có gì khác hơn những sự chạm trán của Phaolô tại Êphêsô không? Tất cả những điều mà chúng ta đã đề cập trong Bài 8, và từ đầu bài nầy cho đến bây giờ, khiến chúng ta trả lời rằng :"Không!" Những sự chạm trán với sự chống đối siêu nhiên vẫn là những cơ hội để quyền năng Đức Chúa Trời thể hiện ra.
14. RoRm 5:20 nói rằng :"Nhưng nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật". Và EsIs 59:19 nói rằng :"khi kẻ thù ập đến như dòng nước lụt, Thánh Linh của Đức Giêhôva sẽ giương cao ngọn cờ chống lại kẻ thù" (Bản KJV). Nguyên tắc Kinh Thánh nào luôn hiệu lực xưa nay được hai lời tuyên bố nầy của Kinh Thánh khẳng định để cho thấy sự chống đối của kẻ thù là một cơ hội cho việc ra đi truyền giáo ngày nay? .......................................................................................................................
.........................................................................................................................................
Nguyên tắc nầy được minh họa thường xuyên trong Tân ước. Đức Chúa Trời đã sai Phaolô vào thành Êphêsô; thành nầy bị thống trị bởi hoạt động của Satan, và Ngài đã cho ông làm các phép lạ, đổ Thánh Linh Ngài ra trong thành đó (Cong Cv 19:1-20). Tại nhiều thành phố gian ác khác thời Tân ước, nơi mà thế lực của Satan dường như vô địch, Đức Chúa Trời đã thiết lập Hội Thánh Ngài và đã bày tỏ ra quyền năng Ngài. Côrinhtô và Rôma là những thành phố như thế. Nguyên tắc nầy cũng được minh họa trong Hội Thánh đầu tiên tại Giêrusalem. Hãy đọc 4:1-21 và xem thử bạn có tìm ra được nguyên tắc đó trong phân đoạn nầy không:
15. Câu nào sau đây trong 4:1-31 chứng minh thuyết phục nhất rằng, công việc Đức Chúa Trời được mô tả trong phân đoạn nầy đã được thực hiện qua chức vụ đầy quyền năng của Thánh Linh?
a) Câu 8.
b) Câu 10.
c) Câu 13.
d) Câu 16.
e) Câu 20.
16. Từ 4:1-31. Viết vào vở bạn câu nói và câu Kinh Thánh trưng dẫn diễn tả trực tiếp một việc làm thuộc thể của sự chống đối Giăng và Phierơ, và câu nói cùng câu Kinh Thánh trưng dẫn tả trực tiếp một mạng lịnh chống đối chức vụ của họ.
17. Phát triển ngắn kèm theo câu Kinh Thánh trưng dẫn kết quả của buổi nhóm cầu nguyện được ghi lại trong 4:23-31 tiếp theo sau sự chống đối trong 4:1-22. ..............................................................................................................................
.........................................................................................................................................
Đây là một biểu đồ tuần hoàn mô tả sinh động hơn phần chúng ta giải thích bốn bước quan trọng trong nguyên tắc Kinh Thánh luôn hiệu lực nầy, rằng khi kẻ thù Đức Chúa Trời gia tăng sự chống đối, Đức Chúa Trời tỏ bày quyền năng chống lại sự chống đối và đắc thắng nó:
Điều quan trọng là phải xem các sự đối đầu quyền lực giữa các thế lực Satan và Đức Chúa Trời như là những thách thức cho mục đích, quyền năng và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Trong lịch sử dân Ysơraên, Đức Chúa Trời không những đáp lại những thách thức loại nầy, mà Ngài còn thường xuyên dùng các tiên tri Ngài khởi xướng sự thách thức các thần của Êdíptô và Canaan. Trong những cuộc đụng độ quyền lực đó, không những mục đích cứu chuộc của Đức Chúa Trời mà danh tiếng của Đức Chúa Trời và của các tiên tri Ngài cũng đều được tỏ tường. Trường hợp nghiên cứu về những cuộc đụng độ quyền lực ấy có trong IVua 1V 18:16-39. Đọc câu chuyện nầy và tìm các mục đích của thách thức được mô tả trong câu chuyện, và cố xác định sự thách thức đó là ý kiến của ai.
18. Viết vào vở một số mục đích của sự thách thức trong 18:16-39, trưng dẫn một câu hay những câu Kinh Thánh mà bạn dùng để rút ra câu trả lời.
19. Việc đọc lại kỹ càng bốn câu Kinh Thánh trưng dẫn cho câu trả lời câu hỏi 18 cho thấy rằng, đó là ý kiến của.
a) Baanh để thách thức Đức Chúa Trời
b) Đức Chúa Trời để thách thức Baanh.
c) Êli để thách thức Baanh.
d) Của dân sự để thách thức Baanh.
Chữ "Baanh" có nghĩa là "Chúa". Thần Baanh là một thách thức cho quyền năng và danh dự của Giêhôva Đức Chúa Trời. Baanh là thần cõi trời của dân Canaan. Các vị thần của người Canaan về sự sinh sản, sự màu mỡ, mùa gặt, thần rau quả, thần mưa là các sự hiển lộ địa phương của thần Baanh. Sự thờ lạy thần Baanh cũng giống như sự thờ lạy vạn vật của thời nay đều bị buộc vào cõi thiên nhiên. Nó là một tôn giáo về thiên nhiên, và nó có sức lôi cuốn rất mạnh mẽ đối với dân sự sống ở vùng đất trồng trọt. Dân Ysơraên chịu ảnh hưởng rất mạnh bởi sự thờ lạy Baanh vào thời của Êli. Vì vậy, việc Đức Chúa Trời bày tỏ quyền năng thắng hơn các thần của Baanh là lẽ cần thiết để tiếp tục mục đích cứu chuộc của Đức Chúa Trời.
20. Bạn có thể nghĩ đến một trường hợp lớn khác trong Cựu ước mà Đức Chúa Trời đã tỏ quyền năng của Ngài nghịch cùng các thần khác để thi hành mục đích cứu chuộc của Ngài không? Nếu có, hãy mô tả ngắn gọn vào vở của bạn.
Những cuộc đối đầu quyền lực như thế có tầm quan trọng lớn lao đối với việc truyền giáo ngày nay, đặc biệt là giữa những dân tộc theo bái vật giáo trên thế gian nầy. Những giáo sĩ hoạt động giữa các dân nầy liên tục đối đầu với sự chống đối từ "các thần Baanh" của thế kỷ hai mươi. Đức Chúa Trời vẫn lưu tâm đến các thách thức đối với quyền năng và mục đích cứu chuộc của Ngài. Ngài là một "Đức Chúa Trời kỵ tà" (XuXh 20:5). Giêhôva Đức Chúa Trời đời đời không hề thay đổi. Quyền năng Ngài vẫn y nguyên, và sứ mạng Ngài vẫn chưa hoàn tất trọn vẹn. Tiêu điểm đức tin đưa quyền năng của Đức Chúa Trời vào đấu trường của sứ mạng Ngài.
Nói tóm lại, một quan điểm đức tin về lãnh vực truyền giáo ngày nay có cơ sở rất vững chắc. Nó căn cứ trên những cơ sở của Kinh Thánh, có chiến lược và thực tiễn. Sự lãng quên Đức Thánh Linh- Đấng Điều Hành Và Chiến Lược Gia thiên thượng của công cuộc truyền giáo ngày nay - có nghĩa là "dập tắt Thánh Linh" (ITe1Tx 5:19). Là dân sự được chuộc của Đức Chúa Trời, chúng ta có cả cơ hội lẫn trách nhiệm kêu cầu Đấng yên ủi thiên thượng giúp sức cho. Chúng ta cần quyết định trong lòng phải sử dụng mọi quyền phép thuộc linh mà Đức Chúa Trời đã dự bị cho phần của chúng ta trong đại sứ mạng của Hội Thánh ngày nay!

Bài tự trắc nghiệm
CÂU CHỌN LỰA. Mỗi câu hỏi có một câu trả lời đúng nhất. Khoanh tròn câu trả lời đúng.
1. Thánh Linh Đức Chúa Trời là nguồn của
a) Một trong các thế lực thuộc linh trong thế giới ngày nay.
b) Tất cả các thế lực thuộc linh trong thế giới ngày nay.
c) Cả hai thế lực thuộc linh trong thế giới ngày nay.
d) Không là nguồn của thế lực thuộc linh nào cả.
2. Bài học nầy đã nhấn mạnh rằng "sự sợ hãi điều ác".
a) Giúp ích cho cuộc truyền giáo thế giới ngày nay.
b) Chống đối công cuộc truyền giáo ngày nay.
c) Bỏ qua sự truyền giáo thế giới ngày nay.
d) Làm cân bằng công cuộc truyền giáo thế giới ngày nay.
3. Trong "kỷ nguyên của Đức Thánh Linh", Đức Thánh Linh đã được đổ ra
a) Kém rộng rãi hơn trong kỷ nguyên Giăng Báptít.
b) Rộng rãi y như trong kỷ nguyên Giăng Báptít
c) Rộng rãi hơn trong kỷ nguyên Giăng Báptít.
d) Chỉ trên những người được chọn giữa vòng dân sự của Đức Chúa Trời.
4. "Tiêu điểm đức tin nơi Đức Chúa Trời" rất quan trọng cho sự thành công của sự truyền giáo, vì nó
a) Đặt các chướng ngại của sự truyền giáo trong một quan điểm đúng đắn cho chúng ta.
b) Khiến chúng ta tập trung vào các cơ hội truyền giáo.
c) Khiến chúng ta sử dụng quyền năng siêu nhiên để hoàn tất sứ mạng của Đức Chúa Trời.
d) Tất cả các câu trên.
5. Nguyên nhân quan trọng nhất khiến Đức Chúa Trời thách thức Baanh qua tiên tri Êli ấy là để
a) Khiến dân sự quay về với Đức Chúa Trời.
b) Chứng tỏ rằng Êli là đầy tớ của Đức Chúa Trời.
c) Chứng tỏ Giêhôva là Đức Chúa Trời.
d) Làm điều khác mà không được đề cập trên đây.

CÂU ĐÚNG SAI. Viết chữ Đ vào khoảng trống trước câu đúng. Viết chữ F nếu là câu sai.
....6 "Nước thiên đàng bị hãm ép, và là kẻ hãm ép đó choán lấy" là lời phán của Chúa Jesus, mà bài học của chúng ta đã giải thích như là sự bắt bớ Hội Thánh thay vì là sự đáp ứng tích cực với Tin lành.
....7 Báo cáo xấu của mười người cùng đi với Giôsuê và Calép đã là "tiêu điểm sợ hãi" của sự chống đối, đã gây cho thất bại.
....8 Biểu đồ tuần hoàn của bài nầy về "chu kỳ đắc thắng" bắt đầu với "sự chống đối của Satan" và kết thúc với chức vụ được Thánh Linh ban quyền năng trong sự truyền giáo.

Giải đáp các câu hỏi nghiên cứu.
1. Câu trả lời của bạn. Có thể bạn nói quan điểm của bạn sẽ tích cực. Tuy nhiên, nói chung đa số câu trả lời cho câu hỏi nầy nói lên một quan điểm tiêu cực.
2. Thánh Linh Đức Chúa Trời và Satan.
3. Đức tin nơi Đức Chúa Trời giúp ích cho công việc truyền giáo thế giới ngày nay, nhưng sự sợ điều ác chống đối sự truyền giáo thế giới ngày nay.
4. Trong kỷ nguyên của Đức Thánh Linh, Thánh Linh sẽ được đổ ra rộng rãi hơn trong thời đại của Giăng Báptít. Ngài sẽ được đổ ra trên toàn thể dân sự Đức Chúa Trời. Cũng trong kỷ nguyên của Đức Thánh Linh, có sẵn sự ngự trị luôn luôn trong đời sống của người tín đồ, mà trong thời đại của Giăng Báptít không có.
5. b).
6. c)
7. Đức Thánh Linh đã được đổ ra trên những tín đồ họp lại cầu nguyện.
8. a)
9. e)
10. Mười người đi đến Canaan cùng với Giôsuê và Calép đã đem về "bản báo cáo xấu" (đối chiếu Gios Gs 13:31 với 14:6). Bản tin xấu nầy đã nói rằng: vì cớ sức mạnh và tầm vóc giềnh giàng của người Canaan, dân Ysơraên không thể "đi lên cư dân này được" (13:31-33).
11. Họ đã báo cáo sự tốt đẹp của xứ Canaan và rằng dân Ysơraên có thể chiếm lấy xứ khỏi tay cư dân đó, vì Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ dân Ysơraên (Gios Gs 13:30; 14:8-9).
12. Đó là sự khác nhau giữa đối tượng của hai tiêu điểm nầy: Bản tin xấu là "tiêu điểm sợ hãi" sự chống đối, gây cho thất bại, còn bản tin tốt là "tiêu điểm đức tin" nơi Đức Chúa Trời sẽ khiến đắc thắng sự chống đối.
13. Tiêu điểm đức tin nơi quyền năng Đức Chúa Trời. Thứ nhất, nó đặt các chướng ngại đối với sự truyền giáo trong một quan điểm đúng đắn cho chúng ta. Thứ nhì, nó khiến chúng ta tập trung vào các cơ hội truyền giáo. Thứ ba, nó cho phép chúng ta sử dụng quyền phép siêu nhiên mà chúng ta cần có để làm trọn sứ mạng của Đức Chúa Trời.
14. Đó là "khi kẻ thù Đức Chúa Trời gia tăng sự chống đối, thì Đức Chúa Trời tỏ bày quyền năng chống lại sự chống đối và đắc thắng nó". Dầu rằng không trả lời cho câu hỏi nầy nhưng thật bổ ích để nêu ra đây ý nghĩa ngược lại cũng vẫn đúng: Satan sẽ gia tăng sự chống đối khi Đức Chúa Trời đã tỏ bày quyền năng trong mục đích cứu chuộc của Ngài. Nhưng các nỗ lực của Satan không địch lại được quyền năng của Đức Chúa Trời (Xem IGi1Ga 4:4).
15. a) Câu 8.
16. "Họ bắt hai người giam vào ngục" (câu 3). "Họ...cấm tiệt, chẳng cho nhơn danh Chúa Jesus mà nói hay dạy" (câu 18).
17) d)
18. Một số mục đích của thách thức nầy là: 1) khiến lòng dân sự quay về với Đức Chúa Trời chân thật (câu 21, 37), 2) để chứng tỏ Êli là đầy tớ của Đức Chúa Trời (câu 36) và quan trọng nhất, 3) chứng tỏ Đức Giêhôva là Đức Chúa Trời
19. b)
20. Mười tai vạ được mô tả trong xuất 7-11. được Đức Chúa Trời chỉ huy để chống lại các thần của xứ Êdíptô, để cho họ thấy rằng Giêhôva là Đức Chúa Trời chân thật. Điều nầy được ám chỉ rõ trong XuXh 12:12. Sự bày tỏ quyền năng Đức Chúa Trời trong những tai vạ đó đã tỏ ra mục đích cứu chuộc của Ngài cho dân sự và cho người Êdíptô.

Kỷ Nguyên Mới Của Công Cuộc Truyền Giáo

Khi xem xét những sự vận hành lớn lao của Đức Thánh Linh trong thời kỳ chúng ta và ước muốn sử dụng dân sự Đức Chúa Trời trong mùa gặt thuộc linh vĩ đại của Ngài, chúng ta có thể lấy đức tin tiếp cận một kỷ nguyên mới của công cuộc truyền giáo. Những thách thức và những nan đề của truyền giáo thời kỳ mới nầy phải được xem xét trong mối liên hệ với mục đích và quyền năng của Đức Chúa Trời. Bài học nầy nhằm giúp bạn nhân ra thời của chúng ta là cơ hội vĩ đại để làm tròn sứ mạng của Đức Chúa Trời. Những thách thức lớn trong sự truyền giáo ở năm mươi năm cuối thế kỷ hai mươi được bàn đến trong bài nầy. Các thách thức và các nguồn cung ứng trong kỷ nguyên mới được trình bày để giúp bạn nhìn thấy một thế giới đã sẵn sàng cho một sức đẩy truyền giáo vĩ đại.
Trên nhiều phương diện, kỷ nguyên truyền giáo của chúng ta tương tự như kỷ nguyên của cộng đồng Cơ Đốc đầu tiên mà bạn đã học ở bài 7. Hội Thánh đầu tiên đang chuyển biến từ cộng đồng người Dothái đến một cộng đồng quốc tế. Đây là một câu chuyện hào hứng về việc Tin lành đột phá các ranh giới văn hóa Dothái và tiến vào thế giới dân ngoại. Thách thức về vô số dân ngoại chưa được nghe Tin lành đang ở trước mặt Hội Thánh đầu tiên. Một sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh đã đi kèm theo sự đột phá nầy của Tin lành. Bạn và tôi cũng có đặc ân được sống trong một thời kỳ chuyển biến sôi động của công cuộc truyền giáo.
Tin lành hiện đang vượt biên giới văn hóa ở mức độ chưa từng thấy. Nhiều nước đang bắt đầu đem Tin lành đến khắp thế giới. Thách thức về thế giới hiện đang đặt trước mặt chúng ta: ba tỷ người chưa nghe Tin lành! Ngày nay, khi sứ điệp Tin lành đi từ nước nầy đến nước khác, thế hệ chúng ta cũng đang từng trải sự tuôn đổ phi thường của Đức Thánh Linh. Khi tiếp cận bài học nầy, hãy cầu xin Chúa của mùa gặt ban cho bạn sự am hiểu mới về thời kỳ bạn đang sống. Rồi hãy xin Ngài tỏ cho bạn cách có thể dự phần hữu hiệu hơn vào sứ mạng của Ngài trong thời kỳ nầy.

Kỷ Nguyên Của Sự Biến Đổi Vĩ Đại Cho Sự Truyền Giáo
Sự Sống Còn Của Tin Lành Giữa Sự Biến Đổi
Sự Tiến Bộ Của Thế Giới Bên Ngoài Tây Phương
Buổi Hoàng Hôn Hay Bình Minh Cho Sự Truyền Giáo.
Kỷ Nguyên Của Sự Thách Thức Vĩ Đại Cho Sự Truyền Giáo.
Công Tác Đang Còn Dở Dang.
Vùng Biên Giới Mới.
Điểm Nhấn Mạnh Mới Về Công Cuộc Giảng Tin Lành Vượt Biên Giới Văn Hóa.
Các Thể Loại Của Công Cuộc Giảng Tin Lành Vượt Biên Giới Văn Hóa.

Khi học xong bài nầy, bạn sẽ có thể:
• Giải thích vì sao Tin lành Đấng Christ đã sống sót, nêu ra cơ sở sức sống của nó, và tìm ra các bằng chứng về kỷ nguyên truyền giáo mới trong thời kỳ của chúng ta.
• Đánh giá chính xác hơn về công tác truyền giáo còn dở dang, và liên hệ các trở ngại mà công tác truyền giáo gặp phải với ý thức dân tộc của những người chưa nghe Tin lành và trách nhiệm của những nhà truyền giáo.
Hoàn thành đầy đủ hơn công tác truyền giáo vượt biên giới văn hóa.

1. Nghiên cứu bài theo thủ tục đã cho ở Bài 1.
2. Đừng quên tra tìm mọi câu Kinh Thánh trưng dẫn và tra định nghĩa của các từ khóa bạn chưa quen.

người dã man.
lãnh thổ Cơ Đốc giáo.
sự cai trị thực dân.
thổ ngữ.
môn đồ hóa.
sự nổi lên.
dân tộc thiểu số.
vùng biên giới.
sức sống.

KỶ NGUYÊN BIẾN ĐỔI VĨ ĐẠI CHO SỰ TRUYỀN GIÁO.
Những dấu hiệu của thời đại chúng ta là gì? Chúa Jesus đã thấy các vị lãnh đạo tôn giáo thời Ngài sống đã không hiểu được tầm quan trọng của thời họ đang sống (Mat Mt 16:1-3). Họ không hiểu việc Đức Chúa Trời đang làm trong thời của họ. Chúa Jesus đã khóc về thành Giêrusalem, là trung tâm tôn giáo của dân Đức Chúa Trời. Ngài đã khóc vì cớ hầu hết cư dân của thành không nhận ra lúc họ đang được Chúa thăm viếng (LuLc 19:41-44).
Dĩ nhiên, thế hệ đang thời Chúa Jesus đã thực sự được hưởng đặc ân! Họ đã xem thấy sự khải thị lớn của Đức Chúa Trời hơn bất cứ thế hệ nào từng được xem - là chính Chúa Jesus Christ. Họ đã nghe Ngài phán, thấy các phép lạ của Ngài, chứng kiến chức vụ, sự chết, sự sống lại của Ngài. Một số người ở thế hệ đó đã có thể hiểu được việc Đức Chúa Trời đang làm trong thời của họ. Tân ước đề cập nhiều dân sót trung tín của Đức Chúa Trời đã nhạy bén với việc Đức Chúa Trời đang làm trong thời của họ. Simêôn là một trong những người đó. Bạn có thể đọc về ông trong 2:25-35. Trong mỗi thế hệ, Đức Chúa Trời đều có dân sót trung tín của Ngài, là những kẻ nhạy bén trước việc Đức Chúa Trời đang làm trong thời kỳ của họ. Đây là những con người được Đức Chúa Trời dùng để thi hành sứ mạng của Ngài cho thế gian.
Điều cực kỳ quan trọng đối với chúng ta ngày nay là nhận ra điều Đức Chúa Trời đang làm trong thế hệ của chúng ta. Chúng ta không đủ chỗ để mô tả chi tiết từng quốc gia một trong thế giới chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta có thể nhận ra một số xu thế và phong trào quan trọng trong hai mươi lăm năm cuối thế kỷ hai mươi nầy. Các phong trào nầy ở khắp thế giới, và đang tác động mạnh mẽ đến sự truyền giáo Cơ Đốc ngày nay. Những biến đổi trong thời kỳ chúng ta, đặc biệt là tại Á Châu, Phi Châu, Châu Mỹ Latinh, lớn lao đến nỗi lúc nầy, chúng ta có thể nói về một kỷ nguyên mới của công cuộc truyền giáo. Chúng ta giờ đây hãy nhìn vào kỷ nguyên mới của Thánh Linh và tin cậy - giống như Simêôn vậy, rằng Đức Thánh Linh sẽ dẫn dắt chúng ta vào địa vị chịu trách nhiệm thi hành sứ mạng của Đức Chúa Trời ngay trong thế hệ chúng ta.

Sự Sống Còn Của Tin Lành Giữa Những Biến Đổi.
Trong hai mươi lăm năm cuối thế kỷ hai mươi, công cuộc truyền giáo đã được tiến hành trong một thế giới đầy biến động. Một trong những dấu hiệu của thời kỳ chúng ta ấy là sự biến đổi khôn lường. Trong lịch sử, sức sống lâu bền của một Tin lành Đấng Christ bất biến đã sống còn sau bao biến thay. Đã có lần người ta nghĩ Tin lành Đấng Christ đã là một phần bất khả phân ly với Đế quốc Lamã và thời kỳ mà nó xuất hiện. Nhưng Tin lành vẫn tồn tại trước một Đế quốc Lamã đã cố tiêu diệt Tin lành, và Tin lành đã bành trướng vượt khỏi các giới hạn lịch sử và địa lý của Đế quốc Lamã. Từ khi được khai sinh, Tin lành vẫn tồn tại trước bao hoàn cảnh biến thay về chính trị xã hội, vì nó là một Tin lành phổ thông, dành cho mọi người. Hơn nữa, nó vẫn tồn tại vì nó đến từ Đức Chúa Trời, Đấng đang hành động, điều khiển và bảo toàn Tin lành của Ngài trong lịch sử.
Trong những thời kỳ lịch sử nhất định, sứ mạng Cơ Đốc đã tiến triển chậm, rồi trong những thời kỳ khác, nó đã bành trướng nhanh chóng. Các hoàn cảnh lịch sử thường hay tác động đến sự tiến triển của sứ mạng Cơ Đốc. Theo thời biểu của Đức Chúa Trời, thế giới tại vùng Địa Trung Hải đã được chuẩn bị về mặt tôn giáo, chính trị, xã hội cho việc Đấng Christ đến và sự truyền bá Tin lành. Luật pháp Lamã và đường bộ Lamã đã khiến cho việc đem Tin lành cho đế quốc được an toàn và tiện lợi. Ngôn ngữ bình dân trong đế quốc cũng góp phần rất lớn giúp truyền bá Tin lành cho thế giới vùng Địa Trung Hải.
1. Giải thích vào vở bạn: vì sao Tin lành đã sống còn trước bao hoàn cảnh xã hội chính trị biến thay trong mọi thời đại kể từ lúc Chúa Jesus còn tại thế.

Sự Tiến Bộ Thế Giới Bên Ngoài Tây Phương.
Một trong những thay đổi lớn nhất cho sự truyền giáo Cơ Đốc ngày nay ấy là sự tiến bộ của thế giới bên ngoài Tây phương. Trong nửa cuối thế kỷ 20, một sự chuyển biến lịch sử tác động đến hàng trăm triệu người đã xảy ra. Ralph Winter mô tả thời kỳ giữa 1945 và 1969 như là một kỷ nguyên ngắn mà "bốn trăm năm phát triển của chính trị đã quay lùi lại đến con số không chỉ trong vòng hai mươi lăm năm". (1970, trang 11). Thời kỳ 1945-1969 đã đánh dấu sự khai sinh của rất nhiều quốc gia mới bên ngoài Tây phương. Trước năm 1945, hầu hết thế giới bên ngoài Tây phương đều chịu sự cai trị thực dân. Vào cuối năm 1969, hầu như toàn bộ số đó đều đã giành được độc lập! Trên một phương diện nào đó, một thế giới mới đã khai sinh trong chỉ mới hai mươi lăm năm. Trên phương diện quyền tự quyết về kinh tế chính trị, thì các nước nầy - thường được gọi là "Thế Giới Thứ Ba" - có thể gọi là một thế giới mới. Nhưng đa số các nước mới nổi lên nầy đại diện cho những nền văn minh và truyền thống lâu đời, có khi còn có trước cả văn minh Tây phương nữa. Các nước nầy đại diện cho cả thế giới cũ lẫn mới.
2. Mô tả ngắn điều gì khiến xuất hiện "Thế Giới Thứ Ba" giữa 1945 và 1969.
.........................................................................................................................................
.........................................................................................................................................
Dầu trên mọi phương diện, Thế Giới Thứ Ba không thể gọi là "thế giới mới", nhưng nó đại diện cho một thế giới mới của sứ mạng Cơ Đốc. Việc đưa các nước đang nổi lên nầy vào trong các nước trên thế giới có ý nghĩa lớn lao cho sự truyền giáo trong thời đại của chúng ta. Khoảng một trăm quốc gia nầy với dân số gần ba tỷ người sẽ trở thành cánh đồng truyền giáo trong cuối thế kỷ nầy. Hầu hết những người chưa nghe Tin lành đều sống ở Thế Giới Thứ Ba.
Những hoàn cảnh lịch sử đặc biệt trong kỷ nguyên truyền giáo mới nầy sẽ tác động đến sự tiến bộ của sứ mạng Cơ Đốc. Sứ mạng nầy hiện đang được tiến hành trong các nước đang tự trị và có ý thức rất cực đoan về bản sắc dân tộc của họ. Khi quan sát điều đã xảy ra cho đức tin Cơ Đốc trong Thế Giới Thứ Ba chỉ sau hai mươi lăm năm nổi lên không thể tin nổi nầy, chúng ta có thể tiên đoán hiệu quả mà "thế giới mới" nầy sẽ tác động trên tương lai của công cuộc truyền giáo. Những hoàn cảnh lịch sử đặc biệt xuất phát từ những biến động chính trị trong thế giới bên ngoài Tây phương đã tác động thế nào đến sự bành trướng Tin lành? Điều gì đã xảy ra cho Hội Thánh tại các quốc gia đã giành được độc lập đó?
Một số người đã quan sát những thay đổi lớn lao xảy ra tại thế giới Thứ Ba trong 25 năm lạ lùng đó, và đã nghĩ rằng kỷ nguyên Cơ Đốc đã kết thúc, họ đồng hóa đức tin và sứ mạng Cơ Đốc với sự bành trướng chính trị của Tây phương. Do đó, khi họ thấy sự ra đời của rất nhiều quốc gia độc lập đã đánh dấu sự kết thúc của quyền cai trị thực dân của Tây phương, họ đã giải thích điều nầy có nghĩa là sự kết thúc đức tin và sứ mạng Cơ Đốc tại các quốc gia đó. Những người nầy đã xem sức sống của đức tin và sứ mạng Cơ Đốc bắt nguồn từ Tây phương.
3. Nêu vào vở bạn một ví dụ về lịch sử được nêu ra trong bài nầy để chứng tỏ rằng sức sống của đức tin Cơ Đốc không bị hạn chế vào bất cứ nền văn hóa cụ thể nào. Giải thích ngắn ví dụ bạn chọn đã chứng minh thế nào cho điều nầy.
Điều đã xảy ra cho đức tin Cơ Đốc trong Thế Giới Thứ Ba suốt trong và sau hai mươi lăm năm lạ lùng đó một lần nữa minh họa rằng sức sống của đức tin nầy vượt khỏi văn hóa con người. Thay vì mất đi sức mạnh, rễ đức tin Cơ Đốc đã ăn sâu thêm vào dân chúng của các quốc gia mới độc lập. Không những đức tin vẫn sống còn trước các biến động lớn về chính trị tại hết nước nầy đến nước khác, mà Hội Thánh còn tăng trưởng và thịnh vượng nữa! Sự gia tăng của Hội Thánh tại nhiều quốc gia bên ngoài Tây phương đã cho thấy bản chất phổ thông của đức tin Cơ Đốc. Sức sống của đức tin không phải do sự hiện diện Tây phương, nhưng do Đức Thánh Linh, là Đấng không hề thiên vị một quốc gia hay một nền văn hóa nào (Cong Cv 10:34-35).
4. Giải thích vào vở bạn: sự nổi lên của Thế Giới Thứ Ba đã chứng tỏ thế nào về sức sống của đức tin Cơ Đốc.

Buổi Hoàng Hôn Hay Bình Minh Cho Sự Truyền Giáo.
Rõ ràng, chúng ta đang ở trong một thời kỳ chuyển biến trong sự truyền giáo ngày nay. Bạn có thể tự hỏi :"Thời kỳ chuyển biến nầy là chuyển từ kỷ nguyên nào sang kỷ nguyên nào"? Chúng ta có đang ở trong một thời kỳ quá độ từ một kỷ nguyên truyền giáo sang một kỷ nguyên mà công cuộc truyền giáo sẽ cáo chung? Thời kỳ chúng ta có đại diện cho sự kết thúc kỷ nguyên Cơ Đốc không? Kỷ nguyên nầy có phải là "buổi hoàng hôn" của sự truyền giáo? Các câu hỏi nầy cần một lời giải đáp rõ ràng, nếu chúng ta muốn thực hiện đều Đức Chúa Trời muốn chúng ta làm trong thế hệ nầy. Điều quan trọng ấy là chúng ta biết được chúng ta đang ở vào đầu kỷ nguyên mới của sự truyền giáo Cơ Đốc.

Buổi Bình Minh Của Sự Truyền Giáo.
Chúng ta có thể nói về một "kỷ nguyên mới" hay "Bình Minh" của sự truyền giáo trong thời kỳ chúng ta, vì công tác chính của sự truyền giáo- môn đồ hóa muôn dân (Mat Mt 28:19) - vẫn hãy còn phía trước: đức tin Cơ Đốc đã được giới thiệu cho các nước trên thế giới chúng ta, nhưng hầu hết công tác "môn đồ hóa" dân chúng ở các nước đó vẫn chưa xảy ra. Đức Chúa Trời đã ủy thác các môn đồ Ngài đi và môn đồ hóa, tức là khiến các dân tộc, bộ tộc, dân tộc thiểu số của muôn nước trở nên môn đồ Đấng Christ. Có rất nhiều "dân tộc" trên thế giới vẫn chưa được nghe Tin lành bằng ngôn ngữ riêng của họ. Mạng lịnh môn đồ hóa muôn dân không chỉ có nghĩa là rao giảng Tin lành trong từng quốc gia. Nó có nghĩa là thành lập Hội Thánh trong từng nhóm dân tộc thiểu số của mỗi nước, để Hội Thánh có thể giảng Tin lành cho từng dân tộc thiểu số trong từng quốc gia.
Do đó, lời giải đáp rõ ràng cho những câu hỏi chúng ta nêu lên về thời kỳ chúng ta và về sứ mạng Cơ Đốc ấy là: thời kỳ của chúng ta là bình minh của kỷ nguyên mới cho truyền giáo Cơ Đốc. Một sự kiện lớn của thời kỳ chúng ta ấy là :Hội Thánh của Chúa Jesus Christ có mặt tại mọi quốc gia, và trong nhiều trường hợp, Hội Thánh ấy đang tăng trưởng nhanh chóng mà không cần đến sự hỗ trợ của Tây phương; Hội Thánh đã có mặt rộng rãi hơn tại nhiều nước trên thế giới, và bắt rễ sâu hơn giữa các dân hơn bao giờ hết. Một sự kiện khác trong thời kỳ chúng ta ấy là "trụ sở gốc" cho công cuộc truyền giáo không còn bị giới hạn vào Tây phương; nó ở khắp mọi nơi. Tiềm năng truyền giáo không còn được đánh giá bởi nguồn cung ứng Tây phương. Mỗi quốc gia có Tin lành được vững lập đều trở thành một trụ sở gốc cho công cuộc truyền giáo. Trụ sở gốc hiện nay mang tính quốc tế! Mọi điều nầy trở thành bằng chứng cho một kỷ nguyên truyền giáo mới trong thời đại của chúng ta.
5. Dầu ngày nay Tin lành được rao truyền bởi mỗi dân tộc, nhưng công tác chính nào của sự truyền giáo vẫn còn dở dang? ............................................................................
........................................................................................................................................
6. Các bằng chứng về một kỷ nguyên truyền giáo mới trong thời chúng ta gồm có
a) Sự có mặt của Hội Thánh trong mỗi quốc gia.
b) Sự tăng trưởng nhanh chóng của Hội Thánh bản xứ tại nhiều quốc gia.
c) Trụ sở quốc tế mới cho công cuộc truyền giáo.
d) Tất cả các câu a), b), c).

Bắt Đầu Kỷ Nguyên Cơ Đốc.
Chúng ta có thể nói mục tiêu của truyền giáo đã được hoàn tất đến mức độ nào trong thế giới chúng ta ngày nay? Còn ai nói đến sự kết thúc của kỷ nguyên Cơ Đốc? Kenneth Scltt Latourette, một sử gia về truyền giáo nói chúng ta rằng chưa hề có một kỷ nguyên Cơ Đốc. Trong năm thế kỷ đầu tiên sau Đấng Christ, Latourette nói rằng đại đa số dân của Đế Quốc Lamã đều là Cơ Đốc Nhân. Nhưng đế quốc đó chỉ là một phần nhỏ của địa cầu, và hầu hết dân chúng sống bên ngoài đế quốc đó. Cơ Đốc Nhân trong Đế Quốc Lamã chỉ là thiểu số của thế giới, và rất nhiều người chỉ mang danh Cơ Đốc Nhân. Rồi suốt nhiều trăm năm Cơ Đốc Giáo có vẻ như hấp hối gần chết.
Trong thế kỷ thứ bảy và thứ tám, Hồi Giáo đã trở thành tôn giáo chính tại gần một nửa lãnh thổ Cơ Đốc Giáo. Không lâu sau đó, người dã man từ phía bắc đã xâm lược lãnh thổ Cơ Đốc Giáo, đe dọa tiêu diệt đức tin Cơ Đốc. Sau cuộc cải đạo của người dã man phía bắc trong thời Trung Cổ tại Châu Âu, nơi mà hầu hết những người mang danh Cơ Đốc Nhân sinh sống, số Cơ Đốc Nhân còn thấp hơn cả số Cơ Đốc Nhân trong thời đế quốc Lamã. Cơ Đốc Giáo trong thời kỳ đó cũng không tuân theo tiêu chuẩn Kinh Thánh. Cuộc Cải Chánh tại Châu Âu đã nêu cao tiêu chuẩn của Cơ Đốc Giáo, và công cuộc truyền giáo đã đem Tin lành đến các đại lục khác. Tuy nhiên, tại Châu Á, lục địa đông dân nhất, và tại PhiChâu ở nam sa mạc Sahara, Cơ Đốc Nhân chỉ đại diện cho một thiểu số rất nhỏ trong dân số.
Theo ý nghĩa một đa số nhân loại vâng giữ đức tin Cơ Đốc, chưa có một kỷ nguyên nào từ xưa đến nay có thể được xem là kỷ nguyên Cơ Đốc. Chúng ta một lần nữa nhấn mạnh rằng, hầu hết công tác môn đồ hóa muôn dân muôn nước vẫn còn chưa làm xong. Do vậy, nói rằng một kỷ nguyên Cơ Đốc đang bắt đầu sắp kết thúc. Đức tin Cơ Đốc chưa bao giờ được truyền bá rộng rãi, tiếp nhận rộng rãi đến thế, và chưa bao giờ tăng trưởng mãnh liệt đến thế. Tin lành Đấng Christ đang tác động đến nhân loại nhiều hơn bao giờ hết trong lịch sử. Người ta cũng gợi ý rằng, tác động của Cơ Đốc Giáo chân chính ngày nay tại thế giới Tây phương. Trong thời chúng ta, tiềm năng làm tròn Đại Mạng Lịnh - môn đồ hóa muôn dân - là lớn hơn bao giờ hết.
7. Câu nào dưới đây là bằng chứng tốt nhất cho việc kỷ nguyên Cơ Đốc đang bắt đầu chứ không phải đang kết thúc?
a) Một thế giới gồm các nước độc lập.
b) Đức tin Cơ Đốc có mặt tại mọi quốc gia.
c) Sự tăng trưởng của Hội Thánh tại các quốc gia bên ngoài Tây phương.
d) Một trụ sở quốc tế mới cho công cuộc truyền giáo.
e) Tiềm năng hiện tại để môn đồ hóa muôn nước.

KỶ NGUYÊN CỦA SỰ THÁCH THỨC VĨ ĐẠI CHO SỰ TRUYỀN GIÁO.
Thách thức thực sự cho công cuộc truyền giáo ngày nay là gì? Chúng ta đã đề cập rồi, rằng Hội Thánh hiện có mặt tại nhiều nước trên thế giới. Có phải chăng điều nầy có nghĩa là Hội Thánh tại mỗi quốc gia chỉ cần giảng Tin lành nội trong các giới hạn quốc gia và không có sự trợ giúp từ Hội Thánh tại nhiều nước khác? Công tác truyền giảng Tin lành thế giới trong kỷ nguyên truyền giáo mới có cần đến chức vụ truyền giáo không? Thách thức cho kỷ nguyên truyền giáo mới có bao gồm việc sai phái và tiếp nhận các giáo sĩ không?

Công Tác Còn Dở Dang.
Thật quý báu khi đối đầu với công tác rao giảng Tin lành thế giới để nhìn thấy công tác nầy vĩ đại ra sao và việc gì cần phải làm. Trong LuLc 14:28, Chúa Jesus đã phán :"Vả trong các ngươi có ai là người muốn xây một cái tháp mà trước không ngồi tính phí tổn cho biết mình có đủ của đặng làm xong việc cùng chăng sao?" Chúa Jesus đã dạy rằng việc đưa toàn bộ công tác vào xem xét và tính toán giá cả trứơc khi cố gắng thi hành là một việc rất quý. Hai nhà truyền giáo vĩ đại ở thế kỷ 19 đã thấy giá trị của nguyên tắc Chúa đã nói. William Carey và Hudson Taylor, người đã tác động đến Ấn độ và Trung Quốc trong thời của họ, đã thu thập các bản đồ, thống kê, biểu đồ, để đánh giá công tác truyền giáo ở thời của họ. Khi họ đã ước tính xong nhu cầu của thế giới, Đức Thánh Linh đã dùng ước tính đó củng cố khải tượng đem Tin lành cho các nước nầy, và giúp họ lập chiến lược để tiến hành sứ mạng của họ cho thế giới.
Thách thức cho sự truyền giáo thế kỷ 20 ập đến đầy áp lực khi chúng ta xem xét con số người trên thế giới chưa biết Đấng Christ. Vào thời điểm nầy dân số thế giới sắp tới năm tỷ. Con số nầy mỗi ngày mỗi tăng; do đó, các bản thống kê dân số thế giới thay đổi mỗi ngày. Sự gia tăng dân số nhanh chóng trên thế giới vào thời kỳ chúng ta đây đôi khi được gọi là "sự bùng nổ dân số!"
Biểu đồ trên đây minh họa sự phát triển số lượng của cả Cơ Đốc Nhân (vùng sáng) và của người chưa tin Chúa (vùng sậm) ở thế kỷ hai mươi. Mỗi cột tượng trưng cho tình trạng dân số thế giới vào năm có ghi dưới mỗi cột. Các cột được chia làm ba khối: khối trên cùng là thế giới Tây phương, khối giữa là Châu Phi, khối dưới cùng Châu Á. Cột cuối cùng tượng trưng cho năm 2000 căn cứ vào tỉ lệ tăng hiện nay của cả Cơ Đốc Nhân và của người chưa tin Chúa. Tỷ lệ phần trăm của Cơ Đốc Nhân theo ước tính cho Châu Á có vẻ như quá nhỏ. Lưu ý rằng trong các vùng địa lý ở Châu Á và Châu Phi, công tác truyền giáo dở dang còn nhiều hơn tại thế giới phương tây.
Có lẽ, bạn sẽ nhìn xem số lượng người chưa tin Chúa - khoảng 3 tỷ - và sự gia tăng dân số nhanh chóng và hỏi, "Công tác như thế làm sao có thể hoàn tất trong một thế hệ được?" Một số người đã nản lòng khi họ xem thấy quy mô to tát của công tác truyền giáo. Chúng ta hãy lưu ý rằng, tuy sự tăng trưởng số lượng Cơ Đốc Nhân trong quá khứ chủ yếu là do các nỗ lực truyền giáo của các nước Tây phương, nhưng trong kỷ nguyên truyền giáo mới sẽ có sự tham dự lớn nhất xưa nay của quốc tế trong công tác truyền giáo. Hội Thánh tại thế giới thứ ba có thể thay đổi đáng kể hình ảnh đã tiên đoán trước về dân số Cơ Đốc Nhân trong năm 2000. Trong kỷ nguyên truyền giáo mới nầy, số người tham gia vào công cuộc truyền giáo sẽ lớn hơn bao giờ hết, và người ta có thể mong đợi sự tuôn đổ Thánh Linh Đức Chúa Trời cách lớn lao để ban quyền năng cho các con gặt trong nỗ lực chung kết mùa gặt.
8. Nêu ra hai cách mà Đức Thánh Linh dùng sự ước tính chính xác của các giáo sĩ về công tác truyền giáo chưa hoàn tất để giúp họ làm trọn phần việc của họ trong công tác nầy. ...........................................................................................................................
.........................................................................................................................................
9. Chúng ta đã nêu ra nguyên nhân nào cho việc mong đợi sự tuôn đổ Thánh Linh Đức Chúa Trời trong kỷ nguyên truyền giáo mới nầy lớn lao hơn trong quá khứ?
...........................................................................................................................................
Vùng Biên Giới Mới
Lindsell nói rằng thế giới mà công cuộc truyền giáo ngày nay đang tiến hành là một thế giới đầy biến thay.
Trong mỗi thời đại biến động, có nan đề là việc thể hiện tính thích ứng của đức tin với thời đại đó. Đức tin không thay đổi, nhưng sự thể hiện tính thích ứng phải thay đổi vì không thời đại nào giống thời đại nào. Sứ điệp chủ yếu vẫn đời đời không thay đổi, nhưng phương pháp mà sứ điệp ấy được truyền đạt có thể cần phải tu chính (1970, trang 73).
Tính thích ứng của sự điệp Tin lành cần phải thể hiện trong vô số nền văn hóa của thế giới ngày nay. Ở đây, chúng ta không quan tâm chủ yếu đến việc tái khảo sát lẽ thật của Tin Lành. Trái lại, chúng ta quan tâm đến cách áp dụng nó trong một thế giới mới. Vùng biên giới của truyền giáo thời quá khứ có thể nghĩ theo phương diện khoảng cách địa lý: những hành trình vượt đại dương lâu ngày hay những chuyến đi gian khổ trên đất liền. Tuy nhiên, khoảng cách địa lý không còn là nan đề phân cách giữa Cơ Đốc Nhân và người chưa tin Chúa như xưa nữa. Những người chưa nghe Tin lành trên thế giới ngày nay bị phân cách với Tin lành do khoảng cách Kilômét không bằng cho khoảng cách văn hóa.
Thách thức của kỷ nguyên truyền giáo mới cho dân Đức Chúa Trời trên khắp thế giới ấy là vượt các biên giới văn hóa của vô số dân tộc và bộ tộc. Việc nầy phải được thực hiện để vượt qua những khác biệt văn hóa giữa các dân tộc, mà chúng ngăn người chưa nghe Tin lành tiếp nhận "tin tức tốt lành" của Chúa Jesus Christ. Việc tiếp cận với Tin lành mà xóa bỏ được các ngăn cách do văn hóa và truyền đạt Tin lành hiệu quả thì khiến người ta nghe và hiểu sứ điệp đó, và sứ điệp trở thành một sự lựa chọn cho niềm tin. Khi Tin lành được trình bày theo cách nầy, Đức Thánh Linh được tạo điều kiện để tác động tối đa trên những người nghe sứ điệp. Việc giảng Tin lành vượt biên giới văn hóa, việc truyền đạt Tin lành bên trong bối cảnh văn hóa của một dân tộc, là một vấn đề hàng đầu của sự truyền giáo ngày nay.
10. Phần nầy đã nhấn mạnh: ngăn cách chủ yếu đối với việc giảng Tin lành cho dân chúng trên thế giới ngày nay là:
a) Khoảng cách địa lý giữa các dân.
b) Khoảng cách văn hóa giữa các dân.
c) Mọi loại khoảng cách giữa các dân.
d) Không có khoảng cách nào giữa các dân cả.

Sự Đổi Mới Hình Tượng Dân Tộc .
Biên giới văn hóa đã trở nên quá quan trọng cho việc giảng Tin lành như thế nào? Vì sao đây là một nan đề ngày nay? Mối quan tâm mạnh mẽ của các nhà truyền giảng Tin lành ngày nay tại Thế Giới Thứ Ba về hình tượng dân tộc của dân mà họ thi hành chức vụ đã xuất hiện do sự ra đời của vô số quốc gia mới trong hai mươi lăm năm lạ lùng giữa 1945-1969. Cùng với sự độc lập về chính trị, các quốc gia mới xuất hiện nầy đã trải qua sự đổi mới hình tượng dân tộc, tức là ý thức dân tộc. Dân chúng tại mọi nơi đều hãnh diện về nền văn hóa của họ, là điều đã tách riêng họ ra khỏi các dân tộc khác.
Trong thời đại truyền giáo trước đây, vấn đề hình tượng dân tộc không nổi bật như hiện nay. Có thể nêu ra nhiều lý do cho việc nầy. Trong số đó, sự kiện đức tin Cơ Đốc đã được xem là đạo của chính quyền thực dân. Đạo nầy đã đến với các nước bên ngoài Tây phương cùng với sự giàu có, thế lực, và kỹ nghệ của thế giới Tây phương. Có lẽ dân chúng ở dưới chính quyền thực dân đã quan tâm đến những lợi điểm của việc được giao tiếp với thế giới Tây phương hơn là quan tâm đến hình tượng văn hóa riêng của họ. Chúng ta không được phép bỏ qua sự kiện: sức sống và năng lực của những người đã đem đạo đến những nền văn hóa khác đã khiến cho dân thuộc các nền văn hóa đó tiếp nhận các hình thức đức tin của Tây phương.

Tuy nhiên, khắp thế giới ngày nay, các giáo sĩ tham dự vào chức vụ vượt biên giới văn hóa đã không được đón tiếp như những người cai trị đầy uy tín, mang theo nghành kỹ thuật và năng lực mà chưa ai biết đến. Họ được đón tiếp trong tư cách các vị khách bởi các quốc gia độc lập, là những nước đang phát triển nền kỹ thuật của riêng họ. Các quốc gia nầy quan tâm sâu sắc đến việc xây dựng một bản sắc dân tộc phản ảnh lên nền văn hóa truyền thống và hình tượng dân tộc của họ. Ngày nay, các quốc gia nầy đang thiết lập một lối sống xuất phát từ nền văn hóa truyền thống. Hơn thế nữa, Hội Thánh Cơ Đốc đang trưởng thành, và tại nhiều nơi đã có sự lãnh đạo riêng của Hội Thánh quốc gia.
11. Sự kiện lịch sử nào dưới đây là nguyên nhân trực tiếp nhất của một "ý thức văn hóa" mãnh liệt tại nhiều nước ngày nay?
a) Thế Chiến Thứ Nhì.
b) Việc thành lập Liên Hiệp Quốc.
c) Sự độc lập về mặt chính trị của Thế Giới Thứ Ba.
d) Cuộc Cải Chánh Của Tin Lành.
e) Giáo Hội Nghị tại Giêrusalem được ghi lại trong Cong Cv 15:1-41.
Nền văn hóa là một phần quan trọng trong việc tìm kiếm nghiên cứu bản sắc dân tộc. Phương diện văn hóa của tinh thần dân tộc là một phương diện rất quan trọng trong việc đó. George Foster nhấn mạnh phương diện tinh thần dân tộc nầy như sau:
Các quốc gia mới phát triển- mà trong thế kỷ hai mươi, họ nóng lòng hấp thụ kỹ thuật vật chất của Tây phương, nhưng đồng thời, lại nóng lòng duy trì các giá trị tinh thần bản xứ- họ đã thấy tự nản lòng khi những thay đổi không đến dễ dàng như mong ước. Thành phần ưu tú- là những người trước đó vài năm.. thường không tán thành nền văn hóa của họ cùng những thành tựu nó-nay lại lãnh đạo dân sự mình đi nghiên cứu khám phá bản thể của các hình thức văn hóa truyền thống của họ… chủ nghĩa dân tộc là sự đáp ứng cho sự vỡ mộng của những người nhận ra rằng những đường lối và giá trị của người ngoại bang sẽ không phục vụ họ đầy đủ… chủ nghĩa dân tộc… trở nên một cơ sở hợp lý và sự minh chứng cho quan điểm và hành động của họ . (1973, trang 66).
Các xã hội truyền thống của nhiều quốc gia đang nổi lên đi theo một chu kỳ trong sự tiếp xúc với thế giới kỹ thuật hiện đại. Chu kỳ nầy, được Fster ám chỉ trên đây, có thể gọi là "chu kỳ đổi mới của dân tộc", và có thể minh họa làm bốn bước như sau:
12. Viết ngắn gọn vào vở bạn: vì sao một giáo sĩ cho dân ở Thế Giới Thứ Ba ngày nay phải quan tâm đến "hình tượng dân tộc" của dân tộc đó nhiều hơn là một giáo sĩ cũng cho dân tộc đó trước thời kỳ 1945-1969.

CHU KỲ ĐỔI MỚI CỦA DÂN TỘC
Các Rào Chắn Văn Hóa
Trong công cuộc truyền giáo ngày nay, vấn đề văn hóa quan trọng đến nỗi chúng trở thành các rào chắn cho Tin lành nếu chúng bị lãng quên. Người ta thích trở thành Cơ Đốc Nhân mà không phải vượt qua các rào chắn văn hóa. Dân chúng không muốn từ bỏ bản sắc dân tộc của họ. Vì hình tượng dân tộc tác động đến cách mà dân chúng tiếp nhận Tin lành, nên hình tượng dân tộc tác động đến phương cách mà chúng ta đem Tin lành đến tiếp cận với một nền văn hóa khác. Bất cứ một ý kiến của ngoại quốc nào đem áp dụng cho một dân sự thì thường bị bác bỏ, chỉ vì cớ nó là "của ngoại quốc"! Việc tiếp cận với Tin lành nào có dáng vẻ ngoại quốc thậm chí có thể chẳng ai thèm nghe. Nếu Tin lành được "khoác" lấy lớp áo ngoại quốc, nó sẽ không được lắng nghe theo cách đáng phải có nếu như nó khoác lấy bộ áo văn hóa quen thuộc. Tin lành là một sứ điệp phổ thông, mà nó có thể "mặc trang phục" của bất cứ nền văn hóa nào.
Nếu hình tượng dân tộc của một dân tộc có lòng khao khát mạnh mẽ đối với bản sắc dân tộc mà bị bỏ qua, sự kháng cự của họ có thể là sự kháng cự chính Tin lành. Nhưng trong nhiều trường hợp, sự đề kháng nầy là để chống lại "sự ngoại lai" trong cách trình bày sứ điệp Tin lành. Bạn có thể nói :"Được, điều đó không quan trọng, Đức Thánh Linh sẽ đắc thắng mọi rào chắn như thế". Chúng ta không được phép phân biệt giữa điều chúng ta có thể mong đợi Đức Chúa Trời thực hiện và điều Đức Chúa Trời có quyền buộc chúng ta làm. Tuy Đức Thánh Linh có chức vụ truyền Tin lành, nhưng không đúng khi cho rằng Ngài sẽ đền bù cho thất bại của người truyền đạt Tin lành mà tự làm theo ý mình. Đức Thánh Linh có giúp cho người nghe hiểu được sứ điệp Tin lành, nhưng thường thường, người nghe phải mở lòng mình đón sứ điệp để nhận được sự giúp đỡ của Ngài. Chức vụ của Thánh Linh là cáo trách lòng người nghe về tội lỗi, soi sáng lòng họ khi họ nghe Tin lành. Đức Thánh Linh thực hiện việc nầy qua Lời Đức Chúa Trời - là Tin lành. Nhưng Tin lành phải được truyền đạt sao cho có thể tiếp nhận được, rõ ràng dễ hiểu. Các giáo sĩ chịu trách nhiệm truyền đạt Tin lành sao cho đừng lập lên các rào chắn văn hóa thừa từ phía những người mà họ muốn chinh phục cho Đấng Christ.
Những chướng ngại đối với sứ điệp Tin lành cũng là chướng ngại cho chức vụ truyền giáo của Đức Thánh Linh. Nếu lòng và trí của người nghe khép chặt với Tin lành do một sự ngoại lai nào đó mà họ thấy trong sự trình bày sứ điệp, Đức Thánh Linh sẽ không ép họ làm ngược với ý chí của họ. Đức Thánh Linh có thể phán với những người không chịu nghe Tin lành, nhưng Đức Chúa Trời đã không dùng cách đó để bày tỏ về chính mình Ngài. Đức Chúa Trời đã chọn cách đòi hỏi lòng tin làm điều kiện để khải thị về chính Ngài. Lòng tin bao gồm sự cởi mở đối với Đức Chúa Trời, sự sẵn sàng tiếp nhận sứ điệp của Ngài. Nếu như Đức Thánh Linh muốn chọn cách bắt phục sự chống đối của lòng và trí như thế, thì đó là một ngoại lệ - chứ không phải là một quy luật. Người hầu việc Chúa trong cương vị vượt biên giới văn hóa, là một người nhạy bén với hình tượng dân tộc của một dân tộc, tránh tạo nên những chướng ngại thừa cho sự truyền đạt, và mở đường cho Đức Chúa Trời tác động tối đa đến người nghe.
13. Chúng ta đã nhấn mạnh rằng "việc tránh gây các chướng ngại văn hóa thừa cho chức vụ truyền giáo của Đức Thánh Linh" là trách nhiệm của
a) Giáo sĩ.
b) Người được nghe giảng Tin lành.
c) Chính Đức Thánh Linh.
d) Cả ba đều có trách nhiệm như nhau.
Sự bỏ sót của giáo sĩ đối với hình tượng dân tộc trong kiểu mẫu thờ phượng, vai trò cấp lãnh đạo, phương pháp giảng Tin lành, và ngay cả trong kiểu kiến trúc, đều có thể gây ra các chướng ngại về văn hóa cho những người mà Đức Thánh Linh sẽ dẫn vào Hội Thánh. Một Hội Thánh có vẻ bề ngoài ngoại quốc thì khó thâm nhập vào xã hội "Khiến muôn dân trở nên môn đồ" (Mat Mt 28:19) đòi hỏi sự thâm nhập vào xã hội của các nước. Việc môn đồ hóa bao gồm toàn bộ lối sống của một con người hay một dân tộc.

ĐIỀM NHẤN MẠNH MỚI VỀ CÔNG CUỘC GIẢNG TIN LÀNH VƯỢT BIÊN GIỚI VĂN HÓA.
Chúng ta đã thấy kỷ nguyên truyền giáo mới là một kỷ nguyên đầy biến đổi lớn lao. Sự biến đổi chính của kỷ nguyên nầy là sự ra đời Thế Giới Thứ Ba. Nó khiến giới Cơ Đốc phải chú ý đến bản sắc dân tộc. Thách thức của kỷ nguyên nầy - ba tỷ người chưa nghe Tin lành - liên quan cách sống còn với vấn đề bản sắc dân tộc. Điều nầy đúng, vì cớ đa số trong ba tỷ người sống tại các quốc gia đó đang trải qua sự đổi mới bản sắc dân tộc. Hai tỷ người chưa tin Chúa trên thế giới hầu như không hề có được một lời làm chứng hữu hiệu, để nỗ lực thi hành mạng lịnh của Chúa Jesus trong 28:19, hoạt động truyền giáo của thời đại chúng ta đã hướng sự chú ý vào việc giảng Tin lành vượt biên giới văn hóa. Điểm nhấn mạnh mới nầy phù hợp với chiến lược của Đấng Christ. Nó cũng phù hợp với nhu cầu của thời đại chúng ta là hầu hết người chưa tin Chúa trên thế giới không có những người láng giềng Cơ Đốc có văn hóa gần với họ, là những người có thể đem Tin lành cho họ.
Thách thức của truyền giáo ngày nay càng rõ hơn khi chúng ta xem xét nơi mà hầu hết các người chưa tin Chúa đang sống. Chúng ta đề cập rồi rằng đa số những người nầy còn sống ở Thế Giới Thứ Ba. Cần phải làm gì để giảng Tin lành cho họ? Đương nhiên chỉ có duy nhất một Tin lành để chia xẻ cho họ. Nhưng liệu chúng ta có nên đem Tin lành tiếp cận với người thuộc một nền văn hóa của chúng ta? Chúng ta sẽ tập trung vắn tắt vào một công tác giảng Tin lành khác với loại công tác giảng Tin lành để đem một người trong nền văn hóa của chúng ta về với Đấng Christ.
Giảng Tin lành vượt biên giới văn hóa là thể loại giảng Tin lành cần phải có để đến với hầu hết những người chưa tin Chúa trên thế giới ngày nay. Dĩ nhiên, có nhiều người cần phải chinh phục cho Đấng Christ trong mỗi quốc gia, ngay cả những quốc gia được gọi là "quốc gia Cơ Đốc". Bản chất của đức tin Cơ Đốc đòi hỏi việc nầy. Một người trở nên Cơ Đốc Nhân không phải do người ấy được sinh ra trong gia đình nào hay trong một quốc gia nào, mà là do đáp ứng cá nhân của người đó với Tin lành của Đấng Christ. Công tác giảng Tin lành giữa những người ở các nước Tây phương, hay trong các cộng đồng không ở Tây phương mà người ta quen thuộc với thực tế của đức tin Cơ Đốc, là một công tác lớn không nên bị bỏ qua. Thể loại giảng Tin lành nầy là loại mà chúng ta có thể gọi là giảng Tin lành cách bình thường. Tuy nhiên, trên một số phương diện, thể loại giảng Tin lành nầy ít khó khăn hơn việc chinh phục người thuộc về một nền văn hóa khác chưa tiếp xúc với Tin lành. Một số quốc gia có nhiều dân tộc hay nhiều nhóm văn hóa. Có thể có một bộ tộc hay một dân tộc thiểu số trong một quốc gia có nhiều Hội Thánh, và có thể là có tỉ lệ phần trăm Cơ Đốc Nhân trong bộ tộc khá cao. Nhưng một bộ tộc lân cận lại không có Cơ Đốc Nhân nào cả.
14. Viết vào vở bạn vì sao bạn cho rằng chinh phục một người có cùng nền văn hóa với bạn về cho Đấng Christ thì có thể dễ hơn là chinh phục một người từ một nền văn hóa khác.
Chúa Jesus đã nhạy bén với những khác biệt trong nền văn hóa. Khi Ngài truyền lệnh các môn đồ đi khắp thế gian giảng Tin lành, Ngài đã hướng sự chú ý của họ đến các nhóm văn hóa. Ngài phán :"Hãy đi dạy dỗ muôn dân" (28:19). Ý nghĩa của chữ "dân" ở đây không bị giới hạn vào đặc điểm quốc gia hay chính trị. Chữ Hylạp dành cho chữ "dân" nầy có thể có nghĩa là "các nhóm dân tộc". Chúa Jesus đã muốn nhóm môn đồ Ngài có mặt trong mọi nền văn hóa - chứ không phải chỉ trong mỗi quốc gia chính trị.
15. Mạng lệnh Chúa truyền cho các môn đồ trong 28:19 được mô tả đúng nhất là mạng lịnh truyền họ phải làm điều mà chúng ta đã trực tiếp hoặc gián tiếp nói đến trong phần nầy là
a) Truyền giảng Tin lành giữa các nước.
b) Truyền giảng Tin lành vượt biên giới văn hóa.
c) Truyền giảng Tin lành cách bình thường.
d) Truyền giảng Tin lành kiểu Tây phương.
e) Truyền giảng Tin lành không theo kiểu Tây phương.
Trong một giáo trình như thế này, chúng ta không đủ chỗ thảo luận về rất nhiều nhóm văn hóa trên các nước và các châu lục. Nhưng để minh họa qui mô to lớn của công tác giảng Tin lành vượt biên giới văn hóa giữa vòng ba tỷ người chưa tin Chúa, chúng ta sẽ tham khảo bảng sau về quy mô của một số nhóm văn hóa lớn, phổ biến và phi Cơ Đốc tại Á Châu và Phi Châu, theo ước tính cho năm 1965 và 1975 và theo như tiên đoán cho năm 1985.

NGƯỜI CHƯA TIN CHÚA TẠI Á CHÂU VÀ PHI CHÂU.
(Tính theo triệu người).

415
392
494
699
1965

Để ý rằng hai nhóm văn hóa trên biểu đồ nầy mang tên tôn giáo: một là Hindu (Ấn Độ Giáo) và một là Hồi giáo. Đạo Hindu và đạo Hồi tác động rất lớn đến đời sống xã hội của tín đồ họ. Hệ thống đẳng cấp của đạo Hindu và sự thâm nhập của Hồi giáo vào mọi lãnh vực của sinh hoạt Hồi giáo tạo nên những rào cản xã hội cho việc tiếp nhận Tin lành. Các mối ràng buộc vững chắc trong xã hội của người Trung Hoa và ảnh hưởng của đạo Phật và đạo Khổng trong đời sống của người Trung Hoa cũng tạo ra các chướng ngại xã hội cho việc giảng Tin lành. Từ đầu kỷ nguyên truyền giáo, người Hindu, Hồi giáo và người Trung Quốc đã được xem như là những dân tộc chống cự Tin Lành Cơ Đốc nhiều nhất. Tỉ lệ phần trăm của Cơ Đốc Nhân giữa họ rất thấp. Có phải những người nầy thực sự chống Tin lành không? Hay họ chỉ chống cự với điều mà chúng ta gọi là "giảng Tin lành cách bình thường" cũng như đã chống đối "giảng Tin lành vượt biên giới văn hóa"? Những nhóm đông dân nầy chống cự Tin lành hay những nền văn hóa của họ đã bị bỏ qua khi người ta truyền giảng Tin lành cho họ?
David Liao kể về người Hakkas, một dân tộc miền núi ở Đài loan, đã di dân từ Nam Trung Quốc. Người Hakkas có một ý niệm về dân tộc mạnh mẽ khác thường. Liao nói rằng:"Trong nhiều năm tại Đài Loan, người Hakkas đã có tiếng là rất chống đối Tin lành." (1972, trang 14). Rồi ông nói :"Có phải họ thực sự chống cự?" Trong số nhiều nguyên nhân về sự ít tăng trưởng của Cơ Đốc Giáo giữa vòng những người người Hakkas, ông Liao nói rằng đó là do sự thất bại của các giáo sĩ :1) Không dùng ngôn ngữ của người Hakkas, 2) không cung cấp Kinh Thánh và Thánh ca bằng tiếng Hakkas, 3) không phong chức cho mục sư người Hakkas. Ý của Liao là người Hakkas ở Đài Loan đã không chống cự Tin lành. Đúng hơn, những người truyền Tin lành cho người Hakkas đã bỏ qua bản sắc dân tộc mạnh mẽ của họ. Đối với người Hakkas, trở thành Cơ Đốc Nhân có nghĩa là lìa bỏ nền văn hóa của mình.
16. Những điều mà đáng ra các giáo sĩ phải làm khi trình bày Tin lành Đấng Christ để giúp người Hakkas dễ hiểu Tin lành hơn bao gồm:
a) Truyền đạt bằng tiếng Hakkas.
b) Cung cấp Kinh Thánh, thánh ca tiếng Hakkas.
c) Phong chức mục sư cho người Hakkas.
d) Tất cả các câu trên.
17. Để kết luận cho phần nầy, viết vắn tắt vào vở bạn hai nguyên nhân chiến lược vì sao việc truyền giáo vượt biên giới văn hóa là cần thiết để đưa những đoàn dân chưa tin Đấng Christ trên thế giới hiện nay về cùng Đấng Christ.

CÁC THỂ LOẠI CỦA CÔNG CUỘC GIẢNG TIN LÀNH VƯỢT BIÊN GIỚI VĂN HÓA.
Thật hợp lý khi cho rằng dân trong mỗi nhóm văn hóa có thể thực hiện chương trình truyền đạo sâu rộng trong nền văn hóa của riêng họ tốt hơn là người bên ngoài nền văn hóa đó. Chúng ta đã bao gồm các nguyên nhân cơ bản cho giả thiết nầy trong câu trả lời câu hỏi 14 trên đây. Việc truyền giảng Tin lành cách bình thường như thế do người trong cùng một nền văn hóa - những người hoàn toàn quen thuộc với ý thức dân tộc của dân tộc mình - sẽ tránh được các chướng ngại văn hóa. Đây là thể loại giảng Tin lành hữu hiệu nhất, mạnh mẽ nhất. Vì vậy, mục tiêu truyền giáo ấy là thành lập một Hội Thánh bên trong mỗi nhóm văn hóa, để đến lượt nó có thể giảng Tin lành cho nhóm văn hóa của chính mình bằng cách giảng Tin lành cách bình thường.
Tại hội đồng quốc tế gần đây về giảng Tin lành thế giới, Ralph Winter đã trình bày việc Tin lành vượt biên giới văn hóa là điều tối ưu tiên cho truyền giáo ngày nay. Trưng dẫn Cong Cv 1:8, Winter nói rằng dường như rõ ràng Chúa Jesus "không phải đang nói đơn thuần về khoảng cách địa lý, mà còn khoảng cách văn hóa" (1975, trang 217). "Giêrusalem", "Giuđê", "Samari" và "cùng trái đất", là những lời trưng dẫn của Chúa Jesus về các khoảng cách văn hóa của dân chúng với môn đồ của Ngài. Giêrusalem và Giuđê là những khu vực có cùng nền văn hóa với các môn đồ Ngài. Việc truyền giảng Tin lành cách bình thường sẽ hữu hiệu giữa vòng các dân này. Vì không có - hay không kể - khoảng cách văn hóa, nên biên giới duy nhất phải vượt qua ấy là biên giới giữa Hội Thánh và thế gian trong cùng một nền văn hóa. Winter gọi đây là Chương trình giảng Tin lành E - 1 (trang 215).
Sự đề cập đến "Samari" và "đầu cùng đất" (1:8) đòi hỏi việc giảng Tin lành vượt biên giới văn hóa. Các môn đồ sẽ thi hành chức vụ cho những người nầy phải vượt qua các biên giới văn hóa. Samari đại diện cho một nhóm văn hóa khác. Công tác giảng Tin lành giữa vòng người Samari sẽ hơi khác và khó khăn cho các môn đồ hơn là giảng Tin lành tại Giêrusalem hay tại Giuđê. Có thể người ta sẽ hiểu được họ, có lẽ do dùng thổ ngữ, nhưng có một số khác biệt quan trọng về văn hóa giữa môn đồ Chúa Jesus và người Samari. Việc giảng Tin lành vượt biên giới văn hóa sẽ cần thiết để tiếp xúc với người Samari, vì môn đồ sẽ phải vượt qua một biên giới thứ nhì, biên giới văn hóa. Sự thù địch truyền thống giữa người Giuđa và người Samari sẽ là một yếu tố đầy ý nghĩa trong việc đem Tin lành đến với người Samari. Khoảng cách văn hóa giữa người Samari và các môn đồ dầu không lớn, nhưng rất đáng kể. Winter gọi đây là Chương Trình Giảng Tin lành E - 2 (trang 215).
Khi Chúa Jesus nói về "đầu cùng đất" (1:8), Ngài nói đến những dân tộc khác biệt rất xa so với các môn đồ. Những dân tộc nầy sẽ nói những ngôn ngữ hoàn toàn khác, suy nghĩ theo những cách hoàn toàn khác, sống theo các tập quán khác, và quan niệm sống cũng khác. Những môn đồ giảng Tin lành giữa dân tộc hoàn toàn khác biệt như thế sẽ phải vượt qua một biên giới thứ ba, biên giới về thế giới quan. Winter gọi đây là thể loại giảng Tin lành vượt biên giới văn hóa. Chương trình giảng Tin lành E - 3 (trang 215). Biểu đồ sau sẽ giúp bạn nhìn thấy và nhớ điều chúng ta nói trong phần nầy và hai phần trước về việc giảng Tin lành và khoảng cách văn hóa theo như cách phát biểu trong 1:8.

VIỆC GIẢNG TIN LÀNH VÀ KHOẢNG CÁCH VĂN HÓA.
Phierơ là một người Giuđa điển hình, người không có học vấn hay sự đào tạo của Hylạp. Có thể ông đã không liên hệ đều đặn với người Samari (GiGa 4:9). Bây giờ hãy trả lời các câu hỏi sau dựa vào biểu đồ trên.
18. Khi Phierơ giảng Tin lành giữa vòng người Giuđa, đó là thể loại giảng Tin lành gì? ....................................................................................................................................
19. Khi Phierơ giảng Tin lành giữa người Samari (Cong Cv 8:14-17), đó là thể loại giảng Tin lành gì? ............................................................................................................
20. Nếu Phierơ giảng Tin lành tại Hylạp, thể loại giảng Tin lành đó sẽ là gì?
.........................................................................................................................................
..........................................................................................................................................
Chương trình giảng Tin lành vượt biên giới văn hóa nhạy bén E-2 mà Jesus người Giuđa đã thực hiện tại Samari (GiGa 4:4-26) đã mở đường cho chương trình giảng Tin lành E-1 do người đàn bà Samari thực hiện. Chương trình giảng Tin lành E-1 của bà rất hiệu quả giữa vòng dân tộc bà (4:28-30, 39). Các chướng ngại văn hóa mà Chúa Jesus đã vượt qua rất khéo léo đã không còn đối với người đàn bà Samari khi bà giảng Tin lành cho thành của mình, giữa dân tộc của mình. Chúa Jesus đã đưa chiến lược chủ chốt của Ngài vào hoạt động. Việc truyền giảng Tin lành vượt biên giới văn hóa là cần thiết để đưa chứng nhân vượt qua một biên giới văn hóa, để rồi người đàn bà Samari có thể thực hiện hữu hiệu chương trình giảng Tin lành E-1. Lời làm chứng của bà sẽ được nhân lên mỗi khi một người Samari khác nữa được đem về với Đấng Christ, rồi đến lượt người đó trở thành môt chứng nhân E-1. Cùng một chiến lược chủ chốt nầy cần được đưa vào hành động, cả ở mức độ E-2 và E-3, trong nhiều nền văn hóa trên khắp thế giới ngày nay. Hãy cầu xin Đức Chúa Trời giúp bạn thực hiện phần việc của mình trong việc giảng Tin lành vượt biên giới văn hóa.

Bài tự trắc nghiệm.
CÂU CHỌN LỰA. Mỗi câu hỏi có một câu trả lời đúng nhất. Khoanh tròn mẫu tự đứng trước câu trả lời đúng nhất.
1. "Vì đây là Tin lành phổ thông được dành cho muôn dân".
a) Không phải là lý do khiến Tin lành vẫn tồn tại.
b) Là nguyên nhân duy nhất cho sự sống còn của Tin lành.
c) Một trong những nguyên nhân cho sự sống còn của Tin lành.
d) Là nguyên nhân quan trọng duy nhất cho sự sống còn của Tin lành.
2. Một bằng chứng về kỷ nguyên truyền giáo mới trong thời của chúng ta ấy là sự phát triển nhanh chóng tại bản xứ của Hội Thánh tại
a) Toàn bộ các quốc gia.
b) Nhiều quốc gia.
c) Một số ít quốc gia.
d) Không có quốc gia nào.
3. Chương trình giảng Tin lành vượt biên giới văn hóa là.
a) Cần thiết để đem Tin lành đến cho những nhóm dân tộc trên khắp thế giới.
b) Hiếm khi cần thiết để đem Tin lành cho các nhóm dân tộc trên khắp thế giới.
c) Không hề cần đến để đem Tin lành cho các nhóm dân tộc trên khắp thế giới.
d) Chống đối với việc đem Tin lành cho các nhóm dân tộc trên khắp thế giới.
5. Việc giảng Tin lành vượt biên giới văn hóa bắt cầu nối cho khoảng cách văn hóa lớn giữa giáo sĩ và dân tộc mà người ấy đang giảng Tin lành được Ralph Winter gọi là
a) Chương trình giảng Tin lành E-1
b) Chương trình giảng Tin lành E-2
c) Chương trình giảng Tin lành E-3
d) Tất cả các câu trên.

ĐÚNG - SAI. Viết chữ Đ vào khoảng trống trước câu đúng. Viết chữ S vào câu sai.
....6 Sự nổi lên của thế giới thứ ba đã cho thấy sức sống của đức tin Cơ Đốc qua sự tăng trưởng của nó tại nhiều nước sau sự chấm dứt quyền cai trị thuộc địa tại các nước đó.
....7 Về việc giảng Tin lành cho các dân trên thế giới ngày nay, bài học nhấn mạnh rằng "khoảng cách văn hóa" là chướng ngại ít có ý nghĩa hơn "khoảng cách địa lý".
....8 Để ngăn ngừa các chướng ngại văn hóa cho việc tiếp nhận Tin lành ,những người được nghe giảng Tin lành phải chịu trách nhiệm đó nhiều hơn là các giáo sĩ đem Tin lành đến cho họ.

TRẢ LờI NGẮN. Trả lời ngắn gọn các câu hỏi sau. Viết câu trả lờivào khoảng trống cho sẵn.
9. Viết ra khoảng thời gian những năm mà Thế Giới Thứ Ba nổi lên và nguyên nhân gây nên sự nổi lên đó. ....................................................................................................
...........................................................................................................................................
10. Vì sao một giáo sĩ đến với một dân tộc thuộc Thế Giới Thứ Ba phải quan tâm đến ý thức dân tộc đó nhiều hơn so với một giáo sĩ đến với dân tộc đó trước khi có sự xuất hiện Thế Giới Thứ Ba? ..................................................................................................
..........................................................................................................................................

Giải đáp các câu hỏi nghiên cứu
1. Tin lành vẫn tồn tại vì cớ đây là Tin lành phổ thông, được dành cho muôn dân, và vì nó đến từ Đức Chúa Trời, Đấng tích cực kiểm soát các sự thay đổi và bảo tồn Tin lành của Ngài trong lịch sử.
2. Rất nhiều quốc gia đã giành được độc lập từ sự cai trị thực dân.
3. Ví dụ về sức sống của đức tin Cơ Đốc trong Đế quốc Lamã cho thấy rằng sự sinh tồn của đức tin Cơ Đốc không bị giới hạn vào một nền văn hóa cụ thể nào cả. Khi đế quốc Lamã sụp đổ, đạo Cơ Đốc đã bành trướng vượt khỏi các giới hạn về địa lý và lịch sử của đế quốc Lamã.
4. Sự nổi lên của các nước Thế Giới Thứ Ba cho thấy sức sống của đức tin Cơ Đốc qua sự tăng trưởng tại nhiều nước sau khi chấm dứt quyền cai trị thực dân của Tây phương tại các quốc gia đó. Sự thể hiện qua sự tăng trưởng nầy là bằng chứng thêm rằng cơ sở của sức sống đạo Cơ Đốc không phải là bất cứ nền văn hóa nào của con người, nhưng đó là hành động của Đức Thánh Linh trong rất nhiều nền văn hóa của con người.
5. Công tác môn đồ hóa trong mỗi nước bằng cách thiết lập Hội Thánh trong mỗi nhóm dân tộc của mỗi đất nước vẫn chưa hoàn tất.
6. d)
7. e)
8. Đức Thánh Linh dùng các phần ước tính truyền giáo về công tác còn dở dang để 1) củng cố khải tượng của họ để đem Tin lành cho các nước, và 2) để giúp họ lập chiến lược tiến hành sứ mạng của họ cho thế giới.
9. Sự kiện số lượng người nhiều hơn sẽ tham dự vào công tác truyền giáo trong kỷ nguyên mới nầy khiến chúng ta mong đợi một sự tuôn đổ Đức Thánh Linh Đức Chúa Trời lớn lao hơn.
10. b).
11. c)
12. Các giáo sĩ ngày nay phải quan tâm nhiều hơn đến "hình tượng dân tộc" của dân tộc đó, vì ngày nay, sự tiếp nhận Tin lành Đấng Christ và sự tiếp đón người đem Tin lành đến cho họ tùy thuộc nhiều vào sự hiểu biết và trân trọng của giáo sĩ đối với ý thức dân tộc của họ nhiều hơn là trong thời đại trước đây.
13. a)
14. Câu trả lời của bạn. Có lẽ bạn đã nêu ra rằng bạn sẽ có nhiều điểm chung hơn với người trong cùng một nền văn hóa với bạn, rằng bạn thấy dễ nói chuyện với họ hơn, rằng bạn sẽ suy nghĩ hơi giống với kiểu suy nghĩ của người đó. Dĩ nhiên, bạn sẽ không phải sử dụng một ngôn ngữ khác nữa, cũng như bạn sẽ liên hệ với nhiều Hội Thánh khác. Bạn chắc cũng sẽ hiểu tốt hơn về người bạn đang làm chứng trước những suy nghĩ của họ về Đức Chúa Trời và cuộc sống.
15. b)
16. d)
17. Thứ nhất, việc giảng Tin lành vượt biên giới văn hóa là lẽ cần yếu để thi hành mạng lịnh của Chúa Jesus trong Mat Mt 28:19 để đem Tin lành cho các nhóm dân tộc trong các quốc gia. Thứ nhì, nó cần thiết vì hầu hết người chưa tin Chúa trên thế giới không có những người láng giềng gần về mặt văn hóa có thể đem Tin lành Đấng Christ đến cho họ.
18. Chương trình giảng Tin lành E-1, tức là việc giảng Tin lành cách bình thường, có ít hoặc không có khoảng cách văn hóa.
19. Chương trình giảng Tin lành E-2; tức là giảng Tin lành vượt biên giới văn hóa có khoảng cách văn hóa đáng kể, nhưng không lớn.
20. Chương trình giảng Tin lành E-3; tức là Tin lành vượt biên giới văn hóa có khoảng cách văn hóa lớn.

Chiến Lược Của Kinh Thánh Cho Thế Giới Ngày Nay

Trong bài 8,9,10 bạn đã thấy kỷ nguyên truyền giáo mới là một thời kỳ có những thay đổi chưa từng thấy. Nó cũng là thời kỳ có các cơ hội không lường nổi cho sự truyền giáo. Thách thức môn đồ hóa muôn dân là công tác chính yếu của thế kỷ hai mươi. Thế còn phương hướng và sự dẫn dắt cho sứ mạng này trong một thế giới có vô số cơ hội thì sao? Sứ mạng của Đức Thánh Linh đã được xác định rồi. Làm sao chúng ta biết mình có thực sự cộng tác với Đức Thánh Linh ngày hôm nay hay không?
Trong bài này, chúng ta sẽ nhấn mạnh rằng cùng với động lực thiên thượng cho sự truyền giáo, đã ban cho chúng ta sự chỉ đạo thiên thượng trong Lời Ngài về sứ mạng của chúng ta. Chúng ta phải nhận ra mối liên hệ quan trọng giữa công việc của Đức Thánh Linh và sự dẫn dắt cho chúng ta trong Lời Đức Chúa Trời. Trong Kinh Thánh, chúng ta thấy một kế hoạch hay theo cách gọi của chúng ta- một chiến lược cho sự truyền giáo, mà nó đầy đủ và thích ứng để đáp ứng mọi thách thức của thế giới hiện đại. Chiến lược này thường được gọi chung là Đại Mạng Lệnh. Đây là một chiến lược được Đức Thánh Linh soi dẫn- là Chiến Lược Gia Thiên Thượng của mùa gặt. Nếu chúng ta đi theo chiến lược này, chúng ta có thể được bảo đảm rằng chúng ta đang cộng tác với Chủ Mùa Gặt- Đức Thánh Linh.

Nguyên Nhân Cần Có Chiến Lược Cho Truyền Giáo
Bản Chất Của Chiến Lược Truyền Giáo
Thẫm quyền cho chiến lược Truyền giáo
Định Nghĩa Về Chiến Lược Truyền Giáo
Chiến Lược Truyền Giáo Của Đức Chúa Trời
Đại Mạng Lệnh
Mục Tiêu Của Mạng Lệnh
Các Bộ Phận Của Mạng Lệnh

Khi học xong bài nầy, bạn sẽ có thể:
• Nêu ra vì sao một chiến lược truyền giáo là điều cần thiết, và định nghĩa chiến lược truyền giáo của Kinh Thánh.
• Nêu ra bản chất và mục đích của Đại Mạng Lệnh, và giải thích tầm quan trọng của mục tiêu và các bộ phận khác của nó.
• Giúp đỡ hiệu quả hơn cho công cuộc truyền giáo, vì bạn hiểu rõ hơn chiến lược truyền giáo của Đấng Christ liên quan thế nào đến các nan đề truyền giáo đương thời.

1. Nghiên cứu bài và làm bài trắc nghiệm theo các thủ tục đã cho trong Bài 1.
2. Theo chỉ dẫn trong túi học viên để ôn cho Phần 3 và làm bài Đánh Giá Tiến Bộ Phần 3.
sự bành trướng thực dân.
bộ phận.
tổng hợp.
sâu rộng.
canh tân.

NGUYÊN NHÂN CẦN CÓ CHIẾN LƯỢC TRUYỀN GIÁO
Một trong những chủ đề khó bàn luận nhất trong sự truyền giáo ngày nay ấy là chủ đề chiến lược. "Chiến lược truyền giáo" thường xuyên là đề tài của các cuốn sách về truyền giáo hiện đại và của các hội nghị truyền giáo. Nó đã trở thành một phần của giáo trình truyền giáo. Chữ "thay đổi" thường xuyên được sử dụng kết hợp với chiến lược truyền giáo. Dường như sự quan tâm gần đây về chiến lược phần lớn là do những thay đổi vĩ đại xảy ra trong kỷ nguyên truyền giáo mới.
Trong thời kỳ Hội Thánh đầu tiên, các nan đề truyền giáo đã nhân lên khi Tin lành bắt đầu bành trướng ra khỏi văn hóa Dothái. Nhiều dân mới tạo nên nhiều nan đề mới, và các sứ đồ của Đức Chúa Trời đã có những hiểu biết mới từ việc giải quyết các nan đề đó. Những sự sáng suốt được soi dẫn của sứ đồ Phaolô trong Tân ước là kho báu thông tin cho chúng ta về chiến lược truyền giáo. Như bạn thấy, truyền giáo là một hoạt động được thôi thúc bởi sự thúc đẩy mạnh mẽ bề trong. Được thúc đẩy bởi Đức Thánh Linh, Hội Thánh đã ra đi truyền giáo suốt nhiều thế kỷ trước khi suy nghĩ nhiều đến chiến lược cho công tác nầy. Người ta đã nhận định rằng trong sự phát triển của bộ môn truyền giáo, sự suy nghĩ có hệ thống thường chưa có được mãi cho đến khi các trở ngại và các nan đề phát sinh mà không dễ gì giải quyết.
1. Câu nào sau đây giải thích đúng nhất điều đã khiến Hội Thánh thời nay suy nghĩ có hệ thống về truyền giáo?
a) Các tác phẩm mới về bộ môn truyền giáo.
b) Những nghiên cứu về lịch sử truyền giáo.
c) Các nan đề phức tạp trong truyền giáo.
d) Các hội nghị theo kế hoạch về chiến lược truyền giáo.
e) Sự nhắc nhở của các học giả.
Trong bài 10, bạn đã thấy những thay đổi vĩ đại cho lãnh vực truyền giáo thế kỷ hai mươi, do sự ra đời của Thế Giới Thứ Ba. Trong kỷ nguyên truyền giáo mới, sự đổi mới tinh thần dân tộc và ý thức dân tộc đem lại những nan đề về bản chất, mà nó đã thách thức những phương pháp truyền giáo truyền thống. Một lần nữa, cũng như trong thời Tân ước, Tin lành đã đến với nhiều nền văn hóa và nhiều dân tộc mà đến lược chúng lại dẫn đến nhiều nan đề phức tạp cho Hội Thánh. Các nan đề nầy thuộc về bản chất, đến nỗi cần phải có một sự triển khai sâu rộng về chiến lược để cung cấp nền tảng vững chắc của Kinh Thánh nhằm giải quyết các nan đề mới trong một thế giới truyền giáo mới. Một số người đã hiểu sai tính phức tạp của sự truyền giáo trong một thế giới biến đổi như thế, và đã cảm thấy kỷ nguyên truyền giáo đã bị chấm dứt. Những người nầy đã xem đức tin Cơ Đốc là bất khả phân ly khỏi sự bành trướng thực dân. Những người khác công nhận rằng chiến lược là điều cần thiết để làm sáng tỏ mục tiêu, tính ưu tiên, phương tiện, và động lực của sứ mạng tiếp theo của Đức Chúa Trời trong thế giới rất nhiều nền văn hóa hiện nay. Một lối tư duy có hệ thống như thế sẽ đem câu trả lời của Kinh Thánh đến cho các nan đề phức tạp mà Hội Thánh sẽ đương đầu trong một thế giới đổi thay.
2. Câu nào sau đây diễn tả nguyên nhân quan trọng hơn các nguyên nhân đối với nhu cầu về một chiến lược tài tình cho truyền giáo ngày nay?
a) Để đạt được những hiểu biết mới về thần học.
b) Để đương đầu với những nền văn hóa hiện nay của loài người.
c) Để phát triển bộ môn truyền giáo.
d) Để phản ảnh các thất bại truyền giáo trong quá khứ.
e) Để phản ảnh những thành công của sự truyền giáo thời Tân ước.

BẢN CHẤT CỦA CHIẾN LƯỢC TRUYỀN GIÁO.
Thẩm Quyền Cho Chiến Lược Truyền Giáo
Nối kết chữ "chiến lược" với chữ "truyền giáo" có đúng hay không? Truyền giáo là một nỗ lực đem con người vào mối tương giao với Đức Chúa Trời, để bởi ân điển Đức Chúa Trời, họ có thể trở nên giống như Ngài. Chúng ta đã nói việc "đem người về với Đức Chúa Trời" là mục tiêu trước mắt của truyền giáo trong Bài 2. Thế nhưng chữ chiến lược liên quan thế nào đến mục tiêu nầy? Chúng ta đã nói chiến lược là tư duy có hệ thống - là điều thiết yếu để giải quyết các nan đề phức tạp phát sinh trong sự truyền giáo. Tuy nhiên, thẩm quyền để nối kết hai chữ nầy vượt khỏi sự cần yếu thực tiễn để giải quyết các nan đề truyền giáo. Thẩm quyền tối hậu cho chiến lược truyền giáo thuộc về Kinh Thánh; thực ra, đó là chính Chúa Jesus (Mat Mt 28:18). Đại Mạng Lệnh của Đấng Christ, được diễn tả trong 28:19-20, là chiến lược của Ngài cho sự truyền giáo. Trong mạng lịnh nầy, Đấng Christ đã đưa ra bố cục rộng và các nguyên tắc để tiến hành công tác truyền giáo trong mọi thế hệ.
Chiến lược truyền giáo không nên đem thay thế cho Kinh Thánh và công tác của Đức Thánh Linh. Thực ra, nó phải được căn cứ trên Kinh Thánh. Các nguyên tắc hành động của nó phải xuất phát từ Lời Đức Chúa Trời. Điều quan trọng là phải giữ một quan điểm quân bình khi liên hệ vai trò của Thánh Linh với vai trò của con người trong sự truyền giáo. Kinh Thánh nói rõ ràng vai trò của cả Đức Thánh Linh lẫn của con người khi tiến hành sứ mạng của Đức Chúa Trời. Như đã thấy trong các bài trước, Đức Chúa Trời dùng con người trong sứ mạng của Ngài, những con người được Đức Thánh Linh dẫn dắt. "Chiến lược," khi được nối kết với "truyền giáo", không chỉ về sự suy nghĩ của con người mà loại bỏ công tác của Đức Thánh Linh. Nó chỉ về một suy nghĩ được Thánh Linh chỉ dạy, căn cứ vào Kinh Thánh, được thực hiện để dắt đưa nhiều người đến cùng Đức Chúa Trời. Chiến lược truyền giáo không thay thế công tác của Đức Thánh Linh. Trái lại, nó nâng cao chức vụ của Ngài bằng cách dọn đường để Ngài tác động trọn vẹn đến đời sống của con người.
3. Ai là thẩm quyền tối hậu cho chiến lược truyền giáo, và chúng ta tìm ở đâu lời diễn tả thành văn khẳng định ai là thẩm quyền nầy? .................................................
...........................................................................................................................................

Định Nghĩa Về Chiến Lược Truyền Giáo.
Để hiểu rõ hơn những chữ "chiến lược" và "truyền giáo" liên hệ như thế nào với nhau, chúng ta sẽ xem xét ý nghĩa phổ thông của chữ chiến lược. Định nghĩa của từ điển về chữ chiến lược như sau:
Khoa học về việc hoạch định và chỉ huy các chiến dịch quân sự ở quy mô lớn, đặc biệt - (để phân biệt với chiến thuật) là về việc điều quân vào các vị trí thuận lợi nhất trước khi thực sự tham chiến với kẻ thù.
Việc đề cập đến chiến trận là có thể chấp nhận được theo cách chúng ta dùng từ "chiến lược", nếu chúng ta nghĩ truyền giáo là một chiến trận thuộc linh, các từ "khoa học", "hoạch định", "điều quân" đều tập trung vào trách nhiệm của con người trong chiến lược truyền giáo. Điều trước tiên cần để ý về chiến lược ấy là nó dùng để đạt được một mục đích hay một mục tiêu. Trong định nghĩa trên, mục tiêu sẽ là thắng trận. Phần cơ bản trong chiến lược là định hướng mục tiêu của nó. Peter Wagner viết về chiến lược truyền giáo rằng: "chiến lược là một phương tiện được thỏa thuận hỗ tương, nhằm đạt được các mục đích đã được một nhóm người cụ thể định ra chiến lược hay sẽ liên quan đến các nguyên tắc đại cương cũng như các chiến thuật cụ thể" (1971, trang 16).
4. Nêu vắn tắt: bạn nghĩ mục tiêu mà Đấng Christ nói trong Đại Mạng Lệnh chép ở 28:19-20 đó là gì? ..............................................................................................
.............................................................................................................................................
Đặc trưng thứ nhì mà bạn sẽ thấy ấy là nó liên quan đến các nguyên tắc đại cương.
5. Viết vào vở bạn một vài từ ngữ và cụm từ trong định nghĩa của từ điển về chiến lược trên đây mô tả các nguyên tắc đại cương và giải thích vì sao chúng mô tả các nguyên tắc đại cương.
6. Trong 28:19-20, Đấng Christ nêu ra ba phương tiện hay ba phương pháp nào để đạt được mục tiêu của Đại Mạng Lệnh? .............................................................
..........................................................................................................................................
Chiến lược vốn mang bản chất lý thuyết hơn là cụ thể. Nó liên quan đến các ý kiến, các nguyên tắc, việc đề ra kế hoạch. Qua việc nghiên cứu các chiến dịch quân sự, người ta triển khai chiến lược và thành lập các nguyên tắc của chiến trận. Chiến lược liên quan đến các nguyên tắc đại cương của chiến trận, trong khi chiến thuật liên quan đến các hành động hữu hạn hoặc các chiến dịch ở quy mô nhỏ hơn trong trận chiến đó. Chiến thuật hạn hẹp hơn về quy mô. Chúng liên quan nhiều hơn đến việc đương đầu với các tình huống mới.
7. Xem xét một lần nữa định nghĩa trên về chiến lược, và xem thử bạn có thể tìm ra thêm một khác biệt nữa giữa chiến lược và chiến thuật không? Viết nó vào vở bạn.
8. Câu nào sau đây KHÔNG PHẢI là đặc trưng quan trọng của chiến lược?
a) Định hướng mục tiêu.
b) Các nguyên tắc đại cương.
c) Bản chất cụ thể.
d) Hoạt động trước khi tham chiến.
e) Bản chất lý thuyết.
Đây là một biểu đồ đối chiếu bốn đặc trưng quan trọng của chiến lược truyền giáo với bốn đặc trưng quan trọng của chiến thuật truyền giáo.
Chúng ta đã dành thời gian nghiên cứu bản chất của chiến lược, dể bạn có một cơ cấu mà hiểu chiến lược truyền giáo của Đấng Christ. Chiến lược truyền giáo trong Kinh Thánh được định nghĩa ngắn gọn là một kế hoạch hay một kiểu mẫu để tiến hành sứ mạng của Đức Chúa Trời trong thế gian. Một chiến lược truyền giáo như thế giúp chúng ta hoàn tất công tác trên nhiều phương diện quan trọng. Một ưu điểm quan trọng khi có chiến lược truyền giáo ấy là nó giúp xác định vai trò và trách nhiệm của chúng ta trong sự truyền giáo. Rõ ràng con người có trách nhiệm sử dụng các tài năng tự nhiên mà Đức Chúa Trời ban cho cũng như các ân tứ thuộc linh để lập kế hoạch và tiến hành vai trò của mình trong sự truyền giáo. Trách nhiệm đề ra kế hoạch có thể giúp chúng ta khám phá điều mà Chiến Lược Gia Thiên thượng - Đức Thánh Linh - muốn chúng ta phải làm để cộng tác với Ngài. Như vậy, một chiến lược đem cho chúng ta những chỉ dẫn trong nhiều lãnh vực mà chúng ta phải cách tân, những vấn đề mà chúng ta phải uyển chuyển, và những vấn đề mà chúng ta phải kiên quyết giữ vững. Cuối cùng, chiến lược truyền giáo sẽ giúp chúng ta nhận ra khi nào chỉ một mình Đức Chúa Trời phải hành động trong tình huống đó.
9. Phân biệt giữa các đặc trưng quan trọng của chiến lược truyền giáo và chiến thuật truyền giáo bằng cách xác định mỗi câu là
1. Nếu đó là đặc trưng quan trọng của chiến lược truyền giáo.
2. Nếu đó là đặc trưng quan trọng của chiến thuật truyền giáo.
...a Phạm vi hẹp.
...b Việc đề ra kế hoạch trên lý thuyết.
...c Hoạt động trước khi tham chiến.
...d Hoạt động trong khi tham chiến.
...e Mục tiêu chung cuộc.

10. Định nghĩa ngắn về "chiến lược truyền giáo của Kinh Thánh"
.........................................................................................................................................
.........................................................................................................................................
Người ta có thể xác định những điều ưu tiên khi có mục tiêu chiến lược của truyền giáo rõ ràng. Các hoạt động giúp chúng ta nhanh đạt được mục tiêu có thể được nhấn mạnh, và các phương pháp kém hiệu quả có thể được loại bỏ. Giữa mọi nhu cầu cấp bách trên thế giới, đâu là điều ưu tiên trong truyền giáo ngày nay. Làm sao Hội Thánh có thể đáp ứng đúng theo Kinh Thánh cho sự bất công và nghèo khổ trong xã hội? Phương pháp truyền giáo nào sẽ đối địch lại sức mạnh của bái vật giáo và đắc thắng quyền lực ma quỷ trong đời sống của đa số dân cư thế giới? Chiến lược nào được đề ra để giúp chúng ta giảng Tin lành cho 500 triệu người Hindu, 600 triệu người Hồi giáo, 800 triệu người Trung Hoa và hàng trăm triệu người khác? Ai sẽ đem Tin lành đến cho họ? Các Hội Thánh trẻ của Thế Giới Thứ Ba có nên dự phần vào sự truyền giáo giữa những dân chưa được nghe Tin lành? Truyền giáo sẽ ra sao tại một số nước Thế Giới Thứ Ba có chủ nghĩa dân tộc mạnh mẽ?
Từ các nan đề hiện đại nầy, chúng ta quay sang một chiến lược đầy đủ và năng động của truyền giáo. Đại Mạng Lệnh của Đấng Christ. Không có lời giải đáp dễ dàng cho các thắc mắc trên, nhưng có một chiến lược quan trọng đã ban cho chúng ta, để giúp chúng ta tìm ra giải pháp. Ba tỷ người chưa tin Chúa trên thế giới hiện nay là lời nhắc nhở: chúng ta phải tìm những giải đáp nhanh chóng cho các thắc mắc ấy. Đấng Christ không những ban cho Hội Thánh động lực để truyền giáo - là Đức Thánh Linh - mà còn ban một kế hoạch để tiến hành sự truyền giáo. Chúng ta hãy xem câu chuyện Kinh Thánh về kế hoạch nầy, và xem mạng lịnh của Đấng Christ có thể giúp chúng ta như thế nào trong sự truyền giáo hiện nay.

CHIẾN LƯỢC TRUYỀN GIÁO CỦA ĐẤNG CHRIST
Đại Mạng Lệnh
Để biết trọn câu chuyện về Đại Mạng Lệnh, bạn phải đọc toàn bộ các câu chuyện về nó trong Tân ước. Đây là một mạng lịnh tổng hợp, được ghi lại trong mỗi sách Tin lành và trong sách Công vụ (28:18-20; Mac Mc 16:15-18; LuLc 24:46-49; GiGa 20:21-23; Cong Cv 1:8). Hãy đọc các phân đoạn nầy trước khi đọc tiếp bài học.
Bản Chất Phổ Thông Của Nó .
Sự chú ý của các trước giả Kinh Thánh đến Đại Mạng Lệnh trong các sách Tin lành và Công vụ cho thấy nó rất quan trọng. Sự lập lại mạng lịnh nầy trong mỗi sách Tin lành vào cuối chức vụ trên đất của Chúa cho thấy các lời lẽ của nó có ý nghĩa đặc biệt đối với mục đích tiếp diễn trên toàn cầu của Đức Chúa Trời. Tại thời điểm quan trọng đó trong lịch sử, Chúa chịu đóng đinh và đã sống lại - Đấng có tất cả quyền phép trong cõi vũ trụ - đã truyền ra mạng lịnh nầy.
Luca, tác giả sách Luca, đã ghi lại mạng lịnh vào đầu câu chuyện sự bành trướng của đạo Đấng Christ. 1:1, Luca nói đến sách Tin lành của mình; ông đã ghi lại trong đó những việc "Chúa Jesus đã làm và dạy từ ban đầu". Luca nói vậy từ đầu sách Công vụ, vì ông sẽ viết câu chuyện về cách Chúa Jesus đã tiếp tục thi hành chức vụ bởi Thánh Linh Ngài qua các môn đồ. Đại Mạng Lệnh là lời phán cho thấy sự chuyển giao sứ mạng từ Chúa Jesus sang các môn đồ. Điểm cần nhớ ở đây là Đại Mạng Lệnh chứa đựng một vấn đề quan trọng, phổ thông đối với sứ mạng của Đức Chúa Trời cho thế giới. Đây không phải chỉ là vấn đề có ích lợi lịch sử, nhưng là một tuyên ngôn về sự tiếp nối ý định phổ thông của Đức Chúa Trời cho nhân loại. Mạng lịnh nầy chứng tỏ đức tin Cơ Đốc mang bản chất phổ thông và mang sức thúc đẩy truyền giáo. Lời lẽ của Đại Mạng Lệnh cho thấy nó mang tính phổ thông trong bản chất của ý định, phạm vi và thời gian của nó.
11. Xem lại Mat Mt 28:18-20; Mac Mc 16:15-18; LuLc 24:46-49; Cong Cv 1:8, và viết ra vài lời trưng dẫn từ các phân đoạn Kinh Thánh trên để chỉ ra ý định phổ thông của nó. ....................................................................................................................................
..........................................................................................................................................
Việc "môn đồ hóa" muôn dân liên quan đến việc biến cải toàn bộ lối sống của một dân tộc cụ thể. Chữ "làm phép báp tem" và "dạy" với sự thay đổi lối cư xử, theo sự chú trọng của chúng, cho thấy bản chất sâu rộng và bao quát của mạng lịnh. Đàng sau công việc môn đồ hóa, giảng Tin lành, dạy dỗ, làm chứng, làm phép báp tem, là ý tưởng phổ thông của Hội Thánh - dân sự của Đức Chúa Trời. Có một điều gì đó cao quý và trang trọng trong lời lẽ của Đại Mạng Lệnh. Chúng khiến độc giả thấy ra chúng không nói về một bước ngoặc khó hiểu của thế giới để chỉ áp dụng cho một nhóm người nhất định và một thời điểm nhất định trong lịch sử. Đại Mạng Lệnh trình bày một kế hoạch phổ thông cho một dân sự phổ thông của Đức Chúa Trời. Kế hoạch nầy hữu hiệu cho mọi nền văn hóa mãi đến khi tận thế (Mat Mt 28:20).
12. Bằng chứng Kinh Thánh cụ thể nhất cho bản chất phổ thông của Đại Mạng Lệnh ấy là
a) Sự công nhận của muôn dân trong lịch sử về uy quyền của Đại Mạng Lệnh.
b) Sự công nhận của muôn dân ngày nay về uy quyền của Đại Mạng Lệnh
c) Địa vị của Đại Mạng Lệnh trong các sách Tin lành và Công vụ.
d) Nội dung của lời lẽ trong Đại Mạng Lệnh.

Mục Đích Chính Của Nó.
Trong bài 6 và 7, bạn đã thấy động cơ truyền giáo được tìm thấy trong bản chất của Hội Thánh là dân sự Đức Chúa Trời và trong bản chất ngự trị của Đức Thánh Linh - là một Thánh Linh truyền giáo. Sự hiểu lầm chung về Đại Mạng Lệnh ấy là, chính mạng lịnh nầy khiến đức tin Cơ Đốc có tính truyền giáo. Theo ngữ pháp của bản văn, điểm nhấn mạnh của mạng lịnh không phải vào chữ "đi" mà là vào "khiến muôn dân nên môn đồ" (28:19). Bản ký thuật của Mathiơ về mạng lịnh nầy nói lên một ý tương tự như câu sau trong ngôn ngữ Hylạp: khi đã đi (hay khi người đi) hãy dạy dỗ muôn dân. Việc đi được thừa nhận trước, điểm nhấn mạnh là điều phải được thực hiện: môn đồ hóa. Chúa Jesus biết Đức Thánh Linh sẽ thúc đẩy và cảm thúc Hội Thánh Ngài, và Ngài đã chỉ dẫn cho việc ra đi năng động nầy trong Đại Mạng Lệnh.
Thật là một việc quan trọng khi có một tuyên ngôn thành văn trong Lời Đức Chúa Trời như là Đại Mạng Lệnh. Nó xác định cho Hội Thánh bằng văn bản điều mà Hội Thánh cảm thấy từ trong lòng rằng cần phải làm. Nói cách khác, Đại Mạng Lệnh khẳng định sức thúc đẩy bên trong của Đức Thánh Linh. Mối liên hệ giữa Thánh Linh và Lời Đức Chúa Trời được bày tỏ tại đây. Khi động lực của Đức Thánh Linh thôi thúc Hội Thánh ra đi truyền giáo, thì Lời Đức Chúa Trời chỉ dẫn cho sứ mạng ấy. Mục đích chính của Đại Mạng Lệnh ấy là giúp Hội Thánh có kế hoạch cho sự thôi thúc truyền giáo của mình. Dầu Đại Mạng Lệnh không khiến đức tin Cơ Đốc có tính truyền giáo, nhưng nó giúp Hội Thánh ngày nay vâng lời Đức Chúa Trời sai phái các giáo sĩ ra đi. Đây là lời nhắc nhở không ngừng về bản chất truyền giáo của Hội Thánh; do đó, nó nhắc nhở Hội Thánh về mọi trách nhiệm truyền giáo của Hội Thánh. Là lời của Đức Chúa Trời, Đại Mạng Lệnh đem lại cho Hội Thánh một sự khải thị thành văn rõ ràng của Lời Đức Chúa Trời mà Hội Thánh có thể đáp ứng bằng đức tin.
13. Nói ngắn gọn, mục đích chính của Đại Mạng Lệnh là gì?
.........................................................................................................................................
........................................................................................................................................
14. Những phương diện mà Đại Mạng Lệnh tạo ảnh hưởng bổ ích trên Hội Thánh gồm có:
a) Giúp Hội Thánh vâng lời Đức Chúa Trời sai phái giáo sĩ ra đi.
b) Nhắc nhở Hội Thánh về các trách nhiệm truyền giáo.
c) Cung cấp cho Hội Thánh sự khải thị rõ ràng về sứ mạng của Đức Chúa Trời.
d) Cả a), b), c).
e) Chỉ có a) và b).
Đại Mạng Lệnh vẫn là phương pháp thử nghiệm sự vâng phục và đức tin của Hội Thánh trong mỗi thời đại.

Mục Tiêu Của Mạng Lịnh
Lời lẽ của Đại Mạng Lệnh nhấn mạnh đến việc môn đồ hóa trong chiến lược truyền giáo của Đấng Christ (28:19). Điểm cốt lõi nầy của Đại Mạng Lệnh là bộ phận then chốt của chiến lược. Đây là mục tiêu chính. Giảng dạy, làm chứng, làm báp tem là tất cả các phương tiện hướng về mục tiêu môn đồ hóa nầy. Hiểu được mục tiêu nầy là điều quý báu để tìm được giải đáp cho các câu hỏi đương thời mà chúng ta đưa ra về truyền giáo ở cuối phần chính thứ nhì của bài.
Chiều Sâu Của Mục Tiêu
Định nghĩa đơn giản thì môn đồ là người đi theo hay ngưòi học hỏi. Chúa Jesus thường xuyên phán với nhiều người :"Hãy theo ta", và khi họ theo Ngài, họ đã trở thành những người học hỏi. Nhưng ý nghĩa của môn đồ sâu sắc hơn thế nhiều, theo như Đại Mạng Lệnh cho thấy. Khiến "muôn dân " trở nên những người theo Ngài có nghĩa là gì? Từ phần "Điểm Nhấn Mạnh Mới Về Công Cuộc Giảng Tin Lành Vượt Biên Giới Văn Hóa" trong Bài 10, bạn biết chữ Hylạp dùng cho các dân trong 28:19 có thể nói đến "các nhóm dân tộc". Do vậy, việc môn đồ hóa có liên quan với việc đem Tin lành cho những người ở trong các bối cảnh văn hóa của họ. Các bối cảnh văn hóa nầy là toàn bộ những phương cách xem xét cuộc đời hay những khuôn mẫu cho nếp sống có liên hệ sâu xa với dân chúng. Nền văn hóa của mỗi dân tộc chứa đựng câu giải đáp cho họ về các nan đề hiện hữu của con người. Vì vậy, chính nhờ chữ "các dân" mà Đại Mạng Lệnh hướng sự chú ý của chúng ta vào bối cảnh tìm thấy được một dân tộc trong đó khi chúng ta đem Tin Lành đến cho họ.
Việc môn đồ hóa bao gồm việc bày tỏ tập hợp những lời giải đáp của Đức Chúa Trời cho một nền văn hóa khi Tin Lành được rao giảng ra. Tin Lành nói đến toàn bộ các thắc mắc về cuộc sống, như là "tôi là ai?", "Đức Chúa Trời là ai?","Mục đích của tôi trong cuộc đời là gì?" "Đức Chúa Trời đòi hỏi gì nơi tôi?" , "Tôi sẽ sống như thế nào? Do vậy, việc môn đồ hóa ảnh hưởng đến mọi lãnh vực đời sống của một dân tộc. Việc đi theo Đấng Christ có nghĩa là hiểu biết và làm theo mọi điều Ngài muốn chúng ta làm trong mọi lãnh vực của cuộc sống. Môn đồ hóa là một từ ngữ đòi hỏi chúng ta phải rất coi trọng nền văn hóa của dân tộc mà chúng ta đem Tin Lành cho họ. Mục tiêu của Đấng Christ trong Đại Mạng Lệnh là một mục tiêu rất cao. Đó là sự cứu chuộc và sự biến cải toàn bộ các nền văn hóa. Nhiều người sẽ phải trở thành người đi theo Đấng Christ trong nền văn hóa của họ. Khi con người được cứu chuộc trong nền văn hóa của họ, Tin Lành ban truyền như chất men giữa họ, cho đến khi toàn bộ các cộng đồng được cứu chuộc.
15. Hai từ nào trong Đại Mạng Lệnh 28:19 nhấn mạnh "chiều sâu" của mục tiêu truyền giáo? ............................................................................................................
16. Vì sao việc "môn đồ hóa" nhất thiết liên quan đến sự bất công và nghèo khổ trong xã hội của dân tộc đang được môn đồ hóa? ..................................................................
..........................................................................................................................................
Về đề tài môn đồ hóa, Orlando Costas, một nhà truyền giáo học người Mỹ Latinh nói rằng:
Môn đồ hóa một người tức là thiết lập mối tương quan cá nhân với quan điểm định hình toàn bộ cuộc đời người ấy. Môn đồ hóa không phải sự truyền đạt một tập hợp kiến thức; đúng hơn, nó liên quan đến sự giới thiệu tư liệu sao cho người tiếp nhận có thể nhớ và kết hợp nó vào đời sống mình (1974, trang 74)
Nói đơn giản, Tin Lành đem tập hợp các câu giải đáp của Đức Chúa Trời cho sự hiện hữu của con người, Tin Lành đó chính là Đức Chúa Jesus Christ. Costas hàm ý việc môn đồ hóa một người tức là để cho người ấy tôn Đấng Christ làm Chúa của đời sống mình. Khi Đấng Christ được tôn làm Chúa, Ngài ở trong địa vị làm biến đổi toàn bộ đời sống người ấy. Từ ngữ người theo Chúa theo ý nghĩa của Kinh Thánh chú trọng đến quyền tể trị của Đấng Christ. Tin Lành là sứ điệp nói rằng Chúa Jesus là Cứu Chúa vì cớ sự chết cứu chuộc của Ngài trên đồi Gôgôtha. Sứ điệp nầy phải được truyền rao ra. Từ ngữ môn đồ nhấn mạnh lẽ thật rằng Tin Lành không phải chỉ là thông tin; nó cũng là quyền năng biến cải đời sống hằng ngày của kẻ tin Chúa (RoRm 1:16-17).
Để Đấng Christ có thế nắm lấy địa vị làm Chúa, chứng nhân vượt biên giới văn hóa phải xem trọng xã hội và bối cảnh văn hóa mà người ấy rao truyền Tin Lành. Sau khi một người tiếp Đấng Christ làm Cứu Chúa, người đó phải trở thành một "người đi theo" hay "môn đồ" của Đấng Christ. Là một học trò, Cơ Đốc Nhân mới mẻ nầy học cách làm sao để Đấng Christ được kết hiệp vào đời sống mình. Người ấy cần nghe lẽ thật Cơ Đốc về thế giới quan cụ thể của mình, về các nan đề, các nhu cầu thuộc linh của mình, vì cớ người ấy phải học cách bước theo Đấng Christ trong nền văn hóa mà mình đang sống. Khi một người trở thành môn đồ của Đấng Christ trong bối cảnh văn hóa của mình, lời chứng của người ấy trở nên một lời chứng rõ ràng cho người chưa được cứu trong cùng bối cảnh văn hóa của mình.
17. Dựa vào Đại Mạng Lệnh, các lý do khiến một chứng nhân Tin Lành vượt biên giới văn hóa phải nhạy bén với nền văn hóa mà mình đang hoạt động gồm có sự kiện.
a) Dân chúng phải bước theo Đấng Christ trong chính các bối cảnh văn hóa của họ.
b) Việc môn đồ hóa trong bối cảnh văn hóa giúp các môn đồ đó xem Đấng Christ là Chúa mình.
c) Việc môn đồ hóa trong bối cảnh văn hóa giúp những người được môn đồ hóa làm chứng cho người chưa được cứu trong xã hội của họ.
d) Tất cả các câu trên.
e) Chỉ có a) và c) đúng.
Sự nhạy bén như thế với nền văn hóa dân tộc khi đem Tin Lành đến cho họ được minh họa liên tục trong Kinh Thánh bởi việc Đức Chúa Trời tiếp cận với con người, Đức Chúa Trời luôn chấp nhận con người tại nơi họ sống và truyền đạt chính Ngài cho họ bằng từ ngữ của nền văn hóa của họ, để bày tỏ chính Ngài và biến cải họ. Đây là nguyên tắc nhất quán của sứ mạng Ngài dành cho nhân loại. Để bày tỏ Ngài cho con người, Ngài dùng con người để nói về Ngài và viết thay Ngài. Đức Chúa Trời bày tỏ Ngài cho con người qua văn hóa và ngôn ngữ của họ, để truyền đạt lẽ thật Ngài mà không kể đến các giới hạn và bất toàn của họ. Trên một phương diện, nền văn hóa là phương tiện Đức Chúa Trời dùng để liên lạc với con người. Sự minh họa chính yếu cho nguyên tắc nầy của sứ mạng và khải thị thiên thượng là sự nhập thể của Chúa Jesus Christ (GiGa 1:14. IPhi 1Pr 2:5-8).
Một nhà truyền giáo học khác nữa nói về sự đồng nhất của Đấng Christ với con người trong nền văn hóa ở thế kỷ đầu tiên như là mẫu mực cho sự xuất hiện của Ngài trong mọi nền văn hóa:
Khi Đấng Christ được đưa vào trong một nền văn hóa, các niềm tin và các nếp sống đạo Cơ Đốc phải thực sự...trở nên một với toàn bộ nền văn hóa đó; chúng phải được ràng buộc vào như một bộ phận thực tế của hệ thống ấy. Thực ra, Đấng Christ phải trở thành chính linh hồn của hệ thống ấy. Nói vậy, qua công tác truyền giáo, Đấng Christ phải được để cho sinh lại hoài hoài; tuy nhiên, không phải là một người Dothái đã sống cách đây 2000 năm, cũng không phải là một người Mỹ hay người Âu Châu, mà là một công dân thật của thời gian và không gian (Luxbetak, 1977, trang 64).
Sự nhập thể của Đấng Christ đã liên quan đến sự đồng hóa sâu sắc với con người, đến nỗi Ngài đã gánh lấy tội lỗi họ trên chính Ngài, và đã chịu lấy hậu quả của tội lỗi đó. Sứ mạng cứu chuộc luôn đòi hỏi sự đồng nhất với con người trong lãnh vực nhu cầu của họ. Để Đấng Christ được nhập thể trong mỗi nền văn hóa, Tin Lành phải được truyền đạt và áp dụng trung thực vào tình huống văn hóa - y như cách Chúa Jesus đã liên quan với nền văn hóa mà Ngài đã trở thành Lời Hằng Sống. Khi cầu nguyện với Cha về việc Hội Thánh đảm trách sứ mạng của Ngài, Chúa Jesus cầu nguyện rằng :"Như Cha đã sai Con trong thế gian" (GiGa 17:18). Ngài đã dự phần trọn vẹn trong nhân tánh và trong văn hóa Dothái, thì Hội Thánh cũng phải làm như vậy trong sứ mạng của mình. Khi Hội Thánh môn đồ hóa các dân tộc thuộc các nền văn hóa khác, Hội Thánh phải đồng nhất với mỗi một dân tộc và truyền Tin Lành theo văn hóa của dân tộc ấy.
18. Ví dụ chính yếu của Kinh Thánh về việc nhạy bén với nền văn hóa của con người khi rao truyền Tin Lành ấy là
a) Sự nhập thể của Đấng Christ.
b) Nhân tánh của Đấng Christ.
c) Đại Mạng Lệnh của Đấng Christ.
d) Không câu nào đúng cả.
Diễn Tiến Của Mục Tiêu
Vấn đề môn đồ hóa tập trung vào hai bộ phận trong chiến lược truyền giáo của Đấng Christ. Chúng là mục tiêu của chiến lược - môn đồ hóa - và môi trường của chiến lược - là bối cảnh văn hóa. Các từ ngữ được sử dụng trong mạng lịnh tổng hợp cho thấy việc môn đồ hóa là tiến trình bao gồm việc đi giảng đạo, làm chứng, làm báp tem, dạy dỗ. Các hoạt động nầy là các phương tiện tạo ra các môn đồ. Việc nầy đưa đến bộ phận thứ ba trong chiến lược của Đấng Christ: các chiến thuật cụ thể để tiến hành sứ mạng của Ngài. Các chiến thuật nầy cho thấy các giai đoạn khác nhau trong tiến trình môn đồ hóa.
Giai đoạn đầu của việc môn đồ hóa bao gồm các từ ngữ "đi", "giảng", "làm chứng", là những từ ngữ đề cập việc rao giảng Tin Lành. Giai đoạn nầy liên quan đến việc người chưa nghe Tin Lành lần đầu tiên được nghe Tin Lành rồi quay về với Đức Chúa Trời trong sự ăn năn. Lần gặp gỡ đầu tiên nầy liên quan đến sự thay đổi lòng trung thành của người đó; các vị thần và Chúa tể khác trước kia cai trị cuộc đời người ấy nay bị từ bỏ. Lòng tân hiến được dâng lên cho Đấng Christ là Chúa.
Từ ngữ "môn đồ" và "nền văn hóa" mô tả chiều sâu của tiến trình môn đồ hóa. Việc quay về với Đức Chúa Trời khi đáp ứng với sự rao giảng và làm chứng là khởi điểm cho một tiến trình biến đổi sâu rộng. Việc cân nhắc lại lối ứng xử, các mối tương quan, quan niệm sống được tiến hành dưới sự tể trị của Đấng Christ. Tiến trình nầy bắt đầu khi một người đáp ứng với Tin Lành tiếp nhận Chúa Jesus Christ làm Chúa và Cứu Chúa của mình.
19. Viết vào vở bạn, cho biết câu sau đúng hay sai, và giải thích vì sao đúng hay sai: "Khi chúng ta giảng Tin Lành, sứ mạng chúng ta đã hoàn tất".
Giai đoạn thứ hai trong tiến trình môn đồ hóa được Đại Mạng Lệnh chỉ ra bằng từ "làm phép báp tem". Phép báp tem là một hành động làm biểu tượng, tỏ ra lòng tận hiến và hiệp nhất của kẻ tin với Chúa Jesus Christ. Nó cũng chỉ về mối tương quan và lòng trung thành của tín đồ với một cộng đồng mới - là Hội Thánh. Trong giai đoạn quan trọng nầy, tân tín hữu được kết hiệp vào Hội Thánh địa phương. Điều nầy quan trọng vì cớ các môn đồ được tạo ra trong một cộng đồng Cơ Đốc. Tại đây, họ lớn lên trong Lời Đức Chúa Trời và trưởng thành trong kinh nghiệm Cơ Đốc. Chức vụ của những người có ân tứ của Đức Chúa Trời trong Hội Thánh là rất cần yếu trong giai đoạn hai. Chúng ta sẽ thảo luận vai trò then chốt của Hội Thánh cách chi tiết hơn trong Phần 4, "Công Cuộc Truyền Giáo Cơ Đốc và Hội Thánh".
Tuy nhấn mạnh tầm quan trọng của Hội Thánh trong việc môn đồ hóa, nhưng chúng ta nên tránh lỗi lầm căn bản khi suy nghĩ rằng các tâp thể không phải Cơ Đốc Nhân, như là gia đình, bạn hữu, các đồng nghiệp, v.v.. không còn quan trọng nữa. Các môn đồ Chúa Jesus đã ở với Ngài, đôi khi tách riêng khỏi những người khác, nhưng việc "môn đồ hóa" họ thường xảy ra khi họ đang tiếp xúc với cộng đồng thế tục. Cộng đồng Cơ Đốc khác biệt về mặt thuộc linh với các cộng đồng phi Cơ Đốc, nhưng không phân cách khỏi xã hội. Như chúng ta đã nói trước đây, những mối tiếp xúc giữa Cơ Đốc Nhân và người chưa tin Chúa là những nhịp cầu để người chưa tin Chúa đến với Đấng Christ. Cơ Đốc Nhân mới nầy với lòng tận tâm với Đấng Christ. Sẽ có một cam kết mới và mạnh mẽ hơn với cộng đồng thế tục. Quan điểm của người nầy về cộng đồng đó nằm trong bối cảnh sứ mạng của Đức Chúa Trời. Khi đáp ứng với sứ mạng, người ấy xem cộng đồng thế tục như là cơ hội để làm chứng và phục vụ. Giai đoạn hai liên quan với mối tương quan của tân tín hữu với cộng đồng mới của mình - là Hội Thánh - là nơi mà người ấy nhận lấy sức mạnh để giúp cứu cộng đồng cũ của mình - là xã hội.
20. lý do quan trọng nhất để đem một tân tín hữu vào một Hội Thánh địa phương ấy là việc
a) Người ấy phải được che chở khỏi các mối tương quan cũ của mình.
b) Các chức vụ môn đồ hóa được tìm thấy tại đó.
c) Sự cứu rỗi của người ấy tùy thuộc vào việc đi nhóm lại.
d) Các mối tương quan mới mẽ trong xã hội phải thay thế cho những mối tương quan cũ.
Giai đoạn ba của việc môn đồ hóa đã được trình bày khi bàn về tầm quan trọng của cộng đồng Cơ Đốc rồi. Các chiến thuật "đi", "dạy", "làm chứng" chỉ về giai đoạn ba: trang bị Cơ Đốc Nhân mới nầy cho chức vụ. Điều nầy có thể được xem là mục tiêu trước mắt của việc môn đồ hóa. Qua các chức vụ trong Hội Thánh, Cơ Đốc Nhân mới nầy khám phá ra chức vụ của riêng mình, và người ấy được dạy dỗ, huấn luyện để có thể làm xong chức vụ của mình trong Hội Thánh và trong cộng đồng phi Cơ Đốc. Cách sử dụng thứ nhì của từ ngữ "đi", "làm chứng, (là những chữ đã được dùng trong giai đoạn một), cho thấy việc môn đồ hóa là một chu kỳ liên tục. Một người tiếp nhận Đấng Christ nhờ sự ra "đi" của người nào đó (giai đoạn một), và rồi người đã tiếp nhận Đấng Christ nầy tham gia vào việc "làm chứng" (giai đoạn ba).
21. Đọc Eph Ep 4:10-12, và cho biết cụm từ "để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch" liên quan như thế nào với điều chúng ta nói là giai đoạn ba của việc môn đồ hóa trong đoạn văn trên. ...........................................................................
..........................................................................................................................................
Trên một phương diện, tiến trình môn đồ hóa được hoàn tất khi tân tín hữu được trang bị để hầu việc trong Hội Thánh và trong cộng đồng. Sự trưởng thành có thể được xem xét theo ý nghĩa tìm ra được chức vụ của chúng ta và tham gia vào sứ mạng cứu chuộc của Đấng Christ. Tuy nhiên, tiến trình học, đi theo Chúa, được biến đổi cũng có ý nghĩa lâu dài trọn đời. Mục tiêu tối hậu của môn đồ hóa là trở nên giống như Đấng Christ (4:13). Thân thể Đấng Christ - là Hội Thánh - và Đức Thánh Linh tiếp tục hành động hướng về mục tiêu nầy trong đời sống chúng ta. Sự biến đổi liên tục của Cơ Đốc Nhân mới để trở nên giống Đấng Christ do Đức Thánh Linh thực hiện là giai đoạn bốn trong tiến trình môn đồ hóa.
22. Để nhân ra bốn giai đoạn của tiến trình môn đồ hóa theo đúng trình tự thời gian, hãy ghép thứ tự thích hợp (bên phải) với mỗi giai đoạn (bên trái).
...a Trang bị cho tân tín hữu
...b Sự đưa người chưa nghe Tin Lành tiếp xúc lần đầu với Tin Lành.
...c Sự biến đổi liên tục của Đức Thánh Linh để khiến tân tín hữu trở nên giống như Đấng Christ.
...d Sự kết nạp tân tín hữu vào một Hội Thánh địa phương .
1) Thứ nhất.
2) Thứ nhì.
3) Thứ ba.
4) Thứ tư.

Các Bộ Phận Của Mạng Lịnh
Trong phần trước, chúng ta đã làm sâu ở mức độ nào đó về bộ phận mục tiêu của Đại Mạng Lệnh (môn đồ hóa), bộ phận phương tiện của nó (các phương cách để đạt được mục tiêu), và bộ phận môi trường của nó (bối cảnh nền văn hóa của công cuộc truyền giáo). Bộ phận còn lại của nó là động lực trong chiến lược của Đấng Christ. Bộ phận nầy cũng đã được bàn đến ở một mức độ nào đó trong bài trước. Bảng sau đây sẽ cho thấy mối liên hệ của bốn bộ phận nầy trong chiến lược truyền giáo của Đấng Christ với những chữ và những cụm từ có trong Đại Mạng Lệnh.

MẠNG LỆNH TỔNG HỢP.

MỤC TIÊU: "Khiến trở nên môn đồ"
PHƯƠNG TIỆN: "đi", "giảng", "Làm chứng", "làm phép báp tem", "dạy"
MÔI TRƯỜNG :"Giêrusalem," "Giuđê", "Samari", "muôn dân", "cùng khắp thế gian".
ĐỘNG LỰC: "Đức Thánh Linh"

Bộ phận động lực hoặc được nói trực tiếp, hoặc gián tiếp trong một số câu chuyện về Đại Mạng Lệnh. Theo câu chuyện trong Cong Cv 1:8, lời tuyên bố rõ ràng cho môn đồ ấy là "Khi Đức Thánh Linh giáng trên các ngươi, thì các ngươi sẽ nhận lấy quyền phép". Câu chuyện của Giăng cho thấy Chúa Jesus đang sai các môn đồ Ngài vào sứ mạng y như cách Ngài đã được sai đi (GiGa 20:21). Rồi Ngài đã truyền các môn đồ hãy nhận lãnh Đức Thánh Linh (20:22). Theo Tin lành Luca, Chúa Jesus đã tuyên bố rằng Tin lành phải giảng ra trong muôn dân muôn nước với tinh thần đó Ngài dặn các môn đồ phải chờ trong thành Giêrusalem để nhận lãnh được quyền phép - là Lời Cha đã hứa. Khi được trang bị như thế, họ sẽ ra đi làm một chứng nhân năng động khắp thế giới (LuLc 24:47-49).
23. Giải thích vào vở bộ phận động lực được nói đến cách nào trong Mat Mt 28:16-20.
24. Giải thích vào vở bộ phận động lực trong câu chuyện của Mathiơ tương tự thế nào với bộ phận động lực trong câu chuyện của Mác (Mac Mc 16:15-20).
Sự bàn luận của chúng ta về các bộ phận trong chiến lược truyền giáo của Đấng Christ đã giúp chúng ta chú ý đến nỗi bộ phận đúng theo ý định của Đấng Christ. Các câu giải đáp cho các câu hỏi chúng ta nêu trong cuối phần hai của bài nầy càng rõ ràng hơn khi chúng ta xem xét bộ phận nào có liên hệ trực tiếp nhất với mỗi một câu hỏi. Các câu hỏi về quyền ưu tiên của truyền giáo ngày nay liên quan trực tiếp nhất đến bộ phận mục tiêu của việc môn đồ hóa. Việc giảng Tin Lành là khởi điểm cho mọi sự biến cải của con người và xã hội. Vì thế, mạng lịnh cứu rỗi "Hãy...giảng Tin Lành" (16:15) là hoạt động ưu tiên. Con người không hề trở nên giống như Đấng Christ nếu không có quyền năng biến cải của Tin Lành. Lời lẽ của mạng lịnh tổng hợp đặt nhu cầu thuộc linh của con người lên hàng ưu tiên. Việc thành lập Hội Thánh giữa các dân là chìa khóa cho việc giảng Tin Lành thế giới.
Câu hỏi về chiến lược giảng Tin Lành cho hàng triệu người Hindu, Hồi Giáo, Trung Hoa và các dân khác liên quan trực tiếp nhất với bộ phận môi trường. Các dân tộc nầy sẽ được tiếp cận với Tin Lành bằng cách nào, và Cơ Đốc giáo sẽ được thể hiện như thế nào trong các nền văn hóa ấy tập trung vào bộ phận môi trường. Tin Lành phải được nhập thể vào các nền văn hóa ấy. Sự rao truyền Tin Lành liệu có rõ ràng, thích ứng, và thách thức với các nền văn hóa ấy không? Liệu Hội Thánh có tích cực hoạt động trong các cộng đồng đó, chịu đáp ứng với nhu cầu của họ, và làm chứng trong cả lời nói lẫn việc làm hay không? Nếu chú ý đúng theo ý định của Đấng Christ đến môi trường của công cuộc truyền giáo, câu trả lời sẽ là "có".
Câu hỏi về sức mạnh của bái vật giáo và ma quỷ trong đời sống của hàng triệu người chưa tin Chúa liên quan trực tiếp với bộ phận động lực trong chiến lược truyền giáo của Đấng Christ. Mác nói cho chúng ta biết rằng những người đương đầu với quyền lực ma quỷ trong công cuộc truyền giáo thì họ có quyền phép tối cao trên các quyền lực đó, để đuổi chúng ra trong danh Chúa Jesus (16:17). Quyền phép trong danh Chúa Jesus như thế chỉ có thể được thực thi qua Đức Thánh Linh.
25. Xác định tầm quan trọng của các bộ phận khác nhau trong Đại Mạng Lệnh đối với các thắc mắc cụ thể đương thời về truyền giáo, bằng cách ghép mỗi bộ phận (bên phải) với câu hỏi (bên trái) có liên quan trực tiếp nhất.
...a Điều gì sẽ là chiến lược để giảng Tin Lành cho muôn dân?
...b Phương pháp truyền giáo nào sẽ đắc thắng quyền lực ma quỉ?
...c Điều gì sẽ là điều ưu tiên của truyền giáo ngày nay?

Bài tự trắc nghiệm
CÂU CHỌN LỰA. Mỗi câu có một câu trả lời đúng nhất. Hãy khoanh tròn câu trả lời bạn chọn.
1. Lời phán của Chúa Jesus "Hết thảy quyền phép... đã giao cho ta" diễn đạt:
a) Sự khẳng định Ngài là thẩm quyền tối hậu cho chiến lược truyền giáo.
b) Sự phủ nhận Ngài là thẩm quyền tối hậu cho mọi chiến lược truyền giáo.
c) Đôi điều xem Ngài là thẩm quyền tối hậu cho mọi chiến lược truyền giáo.
d) Không xem Ngài là thẩm quyền tối hậu cho mọi chiến lược truyền giáo.
2. Chiến lược truyền giáo.
a) Ít mang tính lý thuyết hơn chiến thuật truyền giáo.
b) Mang tính lý thuyết y như các chiến thuật truyền giáo.
c) Mang tính lý thuyết nhiều hơn các chiến thuật truyền giáo.
3. "Kế hoạch hay mẫu mực để tiến hành sứ mạng của Đức Chúa Trời trong thế giới "là định nghĩa ngắn về
a) Chiến thuật truyền giáo.
b) Chiến lược truyền giáo.
c) Hành động cụ thể.
d) Các nguyên tắc đại cương.
4. Mục đích chính yếu của Đại Mạng Lệnh là giúp Hội Thánh
a) Loại bỏ sự thôi thúc truyền giáo.
b) Làm mờ nhạt sự thôi thúc truyền giáo.
c) Thay đổi sự thôi thúc truyền giáo.
d) Cung cấp kế hoạch cho sự thôi thúc truyền giáo của nó.
5. Bài học nầy đã nhấn mạnh rằng "việc trang bị Cơ Đốc Nhân cho chức vụ" là
a) Giai đoạn thứ nhất trong tiến trình môn đồ hóa.
b) Giai đoạn hai trong tiến trình môn đồ hóa.
c) Giai đoạn ba trong tiến trình môn đồ hóa.
d) Giai đoạn bốn trong tiến trình môn đồ hóa.

CÂU ĐÚNG - SAI. Viết chữ Đ vào khoảng trống trước mỗi câu đúng. Viết chữ S nếu là câu sai.
....6 "Để phát triển khoa học về truyền giáo" là nguyên nhân quan trọng hơn là "để đối đầu với các nền văn hóa ngày nay của con người" cho nhu cầu cần có một chiến lược truyền giáo tài tình ngày nay.
....7" Nội dung lời lẽ của Đại Mạng Lệnh" là bằng chứng cụ thể hơn cho ý định phổ thông của nó so với" địa vị của Đại Mạng Lệnh trong các sách Tin Lành".
.....8 Không có câu chuyện nào trong Tân ước về Đại Mạng Lệnh mà những chữ "môn đồ" hay chữ "các nước" nhấn mạnh đến chiều sâu của mục tiêu truyền giáo.
....9 Sự kiện "con người phải bước theo Đấng Christ trong chính các bối cảnh văn hóa của mình" giúp cho các chứng nhân Tin Lành vượt biên giới văn hóa cần phải nhạy bén với nền văn hóa mà họ đang hoạt động.
....10 Câu hỏi về quyền lực ma quỷ trong đời sống của người chưa tin Chúa liên quan trực tiếp nhất đến các bộ phận động lực trong chiến lược truyền giáo của Đấng Christ.

ĐÁNH GIÁ TIẾN BỘ PHẦN 3.

Sau khi làm bài tự trắc nghiệm của Bài 11, hãy ôn bài 8-11. Sau đó, làm bài Đánh Giá Tiến Bộ Phần 3 theo hướng dẫn trong túi học viên. Gởi tờ bài làm cho giáo viên ICI của bạn kèm theo mọi tư liệu được chỉ định trên bìa của tập học viên.
Nếu bạn chưa thu xếp kỳ thi cuối khóa với giáo viên ICI, bạn nên nói hay viết thư về việc đó ngay lúc nầy.

Giải đáp các câu hỏi nghiên cứu.
1. c)
2. c)
3. Chúa Jesus Christ là thẩm quyền tối hậu cho chiến lược truyền giáo. Điều nầy được khẳng định trong Mat Mt 28:18
4. Câu trả lời của bạn, Nói ngắn gọn bạn sẽ học trong bài nầy rằng, mục tiêu nầy là "môn đồ hóa"
5. "Khoa học" mô tả các nguyên tắc đại cương, vì nó nói về tư duy có hệ thống; "hoạch định" mô tả chúng, vì nó nói về phạm vi đại cương của tư duy; và "các chiến dịch quân sự ở quy mô lớn" mô tả chúng vì đây là một cụm từ chỉ ra phạm vi rộng lớn về mọi phương diện.
6. Đi, làm phép báp tem và dạy.
7. Yếu tố thời gian là sự khác biệt chính yếu. "Chiến lược" là một hoạt động xảy ra trước khi tham chiến, nhưng "chiến thuật" là một hoạt động xảy ra đang khi tham chiến với kẻ thù.
8. c) (Đây là đặc trưng quan trọng của chiến thuật)
9. a 2) Chiến thuật truyền giáo
b 1) Chiến lược truyền giáo
c 1) Chiến lược truyền giáo.
d 2) Chiến thuật truyền giáo.
e 1) Chiến lược truyền giáo.
10. Định nghĩa ngắn gọn thì một chiến lược truyền giáo theo Kinh Thánh là một kế hoạch hay mẫu mực để tiến hành sứ mạng Đức Chúa Trời trong thế gian.
11. "Muôn dân muôn nước" (28:19 và LuLc 24:47); "khắp thế gian" và "mọi người" (Mac Mc 16:15); "cùng trái đất" (Cong Cv 1:8).
12. d)

13. Đại Mạng Lệnh cung cấp một kế hoạch cho sự thôi thúc truyền giáo của Hội Thánh.
14. d)
15. CHữ "môn đồ" và chữ "các nước" nhấn mạnh chiều sâu của mục tiêu truyền giáo.
16. Việc môn đồ hóa bao gồm mọi lãnh vực cuộc sống của một dân tộc. "Làm chứng" trong việc môn đồ hóa có thể thực hiện qua các việc làm yêu thương nhân từ trong danh Đấng Christ, cũng như rao báo Tin Lành bằng lời nói.
17. d)
18. a)
19. Câu nầy sai, vì mục tiêu của truyền giáo là môn đồ hóa. Việc nầy không chỉ liên quan đến việc giảng Tin Lành chúng ta đừng lẫn lộn một "phương tiện" của việc truyền giáo - giảng đạo - với mục tiêu của truyền giáo - là môn đồ hóa.
20. b)
21. Cụm từ nầy khẳng định sự kiện "việc trang bị Cơ Đốc Nhân mới cho chức vụ" là một phần của tiến trình đạt được mục tiêu môn đồ hóa.
22.a 3) Thứ ba.
b 1) Thứ nhất.
c 4) Thứ tư.
d) 2) Thứ hai.
23. Chúa Jesus đã nói hết cả quyền phép đã giao cho Ngài, khi Ngài bảo các môn đồ "đi" thi hành sứ mạng. Điều nầy hàm ý quyền phép của Chúa Jesus sẽ hữu hiệu trong chức vụ của các môn đồ. Hơn nữa, Chúa đã phán sẽ ở với họ luôn luôn; và từ điều Chúa dạy họ, ở nơi khác trong Tân ước, chúng ta biết Ngài sẽ ở với họ sau khi Ngài về trời qua động lực của Đức Thánh Linh.
24. Trong cả Mathiơ và Mác, động lực của Đức Thánh Linh được mô tả trong các từ ngữ về sự hiện diện của Chúa Jesus với các môn đồ và sự biểu hiện quyền phép của Ngài.
25. a 2) Bộ phận Môi Trường.
b 3) Bộ phận Động Lực.
c 1) Bộ phận Mục tiêu.

Công Cụ Của Đức Chúa Trời Để Giảng Tin lành Cho Thế Giới

Bài 11 đã trình bày Đại Mạnh Lệnh của Đấng Christ như là chiến lược của Ngài cho Truyền giáo ngày nay. Điều quan trọng là nhận ra cơ sở cho mục tiêu chính yếu môn đồ hóa của Đại Mạnh Lệnh ấy là Hội Thánh. Mọi hoạt động được yêu cầu trong Đại Mạng Lệnh tổng hợp- đi. giảng, làm chứng, làm phép báp tem, và dạy- bao hàm điều kiện một Hội Thánh. Chúng là hoạt động của những cá nhân có liên quan với cộng đồng Cơ Đốc. Toàn bộ các hoạt động này cần một cộng đồng Cơ Đốc để làm trụ sở cho chức vụ như thế, và để hỗ trợ cho mục tiêu mà chúng nhắm đến.
Trong bài nầy,bạn sẽ học thêm vai trò then chốt của Hội Thánh trong việc thi hành sứ mạng cứu rỗi của Đức Chúa Trời trong thế gian. Chủ đề " Dân tộc được chuộc của Đức Chúa Trời", đã nhấn mạnh vai trò quan trọng nầy suốt hầu hết giáo trình nầy. Ở đây, chúng tôi muốn tỏ ra thêm cách mà công cuộc giảng Tin lành thế giới lệ thuộc vào sự gia tăng thêm nhiều của Hội Thánh giữa muôn dân trên đất. Việc môn đồ hóa liên quan đến việc tăng thêm lên của cộng đồng Cơ Đốc. Các hoạt động kết hợp của Đại Mạnh Lệnh tổng hợp tạo nên một chu kỳ liên tục của sự tăng trưởng và kết quả của Hội Thánh.
Kế hoạch của Đức Chúa Trời là mỗi Cơ Đốc Nhân được tham dự vào tiến trình tăng trưởng và kết quả nầy. Hội Thánh là một cộng đồng có ân tứ, trong đó, mỗi thành viên vận dụng các ân tứ thuộc linh để gây dựng và đem lại kết quả cho cộng đồng. Khi nghiên cứu tiến trình nầy, hãy cầu xin Đức Chúa Trời giúp bạn tìm thấy chỗ của mình trong đó, và tích cực trong bất cứ chức vụ nào Ngài giao cho.

Một Sứ Mạng Tập Trung Vào Hội Thánh.
Các Giai Đoạn Trong Sứ Mạng Của Đức Chúa Trời.
Một Cộng Đồng Hiệp Một.
Một Cảnh Tượng Đáng Chú Ý Cho Loài Người Và Thiên Sứ.
Công Cuộc Truyền Giảng Tin Lành Tập Trung Vào Hội Thánh.
Tính Năng Nổ Của Việc Giảng Tin Lành Nầy.
Chu Kỳ Của Việc Giảng Tin Lành Nầy.
Việc Thành Lập Hội Thánh Do Việc Giảng Tin Lành Nầy.

Khi học xong, bạn sẽ có thể:
• Xác định các giai đoạn kế tiếp nhau trong sứ mạng của Đức Chúa Trời cho thế giới, và mô tả vai trò của Hội Thánh trong kế hoạch cứu chuộc của Đức Chúa Trời.
• Giải thích vì sao việc giảng Tin lành phải được tập trung vào Hội Thánh, và liên hệ sự tăng trưởng Hội Thánh với việc thành lập Hội Thánh mới.
• Mô tả tầm quan trọng của việc thành lập Hội Thánh mới đối với việc giảng Tin lành thế giới.

1. Nghiên cứu bài theo thủ tục trong Bài 1.
2. Xem thoáng qua các từ khác, xem bạn có hiểu được mỗi một từ ngữ đó không. Đừng quên tra định nghĩa của những từ bạn chưa quen.

cố hữu.
sự kết nạp.
hữu cơ.
điều kiện tiên quyết.
bao hàm điều kiện.

MỘT SỨ MẠNG TẬP TRUNG VÀO HỘI THÁNH
Các Giai Đoạn Trong Sứ Mạng Của Đức Chúa Trời.
Trong giáo trình nầy, bạn đã thấy cách Đức Chúa Trời bày tỏ sự cứu rỗi cho thế gian qua một dân tộc được gọi riêng ra. Dân được gọi riêng ra nầy nhiều khi rất ít, nhưng thỉnh thoảng nó được đại diện bởi cả một quốc gia. Chủ đề "Dân Tộc Được Chuộc Của Đức Chúa Trời" đã được chú trọng từ bài 4. Nó cho thấy Đức Chúa Trời đang giao tiếp với một dân tộc được Chuộc trong lịch sử cứu chuộc. Bạn đã thấy có sự tiếp nối giữa dân sự Đức Chúa Trời thời Cựu ước và dân mới của Đức Chúa Trời được khai sinh trong ngày Lễ Ngũ Tuần. Dân sót trung tín của dân Ysơraên ngày xưa và chính Chúa Jesus Christ - mẫu mực của dân Ysơraên thật - đã là cầu nối giữa sự thi hành mục đích cứu chuộc của Đức Chúa Trời cách mới ấy là: họ là một cộng đồng quốc tế.
Êphêsô đoạn 2 và 3 nhấn mạnh rằng trong Đấng Christ, những sự thù địch ngày trước giữa người Giuđa và dân Ngoại bang đã được dẹp bỏ :"Chính Ngài...đã hiệp cả hai làm một, phá đổ bức tường ngăn cách - là sự thù nghịch đã ngăn cách ra - (Eph Ep 2:14-15). Muôn dân giờ đây có thể đến gần Đức Chúa Trời và trở nên một bộ phân của dân Đức Chúa Trời trên một cơ sở như nhau, đức tin nơi Chúa Jesus. Dân tộc được chuộc mới của Đức Chúa Trời - là Hội Thánh - là một dân tộc Truyền giáo vừa do bản chất vừa do kế thừa. Biểu đồ sau trình bày liên tiếp các giai đoạn chính trong sứ mạng của Đức Chúa Trời, mà chúng ta đã dẫn đến sự biểu hiện sứ mạng Ngài tập trung vào Hội Thánh hiện nay.

SỨ MẠNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI.

Ápraham : Một dân tộc được chuộc.
Ysơraên : Một quốc gia được chuộc.
Ysơraên : Một dân sót được chuộc.
Đức Chúa Jesus Christ : Đấng Cứu Chuộc.
Sứ Mạng Quốc Tế: Hội Thánh.

1. Xem kỹ bảng trên. Bây giờ che lại và từ trí nhớ, hãy ghép trình tự thời gian trong lịch sử cứu chuộc (bên phải) với mỗi giai đoạn chính của sứ mạng Đức Chúa Trời (bên trái).
...a Một dân sót được chuộc.
...b Đấng Cứu Chuộc.
...c Một quốc gia được chuộc.
...d Hội Thánh.
...e Một dân tộc được chuộc.

Với toàn bộ bối cảnh nầy về dân sự Đức Chúa Trời và vai trò của họ trong sứ mạng cứu chuộc của Đức Chúa Trời, chúng ta không cần nói thêm nữa về đề tài nầy. Tuy nhiên, chúng ta sẽ xem xét ngắn gọn về Hội Thánh trong thơ Phaolô gởi cho người Êphêsô để thấy tính trung tâm của Hội Thánh trong ý định đời đời của Đức Chúa Trời và một số đặc trưng độc đáo của Hội Thánh.

Một Cộng Đồng Hiệp Một.
Từ đầu giáo trình, chúng tôi đã muốn bạn chú ý thơ Êphêsô của Phaolô để học biết sứ mạng hay ý định cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Chúng ta quay lại thơ nầy vì đây là nguồn chính yếu của Tân ước về Hội Thánh. Vai trò của Hội Thánh trong ý định đời đời của Đức Chúa Trời là chủ đề chính của thơ Êphêsô.
Bạn đã thấy trong phần nghiên cứu thơ nầy trước đây rằng, ý định đời đời của Đức Chúa Trời chủ yếu tập trung vào Đức Chúa Jesus Christ. Sứ mạng của Đức Chúa Trời là sứ mạng tập trung vào Đấng Christ. Ngoài sự nhấn mạnh của Phaolô về sứ mạng tập trung vào Đấng Christ trong thơ Êphêsô và sự đề cập thường xuyên đến chức vụ sứ đồ của ông trong sứ mạng nầy, Phaolô còn nói đến Hội Thánh như là một công cụ được chọn của Đức Chúa Trời để thi hành ý định cứu chuộc của Ngài. Trong thơ Êphêsô, ông nói về Hội Thánh qua cách sử dụng nhiều từ ngữ hình bóng khác nhau. Đây là một số từ ngữ hình bóng được dùng trong đoạn 2 liên hệ gần gũi với chủ đề Hội Thánh là "Dân tộc được chuộc của Đức Chúa Trời":
. "Việc do tay Đức Chúa Trời làm ra" (2:10).
. "Một người mới" (2:15)
. "Một (thân) thể" (2:16)
. "Người đồng quốc với các thánh đồ" (2:19)
. "Người nhà của Đức Chúa Trời" (2:19)
. "Cả cái nhà" (2:21).
. "Một đền thờ thánh" (2:21).
Các từ ngữ hình bóng của Phaolô trong thơ Êphêsô gợi cho chúng ta ý kiến về sự hầu việc hay chức vụ. Hình ảnh về "thân thể" là hình ảnh chính yếu của Hội Thánh trong Êphêsô (1:23; 2:16; 3:6; 4:4, 12, 16; 5:23, 30). Thân thể của Đấng Christ, là Hội Thánh, đã hòa hiệp cả người Giuđa lẫn người ngoại bang với Đức Chúa Trời (2:16; 3:6;). Hình ảnh về đền thờ, đặc biệt là khi đi kèm với "việc tay Ngài làm ra" (2:10), liên quan mạnh mẽ đến ý tưởng phục vụ, sự phục vụ cứu chuộc (IPhi 1Pr 2:9). Tương tự, hình ảnh "người đồng quốc với các thánh đồ" và "Người nhà của Đức Chúa Trời", như bạn đã thấy trong các bài trước, mang ý nghĩa sự phục vụ trong sự cứu chuộc.
Điểm quan trọng đáng chú ý trong bức tranh của Kinh Thánh về Hội Thánh, một công cụ mà Đấng Christ dùng để thi hành ý định cứu rỗi của Ngài, Hội Thánh đó là một cộng đồng của Cơ Đốc Nhân. Trái với những nỗ lực truyền giảng riêng lẻ, thiếu tổ chức chặt chẽ, chúng ta thấy ở đây bức tranh một cộng đồng hiệp một, để giải hòa loài người với Đức Chúa Trời. Những chứng nhân riêng lẻ cần một chức vụ trưởng thành, được trang bị tốt của thân thể và họ cần đến nhau (Eph Ep 4:12). Hội Thánh là trụ sở huấn luyện cho các nỗ lực giảng Tin lành. Trong Hội Thánh, tín hữu nhận được sức mạnh qua sự thông công. Ý tưởng về sức mạnh hỗ tương mà cộng đồng nầy cùng chia xẻ, khi thi hành công tác cứu chuộc của mình được truyền đạt bởi hình ảnh hay biểu tượng thân thể.
2. Trong Êphêsô, hình ảnh tốt đẹp nhất về Hội Thánh là những cá thể riêng rẽ phụ thuộc lẫn nhau, là những người lập nên một cộng đồng hiệp một để thi hành ý chỉ của Đấng Christ, đó là hình ảnh của
a) Một người mới.
b) Một tòa nhà.
c) Một thân thể.
d) Một công dân.
Hình ảnh thân thể Đấng Christ nhấn mạnh cả bản chất lẫn sứ mạng của Hội Thánh, vì nó minh họa sự hiệp một. Hội Thánh là cộng đồng hiệp một, nơi mà các rào cản giữa con người đã bị triệt hạ. Tại đó, Đức Chúa Trời làm cho con người không những được giải hòa cùng Ngài mà còn được giải hòa với nhau (2:14-16). Trong Hội Thánh, có sự hiệp một của Đức Thánh Linh, một dây ràng buộc cố hữu của sự hòa bình (4:3), và một mối tương quan của tình yêu thương lẫn nhau. Hội Thánh cũng có sứ mạng làm cho hiệp một hay giải hòa, để Đức Chúa Trời dùng nó vượt qua ngăn cách giữa con người và Đức Chúa Trời bởi việc Hội Thánh rao ra công tác cứu chuộc của Đấng Christ. Hội Thánh với tư cách thân thể Đấng Christ là trung tâm cho sứ mạng đem lại sự hiệp một trong cõi vũ trụ của Đức Chúa Trời.
3. Nêu hai phương cách cụ thể mà Đức Chúa Trời dùng Hội Thánh để đem lại sự hiệp một cho cõi vũ trụ của Ngài. .................................................................................
..........................................................................................................................................

Một Cảnh Tượng Đáng Chú Ý Cho Loài Người Và Thiên Sứ.
Hai lời tuyên bố chìa khóa trong thơ Êphêsô cho thấy Hội Thánh là trung tâm của nỗ lực thiên thượng, để phục hồi sự hiệp một trong tạo vật của Đức Chúa Trời: là sự hiệp một đã bị hủy hoại do tội lỗi đi vào trong tạo vật của Ngài. Hãy đọc 3:6-11 và so sánh với 1:7-10.
4. 3:9-10 nói - hoặc trực tiếp, hoặc ám chỉ - vai trò của Hội Thánh là gì trong kế hoạch giảng hòa của Đức Chúa Trời? ........................................................................
5. Lẽ mầu nhiệm trong 3:9 là gì? (Cũng xem 2:14-16).
..........................................................................................................................................
6. lẽ mầu nhiệm nầy gồm có điều gì trong 1:9-20?
.........................................................................................................................................
Thơ Êphêsô đã đặt Hội Thánh tại trung tâm mục đích Đức Chúa Trời cho muôn vật. Hội Thánh là một cảnh tượng tuyệt diệu cho cả loài người và thiên sứ ngắm xem. Sự cứu chuộc loài người là trung tâm trong ý định đời đời của Đức Chúa Trời, nhưng ý định của Đức Chúa Trời đối với nhân loại không chỉ giới hạn trong việc giải hòa loài người với Ngài. Qua Hội Thánh, Đức Chúa Trời sẽ giảng hoà muôn vật: con người với chính mình, con người với đồng loại, con người với tạo vật trong cõi tự nhiên (RoRm 8:19-22). Hội Thánh là tấm gương để thiên sứ nhìn thấy sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời khi Ngài phục hồi sự hiệp một cho tạo vật đã bị hư hoại do tội lỗi. Phierơ nói về sự quan tâm của những hữu thể trên trời đối với công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời (IPhi 1Pr 1:10-12). Trong việc tỏ ra sự khôn sáng của Đức Chúa Trời của Đấng Christ và công tác cứu chuộc của Ngài, Hội Thánh là một lời chứng sống cho cả loài người trên đất lẫn cho những kẻ cầm quyền trong các nơi trên trời (Eph Ep 3:10). Ở thời đại chúng ta, Hội Thánh tham gia vào chức vụ giảng hòa. Chức vụ nầy sẽ tiếp tục cho đến lúc Đầu của Hội Thánh đến để cứu chuộc thân thể Ngài trong sự cất lên của Hội Thánh, tức là, lúc Ngài đến để đem Hội Thánh lên khỏi thế gian nầy. Sau sự kiện nầy, "muôn vật" sẽ phục dưới quyền cai trị của Đức Chúa Jesus Christ (1:10).
7. Mô tả vào vở vai trò của Hội Thánh trong kế hoạch cứu chuộc của Đức Chúa Trời dành cho muôn vật.
8. Viết vào vở: sứ mạng của Đức Chúa Trời còn vượt trổi hơn việc giảng Tin lành đem con người hòa lại với Đức Chúa Trời và với nhau như thế nào.

CÔNG CUỘC GIẢNG TIN LÀNH TẬP TRUNG VÀO HỘI THÁNH
Tính Năng Nỗ Của Việc Giảng Tin Lành Nầy.
Chúng ta đã nhấn mạnh sự kiện vai trò trung tâm của Hội Thánh trong việc Truyền giáo. Có lẽ điều quan trọng hơn là giải thích vai trò trung tâm đó thực hiện chức năng như thế nào để thi hành sứ mạng Đức Chúa Trời. Dân sự Đức Chúa Trời thời Cựu ước cũng là trung tâm trong việc thi hành sứ mạng của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, vai trò của họ rất khác với vai trò hiện nay của Hội Thánh. Dựa vào bảng "Các Mối Tương Quan với Đức Thánh Linh" trong Bài 7, sứ mạng đi ra, năng nỗ của Hội Thánh - dân Ysơraên mới - đã tương phản với vai trò thụ động của dân Ysơraên ngày xưa, trong đó các dân chung quanh Ysơraên đã được đưa đến với sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Chiến lược của Đấng Christ cho Hội Thánh bao gồm việc đi ra rao giảng Tin lành. Từ ngữ giảng Tin lành tự nó mô tả một chiến thuật chính của chiến lược nầy. Giảng Tin lành là một nỗ lực tấn công để rao giảng Chúa Jesus là Đức Chúa Trời, và là Cứu Chúa duy nhất, và đây là phương tiện chính để hoàn tất sứ mạng của Đức Chúa Trời trong thế gian.
So với sự làm chứng về Đức Chúa Trời trong sứ mạng Cựu ước, Hội Thánh là một cộng dồng làm chứng, được huy động sẵn sàng, đi ra thực hiện sứ mạng trong thế gian. Trong Hội Thánh những người hầu việc đặc biệt được chỉ định để đi ra, giảng đạo, dạy dỗ (4:11). Những người hầu việc nầy sửa soạn cả cộng đồng dân sự Đức Chúa Trời cho công việc phục vụ và làm chứng cho Ngài (4:12). Hội Thánh Êphêsô đã được thành lập cho người Êphêsô (1:13). Các sứ đồ và các tiên tri đã dựng các nền tảng của Hội Thánh (2:20; ICo1Cr 3:10). Họ được nhắc đến liên tục trong Êphêsô (cũng xem Eph Ep 3:5; 4:11). Chính Phaolô là một tấm gương chủ yếu về chức vụ đi ra năng nỗ của một sứ đồ đầy ân tứ (1:1; 3:1; 4:20-22; 6:19).
9. "Việc giảng Tin lành tập trung vào Hội Thánh" là phương tiện chính yếu để hoàn thành sứ mạng của Đức Chúa Trời trong thế gian. Nó khác với việc làm chứng cho Đức Chúa Trời của sứ mạng Cựu ước ở chỗ nó.
a) Đi ra và năng nỗ.
b) Đưa toàn bộ dân sự Đức Chúa Trời đi ra làm chứng cho Đức Chúa Trời.
c) Không phải cả a) lẫn b).
d) Cả a) và b).

Chu Kỳ Của Việc Giảng Tin Lành Nầy.
Bạn sẽ thấy việc chúng ta nối chữ chu kỳ với chữ giảng Tin lành cho thấy việc giảng Tin lành tập trung vào Hội Thánh không chỉ bao gồm những gì chúng ta đã bàn luận cho đến nay trong bài nầy. Hình ảnh Hội Thánh là một cộng đồng đi ra rao giảng về Đấng Christ chưa phải là một bức tranh hoàn chỉnh của công tác giảng Tin lành. Việc giảng Tin lành chỉ mới được định nghĩa một phần thôi, khi chúng ta nghĩ đến việc rao giảng Tin lành. Biểu đồ đơn giản sau sẽ giúp chúng ta ghi nhớ sự kiện nầy:

VIỆC GIẢNG TIN LÀNH CHƯA ĐẦY ĐỦ TẬP TRUNG VÀO HỘI THÁNH.

HỘI THÁNH
Ra đi rao giảng
THẾ GIAN

Biểu đồ trên đây là bức tranh chưa hoàn chỉnh về việc giảng Tin lành của Hội Thánh, vì nó không đề cập mục tiêu cho việc rao giảng. Giảng Tin lành là rao giảng Đức Chúa Jesus Christ. Đây là hoạt động đầu tiên của việc giảng Tin lành, nhưng việc rao giảng không xác định toàn bộ ý nghĩa của từ nầy. Rao giảng Đấng Christ phải được thực hiện kèm theo một mục tiêu. Việc giảng Tin lành là rao giảng Đấng Christ nhằm mục đích thuyết phục con người trở thành môn đồ Đấng Christ và trở nên những thành viên có trách nhiệm trong Hội Thánh Ngài. Sự kêu gọi đến với Tin lành là sự kêu gọi đến với Đấng Christ và đến với thân thể Ngài - là Hội Thánh. Việc giảng Tin lành tập trung vào Hội Thánh là việc giảng Tin lành để gây dựng Hội Thánh (4:12). Khi nói đến giảng Tin lành, chúng ta nên nghĩ về nó như một chu kỳ, mà mục tiêu của nó là môn đồ hóa. Vergil Gerber (1973, trang 14) đã minh họa rất hay các hoạt động và mục tiêu của chu kỳ nầy như sau:

CHU KỲ GIẢNG TIN LÀNH
Việc giảng Tin lành kết nạp người trở lại đạo vào Hội Thánh. Là một chu kỳ, việc giảng Tin lành đang khiến người ta trở nên môn đồ, là những người tiếp nhận Đấng Christ làm cứu Chúa và Chúa để họ sẽ được làm phép báp tem, được dạy dỗ, rồi đến lượt họ sẽ trở thành những chứng nhân. Hội Thánh tự sinh sôi, kết quả qua chu kỳ giảng Tin lành nầy.
Việc giảng Tin lành tập trung vào Hội Thánh, trong đó, Hội Thánh là phương tiện của việc giảng Tin lành. Hội Thánh là một cộng đồng ra đi giảng Tin lành. Nhưng Hội Thánh cũng là mục tiêu của việc giảng Tin lành. Những người nam, nữ tiếp nhận Đấng Christ làm Chúa mình trở nên các thành viên có trách nhiệm, tích cực của cộng đồng giảng Tin lành đó. Do đó, giảng Tin lành cũng được tập trung vào Hội Thánh ở chỗ: mục tiêu của nó là thành lập, gây dựng Hội Thánh. Nhờ giảng Tin lành, cộng đồng Cơ Đốc bành trướng và tăng trưởng trong xã hội. Sự sinh sôi và tăng thêm lên số môn đồ chính là điều mà việc giảng Tin lành nhắm đến. Do đó, Hội Thánh là mục tiêu của nó.
Trung tâm các hoạt động giảng Tin lành của Hội Thánh là việc môn đồ hóa, như được minh họa ở chu kỳ trên. Việc môn đồ hoá xảy ra để lực lượng làm chứng của Hội Thánh tăng lên, các Cơ Đốc Nhân có thể tìm thấy chức vụ của mình trong thân thể, và Cơ Đốc Nhân có thể trưởng thành trong Đấng Christ. Việc giảng Tin lành dẫn đến sự tăng trưởng của Hội Thánh - sự tăng trưởng cả về lượng cũng như về chất.
10. Giải thích vào vở ý nghĩa của câu sau: Hội Thánh vừa là phương tiện vừa là mục tiêu của việc giảng Tin lành.
11. Bây giờ viết vào vở một số lý do vì sao chu kỳ giảng Tin lành nầy phải là công tác chính yếu của Hội Thánh.
Chu kỳ giảng Tin lành nầy được minh họa trong Hội Thánh đầu tiên, bắt đầu từ ngày Lễ Ngũ Tuần (Cong Cv 2:36-47). Hãy đọc phân đoạn nầy, tìm ra những hoạt động truyền giảng mà chúng ta đề cập trên đây: rao giảng, thuyết phục, kết nạp tân tín hữu vào Hội Thánh (bởi phép báp tem), dạy dỗ và làm chứng.
12. Nêu ra các hoạt động khác nhau của "chu kỳ giảng Tin lành tập trung vào Hội Thánh" trong 2:36-47, bằng cách ghép mỗi phần Kinh Thánh trong phân đoạn (bên trái) với hoạt động trong chu kỳ mà nó được nêu ra làm ví dụ (bên phải).
...a "...bẻ bánh và dùng bữa chung với nhau... ngợi khen Đức Chúa Trời " (Câu 46-47).
...b "Những kẻ nhận lời đó đều chịu phép báp tem" (câu 41).
...c "Chúng...trong lòng cảm động; bèn hỏi...chúng ta phải làm chi?" (câu 37).
...d "Đức Chúa Trời đã tôn Jesus nầy...làm Chúa và Đấng Christ" (câu 36).
...e "Những người ấy bền lòng giữ lời dạy của các sứ đồ" (câu 42).

VIỆC THÀNH LẬP HỘI THÁNH DO VIỆC GIẢNG TIN LÀNH NẦY.
Bài nầy vẫn chưa hoàn chỉnh việc giảng Tin lành tập trung vào Hội Thánh. Bạn đã thấy việc giảng Tin lành tập trung vào Hội Thánh có liên quan với việc tạo ra các Cơ Đốc Nhân có trách nhiệm, có kết quả trong cộng đồng Cơ Đốc. Việc giảng Tin lành thường chỉ được xem xét từ lập trường làm tăng số tín hữu tại một Hội Thánh địa phương cụ thể mà thôi. Điều nầy có thể được gọi là "sự tăng trưởng bành trướng" - sự tăng trưởng của một Hội Thánh cụ thể qua việc truyền giảng Tin lành cho láng giềng gần. Trước khi có sự tăng trưởng nầy, một sự tăng trưởng hữu cơ trong nội bộ, hay là sự tăng trưởng về chất, diễn ra qua các chức vụ môn đồ hóa của Hội Thánh mà chúng ta đã đề cập trên đây. Sự tăng trưởng về chất đại diện cho sự trưởng thành của cá nhân Cơ Đốc Nhân trong sự trở nên giống Đấng Christ, để họ bắt đầu làm chứng về Đấng Christ cho những người sống chung quanh họ.
Ban giáo sư khoa Truyền Giáo Thế Giới của Đại Chủng Viện Fuller Theological Seminary đã rút ra một mô hình sơ bộ chưa được ấn hành, gồm bốn phần về các thể loại Hội Thánh tăng trưởng. Hai phần đầu của mô hình nầy được phác họa sau đây. Chúng minh họa hai thể loại tăng trưởng của Hội Thánh diễn ra trong một Hội Thánh đã được thành lập rồi, theo cách chúng ta đã bàn luận trên đây.

Phần Một
Sự Tăng Trưởng Nội Bộ.
Hữu Cơ
Chăm Sóc
Phần Hai
Sư Tăng Trưởng Bành Trướng
Láng Giềng Gần
Giảng Tin lành.

13. Thể loại tăng trưởng được mô tả trong Eph Ep 4:13 được xác định là
a) Sự tăng trưởng bành trướng.
b) Sự tăng trưởng nội bộ.
c) Sự tăng trưởng hữu cơ.
d) Sự tăng trưởng về chất.
e) Toàn bộ các câu trên trừ câu a)
14. Giải thích vào vở: Sự tăng trưởng bành trướng của Hội Thánh có thể được đánh giá về lượng hay không?
Thể loại giảng Tin lành làm hoàn chỉnh ý kiến của Kinh Thánh về việc giảng Tin lành tập trung vào Hội Thánh là việc giảng Tin lành nhắm vào việc thành lập những Hội Thánh mới. Việc giảng Tin lành được tập trung vào Hội Thánh không những ở chỗ tạo ra những Cơ Đốc Nhân có trách nhiệm, có kết quả tại một Hội Thánh địa phương, mà còn ở chỗ nó được nhắm vào việc tạo ra các Hội Thánh có trách nhiệm, có kết quả. Sự tăng trưởng của Hội Thánh không những bao gồm việc tăng số lượng môn đồ trong một Hội Thánh, mà còn bao gồm sự tăng số lượng các cộng đồng Cơ Đốc khác. Đến lượt các cộng đồng nầy trở thành các trụ sở gốc cho việc giảng Tin lành nhiều hơn. Một chu kỳ thiết lập Hội Thánh do đó được tạo ra bởi chu kỳ giảng Tin lành.
Có những người có ân tứ trong Hội Thánh, mà chức vụ của họ liên quan chủ yếu đến việc thiết lập Hội Thánh mới. Sứ đồ Phaolô và các sứ đồ khác trong Tân ước đã tham dự vào những chức vụ thiết lập Hội Thánh như thế. Trong Bài 11, chiến lược Truyền giáo của Đấng Christ cho chúng ta thấy các Hội Thánh phải được thành lập tại nhiều nền văn hóa khác, giữa mọi dân tộc. Các sứ đồ là "những người được sai đi", những người được Đức Chúa Trời ban ân tứ để thi hành chức vụ thành lập và trưởng dưỡng các Hội Thánh mới trong các nền văn hóa khác. Những người có ân tứ nầy đã thành lập nhiều Hội Thánh tại những thành phố lớn của Đế Quốc Lamã thời Tân ước, trong khi các động đồng Cơ Đốc địa phương đã tăng trưởng và đông thêm, tăng cường cho các trụ sở gốc. Chiến lược Tin lành hóa thế giới của Đấng Christ bao gồm cả việc chăm sóc nuôi dưỡng đời sống thuộc linh và giảng Tin lành ở mức độ địa phương và cũng bao gồm việc tăng số lượng các cộng đồng Cơ Đốc khác nữa giữa muôn dân muôn nước.
15. Giải thích vào vở: Quan điểm về việc giảng Tin lành nhắm vào việc thiết lập Hội Thánh mới mở rộng như thế nào định nghĩa về việc giảng Tin lành.
Làm sao mà việc giảng Tin lành nhằm thiết lập Hội Thánh trở thành chìa khóa cho sự Tin lành hóa thế giới? Các Hội Thánh phải được thiết lập trong nhiều nhóm văn hóa của mỗi đất nước. Trên đây, chúng ta đã đưa ra hai phần đầu trong mô hình gồm bốn phần của Ban giáo sư Chủng Viện Fuller về các thể loại sự tăng trưởng Hội Thánh. Phần thứ ba và thứ tư đều minh họa sự tăng trưởng Hội Thánh liên quan đến việc thiết lập Hội Thánh mới.

Phần ba
Sự Tăng Trưởng Mở Rộng
Thiết Lập Hội Thánh.
Bên Trong Một Nền Văn Hóa.
Phần Bốn
Sự Tăng Trưởng Bắt Cầu.
Vượt Biên Giới Văn Hóa
Thiết Lập Hội Thánh

16. Mô tả - có trưng dẫn bốn phần của mô hình nầy - hai loại sự tăng trưởng Hội Thánh không bao gồm việc thiết lập Hội Thánh và hai thể loại tăng trưởng Hội Thánh có liên quan đến việc thiết lập Hội Thánh mới. ......................................................
.........................................................................................................................................
17. Bây giờ xem lại Bài 10, trên biểu đồ "Việc Giảng Tin lành Và Khoảng Cách Văn Hóa" và các bài tập 18, 19, 20. Sau đó ghép thể loại hay các thể loại giảng Tin lành (bên phải) với phần thích hợp trong mô hình sự tăng trưởng của Hội Thánh (bên trái).
...a Phần ba.
...b Phần một.
...c Phần bốn.
...d Phần hai.

Công tác chính trong sứ mạng hôm nay là thành lập các cộng đồng Cơ Đốc giữa vòng mọi nhóm dân tộc của mỗi quốc gia trên thế giới. Các nhóm dân tộc nầy phải có những Hội Thánh có thể thực hiện việc giảng Tin lành cách bình thường để giải hòa dân tộc của họ với Đức Chúa Trời. Điều nầy đòi hỏi các Hội Thánh cả ở Tây phương lẫn ở Thế Giới Thứ Ba phải tham dự vào việc giảng Tin lành thành lập Hội Thánh mới. Các nhóm dân tộc của thế giới Tây phương và Thế Giới Thứ Ba sẽ cần những người có ân tứ để giảng Tin lành vượt biên giới văn hóa để thiết lập Hội Thánh ở giữa các nhóm dân tộc nầy.
Khi nghĩ đến chìa khóa cho việc Tin lành hóa thế giới ngày nay, chúng ta phải nghĩ đến việc thành lập những Hội Thánh sẽ tăng trưởng được và đến lượt họ được huy động sẵn sàng cho sứ mạng. Chúng ta phải nghĩ đến chu kỳ thiết lập Hội Thánh khi nghĩ đến việc Tin lành hóa thế giới. Điều nầy đã là chiến lược của Đấng Christ. Tuy sẽ cần thêm nhiều văn phẩm, các chức vụ qua vô tuyến truyền thanh, và các dự án giáo dục và nhân đạo, nhưng chúng ta phải thấu suốt phương tiện và mục tiêu của Truyền giáo. Hội Thánh là công cụ Đức Chúa Trời sẽ dùng để hoàn thành sứ mạng của Ngài. Đấng Christ đầu của thân thể, đã phán :"Ta sẽ lập Hội Thánh ta trên đá nầy, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó" (Mat Mt 16:18).
Khi các cộng đồng Cơ Đốc trên thế giới kinh nghiệm sự tăng trưởng nội bộ nhờ các chức vụ được Thánh Linh ban cho trong Hội Thánh (Eph Ep 4:11-12), Đấng Christ sẽ dấy lên trong Hội Thánh những người có ân tứ hoạt động vượt biên giới văn hóa. Trong Êphêsô 3;13, chúng ta thấy cách mà Phaolô đã được dấy lên cho chức vụ nầy. Thể loại giảng Tin lành tập trung vào Hội Thánh làm chìa khóa cho việc Tin lành hóa thế giới là việc sai phái những người thành lập Hội Thánh và các giáo sư dạy đạo đến các dân tộc trên khắp thế giới, nơi không có Hội Thánh và không có chứng nhân Cơ Đốc. Không nghi ngờ gì nữa, Chúa của mùa gặt muốn thúc đẩy những con người có ân tứ nầy ngày hôm nay. Cả Hội Thánh ở phương tây lẫn Hội Thánh ở Thế Giới Thứ Ba đều phải sai phái các giáo sĩ ra đi thực hiện sứ mạng thành lập Hội Thánh trọng đại nầy trong thế giới chúng ta ngày nay.
18. Định nghĩa loại giảng Tin lành tập trung vào Hội Thánh làm chìa khóa cho việc Tin lành hóa thế giới. ....................................................................................................
..........................................................................................................................................

Bài tự trắc nghiệm
CÂU CHỌN LỰA. Mỗi câu hỏi có một câu trả lời đúng nhất, khoanh tròn câu trả lời bạn chọn.
1. Về cách Đức Chúa Trời dùng Hội Thánh để đem lại sự hiệp một trong cõi vũ trụ của Ngài thì cách giảng hòa con người với chính Ngài qua Hội Thánh;
a) Không phải là cách Ngài làm.
b) Là cách ít quan trọng nhất mà Ngài dùng đến
c) Là một trong những cách Ngài dùng.
d) Cách duy nhất Ngài sử dụng.
2. "Sự làm chứng về Đức Chúa Trời trong sứ mạng thời Cựu ước".
a) Đã kém cởi mở hơn việc giảng Tin lành tập trung vào Hội Thánh.
b) Hơi cởi mở hơn việc giảng Tin lành tập trung vào Hội Thánh.
c) Cởi mở hơn nhiều so với việc giảng Tin lành tập trung vào Hội Thánh.
d) Là sự tăng trưởng mở rộng và sự tăng trưởng bắt cầu.

CÂU ĐÚNG - SAI. Viết chữ Đ vào trước câu đúng. Viết chữ S nếu là câu sai.
.....3 Bài học nầy đã nhấn mạnh rằng trong thơ Êphêsô, biểu tượng tốt nhất về Hội Thánh là một cộng đồng hiệp một để thi hành ý chỉ của Đấng Christ, đó là hình ảnh về "thân thể".
.....4 Hội Thánh là đầu của thân thể và thi hành mục đích cứu rỗi của nó qua Đấng Christ, là thân thể.
.....5 Loại giảng Tin lành tập trung vào Hội Thánh, làm chìa khóa cho việc Tin lành hóa thế giới, mang tính đi ra, năng nỗ, và nó đưa toàn thể dân Đức Chúa Trời tham gia làm chứng.

TRẢ LỜI NGẮN. Trả lời ngắn các câu hỏi sau. Viết câu trả lời vào khoảng trống cho sẵn.
6. Viết ra bất cứ bốn giai đoạn nào trong năm giai đoạn của sứ mạng Đức Chúa Trời mà chúng ta đã bàn luận trong bài nầy. ........................................................................
.........................................................................................................................................
..............................................................................................................................................
7. Nêu ra bốn trong số năm hoạt động của "chu kỳ giảng Tin lành tập trung vào Hội Thánh mà bài học đã chỉ ra trong Cong Cv 2:36-47" (Chú ý: cố gắng cô đọng mỗi hoạt động thành một vài từ ngữ theo cách trả lời của bạn).
..........................................................................................................................................
...........................................................................................................................................

Giải đáp các câu hỏi nghiên cứu
1. a 3) Thứ ba.
b 4) Thứ tư.
c 2) Thứ hai.
d 5) Thứ năm.
e 1) Thứ nhất.
2. c) Thân thể (Người ta có thể nói rằng toàn bộ các hình ảnh nầy tỏ ra sự lệ thuộc cũng như sự hiệp một, nhưng hình ảnh thân thể là hình ảnh minh họa hay nhất khái niệm về Hội Thánh.
3. Đức Chúa Trời dùng Hội Thánh để giảng hòa con người với Ngài và để giải hòa con người với nhau qua Hội Thánh.
4. Hội Thánh là công cụ để qua đó, sự khôn ngoan của kế hoạch Đức Chúa Trời được tỏ ra cho loài người và thiên sứ.
5. Lẽ mầu nhiệm ấy là trong Đấng Christ, người Giuđa và người ngoại - tức là cả nhân loại - đều được hiệp thành một thân thể.
6. Sự mầu nhiệm nầy gồm việc đem muôn vật trên trời dưới đất, mọi tạo vật, hiệp cùng nhau trong Đấng Christ.
7. Hội Thánh là công cụ Đức Chúa Trời dùng bày tỏ sự khôn ngoan của Ngài và tỏ nó ra cho muôn tạo vật qua Hội Thánh, sự hoà thuận đã mất do tội lỗi nay được phục hồi. Đấng Christ, đầu của thân thể (là Hội Thánh) thực hiện mục đích cứu chuộc của Ngài trong thế gian qua Hội Thánh.
8. Sứ mạng của Đức Chúa Trời rộng hơn việc giảng Tin lành việc giảng Tin lành là trung tâm của vai trò Hội Thánh hòa giải của Hội Thánh, và đây là điều ưu tiên. Nhưng sự chữa lành mà Hội Thánh đem lại trong sứ mạng của Đức Chúa Trời vượt khỏi con người để đến với toàn bộ trật tự của tạo vật của Đức Chúa Trời. Việc nầy bao gồm không những chữa lành trong xã hội con người, mà còn có sự chữa lành các tạo vật trong cõi tự nhiên.
9 d).
10. Câu trả lời của bạn nên để ý rằng Hội Thánh là tác nhân của Đức Chúa Trời cho việc giảng Tin lành trong thế gian; vì vậy, đây là phương tiện của sự giảng Tin lành. Hội Thánh cũng là mục tiêu của việc giảng Tin lành, vì việc giảng Tin lành nhắm đến việc thành lập Hội Thánh.
11. Câu trả lời của bạn nên có ý Hội Thánh là phương tiện được chỉ định của Đức Chúa Trời để giảng Tin lành trong thế gian nầy. Khi nó giảng Tin lành cho cộng đồng và thế gian, nó tăng trưởng, và lực lượng giảng Tin lành cũng tăng trưởng. "Những con người được biến đổi, trưởng thành" rất cần thiết để cải thiện thế giới. Sự cứu rỗi cá nhân là điều kiện tiên quyết trong kế hoạch giảng hòa muôn vật của Đức Chúa Trời.
12. a 5) Việc làm chứng của các tân tín hữu.
b 3) Sự kết nạp các kẻ mới tin.
c 2) Hiệu quả của sự thuyết phục.
d 1) Hành động rao giảng.
e 4) Dạy dỗ người mới tin.
13. e)
14. Có. Người ta có thể đếm số lượng môn đồ; có thể kiểm kê số tân tín hữu chịu báp tem và được gia nhập vào Hội Thánh để làm các thành viên có trách nhiệm. Sự tăng trưởng nầy của Hội Thánh có thể đánh giá được và có thể được vẽ trên đồ thị tăng trưởng số lượng.
15. Kiểu giảng Tin lành nầy được thấy rõ không phải chỉ là rao giảng Tin lành mà không quan tâm đến sự thuyết phục hay những kết quả khác mà việc rao giảng như thế sẽ đem lại việc kết hợp các tân tín hữu vào Hội Thánh và dạy họ là những phần việc cần thiết trong việc giảng Tin lành để thành lập Hội Thánh.
16. "Sự tăng trưởng nội bộ" và "sự tăng trưởng bành trướng" không bào gồm việc thành lập Hội Thánh, nhưng "sự tăng trưởng mở rộng" và "sự tăng trưởng bắt cầu" bao gồm việc thành lập Hội Thánh.
17. a 1)
b 1)
c 2)
d 1)
18. Việc giảng Tin lành tập trung vào Hội Thánh là sự sai phái ở quy mô lớn những người thiết lập Hội Thánh và các giáo sư dạy đạo đến với các dân tộc trên khắp thế giới, nơi không có Hội Thánh và không có chứng nhân Cơ Đốc.

Hội Thánh Bản Xứ: Đa Dạng Trong Sự Hiệp Một

Trong Bài 12, bạn đã thấy vai trò then chốt của Hội Thánh trong chiến lược Tin lành hóa thế giới của Đấng Christ. Thành lập các Hội Thánh có trách nhiệm, có kết quả tại mọi nhóm dân tộc của các nước là công tác chính của truyền giáo ngày nay. Vì thế, chúng ta nên khảo sát chi tiết hơn bản chất của công tác thiết lập Hội Thánh mới. Làm sao để một Hội Thánh trở thành một Hội Thánh có trách nhiệm, có kết quả? Hội Thánh sẽ ra sao trong những nền văn hóa khác nhau trên thế giới? Nó có nên giống y như Hội Thánh tại quốc gia đã đem Tin lành đến đó? Nó có nên giống như các tổ chức văn hóa khác trong một xã hội cụ thể mà nó được thành lập? Nếu vậy, trên những phương diện nào thì nó nên giống như những tổ chức địa phương? Hội Thánh bản xứ là gì? Khi nào Hội Thánh nên đảm trách trách nhiệm tự túc về tài chánh và tự trị? Dấu hiệu của một Hội Thánh trưởng thành là gì? Chúng ta sẽ bàn đến các câu hỏi nầy trong bài này.
Người thành lập Hội Thánh mới thi hành chức vụ trong một nền văn hóa không phải của mình là người phải am hiểu ngày càng nhiều về các hoàn cảnh đa dạng của dân tộc đó. Hết thảy chúng ta đều cần triển khai sự nhân nhượng đối với những cách diễn đạt đức tin Cơ Đốc khác với cách của chúng ta. Việc công nhận tính phổ thông và quyền năng của Tin lành sẽ giúp chúng ta đem sứ điệp Tin lành đến cho con người trong nhiều tình huống khác nhau.

Sự Đa Dạng Trong Sự Hiệp Một
Hai Bản Chất
Những Minh Họa Của Kinh Thánh
Tam Tự: Sự Tự Lập
Cơ Sở Vững Chắc Của Chúng
Không Chỉ Là Tam Tự
Chiều Hướng Văn Hóa
Chiều Hướng Trưởng Thành
Tóm Tắt.

Khi học xong bài, bạn sẽ có thể:
• Mô tả hai bản chất của Hội Thánh bản xứ, và binh vực cơ sở vững chắc của tình trạng đa dạng của nó trong sự hiệp một.
• Tóm tắt các nguyên nhân cho điểm nhấn mạnh hợp lý của sự tự lập gồm tam tự trong các Hội Thánh truyền giáo hiện đại, và liên hệ tam tự nầy với bản chất thiêng liêng của Hội Thánh bản xứ.
• Nhận ra những chiều hướng khác nhau trong Hội Thánh bản xứ, và xác định các chức năng của chúng bằng cách liên hệ mỗi phần trong tam tự với mỗi chiều hướng ấy.
• Tỏ ra khôn ngoan hơn trong mối tương quan của bạn với công cuộc truyền giáo, vì bạn hiểu đúng hơn về nguyên tắc sự đa dạng trong sự hiệp một của Hội Thánh bản xứ.

1. Nghiên cứu bài theo các thủ tục trong Bài 1.
2. Lật ra các câu Kinh Thánh trưng dẫn mỗi khi gặp trong bài. Việc nầy sẽ giúp bạn hiểu đúng hơn các cơ sở của Kinh Thánh dành cho nội dung bài.

tự lập
quan liêu
Cơ Đốc giáo hóa
thần thánh hóa
chiều hướng
sự phân biệt
sự đa dạng
chủ nghĩa dân tộc thượng đẳng
độc quyền
tính bản xứ
bản xứ
chủ nghĩa gia trưởng
tự sinh sôi
tự phát
quyền quản lý
siêu văn hóa
nhân nhượng
bộ ba

SỰ ĐA DẠNG TRONG SỰ HIỆP MỘT
Điều quan trọng là phải hiểu Hội Thánh tự bày tỏ qua những cách khác nhau khi nó được thiết lập tại nhiều nền văn hóa khác nhau. Trong sự thể hiện văn hóa khác nhau của các cộng đồng Cơ Đốc trên khắp thế giới, có một sự thống nhất do công tác của Thánh Linh Đức Chúa Trời đem lại. Khi khảo sát ý kiến Hội Thánh bản xứ, chúng ta sẽ tập trung chú ý đến sự đa dạng của cách thể hiện theo văn hóa trong các cộng đồng Cơ Đốc trong từng nền văn hóa. Ở đây, chúng ta không nói đến sự đa dạng về giáo lý. Trái lại, chúng ta nói đến sự đa dạng của cách thể hiện Tin lành trong đời sống của các tín đồ khi họ thờ phượng và sống theo Tin lành trong nếp sống hằng ngày.
Hai Bản Chất
Sự đa dạng trong sự thống nhất của Hội Thánh tỏ ra bản chất kép của nó. Thành ngữ Hội Thánh bản xứ tỏ ra hai bộ phận riêng biệt của Hội Thánh. Bộ phận văn hóa và bộ phận siêu văn hóa hay bộ phận thiêng liêng (thiên thượng). Khi chúng ta dùng chữ bản xứ đi với chữ Hội Thánh, chúng ta đang mô tả một kiểu nhất định của Hội Thánh. Khi dùng chữ bản xứ, chúng ta nói đến điều gì đó "thuộc về quê cha đất tổ", hay điều gì đó mang tính bản địa đối với bối cảnh của nó. Từ ngữ nầy là từ ngữ trưng dẫn rõ ràng đến bộ phận của loài người, của văn hóa. Khi dùng chữ Hội Thánh, chúng ta đang nói đến điều gì đó chỉ về nhân loại, nhưng nhất thiết phải vượt trổi hơn bộ phận của loài người. Hội Thánh không chỉ là một cộng đồng người. Đây là một cộng đồng của những người đã được Đức Chúa Trời cứu chuộc và biến đổi. Họ là những người được Thánh Linh Đức Chúa Trời ngự trong lòng; họ là những đền thờ sống của Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể nói ý tưởng Hội Thánh chỉ về một bộ phân siêu văn hóa hay bộ phận thiên thượng. Trong ý tưởng Hội Thánh bản xứ, có sự pha trộn độc đáo của bộ phận văn hóa loài người với siêu văn hóa - thiên thượng. Chúng ta minh họa sự hòa hợp nầy như sau

HỘI THÁNH BẢN XỨ

1. Chữ nào trong cụm từ "Hội Thánh bản xứ" bắt buộc phải chỉ về hai bộ phận loài người và thiên thượng của Hội Thánh bản xứ? .......................................................
.......................................................................................................................................
Có thể nói các bộ phận văn hóa và siêu văn hóa của Hội Thánh bản xứ như là những bản chất con người và thiên thượng của Hội Thánh. Chữ Hội Thánh bản xứ - khi được nối với chữ Hội Thánh - chỉ về bộ phận văn hóa con người của Hội Thánh. Nó chỉ ra rằng Hội Thánh "thuộc về quê cha đất tổ" trong đó nó phản ảnh môi trường văn hóa mà nó được thành lập nên.
Chữ Hội Thánh tập trung vào bản chất thiên thượng của cộng đồng Cơ Đốc; nó nói về đặc điểm sự hiệp một, và nguồn sự sống thiên thượng của Hội Thánh. Hai bản chất đi đôi nầy đều quan trọng cho tư tưởng chúng ta về việc thành lập Hội Thánh và phát triển Hội Thánh. Cố loại bỏ bộ phận con người hay thiên thượng của Hội Thánh đều là một nhận định sai lầm. Ngoài ra, nó còn gây ra nhiều nan đề cho việc phát triển và gia tăng của Hội Thánh.
Chiến lược lý tưởng cho việc thiết lập Hội Thánh mới sẽ không loại bỏ bộ phận văn hóa của Hội Thánh. Đôi lúc, bộ phận văn hóa bị xem nhẹ khi cố sức tạo ra một Hội Thánh siêu văn hóa mà không xem xét đến nền văn hóa mà không xem xét đến nền văn hóa địa phương. Nỗ lực nầy của các giáo sĩ để tạo ra tình trạng siêu văn hóa thường đã biến thành một việc không khác gì thần thánh hóa nền văn hóa của quốc gia sai phái ra đi. Trong những trường hợp đó, nền văn hóa loài người đã bị lầm lẫn với Tin lành. Một nền văn hóa được Cơ Đốc giáo hóa đã được đem ra thay thế cho Tin lành thuần túy. Đây là lỗi lầm thường tình trong việc thành lập Hội Thánh, và "Thời kỳ thực dân" của công cuộc truyền giáo minh họa điều nầy rất rõ. Nó khiến bỏ qua nền văn hóa nơi mà Hội Thánh được thành lập. Nó cũng ngăn trở sự tiến triển của Thánh Linh trong nền văn hóa đó.
Nhất định chiến lược lý tưởng của Hội Thánh không phải là sự tự đề bạt của một cộng đồng Cơ Đốc độc quyền có bản sắc văn hóa mạnh mẽ, dường như thể các dân tộc khác đều không quan trọng vậy. Đây là một nỗ lực bất quân bình. Hơn thế nữa, đó là chủ nghĩa dân tộc thượng đẳng gây phá hoại, trong đó, bản chất thiên thượng của Hội Thánh là thân thể phổ thông của Đấng Christ đã bỏ qua. Đây là mối nguy hiểm lớn của thời đại chúng ta, khi mà các Hội Thánh mới thành lập trên thế giới tìm cách đẩy mạnh bản sắc văn hóa dân tộc của họ. Để đương đầu với nguy cơ nầy, họ liều bỏ ý thức trở thành một chi thể trong thân thể quốc tế của Đấng Christ. Việc nầy gây chia rẽ trong thân thể Đấng Christ, và ngăn trở các nỗ lực hợp tác để Tin lành hóa thế giới.
2. Trong phần trước, chúng ta ám chỉ rõ ràng rằng nguyên nhân hiện thời khiến bỏ quên bản chất thiên thượng, phổ thông của Hội Thánh ấy là:
a) Việc Cơ Đốc giáo hóa.
b) Chủ nghĩa dân tộc.
c) Chủ nghĩa phổ thông.
d) Tin lành hóa.
3. Dùng lời của bạn định nghĩa chữ "bản xứ" khi nó được nối kết với chữ "Hội Thánh"
.........................................................................................................................................
..........................................................................................................................................
4. Đặc điểm nổi bật, sự hiệp một và nguồn gốc của Hội Thánh bản xứ thuộc về bản chất thiên thượng hay bản chất loài người của Hội Thánh? Hãy giải thích vào vở.

Những Minh Họa Của Kinh Thánh
Sự hiểu biết về cả hai bộ phận thiên thượng và văn hóa của Hội Thánh là điều cần thiết cho chiến lược quan trọng của bộ phận văn hóa trong chiến lược truyền giáo của Đấng Christ. Mạng lịnh Ngài truyền môn đồ hóa các nhóm dân tộc đã nhấn mạnh bộ phận văn hóa của những người sẽ được môn đồ hóa. Trong bài đó, sự nhập thể của Đấng Christ được đưa ra làm kiểu mẫu cho sự nhạy bén với nền văn hóa của các dân trong công tác truyền giáo. Kiểu mẫu ấy cũng giúp ích cho chúng ta tại đây. Nền văn hóa là phương tiện Đức Chúa Trời dùng để truyền đạt, giao tiếp với con người. Đức Chúa Trời đã liên lạc với con người và đã có thể cứu chuộc họ, vì Ngài đã đồng hóa Ngài với họ qua sự nhập thể (IPhi 1Pr 2:5-8). Đấng Christ đã mặc lấy bản chất con người, trở thành một con người để có thể truyền đạt hay bày tỏ về Đức Chúa Trời cho con người. Qua sự đồng hóa đó với con người trong môi trường của họ, sự truyền đạt đã diễn ra, và sự cứu chuộc con người đã thực hiện được. Chúa Jesus đã minh họa cách mà nhân tánh và thần tánh có thể được hòa hợp làm một. Sự nhập thể của Ngài là một minh họa về sự đa dạng trong sự hiệp một. Ngài thực sự là một con người trong thời đại và nền văn hóa của Ngài, nhưng Ngài vẫn là Emmanuên, "Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta" (Mat Mt 1:23).
Cũng vậy, Hội Thánh phải hòa nhập vào nền văn hóa mà Hội Thánh đến. Với cách nầy Hội Thánh có thể làm một chứng nhân thiên thượng trong những hình thức văn hóa quen thuộc khi Hội Thánh cứu chuộc dân sự, khi Hội Thánh được nhập thể vào một nền văn hóa, sử dụng những hình thức và tập tục bản xứ, thì Hội Thánh có sự làm chứng rõ ràng và thích ứng về Đấng Christ cho cộng đồng chung quanh. Hội Thánh chia xẻ hình ảnh văn hóa của cộng đồng chung quanh để rao ra sứ điệp Tin lành và thành lập các Hội Thánh mới khi Hội Thánh cứu chuộc dân sự.
5. Biến cố tối quan trọng nào trong Kinh Thánh làm điển hình rõ ràng cho bản chất đi đôi của một Hội Thánh bản xứ, và hàm ý rõ ràng rằng Hội Thánh sẽ phải hiệp nhất với nền văn hóa địa phương?
.........................................................................................................................................
6. Dựa vào điều chúng ta đã nói hay làm ý trong bài, câu nào sau đây chỉ về điều gì đó hoặc đã là, hoặc có thể là nguyên nhân khiến bỏ quên bộ phận văn hóa của Hội Thánh?
a) Những tập quán của chủ nghĩa thực dân.
b) Sự hiện hữu của chủ nghĩa dân tộc thượng đẳng.
c) Việc chỉ xem xét Hội Thánh là siêu văn hóa.
d) Tất cả các câu trên.
Hình ảnh "thân thể" mà Phaolô nhấn mạnh để mô tả Hội Thánh cũng là một minh họa cho sự đa dạng trong sự hiệp nhất. Phaolô nói đến sự đa dạng của các ân tứ thuộc linh trong thân thể :"Có các sự ban cho khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Thánh Linh, có các chức vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. Có các việc làm khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm mọi việc trong mọi người". (ICo1Cr 12:4-6). Hình ảnh chính nầy về Hội Thánh - thân thể Đấng Christ - minh họa rõ cho cơ sở vững chắc về sự đa dạng của các ân tứ và chức vụ trong sự hiệp một của Hội Thánh (12:12-31).
Trong Eph Ep 4:1-11, Phaolô lại nói về sự hiệp một trong sự đa dạng, ông dùng hình ảnh "thân thể" để chỉ về Hội Thánh :"chỉ có một thân thể, một Đức Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến sự trông cậy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp tem; chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người" (4:4-6). Chúng ta có một nhận xét thú vị về hai phân đoạn vừa trích dẫn trong ICo1Cr 12:4-6 và Eph Ep 4:4-6 ấy là sự đề cập Ba Ngôi Đức Chúa Trời hay là bộ ba các ngôi vị của Đức Chúa Trời trong các phân đoạn trên. Trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời, vẫn còn một ví dụ minh họa khác nữa về bản chất đa dạng của Cơ Đốc trong sự hiệp một. Đức Chúa Trời chỉ có một, nhưng trong sự có một đó, có sự phân biệt đời đời giữa Cha, Con, Đức Thánh Linh. Ba Ngôi Đức Chúa Trời là một minh họa Kinh Thánh khác nữa cho mối tương quan giữa bản chất của Hội Thánh. Có sự đa dạng trong bộ phận văn hóa của Hội Thánh, và có sự hiệp một trong bộ phận thiên thượng của Hội Thánh.
Henri Blocher nêu Chúa Jesus ra để làm nguồn uy quyền cho sự tương đồng nầy giữa Hội Thánh và Ba Ngôi Đức Chúa Trời (1975, trang 394). Trong lời cầu nguyện như thầy tế lễ thượng phẩm của Ngài trong Giăng 17, Chúa đã cầu nguyện về môn đồ :"Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một" (câu 22). Ba Ngôi Đức Chúa Trời có sự đa dạng trong sự hiệp một, Hội Thánh cũng vậy. Hội Thánh được biểu hiện qua sự đa dạng trong thế gian, nhưng vẫn được hiệp một trong một thân thể. Như Ba Ngôi Đức Chúa Trời là một về bản thể, thì Hội Thánh cũng là sự hiệp một của Đức Thánh Linh. Sự minh họa của Ba Ngôi Đức Chúa Trời cho thấy phải công nhận cả sự đa dạng lẫn sự hiệp một của Hội Thánh. Sự hiệp một của Ba Ngôi không hủy đi sự khác biệt giữa các ngôi vị. Các ngôi trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Không bị trộn lẫn để loại bỏ sự phân biệt của mỗi ngôi. Các ngôi vẫn giữ sự khác biệt trong sự hiệp một.
Kinh Thánh trình bày Hội Thánh là sự đa dạng trong sự hiệp một. Trưng dẫn Êphêsô 4, Blocher nói như sau về sự đa dạng trong sự hiệp một của Hội Thánh (theo mẫu mực của Ba Ngôi Đức Chúa Trời).
Nếu mẫu mực thuộc về Ba Ngôi, thì sự hiệp một nầy không phải để làm hại sự đa dạng, dầu có sự căng thẳng giữa hai mặt nầy. Hai chủ đề nầy đan quyện chặt chẽ vào nhau không gặp khó khăn gì trong bản văn, và ngay cả khi sự lập lại bảy lần (Eph Ep 4:4-6) chữ "một" cũng có thể mang một ý nghĩa biểu tượng :"một sự hiệp một" được phân biệt cách hài hòa".
Trong sự tương tự với Ba Ngôi, chúng ta có thể thấy ý tưởng về sự đa dạng văn hóa trong sự hiệp một thuộc linh là hợp lý trong Hội Thánh bản xứ. Bộ phận văn hóa và bộ phận siêu văn hóa không nên bị xem như là các nguyên tắc chống nghịch nhau.
7. Ba Ngôi Đức Chúa Trời cho thấy như thế nào về việc Hội Thánh có thể có sự đa dạng trong cách biểu hiện văn hóa mà không gây trở ngại cho sự hiệp một ?
...........................................................................................................................................
..........................................................................................................................................
8. Nêu ra nguồn uy quyền cụ thể của Kinh Thánh để so sánh giữa "sự đa dạng trong sự hiệp một" của Ba Ngôi Đức Chúa Trời và "tình trạng đó" của Hội Thánh.
.........................................................................................................................................
..........................................................................................................................................
9. Giải thích vào vở minh họa nào cho thấy rõ nhất cách Hội Thánh nên áp dụng bộ phận văn hóa của mình để đưa ra các lời chứng thiên thượng của mình.
10. Để tóm tắt phần nầy, hãy nêu ngắn gọn ba minh họa Kinh Thánh làm bằng chứng cho cơ sở vững chắc của "sự đa dạng trong sự hiệp một" của Hội Thánh bản xứ. ...................................................................................................................................
..........................................................................................................................................
Định nghĩa về "Hội Thánh bản xứ" phải bắt đầu với sự công nhận cả hai bản chất văn hóa loài người và bản chất siêu văn hóa - thiên thượng của Hội Thánh. Bức tranh của Kinh Thánh về Hội Thánh là bức tranh công nhận sự đa dạng trong sự biểu hiện của Hội Thánh trong các nền văn hóa của dân tộc. Tuy nhiên, nó cũng cho thấy sự hiệp một trong đặc điểm thuộc linh cơ bản của Hội Thánh.

TAM TỰ: SỰ TỰ LẬP
Trong lịch sử truyền giáo, công thức tam tự đã xuất hiện để giải thích cho Hội Thánh bản xứ. Hội Thánh nào tự trị, tự túc, tự sinh sôi thì được xem là bản xứ. Ý tưởng về sự tự lực cánh sinh của Hội Thánh, được tập trung vào sự tự lập của cộng đồng Cơ Đốc địa phương trong các chức năng cơ bản của Hội Thánh là tư tưởng đã xuất hiện trong Thời Đại Thực Dân.

Cơ Sở Vững Chắc Của Chúng.
Tại sao lại tam tự? Định nghĩa bản xứ nầy đã phát triển ra sao? Tam tự xuất hiện không phải do có người đã triển khai lý thuyết định nghĩa Hội Thánh bản xứ sẽ nên như thế nào. Như bạn đã thấy trong bài 11, chiến lược truyền giáo thường là kết quả của các nỗ lực của giáo sĩ nhằm giải quyết các nan đề gặp phải khi đi truyền giáo. Trong Thời Đại Thực Dân của chủ nghĩa gia trưởng, các nhà truyền giáo đã điều khiển tuyệt đối trên các Hội Thánh họ đã thành lập tại các nước khác. Kết quả là cả các Cơ Đốc Nhân tại các Hội Thánh đó cùng các giáo sĩ của họ đều đã nhận ra nhu cầu tự lập.
Năm 1856, Henry Venn và Rufus Anderson đã nhìn thấy công tác truyền giáo là chuẩn bị để các Hội Thánh tự trị, tự túc và tự sinh sôi. Họ đã thấy mục tiêu của công tác truyền giáo là hỗ trợ cho Hội Thánh tại mỗi quốc gia tiến tới sự tự lập. Mỗi một người nầy đã đối đầu với các nan đề trong Hội Thánh khiến họ chú ý đến những phương diện nhất định trong sự tự lập của Hội Thánh.
Năm 1841, Hiệp Hội Hội Thánh truyền giáo - một hội truyền giáo mà Venn đang phục vụ - gặp khủng hoảng tài chánh nặng nề. Do vậy, Venn bắt đầu nói đến nhu cầu về một Hội Thánh "bản địa", tập trung vào sự tự lập của nó. Bản thân Venn cho rằng điều quan trọng nhất trong sự tự lập của Hội Thánh là tự túc. Tự sinh sôi là điểm nhấn mạnh sau cùng của ông. Thực ra, ông còn không nhắc đến nó trong bản tuyên bố đầu tiên của mình về sự tự lập nữa kia. Anderson quan tâm đến một phương diện khác trong sự tự lập của Hội Thánh. Khi xem xét kỹ các Hội Thánh trong Hội truyền giáo của ông tại nhiều nước, ông thấy đa số các Hội Thánh đó không tham gia vào việc giảng Tin lành. Tình huống nầy, cùng với thần học của Anderson là nhấn mạnh trách nhiệm của con người đối với Đức Chúa Trời, đã khiến ông chú ý đến phương diện tự sinh sôi. Ông kể ra sự tự sinh sôi đứng đầu về tầm quan trọng, rồi đến tự trị, và sự tự túc ở cuối cùng. Rõ ràng, Anderson đã xem Hội Thánh bản xứ là công cụ để giảng Tin lành.
11. Dựa vào phần giải thích cho đến nay về "tam tự". Điều khiển chúng được nối kết rõ ràng với các Hội Thánh mới được thành lập tại các nước khác gồm có:
a) Một kỷ nguyên của chủ nghĩa gia trưởng.
b) Các hoàn cảnh kinh tế.
c) Các tín lý thần học.
d) Một kỷ nguyên của sự tự lập.
e) Tất cả các câu trên.
f) Chỉ có a), b), và c) trên đây.
Các hoàn cảnh bên ngoài trong sự phát triển Hội Thánh chắc chắn đã khiến chú ý đến các lãnh vực khác nhau của sự tự lập. Nhưng nói rằng tư tưởng "tam tự" đã xuất phát từ các hoàn cảnh bên ngoài mà thôi là không chính xác. Trong trường hợp của Anderson, rõ ràng ông đã tin rằng ý kiến tự sinh sôi bắt nguồn vững chắc trong thần học của Kinh Thánh. Theo ông, Hội Thánh phải là công cụ của Đức Chúa Trời trong mỗi nền văn hóa để rao truyền Tin lành. Các hoàn cảnh và các nan đề của công cuộc truyền giáo xem ra đã khiến các giáo sĩ suy xét sâu sắc đến các nguyên tắc Kinh Thánh về sự tự lập của Hội Thánh. Các nan đề như thế sẽ luôn khiến chúng ta tra xem Kinh Thánh để tìm câu giải đáp!
Cơ sở vững chắc của "tam tự" để mô tả cho sự tự lập Hội Thánh ngày nay không những căn cứ vào sự đầy đủ hiển nhiên của chúng khi mô tả các yếu tố thiết yếu của sự tự lập, mà còn căn cứ vào các nguyên tắc và sự dạy dỗ rõ ràng của Kinh Thánh. Ý kiến về sự tự trị được xác nhận bởi bức tranh Kinh Thánh về Hội Thánh là thân thể Đấng Christ. Dưới quyền Đấng Christ, cấp lãnh đạo Hội Thánh được trang bị các ân tứ và các khả năng quản lý (ICo1Cr 12:1-31; Eph Ep 4:1-16; RoRm 12:1-21). Hội Thánh bản xứ tự lập trong sự lãnh đạo Hội Thánh, vì Đức Chúa Trời đã trang bị phần thuộc linh cho dân sự Ngài để đảm đương vài trò tự trị.
Ý kiến về sự tự túc tìm được cơ sở Kinh Thánh qua quyền quản lý của Hội Thánh và sự nương cậy Đức Chúa Trời để giải quyết mọi nhu cầu của mình (Mat Mt 6:25-34; IICo 2Cr 8:9; IPhi 1Pr 4:10-19). Hội Thánh bản xứ tự lực cung cấp cho mình nhờ vào lời hứa và sự dự bị của Đức Chúa Trời để đáp ứng cho đức tin của dân sự Đức Chúa Trời. Sự tự sinh sôi là nguyên nhân chính để Hội Thánh tồn tại. Sự tự sinh sôi có thể vừa là phương tiện vừa là mục tiêu của truyền giáo. Do bản chất và mục đích truyền giáo của mình, Hội Thánh bản xứ tự lập trong việc giảng Tin lành và chức vụ làm tăng số lượng Hội Thánh.
12. Bạn có nói rằng vấn đề tự lập - tam tự - chỉ liên quan đến bộ phận văn hóa của Hội Thánh không? Hãy giải thích vào vở của bạn.
13. Kể tên hai cơ sở vững chắc cho "tam tự" để mô tả sự tự lập của Hội Thánh ngày nay (viết vào vở bạn).

Không Chỉ Thuộc Về Con Người.
Chúng ta đã nêu ra bộ phận thiên thượng có mặt trong vấn đề tự lập nầy. Sự tự lực cánh sinh không chỉ bao gồm bộ phận thuộc về con người. Nó dựa vào sự ban năng lực của Đức Thánh Linh. Hội Thánh bản xứ có thể tự trị vì nó là một thân thể có ân tứ. Nó có các chức vụ do Thánh Linh ban năng lực và các ân tứ thuộc linh để hoạt động theo đúng chức năng. Hội Thánh có thể tự túc vì rõ ràng đây là một nguyên tắc của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh. Nếu dân sự Đức Chúa Trời lấy đức tin đáp ứng nguyên tắc Kinh Thánh, Đấng Chu Cấp Thiên Thượng sẽ quý trọng đức tin của họ. Không lãnh vực nào khác trong sự tự lực cánh sinh lại tập trung vào bộ phận thiên thượng hơn là sự tự sinh sôi của sứ mạng. Động cơ thúc đẩy cho sứ mạng không phải là vấn đề vâng phục mạng lịnh truyền giáo, cũng không phải do các nỗ lực của tổ chức để huy động Hội Thánh. Động cơ truyền giáo và động lực truyền giáo không chủ yếu thuộc về con người; chúng thuộc về thiên thượng, Hội Thánh là dân sự được Đức Thánh Linh biến đổi, mang bản tánh của một Đức Chúa Trời truyền giáo. Vì vậy, sự tự lực cánh sinh của Hội Thánh bản xứ có quyền gọi là: được Đức Chúa Trời cai trị, được Đức Chúa Trời chu cấp, được Đức Chúa Trời làm cho sinh sôi.
14. Giải thích vào vở vì sao bộ phận con người trong sự tự lập - tam tự - không định nghĩa thỏa đáng từ ngữ Hội Thánh bản xứ.
Bản thân sự tự lập là một sự mô tả gây ấn tượng về Hội Thánh. Sự ban năng lực của Đức Thánh Linh trong mỗi lãnh vực của tam tự cho thấy sự nương cậy của Hội Thánh nơi Đức Chúa Trời và các hạn chế trong sự tự túc của Hội Thánh. Bộ phận con người trong sự tự lập rất hữu ích, vì Hội Thánh mới phải sử dụng các nguồn tài nguyên địa phương của mình. Tuy nhiên, chỉ các nguồn tài nguyên nầy không thôi thì không đủ, nếu Đức Thánh Linh không ban cho các nguồn cung ứng của Ngài. Trong phần kế tiếp, chúng ta sẽ bàn đến chiều hướng tự lập của Hội Thánh bản xứ. Chúng ta cũng sẽ xem xét chi tiết hơn hai chiều hướng khác giúp mô tả về Hội Thánh bản xứ.

KHÔNG CHỈ LÀ TAM TỰ
Sự hòa lẫn bản chất thiên thượng và bản chất con người trong ý kiến về Hội Thánh bản xứ tập trung vào các chiều hướng hơn là sự tự bản thân. Thí dụ như, một Hội Thánh có thể bổ nhiệm cấp lãnh đạo của mình, và không có những vị lãnh đạo có ân tứ của Thánh Linh, có năng lực của Thánh Linh. Hơn thế nữa, Hội Thánh có thể được tổ chức theo kiểu mẫu hành chính và quản trị hoàn toàn của ngoại quốc đối với các vị lãnh đạo được bổ nhiệm nầy. Chiều hướng tự lực cánh sinh có thể được làm trọn trên văn tự, vì tín hữu địa phương toàn quyền quyết định và kiểm soát mọi công việc của Hội Thánh mình. Nhưng bạn có thể gọi đó là Hội Thánh bản xứ theo đúng Kinh Thánh không? Không thể, vì cớ sự thể hiện của nó sẽ thiếu mất tính bản xứ và chưa thể là một Hội Thánh theo đúng Kinh Thánh. Chúng ta đã bàn đến chiều hướng tự lập ở một số chi tiết nào đó. Trong phần nầy, chúng ta sẽ bàn hai chiều hướng khác: Chiều hướng văn hóa và chiều hướng trưởng thành. Danh sách sau đây tóm tắt ý nghĩa nội dung cơ bản của một chiều hướng được nêu trên trong Hội Thánh bản xứ:
Chiều hướng tự lập: Tự lực cánh sinh.
Chiều hướng văn hóa: Tính bản xứ.
Chiều hướng trưởng thành: Tình trạng thuộc linh.
Về mặt chiến lược mà nói, ba chiều hướng nầy cực kỳ quan trọng. Chúng giúp ta có tầm nhìn bao quát về khái niệm Hội Thánh bản xứ. Ba chiều hướng nầy chỉ về ba lãnh vực của sự phát triển.

Chiều Hướng Văn Hóa
Feter Beyerhaus định nghĩa sự tự lực cánh sinh có trách nhiệm của Hội Thánh là "sức mạnh, sự sẵn sàng và tự do của Hội Thánh để đi theo tiếng gọi thiên thượng trong phạm vi sinh hoạt của mình" (1964, trang 17). Thật thú vị khi thấy định nghĩa của Peter Beyerhaus về một Hội Thánh có trách nhiệm đã đưa ra ba chiều hướng chúng ta vừa đề cập trên đây: "sức mạnh...tự do" của Hội Thánh đó là chiều hướng tự lập, "để đi theo tiếng gọi thiên thượng trong phạm vi sinh hoạt của mình" liên quan chiều hướng văn hóa của Hội Thánh, và "sự sẵn sàng" chỉ về chiều hướng trưởng thành.
Các giáo sĩ người Đức đã tập trung rõ ràng vào chiều hướng văn hóa của Hội Thánh bản xứ. Karl Graul, người sáng lập Hội Truyền Giáo Leipzig, cho rằng mục tiêu của truyền giáo là thành lập một Hội Thánh quốc gia, một Hội Thánh bản xứ mà trong đó đặc điểm quốc gia và các mối liên hệ trong xã hội được bảo tồn. Gustav Warnack (1834-1910) cũng nhấn mạnh truyền giáo như là việc tham gia vững lập một Hội Thánh bản địa tự lập. Warnack và các nhà truyền giáo học người Đức khác đã làm sáng tỏ ý nghĩa của chữ bản xứ trong Hội Thánh bản xứ: Nó đã là một Hội Thánh, có liên hệ với bối cảnh của quốc gia mà nó được thành lập. Trong việc thành lập Hội Thánh, Warnack nhấn mạnh năm điểm sau (xem Beyerhaus, 1964, trang 48-49).
1. Tiếng mẹ đẻ phải được sử dụng trong Hội Thánh, trường học hay bất cứ một cơ quan đào tạo nào.
2. Các mối liên hệ tự nhiên trong xã hội - đặc biệt là trong gia đình - phải được bảo tồn như là một phương tiện tiếp xúc với toàn thể cộng đồng đó.
3. Cơ Đốc Nhân không nên tập trung vào một hiệp hội truyền giáo mà cách ly khỏi môi trường tự nhiên của mình.
4. Các giáo sĩ nên tập trung vào cốt lõi mạnh mẽ của xã hội trung lưu trong việc giảng Tin lành.
5. Các tập tục dân gian không xung khắc về mặt thuộc linh với Cơ Đốc giáo thì phải bảo tồn.
Một giáo sĩ khác của Hội Truyền Giáo Leipzig, Bruno Gutmann (1910) - người phục vụ tại Đông Phi Châu - đã lưu tâm đến việc dùng cơ cấu bản xứ của xã hội để thành lập Hội Thánh. Ông nhấn mạnh sự thật là: con người không chỉ là một cá thể, mà còn là một thành viên trong một đơn vị xã hội hữu cơ. Ông nhấn mạnh đặc điểm bản xứ của Hội Thánh và việc bảo tồn các mối dây liên hệ trong xã hội. Ông cảm thấy rằng cả hai yếu tố nầy của tính bản xứ đã tác động nhiều đến sự bành trướng tự phát của Hội Thánh. Chiến lược truyền giáo của Gutmann chú trọng vào cả bộ lạc hay cả dân tộc - chứ không chỉ vào cá nhân. Sự thành công của lối tiếp cận công tác truyền giáo nầy được minh chứng tại nhiều quốc gia trên thế giới. Một trong những thành công nổi bật hơn ấy là Hội Thánh Batak ở Bắc Sumatra, Indonesia.
15. Chiều hướng văn hóa chỉ rõ ràng đến bản chất nào của Hội Thánh bản xứ?
........................................................................................................................................
.......................................................................................................................................
16. Vì sao các giáo sĩ Đức quan tâm đến việc duy trì đặc điểm quốc gia của Hội Thánh, cũng như bảo tồn các mối dây liên hệ trong xã hội?
......................................................................................................................................
......................................................................................................................................
Chúng ta đã tập trung đến chiều hướng văn hóa qua nhiều bài học trong giáo trình nầy. Sự bành trướng tự phát của Hội Thánh trong mỗi nền văn hóa tùy thuộc rất nhiều vào việc Tin lành được biểu hiện trong các hình thức văn hóa quen thuộc. Chúng tôi không có ý nói đây là yếu tố duy nhất liên quan đến sự bành trướng của Hội Thánh. Nhưng nó cho phép sự làm chứng của Hội Thánh có hiệu quả tối đa, và đổi lại, sự tác động tối đa của Đức Thánh Linh khi Ngài hành động qua sự làm chứng đầy ý nghĩa nầy.

Chiều Hướng Trưởng Thành
Noi theo Venn và Anderson, các giáo sĩ khác đã nhấn mạnh rằng mỗi một phần trong tam tự đều là yếu tố quan trọng trong sự phát triển Hội Thánh mới. John Nevius (1980) và Roland Allen (1910) đã chú ý đến một chiều hướng khác: chiều hướng trưởng thành. Họ nhấn mạnh động lực Đức Thánh Linh trong sự phát triển Hội Thánh bản xứ. Điều nầy cũng mang một ý nghĩa vì điểm nhấn mạnh nầy đã xảy ra vào khoảng thời gian Thánh Linh Đức Chúa Trời bắt đầu được đổ ra cách phi thường trên khắp thế giới. (Xem phần phụ "sự ban Năng Lực Siêu Nhiên Vẫn Tiếp Tục" trong bài 8). Cùng với điểm nhấn mạnh Đức Thánh Linh là Đấng Ban Năng Lực cho Hội Thánh mới, Nivius và Allen đã nhấn mạnh rằng sự tự lập là nguyên tắc phải đạt được trong giai đoạn đầu của việc phát triển Hội Thánh.
Đặc biệt, Allen đã thấy Hội Thánh là công cụ của Đức Chúa Trời để giảng Tin lành cho thế giới. Ông tin rằng sự điều khiển lâu dài của giáo sĩ gây ngăn trở cho sự tăng trưởng và tăng thêm số lượng Hội Thánh. Niềm tin nầy tương phản rõ nét với lý thuyết của Venn và Allen cho rằng sự tự lập hoàn toàn là giai đoạn cuối của một quá trình lâu dài dưới sự giáo huấn và giám hộ của giáo sĩ. Về nguyên tắc, họ chấp nhận sự tự lập, nhưng về phần thực tiễn, nó đã bị chậm trễ. Cuộc tranh luận tự lập - trưởng thành nhấn mạnh nhu cầu phải công nhận hai chiều hướng của Hội Thánh bản xứ. Allen khẳng định Hội Thánh mới nên đi theo nguyên tắc tự lập ngay, nhờ vào động lực Đức Thánh Linh trong cộng đồng mới của tín hữu nầy. Mặt khác, Venn nói rằng phải có quá trình trưởng thành với sự dạy dỗ Kinh Thánh. Cả hai đều đúng, nhưng họ đang tranh luận cho hai chiều hướng khác nhau trong sự phát triển Hội Thánh bản xứ.
Allen đã đúng khi nói Hội Thánh nên công nhận nguyên tắc tự lập ngay từ đầu nhờ vào sự trang bị của Thánh Linh. Nhưng dầu một Hội Thánh mới có cấp lãnh đạo của chính mình, chiều hướng trưởng thành vẫn có thể đòi hỏi phải có các chức vụ từ bên ngoài cộng đồng địa phương để thành lập Hội Thánh mới đó. Cần có một khoảng thời gian để các tân tín hữu tìm ra và phát triển cách sử dụng các ân tứ và chức vụ của mình trong thân thể Đấng Christ. Đây là lúc một cộng đồng Cơ Đốc địa phương nên chia xẻ với các chức vụ từ bên ngoài chi thể địa phương. Điều nầy minh họa lãnh vực hợp lý của chức vụ truyền giáo trong việc phát triển Hội Thánh. Tuy nhiên, điều nầy không xem như một tiến trình bắt buộc lâu dài như Venn dường như đã thấy.
17. "Khả năng tự lập ngay lập tức nhờ vào sự ban năng lực của Đức Thánh Linh trong cộng đồng Cơ Đốc mới" được nhấn mạnh nhiều hơn bởi
a) Allen so với Venn hay Arderson.
b) Venn so với Anderson hay Allen.
c) Anderson so với Venn hay Allen.
d) Những người khác so với những người nêu trên đây.
18. Công tác truyền giáo chính trong việc thành lập một Hội Thánh mới sao cho giúp nó trưởng thành nhanh chóng và sớm có sự tự lập là công tác nào?

Tóm Tắt
Cho tới 1952, một hội đồng truyền giáo thế giới đã phản ánh sự nhạy bén càng hơn đối với nan đề tính bản xứ. Những người tham dự nêu ra những yếu tố sau Làm "những bản kiểm tra sâu hơn" cho Hội Thánh bản xứ.
1. Sự liên hệ với quê hương, khả năng chinh phục các yếu tố văn hóa địa phương cho Đấng Christ.
2. Có một chức vụ được huấn luyện đầy đủ, một chức vụ thích ứng với các đòi hỏi của địa phương.
3. Một đời sống thuộc linh bề trong, chăm sóc trưởng dưỡng cộng đồng Cơ Đốc, làm chứng cho người chưa nghe Tin lành.
4. Làm thành viên trong Hội Thánh phổ thông, sự công nhận cộng tác và giúp đỡ lẫn nhau đối với các Hội Thánh tại các nước khác.
19. Để làm bài tập cho phần nhận ra ba chiều hướng của Hội Thánh bản xứ trong danh sách bốn yếu tố kiểm tra trên đây, hãy ghép yếu tố hay các yếu tố (được kể ra bên cột phải bằng số) với mỗi chiều hướng (bên trái).
...a Chiều hướng trưởng thành
...b Chiều hướng văn hóa.
...c Chiều hướng tự lập.

Về mặt truyền thống, Hội Thánh bản xứ đã được xem là tự trị, tự túc, tự sinh sôi. Nhưng chúng ta phải nghĩ đến sự tam tự nầy trong mối liên hệ với toàn bộ các chiều hướng của Hội Thánh. Biểu đồ sau tóm tắt ngắn các mối liên hệ giữa tam tự nầy và ba chiều hướng của Hội Thánh bản xứ được trình bày trong bài tập trên.

CÁC MỐI LIÊN HỆ CỦA TAM TỰ VỚI CHIỀU HƯỚNG CỦA HỘI THÁNH BẢN XỨ

20. Ghép phần "tự" thích hợp (bên phải) với mỗi từ khóa từ biểu đồ trên (trái)
...a Sự gia tăng, sinh sôi.
...b Quyền lãnh đạo.
...c Sự duy trì.

21. Xem lại biểu đồ trên rồi che lại, và từ trí nhớ, liên hệ mỗi phần trong tam tự trên biểu đồ với mỗi một chiều hướng của Hội Thánh bản xứ, bằng cách ghép mỗi một trong chín mối quan hệ (bên trái) với chức năng liên quan của nó (bên phải).
.....a Duy trì lời chứng thuộc linh do đáp ứng của cộng đồng địa phương được Đức Chúa Trời chỉ dạy.
.....b Quyền lãnh đạo thuộc về tín đồ địa phương
.....c Sự gia tăng dựa trên bối cảnh văn hóa xã hội của địa phương.
.....d Sự lãnh đạo dựa trên các kiểu mẫu và hình thức văn hóa địa phương.
.....e Sự gia tăng do tín hữu địa phương.
.....f Duy trì dựa vào các phương pháp địa phương phù hợp với các tiêu chuẩn kinh tế địa phương.
.....g Sự sinh sôi trong việc chứng đạo thuộc linh do đáp ứng của cộng đồng được Đức Chúa Trời chỉ dạy.
.....h Duy trì bởi tín đồ địa phương.
.....i Việc lãnh đạo, sự làm chứng thuộc linh do các Mục sư địa phương được Đức Chúa Trời chỉ dạy.

Việc nhìn xem tam tự liên hệ thế nào với các chiều hướng văn hóa và trưởng thành của Hội Thánh bản xứ cho thấy sự tự lập phát triển thế nào trong cả bản chất con người và thiên thượng của Hội Thánh. Trong giáo trình bài nầy và bài kế tiếp được nhắm vào Hội Thánh bản xứ. Bài nầy đã nhấn mạnh sự đa dạng của nó và bản chất người của nó. Bài tiếp theo nhấn mạnh sự hiệp một và bản chất thiên thượng của nó. Trong bài kế tiếp, chiều hướng trưởng thành của Hội Thánh bản xứ cũng sẽ được thảo luận chi tiết hơn.

Bài tự trắc nghiệm

CÂU CHỌN LỰA. Mỗi câu hỏi có một câu trả lời đúng nhất. Khoanh tròn câu trả lời bạn chọn.
1. Khi được nối kết với chữ "Hội Thánh", chữ "bản xứ" phản ánh
a) Môi trường văn hóa mà Hội Thánh được thành lập.
b) Môi trường thiên thượng mà Hội Thánh được thành lập.
c) Tính phổ thông của Hội Thánh được thành lập.
d) Sư tăng trưởng của Hội Thánh được thành lập.
2. Đặc điểm nổi bật, sự hiệp một và nguồn gốc của Hội Thánh bản xứ đặc biệt thuộc về:
a) Bản chất con người của Hội Thánh.
b) Bản chất thiên thượng của Hội Thánh.
c) Bản chất bản xứ của Hội Thánh.
d) Bản chất văn hóa của Hội Thánh.
3. "Ba ngôi Đức Chúa Trời" đã được nhấn mạnh trong bài làm minh họa về bằng chứng cho cơ sở vững chắc của
a) Sự đa dạng mà không có sự hiệp một của Hội Thánh bản xứ.
b) Sự đa dạng trong sự hiệp một của Hội Thánh bản xứ.
c) a) và b) đều sai.
d) a) và b) đều đúng.
4. Chiều hướng văn hóa của Hội Thánh bản xứ nói rõ ràng đến
a) Nguồn gốc và sự hiệp một của Hội Thánh.
b) Đặc điểm nổi bật của Hội Thánh.
c) Bản chất thiên thượng của Hội Thánh.
d) Bản chất loài người của Hội Thánh.
5. "Duy trì bởi tín đồ địa phương" liên hệ đặc biệt sự tự túc với
a) Chiều hướng trưởng thành của Hội Thánh bản xứ.
b) Chiều hướng văn hóa của Hội Thánh bản xứ.
c) Chiều hướng tự lập của Hội Thánh bản xứ.
d) Tất cả đều sai.

CÂU ĐÚNG - SAI. Viết chữ Đ trước câu Đúng. Viết chữ S nếu là câu Sai.
.....6 Lời cầu nguyện như thầy tế lễ thượng phẩm của Chúa Jesus hàm ý rõ ràng hơn rằng sự nhập thể của Ngài mà Hội Thánh sẽ có để hòa đồng với văn hóa địa phương.
.....7 "Kỷ nguyên của sự tự lập" là điều kiện chính đã dẫn đến sự nối kết nổi bật của "tam tự" với các Hội Thánh mới được thành lập tại các nước khác.
.....8 Nguyên nhân quan trọng cho cơ sở vững chắc của "tam tự" để mô tả về sự tự lập của Hội Thánh ngày nay, ấy là sự dạy dỗ rõ ràng của Kinh Thánh về đề tài nầy.
.....9 Bộ phận con người của sự tự trị không định nghĩa thỏa đáng về "Hội Thánh bản xứ".
....10 Sự tự lập hoàn toàn của một Hội Thánh mới được thành lập trong một cánh đồng truyền giáo luôn luôn phải đi theo một quá trình lâu dài dưới sự giám hộ của các giáo sĩ.

Giải đáp các câu hỏi nghiên cứu.
1. Chữ "Hội Thánh"
2. b)
3. Khi được nối với "Hội Thánh" , "bản xứ" chỉ ra rằng một Hội Thánh phản ảnh môi trưởng văn hóa mà nó được thành lập.
4. Đặc điểm nổi bật, sự hiệp một, và nguồn gốc của Hội Thánh bản xứ thuộc về bản chất thiên thượng của nó. Đặc điểm nổi bật của Hội Thánh bản xứ là về mặt thuộc linh; Hội Thánh là dân sự của Đức Chúa Trời. Sự hiệp một của nó, cũng như nguồn gốc của nó, là về mặt thuộc linh. Cả sự hiệp một và nguồn gốc đều là các kết quả công tác của Đức Thánh Linh.
5. Sự nhập thể của Đấng Christ.
6. d)
7. Ba Ngôi chứng tỏ rằng tuy có sự khác nhau đời đời trong Thân Vị của Ba Ngôi, nhưng cũng có sự hiệp một trong Thánh Linh ở giữa họ.
8. Lời cầu nguyên như thầy tế lễ thượng phẩm của Chúa Jesus trong Giăng 17:22; là nguồn uy quyền.
9. Sự nhập thể, việc Đức Chúa Trời đến trong tư cách một con người, một người Do thái, vào một thời điểm cụ thể trong lịch sử, minh họa cách Hội Thánh phải hòa đồng với dân chúng trong môi trường văn hóa của mình, để bày tỏ Đấng Christ và cứu chuộc dân chúng.
10. Sự nhập thể của Chúa Jesus, biểu tượng về một thân thể, và Ba Ngôi Đức Chúa Trời.
11 f)
12. Câu trả lời của bạn nên để ý đến vấn đề tự lập không tập trung vào sự dự phần của các Cơ Đốc Nhân địa phương trong sự lãnh đạo, cấp dưỡng, và tăng trưởng của cộng đồng Cơ Đốc nầy. Tuy nhiên, bộ phận thiên thượng của Hội Thánh đem lại những trợ giúp cần thiết trong mỗi lãnh vực của sự tự lập.
13. Hai cơ sở vững chắc cho "tam tự" ấy là : 1) sự đầy đủ hiển nhiên của chúng khi mô tả sự tự lập, và 2) Nguyên tắc và sự dạy dỗ rõ ràng của Kinh Thánh.
14. Bộ phận con người trong sự tự lập được Kinh Thánh xác nhận, nhưng một mình ý kiến đó không đủ diễn tả hoặc bản chất văn hóa - con người hoặc bản chất siêu văn hóa - thiên thượng của Hội Thánh bản xứ.
15. Bản chất con người của Hội Thánh bản xứ.
16. Các giáo sĩ người Đức đã đề cao sự bành trướng tự phát của Hội Thánh, sự gia tăng của Hội Thánh trong xã hội, và việc đem toàn xã hội đến cùng Đấng Christ qua việc duy trì đặc điểm quốc gia của Hội Thánh.
17. a)
18. Công tác chính của chức vụ truyền giáo ấy là thành lập Hội Thánh mới, để nó giúp các tân tín hữu trưởng thành nhanh chóng trong các vấn đề thuộc linh để khám phá và sử dụng ân tứ và các chức vụ của mình trong thân thể Đấng Christ.
19. a 3) Số 3 và 4 ) số 4.
b 1) Số 1.
c 2) Số 2.
20. a 3) Tự sinh sôi.
b 1) Tự trị.
c 2) Tự túc.
21. a 6) Liên hệ tự túc với chiều hướng trưởng thành
b 1) Liên hệ sự tự trị với chiều hướng tự lập
c 8) Liên hệ sự tự sinh sôi với chiều hướng văn hóa
d 2) Liên hệ sự tự trị với chiều hướng văn hóa.
e 7) Liên hệ sự tự sinh sôi với chiều hướng tự lập.
f 5) Liên hệ sự tự túc với chiều hướng văn hóa.
g 9) Liên hệ sự tự sinh sôi với chiều hướng trưởng thành
h 4) Liên hệ sự tự túc với chiều hướng tự lập.
i 3) Liên hệ sự tự trị với chiều hướng trưởng thành.

Hội Thánh Bản Xứ: Sự Hiệp Một Trong Đa Dạng

Khi xem xét Đại Mạng Lệnh trong bài 13, chúng ta đã giới thiệu chủ đề sự đa dạng trong sự hiệp một. Bạn đã thấy trong chiều hướng văn hóa - con người, Hội Thánh được thể hiện trong sự đa dạng khắp thế giới. Các ví dụ trong Kinh Thánh về sự nhập thể, và Ba Ngôi Đức Chúa Trời đã minh họa cách Hội Thánh có thể được biểu hiện trong sự đa dạng, và đồng thời có thể là thân thể hiệp một của Đấng Christ. Bạn cũng đã biết về ba chiều hướng của sự tự lập và nền văn hóa, bạn đã thấy chúng tập trung chủ yếu vào sự đa dạng của Hội Thánh và quan trọng đối sự tăng trưởng của Hội Thánh trong xã hội.
Trong bài nầy, chúng ta sẽ khám phá chiều hướng tăng trưởng, tập trung chủ yếu vào sự hiệp một của Hội Thánh. Sự trưởng thành của Hội Thánh được diễn tả theo cách có liên hệ với sự hiệp một như thân thể Đấng Christ vậy. Sự công nhận của Hội Thánh về thân thể đó và sự dự phần thông công với thân thể đó, bất luận đến sự đa dạng trong thân thể đó, chính là các dấu hiệu trưởng thành. Việc chia xẻ hỗ tương các chức vụ với Hội Thánh quốc tế, và việc cùng dự phần sứ mạng trong Hội Thánh đó cũng là những dấu hiệu của sự trưởng thành.
Nguyện Thánh Linh sứ giả của sự Hiệp Một, giúp bạn chú trọng đến những điều bạn có chung với dân Đức Chúa Trời trên khắp thế giới. Thánh Linh sẽ giúp bạn ghi khắc tầm quan trọng của sự hiệp một trong thân thể quốc tế của Đấng Christ. Ngài cũng sẽ giúp bạn thấy những phương cách giữ gìn sự hiệp một đó, và khích lệ nó. Tiêu điểm nầy sẽ giúp bạn có cơ hội chia xẻ với Hội Thánh quốc tế trong quá trình làm phong phú cho nhau.

Nan Đề Sự Hiệp Một Ở Thế Kỷ Thứ Nhất.
Sự Hiệp Một Và Hội Thánh Êphêsô.
Sự Hiệp Một Và Hội Thánh Tại Rôma.
Nan Đề Sự Hiệp Một Ngày Nay.
Nguyên Nhân Của Sự Hiệp Một Phi Cơ Đốc.
Nhấn Mạnh Những Điểm Khác Biệt.
Cơ Sở Của Sự Thông Công.
Các Lợi Ích Của Sự Hiệp Một Ngày Nay.
Sứ Mạng Hỗ Tương.
Nâng Cao Chất Lượng Cho Nhau.

Khi học xong bài, bạn có thể:
• Giải thích đức tin của mọi Cơ Đốc Nhân nơi sự chết hy sinh của Đấng Christ và mối liên hệ giữa họ với nhau có liên hệ thế nào với cơ sở và các nguyên nhân cho sự hiệp một của Hội Thánh phổ thông.
• Mô tả sự chia rẽ trong Hội Thánh ngày nay, và giải thích sự xưng nhận Đấng Christ cùng với tình yêu thương Cơ Đốc hành động thế nào để đem lại sự hiệp một trong Hội Thánh phổ thông.
• Giải thích vai trò quan trọng của sự hiệp một trong Hội Thánh trong việc đem lại các lợi ích của sứ mạng và sự nâng cao chất lượng cho nhau trong Hội Thánh phổ thông.
• Chia xẻ càng hơn các lợi ích của sự hiệp một trong Hội Thánh mà bạn có được với Hội Thánh phổ thông.

1. Nghiên cứu bài và làm bài theo thủ tục ở bài 1.
2. Xem lại Bài 12-14 để chuẩn bị làm bài Đánh Giá Tiến Bộ Phần 4. Sau đó làm bài và gởi tờ bài làm cho giáo viên ICI của bạn.
3. Theo các chỉ dẫn trong túi học viên để ôn toàn bộ giáo trình chuẩn bị thi cuối khóa.

đồng liên hữu.
thuộc về tín điều.
không nhân nhượng.
thuộc giáo nghi.
giáo thể.
chưa từng có.

NAN ĐỀ SỰ HIỆP MÔT Ở THẾ KỶ THỨ NHẤT.
Phaolô, nhà truyền giáo vĩ đại cho các dân, thường nói ra mối quan tâm đến sự hiệp một trong Hội Thánh. Suốc chức vụ, phaolô đã gặp chống đối từ phía người Giuđa, vì cớ Tin Lành mà ông rao giảng. Sứ điệp Tin Lành của Phaolô rõ ràng đã vượt khỏi các ý tưởng của người Dothái, cho thấy dân ngoại có thể trở thành Cơ Đốc Nhân mà không phải nhận lấy bản sắc văn hóa Do thái. Nhiều Cơ Đốc Nhân người Do thái đã khó chấp nhận cách biểu hiện đức tin của người không thuộc dân Do thái. Việc nầy làm xuất hiện nan đề khiến Phaolô quan tâm đến sự hiệp một của Hội Thánh trong thế kỷ thứ nhất.

Sự Hiệp Một Và Hội Thánh Êphêsô.
Phaolô viết thơ cho người Êphêsô nói về kế hoạch vĩ đại của Đức Chúa Trời - ông gọi là "lẽ mầu nhiệm" - qua đó, dân ngoại và dân Giuđa sẽ bởi đức tin nơi Đấng Christ mà đến cùng Đức Chúa Trời, và hiệp thành một thân (Eph Ep 2:11-3:6). Phaolô đã nhấn mạnh cả người ngoại bang lẫn dân Giuđa đến cùng Đức Chúa Trời bởi ân điển nhờ đức tin, được đến gần bởi một Đức Thánh Linh (2:14-18). Vì vậy dân ngoại bang ở Êphêsô trong Đấng Christ đã "là người đồng quốc với các thánh đồ và là người nhà của Đức Chúa Trời" (2:19). Phaolô đã xem cơ sở cho sự hiệp một của Hội Thánh theo cách mọi người trở thành Cơ Đốc Nhân và trong mối tương quan của họ với nhau với tư cách dân của Đức Chúa Trời.
Phaolô thường xuyên nói đến việc hiệp một các dân trong Đấng Christ là một lẽ mầu nhiệm đã được tỏ ra cho ông, để ông có thể rao giảng và giải nghĩa nó ra (đối chiếu 3:6-9 với CoCl 1:24-27). Sự hiệp một dân sự Đức Chúa Trời nầy là một thực trạng ở thế kỷ thứ nhất cũng như vẫn là thực trạng ngày nay. Sự hiệp một đã hiện hữu nhờ sự chết hy sinh của Đấng Christ. Tuy vậy, sự hiệp một thuộc linh mà Đức Thánh Linh đã thực hiện trong đời sống của mọi người nhà của Đức Chúa Trời đó đã xảy ra trong thế giới ở thế kỷ thứ nhất, là nơi có sự thù địch giữa dân ngoại và người Giuđa (Eph Ep 2:16). Sự hiệp một đã không tự nhiên thể hiện rõ giữa đời sống và sự hầu việc của các Cơ Đốc Nhân trong Hội Thánh. Các Cơ Đốc Nhân đã phải thực hành lòng yêu thương và sự nhường nhịn nhau dựa trên đức tin của họ nơi Đấng Christ.
1. Phaolô nêu ra dấu hiệu nào trong 4:1-3 cho thấy sự hiệp một phải được các Cơ Đốc Nhân tỏ ra cách thực tế trong nếp sống đạo?
...........................................................................................................................................
........................................................................................................................................
2. Phaolô đã thấy hai điều gì làm cơ sở cho sự hiệp một của Hội Thánh?
..........................................................................................................................................
............................................................................................................................................
3. Sự hiệp một của dân sự Đức Chúa Trời đã tồn tại trong thời Phaolô do
a) Tình hữu nghị tự nhiên có giữa người ngoại bang và người Giuđa.
b) Sự chết hy sinh của Đấng Christ trên thập tự giá.
c) Đáp ứng bằng đức tin của dân sự với sự chết hy sinh của Đấng Christ.
d) Cả ba câu a), b), c).
e) Hai câu b) và c).

Sự Hiệp Một Của Hội Thánh Tại Rôma.
Sự truyền bá đạo Cơ Đốc từ Đông sang Tây qua hàng ngàn dặm đường chính là mối quan tâm của sứ đồ Phaolô. Có hai sự kiện chắc đã giúp ông ghi nhớ nhu cầu phải viết thư và đi thăm Hội Thánh tại Rôma. Việc thứ nhất ấy là khoảng đường xa xôi ngăn cách Hội Thánh Rôma với Hội Thánh Giêrusalem. Việc thứ nhì ấy là Hội Thánh đang tăng trưởng tại một vùng. Chủ yếu là của dân ngoại bang (RoRm 1:8-17; 15:14-30).
4. Theo 15:23-29, Phaolô đã định đi giảng Tin Lành ở nước nào phía tây Rôma. .................................................................................................................................
Phaolô đã thấy khi Hội Thánh Dân Ngoại phát triển nhờ ảnh hưởng của việc truyền giáo, sự hiệp một của Hội Thánh sẽ bị đe dọa. Không những sẽ có khoảng cách địa lý giữa Hội Thánh người Giuđa và Hội Thánh ở phía tây, mà còn có khoảng cách văn hóa ngày càng lớn giữa hai nhánh Hội Thánh nầy. Đức tin sẽ được diễn đạt theo nhiều cách khác nhau khi nó đâm rễ trong các nền văn hóa của các dân tộc Ngoại Bang.
Theo 15:23-24, có lẽ Phaolô đã hoàn tất sứ mạng tại vùng phía đông đế quốc Lamã, và đang dự định một chuyến truyền giáo sang phía tây, tại Tây Ban Nha. Phaolô hy vọng Hội Thánh Rôma sẽ là một trụ sở truyền giáo cho chuyến đi sang Tây Ban Nha của ông, và sẽ giúp ông trong sứ mạng đó. Bức thơ ông gởi cho các tín hữu Rôma đã trang trọng giới thiệu ông và sứ điệp Tin Lành của ông cho Hội Thánh tại Rôma. Phaolô chưa hề viếng thăm các tín đồ ở Rôma, do đó cần phải đến thăm họ. Sứ điệp Tin Lành của ông đã được trình bày cách đặc biệt cho Hội Thánh tại Rôma. Hội Thánh nầy chủ yếu là người ngoại bang, và có một thiểu số Cơ Đốc Nhân người Do thái. Khi nghĩ đến Rôma và các kế hoạch giảng Tin Lành tại Tây Ban Nha, ông đã ưu tư về sự hiệp một của Hội Thánh trải dài từ đông sang tây. Điều Phaolô muốn tín hữu Rôma hiểu về mối tương quan của họ với các Cơ Đốc Nhân người Do thái được hàm ý rõ ràng trong 15:25-27.
Phaolô cẩn thận trình bày Tin Lành cho Hội Thánh Rôma, sao cho ông có thể củng cố và nhấn mạnh sự hiệp một của dân sự Đức Chúa Trời. Đối với người Ngoại Bang, sự tiếp nối lịch sử của dân sự Đức Chúa Trời hẳn sẽ rất quan trọng để ông lưu tâm đến sự hiệp một với các Cơ Đốc Nhân người Giuđa. Đối với các anh em Do thái ở Hội Thánh Rôma và ở trong cộng đồng Do thái sẽ được nghe Tin Lành tại đó, thì Tin Lành không thuộc luật pháp hoặc không bởi việc lành của Phaolô sẽ phải cần có sự giải thích thật hệ thống.
5. Đối chiếu Eph Ep 2:8-9 với RoRm 1:16-17. Giáo lý về Hội Thánh hiệp một nào được Phaolô nhấn mạnh trong cả hai phân đoạn nầy? ..........................................................
..........................................................................................................................................
Phaolô đã viết cho các Cơ Đốc Nhân người Rôma với ý định truyền giáo. Điểm nhấn mạnh sự xưng nghĩa bởi đức tin trong thơ của ông sẽ quan trọng đối với việc giảng Tin Lành cho các cộng đồng dân ngoại cũng như đối với việc giảng Tin Lành cho các cộng đồng dân Do thái. Vì cớ "định hướng các việc lành" của mọi tôn giáo loài người: giáo lý nầy có sự áp dụng hai hướng, theo ý nghĩa nó áp dụng cho cả người Do thái lẫn Dân Ngoại. Đây là giáo lý nêu lên lẽ thật trung tâm và từng trải của đức tin Cơ Đốc - một lẽ thật mà nếu không có nó, thì Cơ Đốc giáo không thể tồn tại. Một giáo sư Kinh Thánh nói về tầm quan trọng truyền giáo của giáo lý xưng nghĩa bởi đức tin như vầy:
Có thể có duy nhất một giáo lý nền tảng và đối với Phaolô, đó là giáo lý nền tảng, xưng nghĩa bởi đức tin. Đây không phải là một phần trong Tin Lành của ông, mà là toàn bộ Tin Lành của ông...chúng ta thử nghiệm mọi vấn đề khác được cho là thuộc về Cơ Đốc bằng cách xét sự phù hợp của vấn đề đó với giáo lý nền tảng nầy. (Nicoll, 1979, trang 275).
Giá trị truyền giáo của giáo lý nầy rất quan trọng đối với sứ mạng của Phaolô giữa Dân Ngoại. Nó hết sức quan trọng đối với phương cách truyền giáo cho các dân tộc Ngoại Bang. Nó sẽ lập nền tảng cho sự hiệp một của Hội Thánh. Hội Thánh sẽ tiếp tục tại phía tây, bất chấp sự khác biệt về văn hóa và tình huống khác nhau tại đó. Nó sẽ như vậy vì cớ sự hiệp một mà Đức Thánh Linh sẽ đem lại, khi người ta lấy đức tin xưng Jesus Christ là Chúa. Sự thông công trong Đức Thánh Linh luôn luôn là kết quả của một sự xưng nhận như thế!
Cách Phaolô triển khai giáo lý xưng nghĩa bởi đức tin trong sách Rôma cũng đáng lưu ý ở đây. Trong sách Rôma gởi cho người Rôma - cũng mở rộng cho chúng ta nữa - Phaolô đã chỉ ra rằng con người "được hòa thuận với Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Jesus Christ"; bởi vì họ "đã được xưng công bình bởi đức tin" (5:1). Trong thơ Rôma, Phaolô đã lần theo các căn nguyên của đức tin trong kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời liên quan đến lịch sử nhân loại. Ông đã nghiên cứu cả quá khứ của nhân loại (đoạn 1-5) và tương lai của nhân loại (đoạn 9-11). Phaolô đã cho thấy đức tin nơi lời Đức Chúa Trời hứa cùng Ápraham chính là điều khiến người ta trở nên dân Đức Chúa Trời (4:18-25). Trong thơ Rôma, Phaolô cũng cho Hội Thánh trẻ tại Rôma thấy giáo lý xưng nghĩa bởi đức tin sẽ lập cơ sở cho sự hiệp một của Hội Thánh. Ông cũng giải thích cho tín hữu tại Rôma sự hiệp một được thiết lập như thế sẽ vẫn tiếp tục trong Hội Thánh suốt cõi lịch sử. Khi người ta lấy đức tin từ đáy lòng xưng Jesus Christ là Chúa, Đức Thánh Linh sẽ khiến họ trở nên một phần tử của dân Đức Chúa Trời. Họ ở trong sự hiệp một với toàn thể dân sự Đức Chúa Trời, và trở thành phần tiếp nối của dân sự Đức Chúa Trời trong cõi lịch sử.
6. Điều quan trọng nhất trong suốt lịch sử khiến cho lòng dân sự Đức Chúa Trời được hòa thuận với Đức Chúa Trời ấy là
a) Phép báp tem của họ.
b) Tri thức của họ.
c) Đức tin của họ.
d) Việc lành của họ.
Trong Rôma đoạn 14 và 15, Phaolô tỏ bày rằng mọi Cơ Đốc Nhân không nên nhầm sự hiệp một ông đã tìm kiếm với một nếp sống đặc biệt hay thậm chí là thống nhất. Lời tóm tắt của ông trong 14:17 đã cho thấy "sự công bình, bình an, vui vẻ bởi Đức Thánh Linh" quan trọng hơn biết bao so với các luật lệ về sự ăn uống khác biệt nhau trong từng nền văn hóa. Và đương nhiên, điều nầy vẫn đúng cho Hội Thánh ngày nay.
7. Đọc 15:1-7. Trong câu 5, Phaolô mô tả thể nào về bản chất của sự hiệp một mà ông muốn có trong Hội Thánh, và ông đã chỉ ra sự hiệp một nầy đến từ ai?
..................................................................................................................................................
..................................................................................................................................................
8. Trong 15:1-7, Phaolô bảo người Rôma phải noi gương ai làm mẫu mực cho lối cư xử để có được sự hiệp một?
..................................................................................................................................................
..................................................................................................................................................
Sự hiệp một mà Phaolô muốn có không thuộc về văn hóa, không thuộc tín điều, cũng không thuộc giáo nghi. Ông nói về sự hiệp một tập trung vào việc tôn xưng Đấng Christ là Chúa (14:3-12). Sự hiệp một nầy do công việc của Đức Thánh Linh đem lại (14:17-18). Nó được thể hiện trong lối cư xử yêu thương - cứu chuộc, trong việc chấp nhận và gây dựng những người có lối sống khác, những người thiếu thốn (15:1-7). Phaolô nói giá trị của sự hiệp một như thế là một lời chứng giữa dân sự Đức Chúa Trời cho những người chưa tin (15:6-70. Các Cơ Đốc Nhân đầu tiên đã nổi tiếng về lòng yêu thương lẫn nhau. Giữa một tập thể pha trộn dân từ nhiều bối cảnh văn hóa xã hội khác nhau như thế, có một sự thông công thật trong Đức Thánh Linh, một sự hiệp một làm một lời chứng hùng hồn trong xã hội của họ.
9. Để tóm tắt phần "Sự Hiệp Một Và Hội Thánh Tại Rôma", hãy nêu ra điều gì được nhấn mạnh nhất như là giáo lý Hội Thánh hiệp một?
.................................................................................................................................................
.................................................................................................................................................
NAN ĐỀ SỰ HIỆP MỘT NGÀY NAY
Nguyên Nhân Của Sự Hiệp Một Phi Cơ Đốc.
Các tôn giáo phi Cơ Đốc liên hệ mật thiết với các nền văn hóa của dân tộc. Sự hiệp một ta thấy giữa các tôn giáo nầy dường như chủ yếu là về mặt văn hóa và xã hội. Đây là sản phẩm của con người chứ không phải là của Thánh Linh Đức Chúa Trời.
Trong các bài trước, chúng ta thấy Hội Thánh ngày nay đang vượt các biên giới văn hóa một cách chưa từng có trong lịch sử. Vì Hội Thánh được lập thành từ những con người - con người trong nhiều bối cảnh văn hóa khác nhau - nên phải có sự đa dạng trong cách thể hiện đức tin. Nhưng các Hội Thánh không chỉ là các nhóm dân tộc riêng biệt, khác nhau cùng tập họp lại trong danh Đấng Christ mà thôi. Các Hội Thánh được lập nên từ những cá nhân đã lập thành thân thể quốc tế của Đấng Christ. Tuy sự đa dạng trong cách thể hiện đức tin vừa đáng khen vừa cần yếu, nhưng sự hiệp một thuộc linh cũng phải thể hiện ra. Chức vụ hiệp một của Đức Thánh Linh và các nỗ lực của Cơ Đốc Nhân toàn cầu là điều đặc biệt cần thiết cho ngày nay, để duy trì sự hiệp một của Đức Thánh Linh trong các Hội Thánh được thành lập trong những nền văn hóa khác nhau. Nếu Phaolô đã lưu tâm đến sự bành trướng của Hội Thánh từ đông sang Tây đế quốc Lamã trong thời ông, thì ông sẽ lưu tâm điều gì trong thời chúng ta?
Thật đáng buồn khi phải nói tại nhiều nơi trên thế giới, có rất ít bằng chứng về sự hiệp một của Hội Thánh Đấng Christ. Khi Thánh Linh ban truyền từ thế giới tây phương đầy dẫy các giáo phái đến những nền văn hóa khác, thì mỗi Hội Thánh được thành lập đã mang lấy đặc điểm giáo phái của Hội Thánh đã sai các giáo sĩ đến. Các giáo phái được cấy ghép nầy đã làm cho đức tin Cơ Đốc có bề ngoài "không hiệp một", do những điểm nhấn mạnh khác nhau của các hội truyền giáo khác nhau. Đạo Cơ Đốc thường có vẻ bị chia rẽ ra, nhất là khi các giáo phái Cơ Đốc khác nhau dường như không thông công với nhau. Ngược lại, các tôn giáo phi Cơ Đốc thường tỏ ra dung nạp, nhân nhượng các niềm tin khác và tỏ ra hiệp một trong hàng ngũ của họ nhiều hơn là các giáo phái Cơ Đốc.
10. Bạn giải thích vào vở vì sao các tôn giáo phi Cơ Đốc nhiều khi có vẻ tỏ ra hiệp một trong hàng ngũ của Hội Thánh hơn là các giáo phái Cơ Đốc ngày nay.

Nhấn Mạnh Những Điểm Khác Biệt
Tại những nước mà Cơ Đốc giáo chiếm thiểu số, các Hội Thánh trẻ thường chia rẽ vì một vấn đề văn hóa, tín điều hay giáo nghi nào đó. Những chia rẽ như thế càng tăng thêm ấn tượng đạo Cơ Đốc có sự không hiệp một. Người ta có phần tin rằng nếu không có một sự thỏa thuận hoàn toàn về mặt tôn giáo, thì không thể có được sự thông công.
Nhưng bạn đã thấy có sự đa dạng hợp lý trong sự thể hiện đức tin Cơ Đốc, mà nó đồng hiện hữu với sự thể hiện sự hiệp một trong một thân thể Đấng Christ. Boer xác định bốn yếu tố đang chắn ngang đường lối hiệp một của Hội Thánh.
Các yếu tố không thuộc về thần học như là bối cảnh văn hóa, lịch sử của các Hội Thánh… các điểm khác biệt về tín điều trong giáo thể và giáo nghi của Hội Thánh và những khác biệt tác động đến chính bản chất của đức tin Cơ Đốc (1961, trang 245).
Ba loại khác biệt đầu của Boer tồn tại trong cơ cấu của đạo Cơ Đốc. Không nên để chúng ngăn trở Cơ Đốc Nhân thông công với nhau. Tuy nhiên, ba loại khác biệt nầy là nguyên nhân cho sự không hiệp một dễ thấy nhất. Chúng tỏ ra sự không nhân nhượng của các Hội Thánh riêng lẻ hay các giáo phái đối với những cách thể hiện khác của đức tin Cơ Đốc. Ngày nay, người ta có vẻ như gặp nhiều rắc rối với những cách biểu hiện khác nhau của đức tin Cơ Đốc y như người Giuđa ở thế kỷ đầu tiên vậy. Phần lớn sự chia rẽ nầy không xuất phát từ những khác biệt cuối của Boer, nhưng từ việc nhấn mạnh những khác biệt trong cách biểu hiện của đức tin. Việc nhấn mạnh những điểm khác biệt thường hay che khuất mất sự hiệp một của thân thể Đấng Christ.
Tiềm năng thực sự của sự chia rẽ ngày nay tồn tại trong các Hội Thánh mà người ta tìm cách củng cố các bản sắc dân tộc hay bản sắc quốc gia của riêng mình. Tại đây có nguy cơ cho sự hiệp một, vì cớ sự nhấn mạnh thái quá vào các điểm khác biệt, đến độ gây khốn khổ cho sự hiệp một của thân thể Đấng Christ. Như bạn đã thấy, một bản sắc văn hóa quân bình là điều hợp lý, và nên ao ước có trong Hội Thánh. Nhưng khi bản sắc văn hóa địa phương hay quốc gia của một Hội Thánh thay thế hay che khuất bản sắc thuộc linh của dân sự Đức Chúa Trời, nó phơi bày chứng cớ về sự không hiệp một trước cộng đồng xung quanh. Đây là lời chứng tạo ra sự hiểu lầm về đức tin Cơ Đốc.
Chúng ta đã khảo sát hai mặt của nan đề không hiệp một trong Hội Thánh ngày nay: không nhân nhượng những biểu hiện khác biệt về đức tin Cơ Đốc và quá nhấn mạnh bản sắc văn hóa của riêng mình đến mức hy sinh cả sự hiệp một của thân thể Đấng Christ. Trong bài 13, chúng ta đã thấy sự nhập thể của Chúa Jesus và Ba Ngôi Đức Chúa Trời là những minh họa của Kinh Thánh, cho thấy những cách bày tỏ văn hóa quân bình và khác nhau của đức tin không hề phủ nhận sự hiệp một của thân thể Đấng Christ.
11. "Sự phủ nhận sự phục sinh thân thể của Đấng Christ" gây ra sự khác biệt giữa nhiều giáo hội thì phải được xếp loại là
a) Sự khác biệt không thuộc về thần học.
b) Sự khác biệt về bối cảnh của Hội Thánh.
c) Sự khác biệt về tín điều hay về giáo nghi.
d) Sự khác biệt tác động đến đức tin.
12. Mô tả một nguyên nhân chính gồm hai mặt cho sự không hiệp một của Hội Thánh ngày nay.
..............................................................................................................................................
..............................................................................................................................................
Thay vì nhấn mạnh những khác biệt, Hội Thánh nên nỗ lực nhấn mạnh sự hiệp một thuộc linh vốn là thực trạng cho dân sự Đức Chúa Trời - sự hiệp một trong Thánh Linh. Boer trích sứ điệp sau từ Rolland Allen để nói về sự hiệp một nầy.
Mọi người nhận lãnh Đức Thánh Linh đều ở trong thực tế và ở trong lẽ thật. Họ được hiệp một bởi những mối dây ràng buộc thân mật nhất, mạnh mẽ nhất. Họ thảy đều được hiệp một với Đấng Christ bởi Thánh Linh Ngài, và bởi đó họ được hiệp một với nhau. Con người có thể phân rẽ họ, các hệ thống có thể phân rẽ họ khỏi niềm vui thỏa và sức mạnh từ sự hiệp một của họ; nhưng nếu họ có chung một Đức Thánh Linh, thì họ là một (trang 248-249).
Sự kiện Cơ Đốc Nhân có một Chúa, là một thân có chung một Đức Thánh Linh là một lẽ thật và một thực tế không thể phủ nhận (Êphêsô 4;4-5). Các lẽ thật về sự hiệp một nầy của Hội Thánh phải được dân sự Đức Chúa Trời từng trải và thể hiện ra bên ngoài, vì cớ lợi ích của chính Hội Thánh lẫn vì lợi ích của thế gian mà Hội Thánh đang cố gắng giảng Tin Lành bằng lời chứng của mình.

Cơ Sở Của Sự Thông Công
Không nhận ra được cơ sở của sự thông công Cơ Đốc là một nguyên nhân nữa khiến chúng ta thấy có quá ít sự hiệp một trong Hội Thánh ngày nay. Lời tuyên xưng có sớm nhất của Hội Thánh ấy là "Jesus là Chúa". Lời tuyên xưng nầy là cơ sở cho sự thông công trong Hội Thánh phổ thông. Đây là lời tuyên xưng đơn giản, nhưng nó rất thâm thúy. Những người tuyên xưng lẽ thật nầy từ đáy lòng đều thật sự hiệp làm một với nhau. Những người xưng Jesus là Chúa và vâng giữ các điều răn Ngài đều đã được Chúa chấp nhận; vì thế, chúng ta cũng phải chấp nhận họ. 14:1-8 và 15:7 dạy rõ ràng rằng chúng ta phải thông công với những người thuộc về Chúa, bất luận đến những khác biệt về ý kiến.
Ý kiến của một anh em Cơ Đốc về việc đức tin Cơ Đốc sẽ tự thể hiện ra sao trong cuộc sống hằng ngày có thể khác với ý của tôi, nhưng đây không phải là nguyên nhân hợp lý ngăn tôi thông công với anh em ấy. Thái độ không nhân nhượng đối với những cách bày tỏ khác nhau về văn hóa của đức tin Cơ Đốc chính là sự phủ nhận cốt lõi của đức tin đó: phủ nhận những người được xưng nghĩa bởi đức tin (5:1). Chữ "kẻ mạnh" mà Phaolô nói đến trong 15:1 là những người mạnh mẽ trong "đức tin" (so sánh 15:1 với 14:1). Sự mạnh mẽ của họ được bày tỏ bởi sự nhân nhượng nhau (14:1, 13, 15, 19 15:10. Họ đã nhận thức được cơ sở hợp lý của những cách biểu hiện khác của đức tin Cơ Đốc. Họ không khó chịu vì cớ những người không bày tỏ đức tin giống y như mình. Họ nhường nhịn nhau trong vấn đề ăn uống, biết rằng yếu tố quan trọng nhất ấy là đức tin nơi Chúa Jesus là Chúa.
Về nguyên tắc, Phaolô đã ủng hộ những "kẻ mạnh" trong việc xác định cốt lõi của Cơ Đốc giáo là đức tin - chứ không phải là những ngày đặc biệt hay thức ăn (RoRm 14:5-6). Phaolô đã nói với "kẻ mạnh" không chỉ về sự hiểu biết và sự nhường nhịn. "Nhường nhịn anh em đã có những niềm tin quyết đáng về cách mà Cơ Đốc Nhân nên sống" rõ ràng đã là sự dạy dỗ của Phaolô. Tuy nhiên, sự dạy dỗ của Phaolô không có sự chấp nhận thụ động. Ông đã nói "kẻ mạnh' về sự ban năng lực và động cơ để hành động.
Các Cơ Đốc Nhân mạnh mẽ được Đức Thánh Linh ban năng lực để đặt các sở thích của riêng mình ra đàng sau, và đặt các lợi ích của các anh em đang cần lên đàng trước (14:17; 15:13). Thay vì nhắm vào các lẽ phải và niềm tin quyết của mình, mà nó có thể hợp lý và đúng đắn, thì lợi ích về đời sống thuộc linh của tín hữu yếu hơn phải là điều ưu tiên. Không đặt chướng ngại vật trên đường phát triển tâm linh của anh em yếu đuối (14:13) và làm những việc tích cực để gây dựng người đó (14:19; 15:1-2) là những bằng chứng rõ ràng về tình yêu thương Cơ Đốc của họ. Sự tự do của người mạnh bị chi phối bởi luật pháp của tình yêu thương mà họ tỏ ra với kẻ yếu!
13. Kể tên một nguyên nhân khác nữa cho sự không hiệp một trong Hội Thánh ngày nay.
..............................................................................................................................................
..............................................................................................................................................
14. Lời tuyên xưng lập nên cơ sở cho sự thông công Cơ Đốc trong Hội Thánh phổ thông ấy là. ....................................................................................................................
...............................................................................................................................................
15. Phẩm chất nào được kê ra đây là dấu hiệu đúng nhất cho sự trưởng thành Cơ Đốc?
a) Sự nhường nhịn dựa trên sự hiểu biết.
b) Những niềm tin nghiêm nhặt về thức ăn thức uống.
c) Một lương tâm dễ bị thương tổn.
d) Sự tuân giữ nghiêm nhặt các ngày lễ của Hội Thánh.
e) Chăm lo lợi ích cho bản thân.
16. Giải thích vào vở việc đối chiếu 14:1-2 với 14:15 hàm ý rõ ràng như thế nào rằng việc làm của "kẻ mạnh" đối với "kẻ yếu" mà Phaolô khuyến khích ấy là việc làm bởi động cơ tình yêu thương Cơ Đốc.
Không có chỗ nào trong Kinh Thánh nêu ra một gương mẫu thích hợp cho lối cư xử mà Phaolô khuyến khích khác hơn là tấm gương của Chúa Jesus. Phaolô nêu Ngài ra làm gương để noi theo trong việc tỏ bày tình yêu thương (15:30. Chúa đã cưu mang kẻ yếu bằng cách nào? Ngài đã chấp nhận chúng ta như thế nào? Phaolô nói rằng Đức Chúa Trời đã ban cho các tín đồ Rôma cả tấm gương để noi theo lẫn quyền năng noi theo Ngài bày tỏ ra sự hiệp một trong Hội Thánh. Vị sứ đồ xem sự hiệp một ấy là lời chứng của Hội Thánh. Bây giờ hãy đọc kỹ 15:5-7, xem cách Phaolô đã nói về lời chứng nầy. Bạn có thấy trong phân đoạn nầy, vị sứ đồ xem hiệu quả có được giữa thế gian nầy của một Hội Thánh hiệp một trong tình yêu thương chính là lời chứng ca ngợi Đức Chúa Trời hay không?

CÁC LỢI ÍCH CỦA SỰ HIỆP MỘT NGÀY NAY.
Sứ Mạng Hỗ Tương.
Tựa đề cho phần cuối giáo trình "Công Cuộc Truyền Giáo Cơ Đốc Và Hội Thánh" nói lên ích lợi chính trị của sự hiệp một trong Hội Thánh: Sự hoàn tất sứ mạng của Đức Chúa Trời do Hội Thánh Ngài. Bạn đã thấy ao ước của Phaolô đối với Hội Thánh Rôma ấy là các tín đồ phải có tinh thần hiệp một. Khi các tín đồ noi gương Đấng Christ thi hành sứ mạng của Đức Chúa Trời, họ sẽ đem lại lời chứng về sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và sự ca ngợi Ngài (15:5-7).
Sự hiệp một của Hội Thánh tạo ra những điều kiện giúp thi hành sứ mạng của Đức Chúa Trời. Sự hiệp một trong Hội Thánh toàn cầu vừa là phương tiện thực hiện sứ mạng, vừa là phương tiện để hoàn tất mục tiêu của sứ mạng. Một Hội Thánh hiệp một là phương tiện truyền giáo vì - theo như Phaolô đã nói - đây là lời chứng thuộc linh cho thế gian. Sự hiệp một là lời chứng khiến chú ý đến sự cứu rỗi Đức Chúa Trời dành cho con người. Do đó, nó là phương tiện hoàn thành mục đích cứu chuộc của Đức Chúa Trời trong thế gian. Nhưng một Hội Thánh hiệp một cũng là mục tiêu của truyền giáo, qua đó nó đem lại sự ca ngợi và sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Bây giờ, hãy đọc kỹ 15:7-12 để thấy Phaolô nhấn mạnh lẽ thật nầy như thế nào.
17. Một Hội Thánh hiệp một giúp hoàn thành mục tiêu trước mắt của sự truyền giáo như thế nào? (theo như được định nghĩa trong Bài 2)?
.............................................................................................................................................
.............................................................................................................................................
18. Một Hội Thánh hiệp một giúp hoàn thành mục tiêu tối hậu của sự truyền giáo như thế nào (theo như được định nghĩa trong Bài 2)?
Sứ mạng hỗ tương trong tinh thần hiệp một giữa các Hội Thánh ở phương tây và các Hội Thánh trẻ hơn ở Thế Giới Thứ Ba là mối quan tâm chính yếu cho công cuộc truyền giáo ngày nay. Phải có sự cùng tham dự của mọi nước để thi hành ý định cứu rỗi của Đức Chúa Trời trong thế giới chúng ta. Các tên gọi "Hội Thánh ở phương tây" và "các Hội Thánh trẻ hơn ở Thế Giới Thứ Ba" rất hữu ích khi mô tả nan đề sự hiệp một ngày nay. Nhưng trên phương diện truyền giáo, chúng nên biến mất đi. "Từ Muôn Nước Đến Muôn Nước" là khẩu hiệu của Viện Hàm Thụ Quốc Tế. nó luận ra rằng sứ mạng mang tính hỗ tương. Trụ sở gốc cho sứ mạng của Đức Chúa Trời không còn hạn chế vào phương tây nữa. Hiện có một thân thể với một Đức Thánh Linh, được hiệp một trong sự thông công để thi hành một sứ mạng. Trụ sở gốc hiện là mỗi quốc gia tham gia vào công cuộc truyền giáo thế giới. Ông Conn đã thể hiện lẽ thật nầy khi nói rằng, về bản thể, sự thông công của Đức Thánh Linh không gọi điều gì là quốc nội hay quốc ngoại, (1977, trang 121).
19. Giải thích vào vở vì sao "sứ mạng hỗ tương của mọi Hội Thánh trong tinh thần hiệp một" là cần thiết cho công cuộc truyền giáo toàn cầu ngày nay?
Sự đa dạng là bí quyết cho sự truyền giáo thành công ngày nay, nhưng đó phải là sự đa dạng trong sự hiệp một của Đức Thánh Linh. Về mặt thực tiễn, sự truyền giáo phải phản ảnh lẽ thật Kinh Thánh ấy là: có một thân thể và một sứ mạng. Thế gian cần xem thấy lời chứng của một Hội Thánh hiệp một trong công cuộc truyền giáo.

Nâng Cao Chất Lượng Cho Nhau
Các lợi ích của sự hiệp một ngày nay không chỉ bao gồm việc làm chứng và sứ mạng đi ra của Hội Thánh. Sự hiệp một cũng cần thiết cho sự phát triển tâm linh trong nội bộ Hội Thánh. Khi luận đến các ân tứ thuộc linh, là chức vụ mà Đấng Christ giao cho Hội Thánh, Phaolô nói về một mục đích kép của các ân tứ nầy.
20. Viết vào vở hai mục đích Phaolô nói ra trong Eph Ep 4:7-14.
Chúng ta cần lưu ý ở đây mục đích thứ nhì mà Phaolô nói đến: sự trưởng thành của thân thể Đấng Christ. Việc đem dân sự Đức Chúa Trời đến chỗ trưởng thành trong thái độ và hành động, được thể hiện bởi sự hiểu biết và làm theo Đấng Christ, là công việc của mỗi thân thể hiệp một. Hội Thánh là thân thể, trong đó, chức vụ hỗ tương diễn ra giữa các chi thể. Qua sự phục vụ lẫn nhau, thân thể được gây dựng cho đến khi đạt đến sự hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời. Sự biểu biết Đấng Christ và đức tin nơi Ngài được thể hiện trong hành động và thái độ khi thân thể tiến bộ trong kinh nghiệm "tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ" (4:13). Sự hiểu biết đúng đắn và đức tin nơi Con Đức Chúa Trời là điều hết sức quan trọng. Chúng giúp Hội Thánh địa phương tăng trưởng trong sự bắt chước Đấng Christ và tham gia vào công cuộc truyền giáo (4:14-16). Điều gì đúng cho Hội Thánh địa phương thì cũng đúng cho Hội Thánh toàn cầu.
Sự hiệp một trong Hội Thánh toàn cầu ngày nay sẽ đem lại sự nâng cao chất lượng cho nhau và sự trưởng thành của Hội Thánh. Sự hiệp một nầy sẽ khích lệ việc trao đổi quốc tế cho nhau trong các chức vụ cần thiết để đem lại sự phong phú và sự trưởng thành của Hội Thánh phổ thông trong Đấng Christ. Sự trao đổi chức vụ quốc tế cho nhau rất quan trọng cho mục tiêu nầy. Chiều sâu trong sự khải thị của Đức Chúa Trời thì không ai hiểu thấu được. Quan điểm sống hay thế giới quan của con người không những cho phép hiểu sâu nhiều phần trong sự khải thị của Đức Chúa Trời mà nó còn có thể che khuất các phần còn lại của sự khải thị đó. Khi Tin Lành được hòa nhập vào nhiều nền văn hóa trong thế gian, và Đức Thánh Linh tiếp xúc và khải thị chính Ngài cho các dân tộc đó, họ sẽ hiểu biết sâu sắc hơn ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời. Hội Thánh phổ thông sẽ được phong phú hơn từ việc chia xẻ các sự hiểu biết khác nhau trong Lời Đức Chúa Trời bởi các nền văn hóa nầy. Sự làm cho phong phú như thế sẽ có thể thành hiện thực nếu sự hiệp một thịnh hành trong Hội Thánh toàn cầu.
21. Sự hiệp một trong Hội Thánh toàn cầu sẽ khích lệ điều gì mà Hội Thánh phổ thông cần đến nó để làm cho nhau phong phú?
..............................................................................................................................................
..............................................................................................................................................
22. Đề tài và các nguồn tri thức chung nào dành cho muôn nước để quyết định các quan điểm của mình về đức tin Cơ Đốc.
.................................................................................................................................................
.................................................................................................................................................
Bạn đã thấy sự nhập thể của Chúa Jesus giúp chúng ta thấy tầm quan trọng của việc để cho Thánh Linh đâm rễ sâu vào mọi nền văn hóa. Sự nhập thể của Chúa Jesus vào nền văn hóa Do thái thế kỷ đầu tiên không chỉ thích ứng và có ích lợi cho nền văn hóa ấy không thôi đâu. Những ảnh hưởng của sự nhập thể của Ngài - dầu chúng đã liên hệ đến và làm phong phú nền văn hóa Do thái rất nhiều - đã không dừng tại nền văn hóa đó. Sự khải thị của Đức Chúa Trời, đã đến trong thời gian và không gian ngày xưa ấy, đã thích ứng và có ý nghĩa cho mọi nền văn hóa trong mọi thời đại, mọi địa điểm. Ý kiến về sự làm phong phú và chia xẻ cho nhau là một phần của ý kiến về sự nhập thể.
Luzbetak nói về sự chia xẻ cho nhau nầy khi ông bàn luận nguyên tắc làm phong phú cho nhau:
Các Hội Thánh kỳ cựu hơn cần các Hội Thánh trẻ hơn khôi phục sức sống cho họ và đem lại những sự hiểu biết mới; đến lượt các Hội Thánh trẻ hơn cần các Hội Thánh kỳ cựu hơn để có thể chia xẻ các ưu điểm đã được phát triển trải nhiều thế kỷ và để có thể hưởng bông trái Thánh Linh, Đấng đã hành động không chỉ trong thời kỳ các sứ đồ, nhưng còn trong suốt cả 2000 năm qua.
Luzbetak không chỉ đề cập sự chia xẻ và làm phong phú lẫn nhau, mà còn đề cập cả sự cần đến nhau nữa. Sự hiệp một tạo điều kiện cho việc chia xẻ và làm phong phú nhau, để đáp ứng các nhu cầu hỗ tương mà ông đã đề cập.
Chúng ta hãy kết thúc giáo trình nầy với những nhận định tóm lược: chỉ khi có sự hiệp một của Đức Thánh Linh, mà nó được Hội Thánh công nhận, yêu mến và duy trì, thì sự tăng trưởng tiềm ẩn sẽ được thành hiện thực. Sự hiệp một Cơ Đốc đòi hỏi không chỉ có sự nhường nhịn thụ động đối với sự đa dạng, nó cũng không bị lầm lẫn với sự không hiệp một. Sự hiệp một Cơ Đốc đòi hỏi một tình yêu thương lẫn nhau tích cực, được thể hiện trong việc gây dựng lẫn nhau bằng các chức vụ do Thánh Linh ban cho. Chức vụ hỗ tương như thế sẽ không xảy ra được nếu như Hội Thánh chỉ chăm vào các điểm khác biệt trong đức tin. Sự hiệp một của Đức Thánh Linh, vốn là một thực trạng của dân sự Đức Chúa Trời trên toàn thế giới, phải là điểm chú trọng chính yếu của Hội Thánh. Sự chú trọng như thế sẽ đem lại sự làm phong phú cho dân sự Đức Chúa Trời, và nó sẽ đẩy mạnh sứ mạng của Đức Chúa Trời trong thế gian nầy.

Bài tự trắc nghiệm.

CÂU CHỌN LỰA - Mỗi câu hỏi có một câu trả lời đúng nhất. Hãy khoanh tròn câu trả lời bạn chọn.
1. Phaolô đã nhìn thấy cơ sở cho sự hiệp một của Hội Thánh trong
a) Mẫu mực của sự hiệp một giữa người Giuđa và người ngoại bang.
b) Phương cách mà người ta trở thành Cơ Đốc Nhân.
c) Mối tương quan giữa mỗi một tín đồ với nhau.
d) Không câu nào trên đây đúng.
e) Câu b) và câu c).
2. Trong phần nghiên cứu nan đề của sự hiệp một ngày nay, bạn đã thấy các tôn giáo phi Cơ Đốc.
a) Luôn tỏ ra hiệp một hơn là các giáo phái Cơ Đốc.
b) Hầu như luôn tỏ ra hiệp một hơn là các giáo phái Cơ Đốc.
c) Nhiều khi tỏ ra hiệp một hơn các giáo phái Cơ Đốc.
d) Không hề tỏ ra hiệp một hơn các giáo phái Cơ Đốc.
3. Lời tuyên xưng làm cơ sở cho sự thông công Cơ Đốc trong Hội Thánh phổ thông ấy là:
a) "Jesus là Chúa"
b) "Jesus rất hữu ích".
c) "Jesus rất quyền năng".
d) "Jesus là Chúa Quyền Năng, cứu giúp"
4. Khi nói đến tình yêu Cơ Đốc là động cơ cho việc làm phải lẽ khi các Cơ Đốc Nhân mạnh mẽ giao tiếp với các Cơ Đốc Nhân yếu đuối hơn, Phaolô tuyên bố "Ngươi chẳng còn cư xử theo đức yêu thương nữa", và bởi đó:
a) Tuyên bố trực tiếp bằng tình yêu thương là động cơ ấy.
b) Hàm ý rõ ràng rằng tình yêu thương là động cơ ấy.
c) Tránh né câu hỏi về tình yêu thương nầy trong tư cách động cơ đó.
d) Giảm bớt tầm quan trọng của tình yêu thương nầy trong tư cách động cơ ấy.

CÂU ĐÚNG SAI. Viết chữ Đ vào khoảng trống trước câu đúng. Viết chữ S nếu là câu sai.
.....5 "Đáp ứng bằng đức tin của con người nơi sự chết hy sinh của Đấng Christ trên thập tự giá" là nguyên nhân cho sự hiệp một của dân sự Đức Chúa Trời trong thời Phaolô.
.....6 "Sự phủ nhận sự phục sinh thân thể Đấng Christ" gây ra sự khác biệt giữa các giáo hội phải được xếp vào loại "sự khác biệt không thuộc về thần học".
.....7 "Tránh nhiệm của Hội Thánh toàn cầu là phải thi hành sứ mạng của Đức Chúa Trời bằng cách kết hợp toàn bộ công tác truyền giáo của mình thành một sứ mạng hỗ tương với tinh thần hiệp một.

TRẢ LỜI NGẮN. Trả lời ngắn vào khoảng trống cho sẵn.
8. Kể tên giáo lý mà bài học nầy nhấn mạnh nhiều nhất như là giáo lý Hội Thánh hiệp một. ........................................................................................................................
.........................................................................................................................................
9. Nêu vắn tắt sự hiệp một của Hội Thánh toàn cầu, sẽ khuyến khích điều gì mà Hội Thánh phổ thông cần đến nó để làm cho nhau phong phú.
..........................................................................................................................................
.........................................................................................................................................

ĐÁNH GIÁ TIẾN BỘ PHẦN 4 VÀ KỲ THI CUỐI KHÓA.

Giờ đây, bạn đã học xong phần bốn, phần cuối cùng của giáo trình xin xem lại bài 12-14 và làm bài Đánh Giá Tiến Bộ Phần 4. Hãy làm theo các chỉ dẫn trong túi học viên để ôn và làm bài. Sau đó, theo các chỉ dẫn trong tập học viên để ôn cả giáo trình và làm bài thi cuối khóa.
Toàn thể chúng tôi tại ICI chúc mừng bạn đã học xong giáo trình nầy! Chúng tôi hy vọng việc nghiên cứu đã giúp bạn hiểu đầy đủ hơn về công tác truyền giáo vẫn còn dở dang. Chúng tôi cũng mong nó giúp bạn thực hiện phần việc của bạn trong công tác nầy.

Giải đáp các câu hỏi nghiên cứu.

1. Ông chỉ ra rằng sự hiệp một phải được các Cơ Đốc Nhân thể hiện bằng những cách thực tiễn trong những câu Kinh Thánh nầy, bằng cách khuyến khích người Êphêsô hướng đến sự khiêm nhường, yêu thương, gắng hết sức giữ gìn sự hiệp một của Đức Thánh Linh.
2. Phaolô đã nhìn thấy cơ sở sự hiệp một trong Hội Thánh 1) Ở trong phương cách mà con người trở thành Cơ Đốc Nhân bởi ân điển nhờ đức tin, và 2) trong mối tương quan của mỗi một tín hữu với nhau trong tư cách một thành viên của dân sự Đức Chúa Trời.
3. e)
4. ông đã dự định đi giảng Tin Lành ở Tây Ban Nha (xem câu 24 và câu 28).
5. Ông nhấn mạnh sự cứu rỗi (hay sự xưng nghĩa) bởi đức tin.
6. c)
7. ông mô tả sự hiệp một là sự hiệp một thuộc linh đến từ Đức Chúa Trời.
8. Phaolô bảo tín đồ Rôma noi gương Đấng Christ làm mẫu mực cư xử cho họ để đạt được sự hiệp một.
9. Sự xưng nghĩa bởi đức tin được đề cập như là một giáo lý làm Hội Thánh hiệp một.
10. Câu trả lời của bạn nên lưu ý rằng các tôn giáo của con người được ràng buộc chặt chẽ trong các nền văn hóa của con người, sự hiệp một thấy được giữa các tôn giáo nầy dường như là sự hiệp một về xã hội hay về văn hóa, là sản phẩm của con người chứ không phải của Thánh Linh Đức Chúa Trời.
11. d)
12. Một nguyên nhân gồm hai mặt cho sự không hiệp một trong Hội Thánh ngày nay ấy là sự không nhân nhượng những cách biểu hiện khác biệt của đức tin Cơ Đốc, và một Hội Thánh quá nhấn mạnh đến bản sắc văn hóa riêng của mình trong việc thể hiện đức tin Cơ Đốc.
13. Không nhận ra được cơ sở của sự thông công Cơ Đốc là một nguyên nhân nữa gây ra sự chia rẽ trong Hội Thánh ngày nay.
14. "Jesus là Chúa".
15. a)
16. Điều nầy được ám chỉ rõ ràng bởi lời lên án của Phaolô về hành động của kẻ mạnh đối với kẻ yếu đã không làm bởi tình yêu Cơ Đốc (14:15).
17. Một Hội Thánh hiệp một giúp hoàn thành mục tiêu trước mắt của sự truyền giáo, vì sự hiệp một nầy đóng vai trò như một lời làm chứng cho thế gian để đem con người đến với Đức Chúa Trời.
18. Một Hội Thánh hiệp một giúp hoàn thành mục tiêu tối hậu của sự truyền giáo bởi sự chấp nhận lẫn nhau của các thành viên trong việc noi gương Đấng Christ, và do đó, đem lại lời ngợi khen và vinh hiển cho Đức Chúa Trời.
19. Sự hiệp một của Hội Thánh tự nó là một lời chứng rao giảng Tin Lành cách hùng hồn trong thế gian. Trách nhiệm của toàn Hội Thánh trên thế giới là thi hành sứ mạng Đức Chúa Trời cho thế giới chúng ta, bằng cách kết hợp toàn bộ công tác truyền giáo thành một sứ mạng hỗ tương như thế.
20. Mục đích kép của các ân tứ thuộc về chức vụ ấy là để sửa soạn dân sự Đức Chúa Trời cho chức vụ, là để gây dựng thân thể Đấng Christ - là Hội Thánh - trong đức tin hiệp một và trong sự hiểu biết, cho đến khi đạt được sự trưởng thành giống như Đấng Christ.
21. Sự hiệp một của Hội Thánh toàn cầu sẽ khích lệ sự trao đổi cho nhau các chức vụ trên trường quốc tế, mà nó cần thiết để đem lại sự làm phong phú cho nhau (nâng cao chất lượng cho nhau) trong Hội Thánh phổ thông.
22. Chúa Jesus Christ là đề tài chung cho mọi nước, và Lời Đức Chúa Trời và Đức Thánh Linh là các nguồn tri thức quyết định quan điểm của họ về đức tin Cơ Đốc. (Có một Đức Thánh Linh và một sự khải thị, mà nó được xem xét từ nhiều góc độ khác nhau).

Từ Vựng

Chữ số ở cuối câu liệt kê bài học trong giáo trình có sử dụng từ đó.

Thời sự - Các sự kiện hay các thực tế 2
Ám chỉ - gián tiếp nói đến 2
Theo vạn vật duy linh thuyết - Thuộc về hay liên hệ đến niềm tin của con người cho rằng có các linh hồn sống động trong các vật vô tri giác như cây cỏ, đá, các vì sao ..v.v. 8
Người theo vạn vât duy linh thuyết - Những người tin rằng có các linh hồn hằng sống trong các vật vô tri giác như cây cỏ, đá, sao, v.v.. 8
Thành lời - Được thốt ra, được nói ra, hay được công bố một cách rõ ràng bằng lời nói 5
Các phương diện - Các giai đoạn, các bộ phận, hay các góc độ cụ thể của một sự kiện hay một vấn đề 3
Phi hành gia - phi công hay thành viên của phi hành đoàn của một con tàu vũ trụ 4
Tự lập - Đứng độc lập, không lệ thuộc; tự cai quản
người dã man - Dân tộc chưa văn minh, chưa được khai hóa 10
Định hướng theo đúng Kinh Thánh - Sự trình bày các sự kiện hay các tình trạng theo như cách chúng phù hợp với Kinh Thánh 1
Quan liêu - Thuộc về hay liên quan đến sự đòi hỏi khăng khăng thái quá của các quan chức chính quyền về một vấn đề gì đó 13
Có ân tứ - Mang tính mô tả về quyền năng phi thường được dtl ban cho một Cơ Đốc Nhân hay một nhóm Cơ Đốc Nhân vì cớ ích lợi cho Hội Thánh 6
Lãnh thổ Cơ Đốc giáo - Phần thế giới của Cơ Đốc Nhân 10
Cơ Đốc giáo hóa - biến đồi trở thành Cơ Đốc giáo 13
Viện dẫn - Môt phân đoạn; một tác giả, một tác phẩm được nêu tên ra làm bằng chứng hay minh chứng nhưng không được trích dẫn nguyên văn theo như cách được chỉ ra bởi chữ "trích dẫn" 7
Đồng hiện hữu - Cùng tồn tại hay cùng có mặt trong cùng một thời gian 14
Sự bành trướng thực dân - Việc thành lập quyền cai trị về chính trị và kinh tế của các quốc gia tây phương tại những vùng sơ khai trên thế giới 11
Sự cai trị thực dân - Sự cai trị của một quốc gia hùng mạnh hơn hay độc lập về kinh tế trên một quốc gia yếu kém hay bị lệ thuộc về kinh tế 10.
Bộ phận - Một trong những phần tạo nên một chính thể 11
Tổng hợp - Đựơc lập thành từ nhiều phần khác nhau 11
Sự thôi thúc - Một sức mạnh thúc đẩy khiến cho người ta hành động 7
Tập trung - Được tăng cường mạnh mẽ 5
Cáo chung - Đem đến chỗ kết thúc 2
Thuộc về tín điều - Thuộc về hay có liên hệ với một tuyên ngôn ngắn về những điểm thiết yếu trong niềm tin tôn giáo, được giáo hội chấp thuận 14
Truyền giảng Tin Lành vượt biên giới văn hóa . - Nỗ lực để nhấn mạnh sự cứu rỗi bởi Đấng Christ ở giữa muôn dân muôn nước. 1
Thần thánh hóa - Xem như là thần thánh 13
Thổ ngữ - Một hình thức ngôn ngữ đặc trưng cho tính địa phương và khác với ngôn ngữ tiêu chuẩn của vùng đó trên một số cách thứ yếu mà nó không trở thành một thứ ngôn ngữ khác với ngôn ngữ tiêu chuẩn 10
Sự phân biệt - Sự phân biệt ra hay sự khác biệt nhau 13
Chiều hướng - Bản chất, phương diện, hay bộ phận theo như được nhấn mạnh trong giáo trình nầy 13
Môn đồ hóa - Việc phát triển các tín đồ trong tư tưởng và việc dạy dỗ của mọi người hướng dẫn 10
Sự đa dạng - Sự không giống y nhau; sự có nhiều cái khác nhau 13
Động lực - Một sự ban năng lực; một sức mạnh đầy năng lực 3
Sự nổi lên - Sự xuất hiện 10
Ban quyền năng - Ban quyền năng hay ban quyền phép cho 3
Bước ngoặc lịch sử - Thuộc về hay liên quan tới các thay đổi quan trọng 7
Nhóm dân tộc thiểu số - Một sự phân chia cơ bản hay một nhóm người được biệt riêng ra bởi các tập quán, đặc điểm, ngôn ngữ, v.v. 10
Chủ nghĩa dân tộc thượng đẳng - Lối sống xem chủng tộc hay văn hóa của mình là trổi hơn mọi chủng tộc, văn hóa khác độc quyền 13
Các từ ngữ hình bóng - Các từ ngữ hình được dùng thoát khỏi nghĩa đen thông thường để tăng thêm vẻ đẹp hay sức mạnh cho điều được nói đến 12
Vùng biên giới - một vùng không biết chắc chắn hay không phát triển; mở rộng ra, đó là nan đề cần phải giải quyết 10
Thuộc văn hóa cổ Hylạp - Thuộc về có liên quan với lịch sử, ngôn ngữ văn hóa Hylạp sau sự băng hà của Alexander Đại Đế năm 323 T.C. 7
Di sản -Quyền thừa kế, cơ nghiệp thừa hưởng 1
Nông nổi - Hành động cách hấp tấp, thiếu suy nghĩ, bất ngờ; sự vội vàng 5
Sự nhập thể - Việc mặc lấy hình thể loài người của một hữu thể thiên thượng 3
Sâu rộng - Kỹ lưỡng; chi tiết 11
Tính bản xứ - Phẩm chất hay tình trạng được tạo ra tại địa phương phù hợp theo nền văn hóa địa phương 13
Bản xứ - Được sinh ra, lớn lên hay được tạo ra trong một vùng hay một quốc gia; bản địa 1
Cố hữu - Thuộc về một người hay một vật như là một phẩm chất hay một thuộc tính vĩnh viễn và thiết yếu 12
Canh tân - Thuộc về hay có liên hệ với việc giới thiệu, đưa vào các phương cách mới mẽ để làm việc. 11
Mầu nhiệm - Quá huyền bí đến nỗi không ai có thể nhờ vào hiểu biết của mình để hiểu được ý nghĩa. 8
Sự kết nạp - Việc đem người cùng vào trong một tổ chức hay một tập thể 12
Tăng cường - Làm cho mạnh hơn 4
Không nhân nhượng - Thiếu sự sẵn lòng khoan dung hay chịu đựng những cách làm việc hay diễn tả thể hiện sự việc không theo cách của mình hay của tập thể mình 14
Gan dạ - Không sợ hãi, không nản lòng, dũng cảm, dạn dĩ. 4
Vô địch - Không thể thắng nổi 9
Đầy mỉa mai - Trái ngược hẳn với điều đáng ra là tự nhiên xảy đến 8
Giáo dân - Toàn bộ người trong Hội Thánh ngoại trừ các mục sư chuyên nghiệp 7
Chứng nhân không chuyên - Lời làm chứng cho Chúa của những ngừơi trong Hội Thánh mà họ không phải là các mục sư chuyên nghiệp 7
Chất men - Ảnh hưởng lan truyền giữa nhiều người làm thay đổi tình trạng hay quan điểm của họ 11
Thuộc giáo nghi - Thuộc về hay liên quan đến một hình thức được chỉ định cho các lễ nghi và các dịp lễ trong việc thờ phượng chung, đặc biệt là trong Giáo Hội Cơ Đốc 14
Giáo nghi - Một hình thức được chỉ định dành cho các nghi lễ và các dịp lễ của sự thờ phượng chung, đặc biệt là trong Giáo Hội cđ 7
Môi trường - Hoàn cảnh chung quanh; ngoại cảnh nhà truyền giáo học 11
- Người có học vấn uyên bác trong lãnh vực truyền giáo sự huy động 11
- Hành động tổ chức dân sự hay trang bị để dự phần vào điều gì đó
Tùy ý - Điều gì đó mà có, hay có thể có, nhưng không bắt buộc phải có 2
Hữu cơ - Thuộc về hay có liên hệ với sức sống của một người hay một vật 12
Chủ nghĩa gia trưởng - Nguyên tắc hay lối sống mà việc quản trị các công việc của quốc gia hay của một tập thể người như là cách một người cha cai quản công việc của con cái mình vậy 13
Ý thức dân tộc - Sự nhận thức của một dân tộc hay của một quốc gia về những đặc điểm của họ mà chúng phân biệt họ như là một tập thể riêng biệt (một nhận thức mà vận hành tương tự như sự tự ý thức trong một cá nhân vậy). 5
Quan điểm - Cách nhìn, hay viễn cảnh về mặt tinh thần hay mặt thuộc linh 9
Chủ nghĩa bi quan - Khuynh hướng tập trung vào các khó khăn, các bất lợi; giáo lý cho rằng điều ác trong cuộc đời lấn át điều tốt. 9
Cuộc đảo chính - Một sự vận động bất ngờ, không chờ đợi trước để lật đổ chính quyền của một quốc gia 8
Giáo thể - Sự quản trị, giáo hội 14
Các cơ hội - Những dịp đáng ao ước (khi được sử dụng với một tính từ hàm ý tán thành) 9
Thời kỳ hậu lưu đày - Sau cuộc lưu đày Ysơraên sang Babylôn 5
Những cuộc đối đầu quyền lực - Những cuộc gặp gỡ giữa hai hữu thể để thử thách quyền lực của các hữu thể nầy; chúng tỏ ra quyền lực của một hay nhiều hữu thể trên hữu thể hay các hữu thể kia.. 1
Điều kiện tiên quyết - Điều gì đó được đòi hỏi trước 12
Bao hàm điều kiện - Được chấp nhận trước; đòi hỏi như là điều kiện cần thiết 12
Các điều ưu tiên - Những điều được chú ý trước các điều khác 2
Những người trở lại đạo - Những người ngoại bang trở về đạo Do thái 6
Về chất - Thuộc về hay liên quan đến mức độ xuất sắc hay mức độ gía trị 12
Về lượng - Thuộc về hay liên quan đến con số hay việc đến các sự vật, hay đến số lượng của bất cứ vật gì 12
Sự cất lên của Hội Thánh - Từ ngữ chỉ về việc cất Hội Thánh lên khỏi khi Chúa đến (Xem ITe1Tx 4:13-18) 12
Sự giải hòa - Việc đem nhau trở lại trong tình bạn bè 3
Dân sót - Một phần nhỏ được để lại hay không bị tấn công, không bị tác động đến 5
Sự nên thánh - Hành động hay tiến trình làm cho thánh khiết hay biệt riêng ra là thánh 8
Tự sinh sôi - Sự lan truyền hay sự tăng số lượng của điều gì đó bởi tự bản thân nó 13
Vinh quang - Shekinah - Sự vinh hiển của sự hiện diện của Đức Chúa Trời 7
Cảnh tượng đáng chú ý - Điều gì đó đưa ra cho thấy như là đáng lưu ý, đáng kinh ngạc, v.v... 12
Tự phát - Được gây ra bởi sức mạnh từ bên trong 13
Quyền quản lý - Địa vị, nghĩa vụ và các trách nhiệm của một người trong việc quản trị tài sản của người khác 13
Chiến lược gia - Người được huấn luyện hay có tài khéo trong việc lập kế hoạch và quản trị điều gì đó 8
Siêu văn hóa - Thuộc về hay liên quan đến điều vượt trên cả văn hóa của con người; thuộc về hay liên quan đến điều gì đó thuộc về Đức Chúa Trời 13
Tà thuật - Lãnh vực của sự huyền bí và siêu nhiên, mà theo cách được dùng trong giáo trình nầy, nó không có sự kính sợ Chúa 9
Tính lý thuyết - Được đề ra hay được hình thành trong trí thay vì trong kinh nghiệm của chính người đó 11
Thế Giới Thứ Ba - Một từ ngữ có nhiều ý nghĩa khác nhau, nhưng thường được dùng để chỉ về các nước đang phát triển tương phản với các nước công nghiệp hóa cao hơn hay phát triển cao hơn 1
Nhân nhượng - Sự sẵn lòng khoan dung hay chịu đựng những cách làm việc hay biểu hiện các vấn đề mà chúng không phải là cách của mình hay của nhóm mình 13
Bộ ba - Gồm có ba trong một 13
Chưa từng có - Chưa hề được thực hiện hay được biết trước đây 14
Chưa được tái sanh - Chưa được sanh lại về phần tâm linh 4
Lợi dụng Đức Chúa Trời - Lợi dụng Đức Chúa Trời cho một mục đích ích kỷ 5
Sức sống - Sức mạnh để sống và để hành động 10

Sách Tham Khảo

Allen, Roland, The Ministry of the Spirit . Grand Rapids, Michigan: Wm.B. Erdmans Publishing Company. 1962
Bavinck, J.H. The Church Between Temple and Mosque. Grand Rapids,Michigan: House, không năm xuất bản.
Baxter, J.Sidlow. Explore The Book. Grand Rapids, Michigan: Zondervan Pulishing House, 1960
Beyerhaus, Peter, và Henry Lefever. The Responsible Church and The Foreign Mision . Grand Rapids, Michigan:Wm.B. Eerdmans Publishing Company, 1964.
Blocher, Henri, "The Nature of Biblical Unity ". Trong tác phẩm Let The Earth Hear His Voice do J.D. Douglas Biên soạn, Minneapolis, Minnesota: World Wide Publications, 1975.
Boer, Harry R. Pentercost and Mission. Grand Rapids, Michigan:$, 1961
Conn, Harvie M. biên soạn Theological Perspectives on Church Growth . Nutley, New Jersey; Presbyterian and Reformed Publishing Company, 1977.
Costas, Orlando E. The Church and Its Mission: A Shattering Critique From the Third World, Wheaton, Illinois: Tyndale House Publishing, Inc. 1974.
Dods, Marcus: "The Book of Genesis ". Trong quyển The Expositor's Bible . Do W.Robertson Nicholl biên soạn. NewYork: A.C. Armstrong and Son, New York, 1903.
Gerber, Vergil. A Manual for Evangelism/ Church Growth. South Pasadena, California: William Carey Library, 1973.
Gesenius, William. Gesenius's Hebrew and Chaldee Lexicon. Dịch giả: Samuel Prideaux Tregelles. Grand Rapids, Michigan:$, 1949.
Hodges, Melvin L. "MSS 535: Pentercost Movement In Mission ". Springfiel, Missouri, 1974 (các bản ghi trong lớp bằng giấy quay rônêô).
Hogan, Philip. Response to Dr. Ralph Winter's Paper". trong quyển Let the Earth Hear His Voice. Soạn giả : J.D. Douglas. Minneapolis Minnesota: World Wide Publications,1975.
Kivengere, Festo. "The Cross and World Evangelism ". Trong Let the Earth Hear His Voice. Biên soạn bởi: J.D. Douglas. Minneapolis Minnesota: World Wide Publication, 1975.
Liao, David. The Unresponsive: Resistant or Neglectid ? Chicago: Moody Press, 1972.
Lindsell, Harold. An Evangelical Theology of Missions . Grand Rapids, Michigan: : Zondervan Publishing house, 1970.
Luzbetak, Louis J. "Tow Centuries of Cutural Adaptation in American Church Action: Praise , Censure, or Challenge ?" Missionlogy (Tháng giêng, 1977) trang 51-72.
Nicole, Roger. "Jesus Christ, The Unique Son of God: The Relationship Of His Deity and Humanity With Reference to Evangelism ". Trong Let the Earth Hear His Voice. J. D. Doulas biên soạn. Minneapolis Minneslta: World Wide Publications, 1975.
Nicoll, W. Robertson biên soạn. The Expositor's Greek Testament . Grand Rapids, Michigan: Wm. B. Eerdman's Publishing Company, 1979.
Peters, George W. A Biblical Theology of Missions . Chicago: Moody Press, 1972.
Taylor, Kenneth N. "Living Letters " Wheaton, ILLinois: Tyndale House Publishers, 1962.
Tippett, Alan. "Possesing the Philosophy of Animism For Christ ." Trong Crucial Issues in Missions Tomorrow . Donald A. Mc Gavran. Chicago: Mood Press, 1972.
Wagner, C. Peter. "Frontiers in Missionary Strategy " Chicago: Mood Press, 1971.
Winter Ralph D. "The Highest Priority: Cross- Cultural Evangelism . "Trong Let the Earth Hear His Voice . J. D. Doughas biên soạn. Minneapolis, Minneslta: World Wide Publications, 1975.
"The Twenty- Five Unbelievable Years : "1945 to 1969. South Pasadena, California: William Carey Library, 1970.